

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1551 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

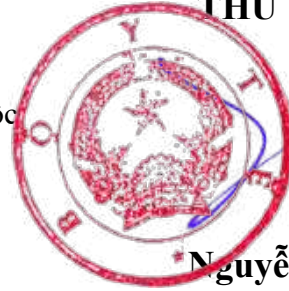
Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực

thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh/TP;
- Các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế;
- SYT các tỉnh/TP;
- Lưu: VT, KCB, TTYQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tri Thức

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HƯỚNG DẪN THU THẬP, CẬP NHẬT, KẾT NỐI LIÊN THÔNG
DỮ LIỆU KHÁM SỨC KHỎE VÀ TẠO LẬP, CẬP NHẬT SỔ SỨC
KHỎE ĐIỆN TỬ TRÊN ỨNG DỤNG VNeID**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1551 /QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**1. Nội hàm Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân, Sổ Sức khỏe điện tử tích
hợp trên ứng dụng VNeID, Hồ sơ bệnh án điện tử**

a) *Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân* do Bộ Y tế xây dựng để quản lý công tác khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân; tạo lập dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc trong Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời và phục vụ công tác hoạch định chính sách của Bộ Y tế.

Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân bao gồm: Dữ liệu kiểm tra sức khỏe định kỳ (khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc) của người dân được thu thập từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và dữ liệu khám bệnh của người dân được chia sẻ, đồng bộ từ Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

b) *Sổ Sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID* giúp người dân tra cứu thông tin về sức khỏe của mình và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh. Sổ Sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID bao gồm các thông tin được quy định tại Quyết định số 1332/QĐ-BYT ngày 21/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID (Quyết định số 1332/QĐ-BYT) và bổ sung thông tin các lần khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc của người dân được quy định tại Quyết định này.

c) *Hồ sơ bệnh án* là tập hợp dữ liệu bao gồm thông tin cá nhân, kết quả khám bệnh, kết quả cận lâm sàng, kết quả thăm dò chức năng, quá trình chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và những thông tin khác có liên quan trong quá trình chữa bệnh của người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Hồ sơ bệnh án phục vụ công tác chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh. Hồ sơ bệnh án được lập, cập nhật, quản lý bởi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Việc khai thác hồ sơ bệnh án theo quy định tại điều 69 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Hồ sơ bệnh án điện tử là hồ sơ bệnh án được lập, cập nhật, hiển thị, ký, lưu trữ, quản lý, sử dụng và khai thác bằng phương tiện điện tử.

2. Đăng ký tài khoản

a) Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp 01 tài khoản liên thông dữ liệu để thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế và 01 tài khoản quản trị trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

b) Để được cấp tài khoản liên thông dữ liệu và tài khoản quản trị trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện đăng ký tài khoản trực tiếp trên Hệ thống Quản lý Quốc gia về hành nghề và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (gọi tắt là Hệ thống) tại địa chỉ <https://app.qlhanhnghekc.gov.vn/>.

Sau khi hoàn thành đăng ký trên Hệ thống, thông tin đăng ký sẽ được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế phê duyệt trên Hệ thống theo thẩm quyền. Khi phê duyệt thành công, hệ thống cấp 01 tài khoản liên thông dữ liệu và 01 tài khoản quản trị truy cập và gửi thông tin đăng nhập qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký, đồng thời cấp mã định danh 13 chữ số cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm đăng ký tài khoản định danh tổ chức theo hướng dẫn của Bộ Công an và cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định để hoàn thiện dữ liệu bắt buộc.

3. Thu thập, cập nhật dữ liệu

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân, thu thập thông tin theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

b) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phần mềm quản lý khám sức khỏe: thực hiện nhập dữ liệu người dân khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào phần mềm. Các trường thông tin tuân thủ kiểu và định dạng dữ liệu quy định tại Phụ lục 01 kèm theo.

c) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa có phần mềm quản lý khám sức khỏe: Sử dụng chức năng trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế (tại địa chỉ <https://csdlksk.vn>).

d) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ trước ngày hướng dẫn này ban hành: Thu thập, cập nhật dữ liệu khám sức khỏe; rà soát các trường thông tin đáp ứng chuẩn và định dạng dữ liệu quy định tại Phụ lục 01 kèm theo.

Thực hiện đồng bộ dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế, hoàn thành trước ngày **15/7/2026**. Có hai phương án đồng bộ dữ liệu như sau:

- Đồng bộ thủ công: Sử dụng chức năng trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế (tại địa chỉ <https://csdlksk.vn>).

- Đồng bộ tự động: Thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu theo hướng dẫn tại Phụ lục 02 kèm theo.

e) Dữ liệu thu thập, cập nhật, đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân phải đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” và được ký số nhằm bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế

Mô hình kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe:



a) Đối với khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc

Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc đợt khám cho người dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc về Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế theo một trong hai phương án sau:

- Đồng bộ thủ công: Sử dụng chức năng trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế (tại địa chỉ <https://csdlksk.vn>).
- Đồng bộ tự động: Thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu theo hướng dẫn tại Phụ lục 02 kèm theo.

Cơ sở khám bệnh chữa bệnh phải ký số trước khi đồng bộ dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân nhằm bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.

b) Đối với dữ liệu khám bệnh thông thường

Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện chia sẻ dữ liệu khám bệnh với Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế thông qua Nền tảng chia sẻ điều phối dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo yêu cầu của Bộ Y tế.

Các trường thông tin chia sẻ tuân thủ kiểu và định dạng dữ liệu quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo.

Đặc tả API tiếp nhận dữ liệu từ Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Phụ lục số 03 kèm theo.

5. Chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe, tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử và hiển thị trên ứng dụng VNeID

Bộ Y tế chia sẻ dữ liệu sức khỏe với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an và chia sẻ với các kho dữ liệu Y tế địa phương và các cơ sở dữ liệu liên quan khác.

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC 01****ĐẶC TẢ DỮ LIỆU CÁC MẪU PHIẾU KHÁM SỨC KHỎE***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***1. Mẫu giấy khám sức khỏe định kỳ dùng cho người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi**

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOL_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Tuổi	TUOI	Số	3	
5	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân	SO_CCCD	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Ngày cấp	NGAYCAP_CCCD	Chuỗi	8	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nơi cấp	NOICAP_CCCD	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Họ và tên bố, mẹ hoặc người giám hộ	NGUOI_GIAM_HO	Chuỗi	255	
10	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân của bố, mẹ hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
15	Lý do khám sức khỏe	LY_DO_VV	Chuỗi	n	Ghi lý do đối tượng đến khám sức khỏe

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
16	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
17	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
18	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
II	Thông tin chung về lần khám				
19	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất.
20	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
22	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Tiền sử bệnh/tật				
III.1	Tiền sử gia đình				

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
23	Có ai trong gia đình mắc các bệnh bẩm sinh hoặc bệnh truyền nhiễm không	TSGD_MAC_BENH	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
24	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
III.2	Tiền sử bản thân				
A	Sản khoa				
25	Sản khoa	SAN_KHOA	Số	1	Sản khoa bình thường hay không? Mã "0": Không Mã "1": Bình thường
26	Sản khoa không bình thường	SAN_KHOA_KHONG_BT	Số	1	Mã 1: Đẻ thiếu tháng Mã 2: Đẻ thừa cân Mã 3: Đẻ có can thiệp Mã 4: Đẻ ngạt Mã 5: Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai
27	Tên bệnh gây ra sản khoa không bình thường	MA_BENH_SAN_KHOA_KHONG_BT	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh gây ra sản khoa không bình thường theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
B	Tiêm chủng				
28	BCG	TIEM_CHUNG_BCG	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
29	Bạch hầu, ho gà, uốn ván	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
30	Sởi	TIEM_CHUNG_SOI	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
31	Bại liệt	TIEM_CHUNG_BAI_LIET	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
32	Viêm não Nhật Bản B	TIEM_CHUNG_VNNB_B	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
33	Viêm gan B	TIEM_CHUNG_VGB	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
34	Các loại vắc xin khác	TIEM_CHUNG_CAC_LOAI_KHAC	Số	1	Mã "0": Không tiêm loại khác Mã "1": Có tiêm loại khác
35	Tên vắc xin khác	TIEM_CHUNG_VAC_XIN_KHAC	Chuỗi	1024	Tên vắc xin khác được tiêm
C	Tiền sử bệnh/tật				
36	Tiền sử bệnh/tật (Các bệnh bẩm sinh và mãn tính)	MA_TSBT	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
37	Cụ thể tên bệnh	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
38	Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không?	CO_DANG_DIEU_TRI_BENH	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
39	Cụ thể tên bệnh đang điều trị	MA_BENH_DANG_DIEU_TRI	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
40	Thuốc đang sử dụng điều trị	TEN_THUOC	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn quy định tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
IV	Khám thể lực				
41	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
42	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
43	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10	
44	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	
45	Huyết áp (mmHg)	HUYET_AP	Chuỗi	100	

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
V	Khám lâm sàng				
A	Nhi khoa				
46	Tuần hoàn	NHI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n	
47	Hô hấp	NHI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n	
48	Tiêu hóa	NHI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n	
49	Thận-Tiết niệu	NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU	Chuỗi	n	
50	Thần kinh	NHI_KHOA_THAN_KINH	Chuỗi	n	
51	Tâm thần	NHI_KHOA_TAM_THAN	Chuỗi	n	
52	Khám lâm sàng khác	NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC	Chuỗi	n	
B	Mắt				
53	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
54	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
55	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
56	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
57	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
C	Tai - Mũi - Họng				
58	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	5	
59	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	
60	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường)	TAI_PHAU_NOI_THUONG	Chuỗi	5	
61	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm)	TAI_PHAU_NOI_THAM	Chuỗi	5	
62	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	
D	Răng - Hàm - Mặt				
63	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n	
64	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n	

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
65	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n	
VI	Khám cận lâm sàng				
66	Dịch vụ cận lâm sàng	MA_DICH_VU	Chuỗi	50	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
67	Tên chỉ số cận lâm sàng	MA_CHI_SO	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
68	Ghi giá trị chỉ số cận lâm sàng	GIA_TRI	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
69	Đơn vị đo chỉ số cận lâm sàng	DON_VI_DO	Chuỗi	50	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
70	Mô tả kết quả chỉ số cận lâm sàng	MO_TA	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
71	Kết luận chỉ số cận lâm sàng	KET_LUAN	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
VII	Kết luận				
72	Phân loại sức khỏe	PHAN_LOAI_SK	Số	1	Ghi kết luận loại sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe Mã "1": Loại I : Rất khỏe Mã "2": Loại II : Khỏe Mã "3": Loại III : Trung bình Mã "4": Loại IV : Yếu Mã "5": Loại V : Rất yếu
73	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
74	Các vấn đề sức khỏe cần lưu ý	CAC_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	
75	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
76	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

2. Mẫu giấy khám sức khỏe định kỳ cho người đủ 18 tuổi trở lên

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Tuổi	TUOI	Số	3	
5	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân	SO_CCCD	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Ngày cấp	NGAYCAP_CCCD	Chuỗi	8	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nơi cấp	NOICAP_CCCD	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
10	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Nghề nghiệp	MA_NGHE_NGHIEP	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Nơi công tác, học tập hiện tại	NOI_CONG_TAC_HIEN_TAI	Chuỗi	1024	Ghi nơi công tác/học tập của đối tượng đến khám sức khỏe
15	Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay	NGAY_BAT_DAU_LAM_VIEC_HIEN_TAI	Chuỗi	8	Thời gian bắt đầu làm việc nơi hiện tại của đối tượng. Ghi ngày, tháng, năm gồm 8 ký tự theo định dạng yyyyMMdd. - yyyy: 04 ký tự năm - MM: 02 ký tự tháng - dd: 02 ký tự ngày
16	Nghề, công việc trước đây	NGHE_CONG_VIEC_TRUOC_DAY	Chuỗi	n	Liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất.

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
17	Thời gian làm việc (năm)	THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_NAM	Số	2	
18	Thời gian làm việc (tháng)	THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_THANG	Số	2	
19	Từ ngày	TU_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY	Chuỗi	8	Thời gian bắt đầu làm việc trước đây của đối tượng. Ghi ngày, tháng, năm gồm 8 ký tự theo định dạng yyyyMMdd. - yyyy: 04 ký tự năm - MM: 02 ký tự tháng - dd: 02 ký tự ngày
20	Đến ngày	DEN_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY	Chuỗi	8	Thời gian kết thúc làm việc trước đây của đối tượng. Ghi ngày, tháng, năm gồm 8 ký tự theo định dạng yyyyMMdd. - yyyy: 04 ký tự năm - MM: 02 ký tự tháng - dd: 02 ký tự ngày
21	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
22	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
23	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
II	Thông tin chung về lần khám				
24	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
25	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
26	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
27	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Tiền sử bệnh/tật				
A	Tiền sử gia đình				
28	Tiền sử bệnh, tật của gia đình	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
B	Tiền sử bản thân				
29	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
30	Năm phát hiện	TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH	Chuỗi	4	
31	Tên bệnh nghề nghiệp	TSBT_MA_BENH_NGHE_NGHIEP	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh nghề nghiệp theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng.

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
					Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
32	Năm phát hiện bệnh nghề nghiệp	TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH_NGHE_NGHIEP	Chuỗi	4	
C	Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ)				
33	Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi	CO_KINH_NGUYET_NAM_BAO_NHIEU_TUOI	Số	2	
34	Tính chất kinh nguyệt	TINH_CHAT_KINH_NGUYET	Số	1	Mã "0": Không đều Mã "1": Đều
35	Chu kỳ kinh (ngày)	CHU_KY_KINH	Số	2	
36	Lượng kinh (ngày)	LUONG_KINH	Số	2	
37	Đau bụng kinh	DAU_BUNG_KINH	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
38	Đã lập gia đình	DA_LAP_GIA_DINH	Số	1	Mã "0": Chưa Mã "1": Có
39	PARA	PARA	Chuỗi	10	
40	Đã từng mổ sản, phụ khoa chưa?	DA_TUNG_MO_SAN_PHU_KHOA_CHUA	Số	1	Mã "0": Chưa Mã "1": Có
41	Số lần mổ sản, phụ khoa	SO_LAN_MO_SAN_PHU_KHOA	Số	1	
42	Ghi rõ mổ sản, phụ khoa	GHI_RO_MO_SAN_PHU_KHOA	Chuỗi	255	
43	Có đang áp dụng BPTT không?	DANG_AP_DUNG_BPTT_KHONG	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
44	Ghi rõ BPTT đang sử dụng	BIEN_PHAP_TRANH_THAI	Số	1	Ghi biện pháp tránh thai theo mã quy định tại Phụ lục Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022
IV	Khám thể lực				
45	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
46	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
47	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10	
48	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	
49	Huyết áp (mmHg)	HUYET_AP	Chuỗi	100	
50	Phân loại thể lực	KHAM_THE_LUC_PL	Số	1	

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
V	Khám lâm sàng				
A	Nội khoa				
51	KQ khám tuần hoàn	NOI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n	
52	Phân loại KQ khám tuần hoàn	NOI_KHOA_TUAN_HOAN_PL	Số	1	
53	KQ Hô hấp	NOI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n	
54	Phân loại KQ khám hô hấp	NOI_KHOA_HO_HAP_PL	Số	1	
55	KQ khám Tiêu hóa	NOI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n	
56	Phân loại KQ khám tiêu hoá	NOI_KHOA_TIEU_HOA_PL	Số	1	
57	KQ khám Thận - Tiết niệu	NOI_KHOA_THAN_TIETNIEU	Chuỗi	n	
58	Phân loại KQ khám Thận - Tiết niệu	NOI_KHOA_THAN_TIETNIEU_PL	Số	1	
59	KQ khám Nội tiết	NOI_KHOA_NOI_TIET	Chuỗi	n	
60	Phân loại khám Nội tiết	NOI_KHOA_NOI_TIET_PL	Số	1	
61	KQ khám cơ - xương - khớp	NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP	Chuỗi	n	
62	Phân loại KQ khám cơ - xương - khớp	NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP_PL	Số	1	
63	KQ khám thần kinh	NOI_KHOA_THAN_KINH	Chuỗi	n	
64	Phân loại KQ khám thần kinh	NOI_KHOA_THAN_KINH_PL	Số	1	
65	KQ khám tâm thần	NOI_KHOA_TAM_THAN	Chuỗi	n	
66	Phân loại KQ khám tâm thần	NOI_KHOA_TAM_THAN_PL	Số	1	
B	Ngoại khoa, Da liễu				
67	KQ khám ngoại khoa	KET_QUA_KHAM_NGOAI_KHOA	Chuỗi	n	
68	Phân loại KQ khám ngoại khoa	KHAM_NGOAI_KHOA_PL	Số	1	
69	KQ khám da liễu	KET_QUA_KHAM_DA_LIEU	Chuỗi	n	
70	Phân loại KQ khám da liễu	KHAM_DA_LIEU_PL	Số	1	
C	Sản phụ khoa				

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
71	KQ khám sản phụ khoa	KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA	Chuỗi	n	Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT
72	Phân loại KQ khám sản phụ khoa	KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL	Số	1	
E	Mắt				
73	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHAi	Chuỗi	5	
74	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
75	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHAi	Chuỗi	5	
76	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
77	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
78	Phân loại KQ khám mắt	KHAM_MAT_PL	Số	1	
F	Tai - Mũi - Họng				
79	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường) (m)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	10	
80	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm) (m)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	10	
81	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường) (m)	TAI_PHAi_NOI_THUONG	Chuỗi	10	
82	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm) (m)	TAI_PHAi_NOI_THAM	Chuỗi	10	
83	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	
84	Phân loại KQ khám tai - mũi - họng	KHAM_TAI_MUI_HONG_PL	Số	1	
G	Răng - Hàm - Mặt				
85	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n	
86	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n	
87	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n	

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
88	Phân loại KQ khám răng - hàm - mặt	KHAM_RANG_HAM_MAT_PL	Số	1	
VI	Khám cận lâm sàng				
89	Dịch vụ cận lâm sàng	MA_DICH_VU	Chuỗi	50	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
90	Tên chỉ số cận lâm sàng	MA_CHI_SO	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
91	Ghi giá trị chỉ số cận lâm sàng	GIA_TRI	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
92	Đơn vị đo chỉ số cận lâm sàng	DON_VI_DO	Chuỗi	50	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
93	Mô tả kết quả chỉ số cận lâm sàng	MO_TA	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
94	Kết luận chỉ số cận lâm sàng	KET_LUAN	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
VII	Kết luận				
95	Phân loại sức khỏe	PHAN_LOAI_SK	Số	1	Ghi kết luận loại sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe Mã "1": Loại I : Rất khỏe Mã "2": Loại II : Khỏe Mã "3": Loại III : Trung bình Mã "4": Loại IV : Yếu Mã "5": Loại V : Rất yếu
96	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
97	Các bệnh, tật (nếu có)	CAC_BENH_TAT_NEU_CO	Chuỗi	n	
98	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
99	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

3. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho lái xe

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
5	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân	SO_CCCD	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Ngày cấp	NGAYCAP_CCCD	Chuỗi	8	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Nơi cấp	NOICAP_CCCD	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
10	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Đề nghị khám sức khỏe để lái xe hạng	HANG_LAI_XE	Chuỗi	10	Ghi rõ hạng giấy phép lái xe đề nghị và ghi rõ cấp đổi hoặc cấp mới hoặc cấp lại.
12	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
15	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
					Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
16	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
17	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
18	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
19	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe				
A	Tiền sử gia đình				
20	Có ai trong gia đình mắc bệnh không	TSGD_MAC_BENH	Số	1	Trường hợp trong gia đình có người mắc các bệnh bẩm sinh hoặc bệnh truyền nhiễm, thực hiện ghi: Mã "0": Không Mã "1": Có
21	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
B	Tiền sử bệnh sử bản thân				
22	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	TS_BENH_THUONG_5_NAM	Số	1	1=Có, 0=Không
23	Bệnh thần kinh hoặc bị thương ở đầu	TS_THAN_KINH_CHAN_THUONG_DAU	Số	1	1=Có, 0=Không
24	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	TS_BENH_MAT_GIAM_THI_LUC	Số	1	1=Có, 0=Không

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
25	Bệnh tai, giảm sức nghe hoặc thính giác	TS_BENH_TAI_GIAM_NGHE	Số	1	1=Có, 0=Không
26	Bệnh ở tim hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	TS_BENH_TIM_MACH	Số	1	1=Có, 0=Không
27	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	TS_PHAU_THUAT_TIM_MACH	Số	1	1=Có, 0=Không
28	Tăng huyết áp	TS_TANG_HUYET_AP	Số	1	1=Có, 0=Không
29	Khó thở	TS_KHO_THO	Số	1	1=Có, 0=Không
30	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	TS_BENH_PHOI_HEN	Số	1	1=Có, 0=Không
31	Bệnh thận, lọc máu	TS_BENH_THAN_LOC_MAU	Số	1	1=Có, 0=Không
32	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	TS_DAI_THAO_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
33	Bệnh tâm thần	TS_BENH_TAM_THAN	Số	1	1=Có, 0=Không
34	Mất ý thức, rối loạn ý thức	TS_MAT_ROI_LOAN_Y_THUC	Số	1	1=Có, 0=Không
35	Ngất, chóng mặt, mệt mỏi, buồn ngủ hoặc ngất xỉu	TS_NGAT_CHONG_MAT	Số	1	1=Có, 0=Không
36	Bệnh tiêu hóa	TS_BENH_TIEU_HOA	Số	1	1=Có, 0=Không
37	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	TS_ROI_LOAN_GIAC_NGU	Số	1	1=Có, 0=Không
38	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	TS_TAI_BIEN_MACH_NAO	Số	1	1=Có, 0=Không
39	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	TS_BENH_COT_SONG	Số	1	1=Có, 0=Không
40	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	TS_SU_DUNG_RUOU	Số	1	1=Có, 0=Không

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
41	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	TS_SU_DUNG_MA_TUY	Số	1	1=Có, 0=Không
42	Tên bệnh cụ thể bản thân (nếu có)	TS_MA_BENH_BAN_THAN	Chuỗi	n	
C	Câu hỏi khác (nếu có):				
43	Có đang điều trị bệnh gì không?	TS_MAC_BENH	Số	1	1=Có, 0=Không
44	Nếu có, liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng	TEN_THUOC	Chuỗi	1024	
IV	Khám lâm sàng				
A	Tâm thần				
45	Kết quả khám tâm thần	NOI_KHOA_TAM_THAN	Chuỗi	n	
B	Thần kinh				
46	Kết quả khám thần kinh	NOI_KHOA_THAN_KINH	Chuỗi	n	
C	Mắt				
47	Thị lực nhìn xa mắt phải không kính	KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
48	Thị lực nhìn xa mắt trái không kính	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
49	Thị lực nhìn xa mắt phải có kính	CO_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
50	Thị lực nhìn xa mắt trái có kính	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
51	Thị lực nhìn xa hai mắt không kính	KHONG_KINH_HAI_MAT	Chuỗi	5	
52	Thị lực nhìn xa hai mắt có kính	CO_KINH_HAI_MAT	Chuỗi	5	
53	Thị trường ngang hai mắt (mũi - thái dương)	THI_TRUONG_NGANG_HAIMAT	Số	1	Mã "1": Bình thường Mã "2": Hạn chế
54	Thị trường đứng (chiều trên - dưới)	THI_TRUONG_DUNG_HAIMAT	Số	1	Mã "1": Bình thường Mã "2": Hạn chế
55	Sắc giác	SAC_GIAC	Số	1	Mã "1": Bình thường Mã "2": Mù màu toàn bộ Mã "3": Mù màu đỏ

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
					Mã "4": Mùi màu xanh lá cây Mã "5": Mùi màu vàng
56	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	Ghi các bệnh về mắt (nếu có)
D	Tai - Mũi - Họng				
57	Thính lực tai trái nói thường (m)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	10	
58	Thính lực tai trái nói thầm (m)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	10	
59	Thính lực tai phải nói thường (m)	TAI_PHA NOI_THUONG	Chuỗi	10	
60	Thính lực tai phải nói thầm (m)	TAI_PHA NOI_THAM	Chuỗi	10	
61	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	
E	Tim mạch				
62	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	
63	Huyết áp (mmHg)	HUYET_AP	Chuỗi	100	
F	Hô hấp				
64	Kết quả khám hô hấp	KQ_LAM_SANG_HO_HAP	Chuỗi	n	
G	Cơ xương khớp				
65	Kết quả khám cơ xương khớp	KQ_CO_XUONG_KHOP	Chuỗi	n	
H	Nội tiết				
66	Kết quả khám nội tiết	NOI_TIET	Chuỗi	n	
V	Khám cận lâm sàng				
A	Xét nghiệm ma túy				
67	Kết quả xét nghiệm ma túy	KQ_XN_MA_TUY	Chuỗi	n	Ghi kết quả sàng lọc và định tính các loại ma túy: Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin
B	Sản phụ khoa				
68	KQ khám sản phụ khoa	KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA	Chuỗi	n	Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT
69	Phân loại KQ khám sản phụ khoa	KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL	Số	1	

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
70	Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn	KET_QUA_XN_NONG_DO_CON	Chuỗi	n	
C	Xét nghiệm khác theo chỉ định bác sĩ				
71	Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn / huyết học / sinh hóa / X-quang / khác	KET_QUA_XN_KHAC	Chuỗi	n	Ghi kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở, huyết học, sinh hóa, X-quang, điện não đồ, điện tim... theo chỉ định
72	Kết luận xét nghiệm khác	KET_LUAN_XN_KHAC	Chuỗi	n	Ghi kết luận sau các xét nghiệm khác theo chỉ định
VI	Kết luận				
73	Kết luận đánh giá tình trạng sức khỏe	KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE	Chuỗi	n	Ghi kết luận loại sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe
74	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
75	Kết luận các vấn đề sức khỏe cần lưu ý	KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	Ghi kết luận các vấn đề sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe
76	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
77	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

4. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên đường sắt

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
HC	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
5	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân	SO_CCCD	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Ngày cấp	NGAYCAP_CCCD	Chuỗi	8	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Nơi cấp	NOICAP_CCCD	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
8	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
10	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Chức danh đang làm	CHUC_DANH	Chuỗi	255	Ghi chức danh đang của đối tượng
12	Nơi công tác	NOI_CONG_TAC	Chuỗi	255	Ghi nơi công tác của đối tượng
13	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
14	Năm phát hiện	TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH	Chuỗi	4	
15	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
16	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
17	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
18	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
					Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
19	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
20	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
22	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Khám lâm sàng				
A	Toàn thân				
23	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
24	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
25	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10	
26	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	
27	Huyết áp	HUYET_AP	Chuỗi	100	
B	Tâm thần				
28	Kết quả khám tâm thần	KQ_TAM_THAN	Chuỗi	n	
C	Thần kinh				
29	Kết quả khám thần kinh	KQ_THAN_KINH	Chuỗi	n	
D	Tai - Mũi - Họng				
30	Kết quả khám tai mũi họng	KQ_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	
E	Tim mạch				
31	Kết quả khám tim mạch	KQ_TIM_MACH	Chuỗi	n	
F	Hô hấp				
32	Kết quả khám hô hấp	KQ_HO_HAP	Chuỗi	n	
G	Cơ xương khớp				
33	Kết quả khám cơ xương khớp	KQ_CO_XUONG_KHOP	Chuỗi	n	

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
H	Nội tiết				
34	Kết quả khám nội tiết	KQ_NOI_TIET	Chuỗi	n	
I	Ngoại khoa - Da liễu				
35	Kết quả khám ngoại khoa	KQ_NGOAI_KHOA	Chuỗi	n	
36	Kết quả khám da liễu	KQ_DA_LIEU	Chuỗi	n	
J	Tiết niệu - Sinh dục				
37	Kết quả khám tiết niệu	KQ_TIET_NIEU	Chuỗi	n	
38	Kết quả khám sinh dục	KQ_SINH_DUC	Chuỗi	n	
K	Nội tiết - Chuyển hóa				
39	Kết quả khám nội tiết - chuyển hóa	KQ_NOI_TIET_CHUYEN_HOA	Chuỗi	n	
IV	Khám cận lâm sàng				
A	Xét nghiệm bắt buộc				
40	Kết quả xét nghiệm ma túy	KET_QUA_XN_MA_TUY	Chuỗi	n	Ghi kết quả sàng lọc và định tính các loại ma túy: Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin
41	Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn	KET_QUA_XN_NONG_DO_CON	Chuỗi	n	
B	Xét nghiệm khác theo chỉ định bác sĩ				
42	Kết quả xét nghiệm huyết học / sinh hóa / X-quang / khác	KET_QUA_XN_KHAC	Chuỗi	n	Ghi kết quả các xét nghiệm huyết học, sinh hóa, X-quang và các xét nghiệm khác theo chỉ định của bác sĩ khám sức khỏe
V	Kết luận				
43	Phân loại sức khỏe	PHAN_LOAI_SK	Số	1	Ghi kết luận loại sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe Mã "1": Loại I : Rất khỏe Mã "2": Loại II : Khỏe Mã "3": Loại III : Trung bình Mã "4": Loại IV : Yếu Mã "5": Loại V : Rất yếu
44	Đủ tiêu chuẩn sức khỏe điều khiển PTGT đường sắt	DU_TIEU_CHUAN_DK_PTGT_DUONG_SAT	Số	1	Mã "0": Không đủ Mã "1": Đủ

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
45	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
VI	Ngày kết luận				
46	Ngày kết luận	NGAY_KET_LUAN	Chuỗi	12	
VII	Người kết luận				
47	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
48	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

5. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho thuyền viên

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
5	Quốc tịch	QUOC_TICH	Chuỗi	100	
6	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân	SO_CCCD	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Ngày cấp	NGAYCAP_CCCD	Chuỗi	8	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nơi cấp	NOICAP_CCCD	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
10	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Chức danh trên tàu	CHUC_DANH_TREN_TAU	Chuỗi	255	
13	Tên chủ tàu	TEN_CHU_TAU	Chuỗi	255	
14	Địa chỉ chủ tàu	DIA_CHI_CHU_TAU	Chuỗi	1024	
15	Khu vực hoạt động của tàu	KHU_VUC_HOAT_DONG_TAU	Số	1	Mã "1": Trong nước Mã "2": Quốc tế
16	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
17	Lý do khám sức khỏe	LY_DO_KSK	Chuỗi	n	
18	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
19	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
20	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
21	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
22	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
23	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
24	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Tiền sử bệnh/tật				
A	Tiền sử bản thân				

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
25	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
26	Năm phát hiện	TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH	Chuỗi	4	
IV	Khám thể lực				
A	Thể lực				
27	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
28	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
29	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10	
30	Lực bóp tay thuận (kg)	LUC_BOP_TAY_THUAN	Chuỗi	100	
31	Lực bóp tay không thuận (kg)	LUC_BOP_TAY_KHONG_THUAN	Chuỗi	100	
32	Lực kéo thân (kg)	LUC_KEO_THAN	Chuỗi	100	
33	Vòng ngực trung bình (cm)	VONG_NGUC_TRUNG_BINH	Chuỗi	100	
34	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
B	Mạch, huyết áp				
35	Mạch	MACH	Chuỗi	100	Ghi mạch (nhịp tim) của đối tượng đến khám sức khỏe, theo định dạng "số - số"
36	Huyết áp tâm trương (mmHg)	HA_TAM_TRUONG	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm trương của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
37	Huyết áp tâm thu (mmHg)	HA_TAM_THU	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm thu của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
38	Nhịp tim	NHIP_TIM	Chuỗi	6	Ghi số đo nhịp tim của đối tượng khám sức khỏe theo lần/phút
39	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
V	Khám lâm sàng				
40	Tim mạch	TIM_MACH	Chuỗi	n	
41	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
42	Hô hấp	HO_HAP	Chuỗi	n	
43	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
44	Tiết niệu - sinh dục	TIET_NIEU_SINH_DUC	Chuỗi	n	
45	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
46	Tiêu hóa	NOI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n	
47	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
48	Gan - mật	GAN_MAT	Chuỗi	n	
49	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
50	Nội tiết, dinh dưỡng và chuyên hóa	NOI_TIET_DINH_DUONG_CHUYEN_HOA	Chuỗi	n	
51	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
52	Máu và cơ quan tạo máu	MAU_CO_QUAN_TAO_MAU	Chuỗi	n	
53	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
54	Da và tổ chức dưới da	DA_TO_CHUC_DUOI_DA	Chuỗi	n	
55	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
56	Cơ, xương, khớp	KQ_CO_XUONG_KHOP	Chuỗi	n	
57	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
58	Thần kinh	THAN_KINH	Chuỗi	n	
59	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
60	Rối loạn hành vi và tâm thần	ROI_LOAN_HANH_VI_TAM_THAN	Chuỗi	n	
61	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
62	Các bệnh ngoại khoa	MA_BENH_NGOAI_KHOA	Chuỗi	n	
63	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
64	Tai, mũi, họng	KHAM_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	
65	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
66	Mắt	KHAM_MAT	Chuỗi	n	
67	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
68	Bệnh khác	BENH_KHAC	Chuỗi	n	
69	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
	Thị giác				
70	Kết quả khám thị lực nhìn xa (5m) khi không kính (mắt phải)	XA_KHONG_KINH_MAT_PHA	Chuỗi	5	

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
71	Kết quả khám thị lực nhìn xa (5m) khi không kính (mắt trái)	XA_KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
72	Kết quả khám thị lực nhìn xa (5m) khi không kính (hai mắt)	XA_KHONG_KINH_HAI_MAT	Chuỗi	5	
73	Kết quả khám thị lực nhìn xa (5m) khi có kính (mắt phải)	XA_CO_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
74	Kết quả khám thị lực nhìn xa (5m) khi có kính (mắt trái)	XA_CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
75	Kết quả khám thị lực nhìn xa (5m) khi có kính (hai mắt)	XA_CO_KINH_HAI_MAT	Chuỗi	5	
76	Kết quả khám thị lực nhìn gần khi không kính (mắt phải)	GAN_KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
77	Kết quả khám thị lực nhìn gần khi không kính (mắt trái)	GAN_KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
78	Kết quả khám thị lực nhìn gần khi không kính (hai mắt)	GAN_KHONG_KINH_HAI_MAT	Chuỗi	5	
79	Kết quả khám thị lực nhìn gần khi có kính (mắt phải)	GAN_CO_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
80	Kết quả khám thị lực nhìn gần khi có kính (mắt trái)	GAN_CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
81	Kết quả khám thị lực nhìn xa gần khi có kính (hai mắt)	GAN_CO_KINH_HAI_MAT	Chuỗi	5	
82	Kết quả khám thị trường từng mắt (mắt phải)	KHAM_MAT_THI_TRUONG_PHAU	Số	1	Mã 0: Hạn chế Mã 1: Bình thường
83	Kết quả khám thị trường từng mắt (mắt trái)	KHAM_MAT_THI_TRUONG_TRAI	Số	1	Mã 0: Hạn chế Mã 1: Bình thường
84	Thị giác màu	KHAM_MAT_THI_GIAC_MAU	Số	1	Mã "0": Không thử Mã "1": Bình thường

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
					Mã "2": Mù màu Mã "3": Hạn chế
85	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
	Thính giác				
86	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	10	
87	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	10	
88	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường)	TAI_PHAU_NOI_THUONG	Chuỗi	10	
89	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm)	TAI_PHAU_NOI_THAM	Chuỗi	10	
90	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai phải tần số 500 Hz (dB)	TAI_PHAU_500HZ	Chuỗi	10	
91	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai trái tần số 500 Hz (dB)	TAI_TRAI_500HZ	Chuỗi	10	
92	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai phải tần số 2000 Hz (dB)	TAI_PHAU_2000HZ	Chuỗi	10	
93	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai trái tần số 2000 Hz (dB)	TAI_TRAI_2000HZ	Chuỗi	10	
94	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai phải tần số 3000 Hz (dB)	TAI_PHAU_3000HZ	Chuỗi	10	
95	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai trái tần số 3000 Hz (dB)	TAI_TRAI_3000HZ	Chuỗi	10	
96	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai phải tần số 4000 Hz (dB)	TAI_PHAU_4000HZ	Chuỗi	10	
97	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai trái tần số 4000 Hz (dB)	TAI_TRAI_4000HZ	Chuỗi	10	

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
98	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai phải tần số 6000 Hz (dB)	TAI_PHA1_6000HZ	Chuỗi	10	
99	Kết quả thử âm đơn giản và đo sức nghe tai trái tần số 6000 Hz (dB)	TAI_TRAI_6000HZ	Chuỗi	10	
100	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
	Xét nghiệm máu				
101	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
102	Chỉ số hồng cầu	CHI_SO_HC	Chuỗi	20	
103	Chỉ số bạch cầu	CHI_SO_BACH_CAU	Chuỗi	20	
104	Chỉ số tiểu cầu	CHI_SO_TIEU_CAU	Chuỗi	20	
105	Hemoglobin	HEMOGLOBIN	Chuỗi	20	
106	Công thức BC	CONG_THUC_BC	Chuỗi	255	
107	Thời gian Howell	THOI_GIAN_HOWELL	Chuỗi	20	
108	Đường huyết	GLYCEMIA	Chuỗi	20	
109	Cholesterol	CHOLESTEROL	Chuỗi	20	
110	Triglycerid	TRIGLYCERID	Chuỗi	20	
111	HDL	HDL	Chuỗi	20	
112	LDL	LDL	Chuỗi	20	
113	RPR	RPR	Số	1	Số 0: Âm tính Số 1: Dương tính Số 9: Không xét nghiệm
114	TPHA	TPHA	Số	1	Số 0: Âm tính Số 1: Dương tính Số 9: Không xét nghiệm
115	HBsAg	HBSAG	Số	1	Số 0: Âm tính Số 1: Dương tính Số 9: Không xét nghiệm
116	HBeAg	HBEAG	Số	1	Số 0: Âm tính Số 1: Dương tính Số 9: Không xét nghiệm
117	HCVAb	HCVAB	Số	1	Số 0: Âm tính Số 1: Dương tính Số 9: Không xét nghiệm

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
118	HAVAb	HAVAB	Số	1	Số 0: Âm tính Số 1: Dương tính Số 9: Không xét nghiệm
119	HIV	HIV	Số	1	Số 0: Âm tính Số 1: Dương tính Số 9: Không xét nghiệm
120	Xét nghiệm khác	XN_KHAC	Chuỗi	255	
121	Nồng độ cồn trong máu	NONG_DO_CON_MAU	Chuỗi	20	
122	Narcotic	NUOC_TIEU_MA_TUY	Số	1	
123	Amphetamine	NUOC_TIEU_AMPHETAMINE	Số	1	
124	Đường niệu	NUOC_TIEU_DUONG	Chuỗi	20	
125	Protein niệu	NUOC_TIEU_PROTEIN	Chuỗi	20	
126	Xét nghiệm nước tiểu khác	NUOC_TIEU_KHAC	Chuỗi	255	
127	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
128	Kết quả chụp X.Quang	KET_QUA_CHAN_DOAN_HINH_ANH	Chuỗi	n	
129	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
130	Kết quả điện tim	KET_QUA_DIEN_TIM	Chuỗi	n	
131	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
132	Chức năng hô hấp	CHUC_NANG_HO_HAP	Chuỗi	n	
133	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
134	Kết quả siêu âm ổ bụng	KET_QUA_SIEU_AM_BUNG	Chuỗi	n	
135	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
136	Thử nghiệm thần kinh - tâm lý	THAN_KINH_TAM_LY	Chuỗi	n	
137	Khả năng chịu sóng	KHA_NANG_CHIU_SONG	Số	1	Mã "1": Tốt Mã "2": Trung bình Mã "3": Kém
138	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
VI	Kết luận				
139	Đánh giá tình trạng sức khỏe và khả năng làm việc trên biển	KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE	Số	1	Ghi kết luận loại sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe Mã "0": Không đủ sức khỏe học tập/làm việc Mã "1": Đủ sức khỏe học tập/làm việc

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
140	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
141	Hạn chế	HAN_CHE	Số	1	0 = Không 1 = Có
142	Nêu rõ những hạn chế	KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	
143	Yêu cầu đeo kính	YEU_CAU_DEO_KINH	Số	1	0 = Không 1 = Có
144	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
145	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

6. Mẫu Sổ Khám Sức Khỏe Định Kỳ Cho Trẻ 0 – Dưới 2 tháng

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Sinh non	SINH_NON	Số	2	0: Không 1: Có 99: Không có thông tin
4	Tuần thai khi sinh	TUAN_THAI_KHI_SINH	Số	2	Ghi tuần thai khi sinh. 99: Không có thông tin
5	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nơi ở	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
9	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
10	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Họ tên người đi cùng trẻ	HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	255	
12	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân người đi cùng trẻ	SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	n	
13	Mối quan hệ với trẻ	MOI_QUAN_HE_VOI_TRE	Số	1	1=Cha, 2=Mẹ, 3=Ông/Bà, 4=Anh/Chị, 5=Họ hàng, 9=Khác
14	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
15	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
16	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
17	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
18	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
19	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
20	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Tiền sử mẹ				
21	PARA (số lần sinh)	PARA	Chuỗi	10	
22	Bất thường trong thai kỳ trước	BAT_THUONG_THAI_KY_TRUOC	Chuỗi	1024	
23	Bệnh lý trong thai kỳ	BENH_LY_TRONG_THAI_KY	Chuỗi	1024	
24	Thuốc uống trong lúc mang thai	THUOC_UONG_TRONG_THAI_KY	Chuỗi	1024	
25	Bệnh lý mẹ sàng lọc trước sinh	BENH_LY_ME_SANG_LOC_TRUOC_SINH	Chuỗi	1024	
IV	Tiền sử của trẻ				
26	Kiểu sinh	KIEU_SINH	Số	1	Ghi thông tin về kiểu sinh theo mã: Mã "1": Sinh thường Mã "2": Sinh mổ
27	Tình trạng của trẻ sau sinh	TINH_TRANG_TRE_SAU_SINH	Số	1	1=Da kè da và nằm với mẹ đến khi ra viện, 2=Điều trị tại Khoa sơ sinh
28	Bệnh lý của trẻ sau sinh	BENH_LY_TRE_SAU_SINH	Chuỗi	1024	Ghi rõ bệnh lý của trẻ sau sinh (nếu có)
29	Sàng lọc sơ sinh	SANG_LOC_SO_SINH	Số	2	Ghi thông tin về sàng lọc sơ sinh theo mã: Mã "1": Máu gót chân Mã "2": Thính lực Mã "3": Tim bẩm sinh Mã "99": Không có thông tin
30	Dinh dưỡng	DINH_DUONG	Số	1	1=Bú mẹ hoàn toàn, 2=Bú mẹ + sữa công thức, 3=Sữa công thức hoàn toàn

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
31	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO	Số	1	Đối tượng có tiếp xúc với người bệnh lao không? Mã "0": Không Mã "1": Có
V	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn				
32	Nhiệt độ (°C)	NHIET_DO	Chuỗi	10	Ghi nhiệt độ của trẻ tính theo độ C
33	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	DGDHST_NHIET_DO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Sốt Mã 3: Hạ thân nhiệt
34	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	Ghi mạch (nhịp tim) của đối tượng đến khám sức khỏe, theo định dạng "số - số".
35	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	DGDHST_MACH	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Nhanh
36	Nhịp thở (lần/phút)	NHIP_THO	Chuỗi	10	
37	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	DGDHST_NHIP_THO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Thở nhanh Mã 3: Thở chậm
VI	Đánh giá dinh dưỡng				
38	Chiều dài (cm)	CHIEU_DAI	Số	10	
39	Chiều dài / Tuổi (SD)	CHIEU_DAI_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD chiều dài theo tuổi
40	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
41	Cân nặng / Tuổi (SD)	CAN_NANG_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD cân nặng theo tuổi
42	Vòng đầu (cm)	VONG_DAU	Số	10	
43	Đánh giá vòng đầu	DG_VONG_DAU	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Đầu to Mã 3: Đầu nhỏ
VII	Đánh giá phát triển tinh thần - vận động				
44	Vận động tay chân đồng đều 2 bên khi nằm	VAN_DONG_TAY_CHAN_DONG_DEU	Số	1	1=Có, 0=Không
45	Trẻ quay đầu hướng về âm thanh như tiếng chuông, tiếng nhạc, lời nói của bố mẹ	QUAY_DAU_HUONG_AM_THANH	Số	1	1=Có, 0=Không

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
46	Bắt đầu có thể phát ra tiếng ê, a, gừ	PHAT_RA_TIENG_E_A_GU	Số	1	1=Có, 0=Không
47	Nhìn theo khuôn mặt của bố/mẹ/người chăm sóc với khoảng cách 30cm	NHIN_THEO_KHUON_MAT_30CM	Số	1	1=Có, 0=Không
VIII	Đánh giá tiêm chủng				
48	Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
49	Lao (BCG) sơ sinh	TIEM_CHUNG_BCG_SS	Số	1	1=Có, 0=Không
50	Tư vấn tiêm chủng	TU_VAN_TIEM_CHUNG	Chuỗi	n	
IX	Khám lâm sàng				
A	Toàn trạng				
51	Trẻ mở mắt tự nhiên	MO_MAT_TU_NHIEN	Số	1	1=Có, 0=Không
52	Màu sắc da	MAU_SAC_DA	Số	1	1=Hồng hào, 2=Nhợt, 3=Tím, 4=Vàng, 5=Sạm da
53	Sang thương da	SANG_THUONG_DA	Số	1	0=Không, 1=Xuất huyết, 2=Bóng nước, 9=Khác
54	Mô tả sang thương da	MO_TA_SANG_THUONG_DA	Chuỗi	n	
B	Đầu - Cổ				
55	Thóp	THOP	Số	1	1=Bình thường, 2=Rộng, 3=Hẹp, 4=Thóp phồng
56	Hình dạng đầu	HINH_DANG_DAU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
57	Vận động cổ	VAN_DONG_CO	Số	1	1=Bình thường, 2=Giới hạn
58	Khối bất thường ở đầu - cổ	KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Số	1	1=Có, 0=Không
59	Mô tả khối bất thường đầu - cổ	MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Chuỗi	n	
C	Mắt				
60	Vị trí 2 mắt	VI_TRI_HAI_MAT	Số	1	1=Bình thường, 2=Hai mắt xa nhau
61	Mí mắt và kết mạc	MI_MAT_KET_MAC	Số	1	1=Bình thường, 2=Sung/đỏ, 3=Chảy ghèn/mủ
62	Đồng tử (kích thước, phản xạ)	DONG_TU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
63	Phản xạ Red reflex	PHAN_XA_RED_REFLEX	Số	1	1=Bình thường, 2=Bất thường bên phải, 3=Bất thường bên trái
64	Mô tả bất thường mắt	MO_TA_BAT_THUONG_MAT	Chuỗi	n	
D	Tai				

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
65	Vị trí tai	VI_TRI_TAI	Số	1	1=Bình thường, 2=Tai đóng thấp
66	Số lượng tai	SO_LUONG_TAI	Số	1	1=Đủ 2 bên, 0=Bất thường
67	Tai bất thường bên	TAI_BAT_THUONG_BEN	Chuỗi	10	Ghi bên tai bất thường: Trái / Phải
68	Khối sưng sau tai	KHOI_SUNG_SAU_TAI	Số	1	1=Có, 0=Không
69	Chảy mủ / nước tai	CHAY_MU_NUOC_TAI	Số	1	1=Có, 0=Không
70	Mô tả bất thường tai	MO_TA_BAT_THUONG_TAI	Chuỗi	n	
E	Mũi				
71	Hình dạng mũi	HINH_DANG_MUI	Số	1	1=Bình thường, 2=Mũi to/dày, 3=Bất sản xương mũi
F	Miệng				
72	Hình dạng miệng	HINH_DANG_MIENG	Số	1	1=Bình thường, 2=Sứt môi/chẻ vòm
73	Răng sữa sơ sinh	RANG_SUA_SO_SINH	Số	1	1=Có, 0=Không
74	Hình dạng lưỡi	HINH_DANG_LUOI	Số	1	1=Bình thường, 2=Lưỡi to bè
75	Dính trắng lưỡi	DINH_THANG_LUOI	Số	1	1=Có, 0=Không
76	Nám miệng	NAM_MIENG	Số	1	1=Có, 0=Không
77	Cằm nhỏ tụt về sau	CAM_NHO_TUT_VE_SAU	Số	1	1=Có, 0=Không
78	Mô tả bất thường miệng	MO_TA_BAT_THUONG_MIENG	Chuỗi	n	
G	Hô hấp				
79	Nhịp thở không đều / cơn ngưng thở	NHIP_THO_KHONG_DEU_NGUNG_THO	Số	1	Có nhịp thở không đều hoặc cơn ngưng thở >5 giây. 1=Có, 0=Không
80	Thở rút lõm lồng ngực	THO_RUT_LOM_LONG_NGUC	Số	1	1=Có, 0=Không
81	Tiếng thở bất thường	TIENG_THO_BAT_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
82	Nghe phổi	NGHE_PHOI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
83	Mô tả bất thường hô hấp	MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP	Chuỗi	n	
H	Tim mạch				
84	SpO2 (%)	SPO2	Chuỗi	10	Đo độ bão hòa oxy (SpO2). Kết quả: Bình thường / Dưới 95%
85	Vị trí mỏm tim	VI_TRI_MOM_TIM	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
86	Ồ đập bất thường	O_DAP_BAT_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
87	Mạch ngoại vi (mạch quay - bẹn)	MACH_NGOAI_VI	Số	1	1=Bất rõ, 2=Mạch nhẹ, 3=Không bắt được

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
88	Tiếng tim	TIENG_TIM	Số	1	1=Đều/rõ/không âm thổi, 2=Không đều, 3=Tiếng tim bất thường, 4=Âm thổi, 5=Rung miêu
89	Mô tả bất thường tim mạch	MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH	Chuỗi	n	
I	Bụng và cơ quan sinh dục				
90	Hình dáng bụng và rốn	HINH_DANG_BUNG_RON	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
91	Gan lách to	GAN_LACH_TO	Số	1	1=Có, 0=Không
92	Khối bất thường ở bụng	KHOI_BAT_THUONG_BUNG	Số	1	1=Có, 0=Không
93	Lỗ hậu môn	LO_HAU_MON	Số	1	1=Có (bình thường), 0=Không (bất thường)
94	Cơ quan sinh dục nam	CO_QUAN_SINH_DUC_NAM	Số	1	Bất thường: thoát vị bẹn / tinh hoàn ẩn / lỗ tiểu đóng thấp. 1=Có, 0=Không
95	Cơ quan sinh dục nữ	CO_QUAN_SINH_DUC_NU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
96	Mô tả bất thường bụng và sinh dục	MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC	Chuỗi	n	
J	Lưng và cột sống				
97	Hình dạng cột sống	HINH_DANG_COT_SONG	Số	1	1=Toàn vẹn/cân đối, 2=Hở cột sống, 3=Vẹo cột sống
K	Cơ xương và thần kinh				
98	Vận động không đối xứng	VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG	Số	1	1=Có, 0=Không
99	Phản xạ bú	PHAN_XA_BU	Số	1	1=Có, 0=Không
100	Phản xạ nắm	PHAN_XA_NAM	Số	1	1=Có, 0=Không
101	Phản xạ Moro	PHAN_XA_MORO	Số	1	1=Có, 0=Không
102	Trương lực cơ	TRUONG_LUC_CO	Số	1	1=Bình thường, 2=Tăng, 3=Giảm
103	Khớp háng	KHOP_HANG	Số	1	1=Bình thường, 2=Trật khớp háng
104	Mô tả bất thường cơ xương - thần kinh	MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH	Chuỗi	n	
X	Kết luận và tư vấn				
	Kết luận sức khỏe				
105	Bình thường	BINH_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
106	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	NGUY_CO_MAC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
107	Có vấn đề về sức khỏe	VAN_DE_SUC_KHOE	Số	1	1=Có, 0=Không

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
108	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
109	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	Ghi rõ các vấn đề sức khỏe phát hiện được (nếu có)
110	Tư vấn và hẹn khám lần sau	TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU	Chuỗi	n	Ghi nội dung tư vấn và ngày hẹn khám lần kế tiếp cho trẻ
111	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
112	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

7. Mẫu Sổ Khám Sức Khỏe Định Kỳ Cho Trẻ 2 – 3 tháng

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Sinh non	SINH_NON	Số	2	0: Không 1: Có 99: Không có thông tin
4	Tuần thai khi sinh	TUAN_THAI_KHI_SINH	Số	2	Ghi tuần thai khi sinh. 99: Không có thông tin
5	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính

					<p>Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</p> <p>Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn</p> <p>Mã "8": Người sống tại xã đảo</p> <p>Mã "9": Người sống tại đặc khu</p> <p>Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non</p> <p>Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông</p> <p>Mã "12": Sinh viên</p> <p>Mã "13": Người lao động</p> <p>Mã "14": Các đối tượng khác</p>
8	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	<p>Mã "1": Ngân sách Trung ương</p> <p>Mã "2": Ngân sách Địa phương</p> <p>Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế</p> <p>Mã "4": Người sử dụng lao động</p> <p>Mã "5": Xã hội hóa</p> <p>Mã "9": Khác</p>
9	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
10	Nơi ở	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Họ tên người đi cùng trẻ	HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	255	
14	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân người đi cùng trẻ	SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
15	Mối quan hệ với trẻ	MOI_QUAN_HE_VOI_TRE	Số	1	1=Cha, 2=Mẹ, 3=Ông/Bà, 4=Anh/Chị, 5=Họ hàng, 9=Khác
16	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
A	Tiền sử				
17	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng.

					Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
18	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
19	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
20	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
22	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
23	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn				
24	Nhiệt độ (°C)	NHIET_DO	Chuỗi	10	Ghi nhiệt độ của trẻ tính theo độ C
25	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	DGDHST_NHIET_DO	Số	1	Mã 0: Không bình thường Mã 1: Bình thường
26	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	Ghi mạch (nhịp tim) của đối tượng đến khám sức khỏe, theo định dạng "số - số".
27	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	DGDHST_MACH	Số	1	Mã 0: Không bình thường Mã 1: Bình thường
28	Nhịp thở (lần/phút)	NHIP_THO	Chuỗi	10	
29	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	DGDHST_NHIP_THO	Số	1	Mã 0: Không bình thường Mã 1: Bình thường
IV	Đánh giá dinh dưỡng				
30	Chiều dài (cm)	CHIEU_DAI	Số	10	Ghi chiều dài của trẻ (cm)
31	Chiều dài / Tuổi (SD)	CHIEU_DAI_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD chiều dài theo tuổi

32	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	Ghi cân nặng của đối tượng đến khám sức khỏe (kg)
33	Cân nặng / Tuổi (SD)	CAN_NANG_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD cân nặng theo tuổi
34	Chu vi vòng cánh tay (mm)	CHU_VI_VONG_CANH_TAY	Số	10	Ghi chu vi vòng cánh tay giữa của trẻ (mm) — chỉ số phát hiện suy dinh dưỡng cấp
35	Vòng đầu (cm)	VONG_DAU	Số	10	Ghi chu vi vòng đầu của trẻ (cm)
36	Phù dinh dưỡng	PHU DINH DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
37	Dấu hiệu thiếu máu	DAU_HIEU_THIEU MAU	Số	1	1=Có, 0=Không
38	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
39	Suy dinh dưỡng	SUY DINH DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
40	Thừa cân / béo phì	THUA_CAN_BEO_PHI	Số	1	1=Có, 0=Không
V	Đánh giá phát triển tinh thần - vận động				
41	Phát ra tiếng khàn khàn, gừ gừ	PHAT_RA_TIENG_KHAN_GU	Số	1	1=Có, 0=Không
42	Cười mỉm	CUOI_MIM	Số	1	1=Có, 0=Không
43	Nhấc được đầu khi nằm sấp	NHAC_DAU_KHI_NAM_SAP	Số	1	1=Có, 0=Không
44	Ngoan / yên khi được vỗ về, hát ru, đung đưa	NGOAN_KHI_DUOC_VO_VE	Số	1	1=Có, 0=Không
45	Mất nhìn theo đồ vật chuyển động	MAT_NHIN_THEO_DO_VAT	Số	1	1=Có, 0=Không
VI	Đánh giá tiêm chủng				
46	Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
47	Lao (BCG) sơ sinh	TIEM_CHUNG_BCG_SS	Số	1	1=Có, 0=Không
48	Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Viêm gan B - Hib mũi 1 (5 trong 1)	TIEM_CHUNG_5_TRONG_1_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
49	Uống vắc xin bại liệt lần 1	UONG_VAC_XIN_BAI LIET LAN1	Số	1	1=Có, 0=Không
50	Tư vấn tiêm chủng	TU_VAN_TIEM_CHUNG	Chuỗi	n	Ghi nội dung tư vấn về tiêm chủng cho người đi cùng trẻ (nếu có)
VII	Khám lâm sàng				
A	Da				
51	Lòng bàn tay	LONG_BAN_TAY	Số	1	1=Không nốt (bình thường), 2=Nốt
52	Các lỗ rò trên da	LO_RO_TREN_DA	Số	1	Rò luân nhĩ (trước tai), rò xoang bì (vùng cùn cụt / dọc cột sống). 1=Có, 0=Không
53	Vàng da kéo dài	VANG_DA_KEO_DAI	Số	1	1=Có, 0=Không

54	Mô tả bất thường da	MO_TA_BAT_THUONG_DA	Chuỗi	n	Ghi mô tả bất thường về da (nếu có)
B	Đầu - Cổ				
55	Thóp	THOP	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
56	Kích thước và hình dạng đầu	KICH_THUOC_HINH_DANG_DAU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
57	Khối bất thường vùng đầu - cổ	KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Số	1	1=Có, 0=Không
58	Mô tả khối bất thường đầu - cổ	MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Chuỗi	n	Ghi mô tả khối bất thường (nếu có)
C	Mắt	KHAM_MAT			
59	Mí mắt và kết mạc	MI_MAT_KET_MAC	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
60	Rung giật nhãn cầu / lác / vận động mắt bất thường	RUNG_GIAT_NHAN_CAU_LAC	Số	1	1=Có, 0=Không
61	Đồng tử (kích thước, phản xạ)	DONG_TU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
62	Mô tả bất thường mắt	MO_TA_BAT_THUONG_MAT	Chuỗi	n	Ghi mô tả bất thường vùng mắt (nếu có)
D	Tai				
63	Đáp ứng với âm thanh	DAP_UNG_AM_THANH	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
64	Khối sưng sau tai	KHOI_SUNG_SAU_TAI	Số	1	1=Có, 0=Không
65	Chảy mủ / nước tai	CHAY_MU_NUOC_TAI	Số	1	1=Có, 0=Không
66	Mô tả bất thường tai	MO_TA_BAT_THUONG_TAI	Chuỗi	n	Ghi mô tả bất thường vùng tai (nếu có)
E	Miệng				
67	Khám miệng	KHAM_MIENG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
68	Mô tả bất thường miệng	MO_TA_BAT_THUONG_MIENG	Chuỗi	1024	Ghi mô tả bất thường vùng miệng (nếu có)
F	Hô hấp				
69	Dấu hiệu suy hô hấp	DAU_HIEU_SUY_HO_HAP	Số	1	1=Có, 0=Không
70	Tiếng thở bất thường	TIENG_THO_BAT_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
71	Nghe phổi	NGHE_PHOI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
72	Mô tả bất thường hô hấp	MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP	Chuỗi	n	Ghi mô tả bất thường khi khám hô hấp (nếu có)
G	Tim mạch				
73	Vị trí mỏm tim	VI_TRI_MOM_TIM	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
74	Mạch ngoại vi (mạch quay - bẹn)	MACH_NGOAI_VI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
75	Nghe tim (rối loạn nhịp tim, tiếng thổi)	NGHE_TIM	Số	1	1=Có bất thường, 0=Không

76	Mô tả bất thường tim mạch	MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH	Chuỗi	n	Ghi mô tả bất thường khi khám tim mạch (nếu có)
H	Bụng và cơ quan sinh dục				
77	Hình dáng bụng và rốn	HINH_DANG_BUNG RON	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
78	Gan lách to	GAN_LACH_TO	Số	1	1=Có, 0=Không
79	Khối bất thường ở bụng	KHOI_BAT_THUONG_BUNG	Số	1	1=Có, 0=Không
80	Cơ quan sinh dục nam	CO QUAN SINH DUC NAM	Số	1	Bất thường: thoát vị bẹn / tinh hoàn ẩn. 1=Có, 0=Không
81	Cơ quan sinh dục nữ	CO QUAN SINH DUC NU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
82	Mô tả bất thường bụng và sinh dục	MO_TA_BAT_THUONG_BUNG SINH DUC	Chuỗi	n	Ghi mô tả bất thường (nếu có)
I	Cơ xương và thần kinh				
83	Vận động không đối xứng	VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG	Số	1	1=Có, 0=Không
84	Phản xạ cơ	PHAN_XA_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
85	Trương lực cơ bất thường	TRUONG_LUC_CO_BAT_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
86	Khớp háng	KHOP_HANG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
87	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG_LAM_SANG	Số	1	1=Có, 0=Không
88	Mô tả bất thường cơ xương - thần kinh	MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH	Chuỗi	n	Ghi mô tả bất thường (nếu có)
VIII	Kết luận và tư vấn				
	Kết luận sức khỏe				
89	Bình thường	BINH_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
90	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	NGUY_CO_MAC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
91	Có vấn đề về sức khỏe	VAN_DE_SUC_KHOE	Số	1	1=Có, 0=Không
92	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
93	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	Ghi rõ các vấn đề sức khỏe phát hiện được (nếu có)
94	Tư vấn và hẹn khám lần sau	TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU	Chuỗi	n	Ghi nội dung tư vấn và ngày hẹn khám lần kế tiếp cho trẻ
95	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
96	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

8. Mẫu Sổ Khám Sức Khỏe Định Kỳ Cho Trẻ 4 – 6 tháng

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Sinh non	SINH_NON	Số	2	0: Không 1: Có 99: Không có thông tin
4	Tuần thai khi sinh	TUAN_THAI_KHI_SINH	Số	2	Ghi tuần thai khi sinh. 99: Không có thông tin
5	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên

					Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
9	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
10	Nơi ở	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Họ tên người đi cùng trẻ	HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	255	
14	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân người đi cùng trẻ	SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	n	
15	Mối quan hệ với trẻ	MOI_QUAN_HE_VOI_TRE	Số	1	1=Cha, 2=Me, 3=Ông/Bà, 4=Anh/Chị, 5=Họ hàng, 9=Khác
16	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
A	Tiền sử				
17	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
18	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
19	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				

20	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
22	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
23	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn				
24	Nhiệt độ (°C)	NHIET_DO	Chuỗi	10	Ghi nhiệt độ của trẻ tính theo độ C
25	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	DGDHST_NHIET_DO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
26	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	Ghi mạch (nhịp tim) của đối tượng đến khám sức khỏe, theo định dạng "số - số".
27	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	DGDHST_MACH	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
28	Nhịp thở	NHIP_THO	Chuỗi	10	Ghi nhịp thở (lần/phút)
29	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	DGDHST_NHIP_THO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
IV	Đánh giá dinh dưỡng				
30	Chiều dài (cm)	CHIEU_DAI	Số	10	Ghi chiều dài của trẻ (cm)
31	Chiều dài / Tuổi (SD)	CHIEU_DAI_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD chiều dài theo tuổi
32	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	Ghi cân nặng của đối tượng đến khám sức khỏe (kg)
33	Cân nặng / Tuổi (SD)	CAN_NANG_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD cân nặng theo tuổi
34	Chu vi vòng cánh tay (mm)	CHU_VI_VONG_CANH_TAY	Số	10	
35	Vòng đầu (cm)	VONG_DAU	Số	10	
36	Phù dinh dưỡng	PHU_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
37	Dấu hiệu thiếu máu	DAU_HIEU_THIEU_MAU	Số	1	1=Có, 0=Không
38	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
39	Suy dinh dưỡng	SUY_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
40	Thừa cân / béo phì	THUA_CAN_BEO_PHI	Số	1	1=Có, 0=Không
V	Đánh giá phát triển tinh thần - vận động				

41	Mắt nhìn theo đồ chơi/người di chuyển	NHIN_THEO	Số	1	1=Có, 0=Không
42	Biểu hiện thích thú với mọi người	BIEU_HIEN_THICH_THU	Số	1	1=Có, 0=Không
43	Cười/mím cười thể hiện sự thích thú	CUOI_MIM_CUOI	Số	1	1=Có, 0=Không
44	Phát ra âm thanh khi vui/không thoải mái	PHAT_AM_THANH	Số	1	1=Có, 0=Không
45	Giữ đầu thẳng khi đỡ ngực/tư thế ngồi	GIU_DAU_THANH	Số	1	1=Có, 0=Không
46	Quay đầu về phía âm thanh/tiếng cha mẹ	QUAY_DAU_HUONG_AM_THANH	Số	1	1=Có, 0=Không
47	Phát âm thanh khi có người nói chuyện	PHAT_AM_THANH_KHI_NOI	Số	1	1=Có, 0=Không
48	Nhìn đồ vật/đưa tay về phía đồ vật	NHIN_DO_VAT	Số	1	1=Có, 0=Không
49	Cầm nắm được đồ vật	CAM_NAM_DO_VAT	Số	1	1=Có, 0=Không
50	Ngồi khi được giữ	NGOI_KHI_DUOC_GIU	Số	1	1=Có, 0=Không
51	Biết lẫy	BIET_LAY	Số	1	1=Có, 0=Không
VI	Đánh giá tiêm chủng				
52	Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
53	Lao BCG (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_BCG_SS	Số	1	1=Có, 0=Không
54	Vắc xin 5 trong 1 mũi 1	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
55	Vắc xin 5 trong 1 mũi 2	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2	Số	1	1=Có, 0=Không
56	Vắc xin 5 trong 1 mũi 3	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3	Số	1	1=Có, 0=Không
57	Uống vắc xin bại liệt lần 1	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1	Số	1	1=Có, 0=Không
58	Uống vắc xin bại liệt lần 2	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2	Số	1	1=Có, 0=Không
59	Uống vắc xin bại liệt lần 3	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3	Số	1	1=Có, 0=Không
60	Tiêm vắc xin bại liệt IPV	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV	Số	1	1=Có, 0=Không
61	Tư vấn tiêm chủng	TU_VAN_TIEM_CHUNG	Chuỗi	n	
VII	Khám lâm sàng				
A	Da				
62	Màu sắc da	MAU_SAC_DA	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
63	Lòng bàn tay	LONG_BAN_TAY	Số	1	1=Bình thường (không nhợt), 0=Không bình thường (Nhợt)
64	Mô tả bất thường da	MO_TA_BAT_THUONG_DA	Chuỗi	n	

B	Đầu - cổ				
B.1	Khám đầu - cổ				
65	Thóp	THOP	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
66	Kích thước và hình dạng đầu	HINH_DANG_DAU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
67	Khối bất thường đầu cổ	KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Số	1	0=Không, 1=Có
68	Mô tả khối bất thường đầu cổ	MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Chuỗi	n	
B.2	Khám mắt				
69	Mí mắt và kết mạc	MI_MAT_KET_MAC	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
70	Rung giật nhãn cầu/lác/vận động mắt	KHAM_MAT	Số	1	0=Không, 1=Có bất thường
71	Đồng tử	DONG_TU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
72	Mô tả bất thường mắt	MO_TA_BAT_THUONG_MAT	Chuỗi	n	
B.3	Khám tai				
73	Màng nhĩ	MANG_NHI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
74	Đáp ứng với âm thanh	DAP_UNG_AM_THANH	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
75	Khối sưng sau tai	KHOI_SUNG_SAU_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
76	Chảy mủ/nước tai	CHAY_MU_NUOC_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
77	Mô tả bất thường tai	MO_TA_BAT_THUONG_TAI	Chuỗi	n	
B.4	Khám miệng				
78	Khám miệng	HINH_DANG_MIENG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
79	Mô tả bất thường miệng	MO_TA_BAT_THUONG_MIENG	Chuỗi	n	
B.5	Hô hấp				
80	Dấu hiệu suy hô hấp	SUY_HO_HAP	Số	1	0=Không, 1=Có
81	Tiếng thở bất thường	TIENG_THO_BAT_THUONG	Số	1	0=Không, 1=Có
82	Nghe phổi	NGHE_PHOI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
83	Mô tả bất thường hô hấp	MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP	Chuỗi	n	
B.6	Tim mạch				
84	Vị trí mỏm tim	VI_TRI_MOM_TIM	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
85	Mạch ngoại vi	MACH_NGOAI_VI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
86	Nghe tim	TIENG_TIM	Số	1	0=Không bất thường, 1=Có bất thường
87	Mô tả bất thường tim mạch	MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH	Chuỗi	n	
B.7	Bụng và cơ quan sinh dục				
88	Hình dáng bụng, rốn	HINH_DANG_BUNG_RON	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường

89	Gan, lách to	GAN_LACH_TO	Số	1	0=Không, 1=Có
90	Khối bất thường bụng	KHOI_BAT_THUONG_BUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
91	Cơ quan sinh dục nam	CO_QUAN_SINH_DUC_NAM	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
92	Cơ quan sinh dục nữ	CO_QUAN_SINH_DUC_NU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
93	Mô tả bất thường bụng sinh dục	MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC	Chuỗi	n	
B.8 Cơ xương và thần kinh					
94	Vận động không đối xứng	VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
95	Phân xạ cơ	PHAN_XA_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
96	Trương lực cơ bất thường	TRUONG_LUC_CO	Số	1	0=Không, 1=Có
97	Khớp háng	KHOP_HANG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
98	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG	Số	1	0=Không, 1=Có
99	Mô tả bất thường cơ xương thần kinh	MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH	Chuỗi	n	
VIII Kết luận và tư vấn					
Kết luận sức khỏe					
100	Bình thường	BINH_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
101	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	NGUY_CO_MAC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
102	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
103	Có vấn đề về sức khỏe	VAN_DE_SUC_KHOE	Số	1	1=Có, 0=Không
104	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	
105	Tư vấn và hẹn khám lần sau	TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU	Chuỗi	n	
106	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
107	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

9. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 7 – 9 tháng

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Sinh non	SINH_NON	Số	2	0: Không 1: Có 99: Không có thông tin
4	Tuần thai khi sinh	TUAN_THAI_KHI_SINH	Số	2	Ghi tuần thai khi sinh. 99: Không có thông tin
5	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
9	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương

					Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
10	Nơi ở	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Họ tên người đi cùng trẻ	HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	255	
14	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân người đi cùng trẻ	SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	n	
15	Mối quan hệ với trẻ	MOI_QUAN_HE_VOI_TRE	Số	1	1=Cha, 2=Mẹ, 3=Ông/Bà, 4=Anh/Chị, 5=Họ hàng, 9=Khác
16	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
A	Tiền sử				
17	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
18	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
19	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
20	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.

22	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
23	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn				
24	Nhiệt độ (°C)	NHIET_DO	Chuỗi	10	Ghi nhiệt độ của trẻ tính theo độ C
25	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	DGDHST_NHIET_DO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
26	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	Ghi mạch (nhịp tim) của đối tượng đến khám sức khỏe, theo định dạng "số - số".
27	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	DGDHST_MACH	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
28	Nhịp thở	NHIP_THO	Chuỗi	10	Ghi nhịp thở (lần/phút)
29	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	DGDHST_NHIP_THO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
IV	Đánh giá dinh dưỡng				
30	Chiều dài (cm)	CHIEU_DAI	Số	10	Ghi chiều dài của trẻ (cm)
31	Chiều dài / Tuổi (SD)	CHIEU_DAI_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD chiều dài theo tuổi
32	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	Ghi cân nặng của đối tượng đến khám sức khỏe (kg)
33	Cân nặng / Tuổi (SD)	CAN_NANG_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD cân nặng theo tuổi
34	Chu vi vòng cánh tay (mm)	CHU_VI_VONG_CANH_TAY	Số	10	Ghi chu vi vòng cánh tay giữa của trẻ (mm) — chỉ số phát hiện suy dinh dưỡng cấp
35	Vòng đầu (cm)	VONG_DAU	Số	10	Ghi chu vi vòng đầu của trẻ (cm)
36	Phù dinh dưỡng	PHU_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
37	Dấu hiệu thiếu máu	DAU_HIEU_THIEU_MAU	Số	1	1=Có, 0=Không
38	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
39	Suy dinh dưỡng	SUY_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
40	Thừa cân / béo phì	THUA_CAN_BEO_PHI	Số	1	1=Có, 0=Không
V	Đánh giá phát triển tinh thần - vận động				
41	Bập bẹ chuỗi âm thanh khác nhau	BAP_BE_CHUOI_AM_THANH	Số	1	1=Có, 0=Không
42	Phát ra âm thanh hoặc cử chỉ để thu hút sự chú ý	PHAT_AM_THANH_CU_CHI	Số	1	1=Có, 0=Không

43	Chơi các trò chơi tương tác với người chăm sóc	CHOI_TRO_CHOI_TUONG_TAC	Số	1	1=Có, 0=Không
44	Quay đầu về phía tiếng gọi hoặc người nói chuyện	QUAY_DAU_TIENG_GOI	Số	1	1=Có, 0=Không
45	Biết nhìn theo đồ vật bị giấu đi	NHIN_THEO_DO_VAT_BI_GIAU	Số	1	1=Có, 0=Không
46	Nhận biết được lạ - quen	NHAN_BIET_LA_QUEN	Số	1	1=Có, 0=Không
47	Ngồi được không cần hỗ trợ	NGOI_KHONG_HO_TRO	Số	1	1=Có, 0=Không
48	Dùng ngón cái đối diện các ngón còn lại để túm đồ vật	DUNG_NGON_CAI_TUM_DO_VAT	Số	1	1=Có, 0=Không
49	Đứng khi được xúc nách	DUNG_KHI_XOC_NACH	Số	1	1=Có, 0=Không
VI	Đánh giá tiêm chủng				
50	Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
51	Lao BCG (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_BCG_SS	Số	1	1=Có, 0=Không
52	Vắc xin 5 trong 1 mũi 1	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
53	Vắc xin 5 trong 1 mũi 2	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2	Số	1	1=Có, 0=Không
54	Vắc xin 5 trong 1 mũi 3	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3	Số	1	1=Có, 0=Không
55	Uống vắc xin bại liệt lần 1	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1	Số	1	1=Có, 0=Không
56	Uống vắc xin bại liệt lần 2	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2	Số	1	1=Có, 0=Không
57	Uống vắc xin bại liệt lần 3	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3	Số	1	1=Có, 0=Không
58	Tiêm vắc xin bại liệt IPV	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV	Số	1	1=Có, 0=Không
59	Vắc xin Sởi đơn (9 tháng)	TIEM_CHUNG_SOI_DON	Số	1	1=Có, 0=Không
60	Tư vấn tiêm chủng	TU_VAN_TIEM_CHUNG	Chuỗi	n	
VII	Khám lâm sàng				
A	Da				
61	Màu sắc da	MAU_SAC_DA	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
62	Lòng bàn tay	LONG_BAN_TAY	Số	1	1=Không nốt (bình thường), 2=Nốt
63	Mô tả bất thường da	MO_TA_BAT_THUONG_DA	Chuỗi	n	
B	Đầu - cổ				
B.1	Khám đầu - cổ				
64	Thóp	THOP	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
65	Kích thước và hình dạng đầu	HINH_DANG_DAU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
66	Khối bất thường đầu cổ	KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Số	1	0=Không, 1=Có

67	Mô tả khối bất thường đầu cổ	MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Chuỗi	n	
B.2 Khám mắt					
68	Mí mắt và kết mạc	MI_MAT_KET_MAC	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
69	Rung giật nhãn cầu/lác/vận động mắt	KHAM_MAT	Số	1	0=Không, 1=Có bất thường
70	Đồng tử	DONG_TU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
71	Mô tả bất thường mắt	MO_TA_BAT_THUONG_MAT	Chuỗi	n	
B.3 Khám tai					
72	Tai và Màng nhĩ	TAI_MANG_NHI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
73	Khối sưng sau tai	KHOI_SUNG_SAU_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
74	Chảy mủ/nước tai	CHAY_MU_NUOC_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
75	Mô tả bất thường tai	MO_TA_BAT_THUONG_TAI	Chuỗi	n	
B.4 Khám mũi họng					
76	Khám mũi họng	HINH_DANG_MUI_HONG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
77	Mô tả bất thường mũi họng	MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG	Chuỗi	n	
B.5 Khám miệng					
78	Khám miệng	HINH_DANG_MIENG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
79	Mô tả bất thường miệng	MO_TA_BAT_THUONG_MIENG	Chuỗi	n	
B.6 Hô hấp					
80	Dấu hiệu suy hô hấp	SUY_HO_HAP	Số	1	0=Không, 1=Có
81	Tiếng thở bất thường	TIENG_THO_BAT_THUONG	Số	1	0=Không, 1=Có
82	Nghe phổi	NGHE_PHOI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
83	Mô tả bất thường hô hấp	MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP	Chuỗi	n	
B.7 Tim mạch					
84	Vị trí mỏm tim	VI_TRI_MOM_TIM	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
85	Mạch ngoại vi	MACH_NGOAI_VI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
86	Nghe tim	TIENG_TIM	Số	1	0=Không bất thường, 1=Có bất thường
87	Mô tả bất thường tim mạch	MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH	Chuỗi	n	
B.8 Bụng và cơ quan sinh dục					
88	Hình dáng bụng, rốn	HINH_DANG_BUNG_RON	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
89	Gan, lách to	GAN_LACH_TO	Số	1	0=Không, 1=Có
90	Khối bất thường bụng	KHOI_BAT_THUONG_BUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
91	Cơ quan sinh dục ngoài	CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường

92	Mô tả bất thường bụng sinh dục	MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC	Chuỗi	n	
B.9 Cơ xương và thần kinh					
93	Vận động không đối xứng	VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
94	Trương lực cơ bất thường	TRUONG_LUC_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
95	Phản xạ cơ	PHAN_XA_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
96	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG_THAN_KINH	Số	1	0=Không, 1=Có
97	Mô tả bất thường cơ xương thần kinh	MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH	Chuỗi	n	
VIII Kết luận và tư vấn					
Kết luận sức khỏe					
98	Bình thường	BINH_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
99	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	NGUY_CO_MAC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
100	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
101	Có vấn đề về sức khỏe	VAN_DE_SUC_KHOE	Số	1	1=Có, 0=Không
102	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	Ghi rõ các vấn đề sức khỏe (nếu có)
103	Tư vấn và hẹn khám lần sau	TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU	Chuỗi	n	Ghi nội dung tư vấn và lịch hẹn khám
104	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
105	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

10. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 10 – 12 tháng

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I Thông tin hành chính					
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

2	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Sinh non	SINH_NON	Số	2	0: Không 1: Có 99: Không có thông tin
4	Tuần thai khi sinh	TUAN_THAI_KHI_SINH	Số	2	Ghi tuần thai khi sinh. 99: Không có thông tin
5	Giới tính	GIOL_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
9	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
10	Nơi ở	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

11	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Họ tên người đi cùng trẻ	HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	255	
14	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân người đi cùng trẻ	SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	n	
15	Mối quan hệ với trẻ	MOI_QUAN_HE_VOI_TRE	Số	1	1=Cha, 2=Me, 3=Ông/Bà, 4=Anh/Chị, 5=Họ hàng, 9=Khác
16	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
A	Tiền sử				
17	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
18	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
19	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
20	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
22	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
23	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

III	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn				
24	Nhiệt độ (°C)	NHIET_DO	Chuỗi	10	Ghi nhiệt độ của trẻ tính theo độ C
25	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	DGDHST_NHIET_DO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
26	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	Ghi mạch (nhịp tim) của đối tượng đến khám sức khỏe, theo định dạng "số - số".
27	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	DGDHST_MACH	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
28	Nhịp thở	NHIP_THO	Chuỗi	10	Ghi nhịp thở (lần/phút)
29	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	DGDHST_NHIP_THO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
IV	Đánh giá dinh dưỡng				
30	Chiều dài (cm)	CHIEU_DAI	Số	10	Ghi chiều dài của trẻ (cm)
31	Chiều dài / Tuổi (SD)	CHIEU_DAI_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD chiều dài theo tuổi
32	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	Ghi cân nặng của đối tượng đến khám sức khỏe (kg)
33	Cân nặng / Tuổi (SD)	CAN_NANG_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD cân nặng theo tuổi
34	Chu vi vòng cánh tay (mm)	CHU_VI_VONG_CANH_TAY	Số	10	Ghi chu vi vòng cánh tay giữa của trẻ (mm) — chỉ số phát hiện suy dinh dưỡng cấp
35	Vòng đầu (cm)	VONG_DAU	Số	10	Ghi chu vi vòng đầu của trẻ (cm)
36	Phù dinh dưỡng	PHU_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
37	Dấu hiệu thiếu máu	DAU_HIEU_THIEU_MAU	Số	1	1=Có, 0=Không
38	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
39	Suy dinh dưỡng	SUY_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
40	Thừa cân / béo phì	THUA_CAN_BEO_PHI	Số	1	1=Có, 0=Không
V	Đánh giá phát triển tinh thần - vận động				
41	Đáp ứng, quay về phía người gọi tên trẻ	DAP_UNG_GOI_TEN	Số	1	1=Có, 0=Không
42	Hiểu một số câu hỏi đơn giản, quen thuộc	HIEU_CAU_HOI_DON_GIAN	Số	1	1=Có, 0=Không

43	Bập bẹ được một số từ gồm cả nguyên âm và phụ âm	BAP_BE_TU_NGUYEN_PHU_AM	Số	1	1=Có, 0=Không
44	Bắt chước được một vài động tác	BAT_CHUOC_DONG_TAC	Số	1	1=Có, 0=Không
45	Nhìn được đồ vật theo hướng tay của cha mẹ chỉ	NHIN_THEO_HUONG_TAY	Số	1	1=Có, 0=Không
46	Lo lắng khi bị tách khỏi bố mẹ/người chăm sóc	LO_LANG_TACH_BO_ME	Số	1	1=Có, 0=Không
47	Đứng vịn được, biết đứng lên khi được kéo tay	DUNG_VIN_DUNG_LEN	Số	1	1=Có, 0=Không
48	Có thể đi chuyển hoặc lết bằng mông	DI_CHUYEN_LET_BANG_MONG	Số	1	1=Có, 0=Không
VI	Đánh giá tiêm chủng				
49	Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
50	Lao BCG (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_BCG_SS	Số	1	1=Có, 0=Không
51	Vắc xin 5 trong 1 mũi 1	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
52	Vắc xin 5 trong 1 mũi 2	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2	Số	1	1=Có, 0=Không
53	Vắc xin 5 trong 1 mũi 3	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3	Số	1	1=Có, 0=Không
54	Uống vắc xin bại liệt lần 1	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1	Số	1	1=Có, 0=Không
55	Uống vắc xin bại liệt lần 2	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2	Số	1	1=Có, 0=Không
56	Uống vắc xin bại liệt lần 3	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3	Số	1	1=Có, 0=Không
57	Tiêm vắc xin bại liệt IPV	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV	Số	1	1=Có, 0=Không
58	Vắc xin Sởi đơn (9 tháng)	TIEM_CHUNG_SOI_DON	Số	1	1=Có, 0=Không
59	Viêm não Nhật Bản mũi 1	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
60	Viêm não Nhật Bản mũi 2	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2	Số	1	1=Có, 0=Không
61	Vắc xin khác (ghi rõ)	TIEM_CHUNG_KHAC	Chuỗi	255	
62	Tư vấn tiêm chủng	TU_VAN_TIEM_CHUNG	Chuỗi	n	
VII	Khám lâm sàng				
A	Da				
63	Màu sắc da	MAU_SAC_DA	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường

64	Lòng bàn tay	LONG_BAN_TAY	Số	1	1=Không nhọt (bình thường), 2=Nhọt
65	Mô tả bất thường da	MO_TA_BAT_THUONG_DA	Chuỗi	n	
B	Đầu - cổ				
B.1	Khám đầu - cổ				
66	Thóp	THOP	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
67	Kích thước và hình dạng đầu	HINH_DANG_DAU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
68	Khối bất thường đầu cổ	KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Số	1	0=Không, 1=Có
69	Mô tả khối bất thường đầu cổ	MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Chuỗi	n	
B.2	Khám mắt				
70	Mí mắt và kết mạc	MI_MAT_KET_MAC	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
71	Rung giật nhãn cầu/lác/vận động mắt	KHAM_MAT	Số	1	0=Không, 1=Có bất thường
72	Đồng tử	DONG_TU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
73	Mô tả bất thường mắt	MO_TA_BAT_THUONG_MAT	Chuỗi	n	
B.3	Khám tai				
74	Tai và Màng nhĩ	TAI_MANG_NHI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
75	Khối sưng sau tai	KHOI_SUNG_SAU_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
76	Chảy mủ/nước tai	CHAY_MU_NUOC_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
77	Mô tả bất thường tai	MO_TA_BAT_THUONG_TAI	Chuỗi	n	
B.4	Khám mũi họng				
78	Khám mũi họng	HINH_DANG_MUI_HONG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
79	Mô tả bất thường mũi họng	MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG	Chuỗi	n	
B.5	Khám miệng				
80	Khám miệng	HINH_DANG_MIENG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
81	Mô tả bất thường miệng	MO_TA_BAT_THUONG_MIENG	Chuỗi	n	
B.6	Hô hấp				
82	Dấu hiệu suy hô hấp	SUY_HO_HAP	Số	1	0=Không, 1=Có
83	Tiếng thở bất thường	TIENG_THO_BAT_THUONG	Số	1	0=Không, 1=Có

84	Nghe phổi	NGHE_PHOI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
85	Mô tả bất thường hô hấp	MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP	Chuỗi	n	
B.7	Tim mạch				
86	Vị trí mỏm tim	VI_TRI_MOM_TIM	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
87	Mạch ngoại vi	MACH_NGOAI_VI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
88	Nghe tim	TIENG_TIM	Số	1	0=Không bất thường, 1=Có bất thường
89	Mô tả bất thường tim mạch	MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH	Chuỗi	n	
B.8	Bụng và cơ quan sinh dục				
90	Hình dáng bụng, rốn	HINH_DANG_BUNG RON	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
91	Gan, lách to	GAN_LACH_TO	Số	1	0=Không, 1=Có
92	Khối bất thường bụng	KHOI_BAT_THUONG_BUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
93	Cơ quan sinh dục ngoài	CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
94	Mô tả bất thường bụng sinh dục	MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC	Chuỗi	n	
B.9	Cơ xương và thần kinh				
95	Vận động không đối xứng	VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
96	Trương lực cơ bất thường	TRUONG_LUC_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
97	Phản xạ cơ	PHAN_XA_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
98	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG_THAN_KINH	Số	1	0=Không, 1=Có
99	Mô tả bất thường cơ xương thần kinh	MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH	Chuỗi	n	
VIII	Kết luận và tư vấn				
	Kết luận sức khỏe				
100	Bình thường	BINH_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
101	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	NGUY_CO_MAC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
102	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".

103	Có vấn đề về sức khỏe	VAN_DE_SUC_KHOE	Số	1	1=Có, 0=Không
104	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	Ghi rõ các vấn đề sức khỏe (nếu có)
105	Tư vấn và hẹn khám lần sau	TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU	Chuỗi	n	Ghi nội dung tư vấn và lịch hẹn khám
106	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
107	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

11. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 13 – 18 tháng

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Sinh non	SINH_NON	Số	2	0: Không 1: Có 99: Không có thông tin
4	Tuần thai khi sinh	TUAN_THAI_KHI_SINH	Số	2	Ghi tuần thai khi sinh. 99: Không có thông tin
5	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có

					điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
9	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
10	Nơi ở	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Họ tên người đi cùng trẻ	HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	255	
14	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân người đi cùng trẻ	SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	n	
15	Mối quan hệ với trẻ	MOI_QUAN_HE_VOI_TRE	Số	1	1=Cha, 2=Mẹ, 3=Ông/Bà, 4=Anh/Chị, 5=Họ hàng, 9=Khác
16	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
A	Tiền sử				
17	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".

18	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
19	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
20	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
22	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
23	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn				
24	Nhiệt độ (°C)	NHIET_DO	Chuỗi	10	Ghi nhiệt độ của trẻ tính theo độ C
25	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	DGDHST_NHIET_DO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
26	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	Ghi mạch (nhịp tim) của đối tượng đến khám sức khỏe, theo định dạng "số - số".
27	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	DGDHST_MACH	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
28	Nhịp thở	NHIP_THO	Chuỗi	10	Ghi nhịp thở (lần/phút)
29	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	DGDHST_NHIP_THO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
IV	Đánh giá dinh dưỡng				
30	Chiều dài (cm)	CHIEU_DAI	Số	10	Ghi chiều dài của trẻ (cm)
31	Chiều dài / Tuổi (SD)	CHIEU_DAI_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD chiều dài theo tuổi

32	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	Ghi cân nặng của đối tượng đến khám sức khỏe (kg)
33	Cân nặng / Tuổi (SD)	CAN_NANG_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD cân nặng theo tuổi
34	Chu vi vòng cánh tay (mm)	CHU_VI_VONG_CANH_TAY	Số	10	Ghi chu vi vòng cánh tay giữa của trẻ (mm) — chỉ số phát hiện suy dinh dưỡng cấp
35	Vòng đầu (cm)	VONG_DAU	Số	10	Ghi chu vi vòng đầu của trẻ (cm)
36	Phù dinh dưỡng	PHU_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
37	Dấu hiệu thiếu máu	DAU_HIEU_THIEU_MAU	Số	1	1=Có, 0=Không
38	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
39	Suy dinh dưỡng	SUY_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
40	Thừa cân / béo phì	THUA_CAN_BEO_PHI	Số	1	1=Có, 0=Không
V	Đánh giá phát triển tinh thần - vận động				
41	Nói được từ 5-20 từ đơn có nghĩa, có chủ đích (VD: bố, mẹ, bà, xe, chó). Phát âm có thể chưa rõ ràng	NOI_DUOC_CO_CHU_DICH	Số	1	1=Có, 0=Không
42	Biết dùng tay để cầm và ăn thức ăn cứng	TU_CAM_AN_DO_CUNG	Số	1	1=Có, 0=Không
43	Sợ hãi khi tiếp xúc với người lạ hoặc đến nơi lạ	SO_NGUOI_LA_NOI_LA	Số	1	1=Có, 0=Không
44	Bắt chước được tiếng nói và cử chỉ của người khác	BAT_CHUOC_GIONG_CU_CHI	Số	1	1=Có, 0=Không
45	Biết tìm đến bố mẹ/người chăm sóc thân thiết khi buồn, sợ hãi	TIM_NGUOI_THAN_KHI_SO	Số	1	1=Có, 0=Không
46	Thể hiện sự hứng thú với trẻ khác: nhìn, lại gần, cười, chơi cùng,...	HUNG_THU_VOI_TRE_KHAC	Số	1	1=Có, 0=Không
47	Tự cởi mũ/dép mà không cần bố mẹ trợ giúp	TU_COI_MU_DEP	Số	1	1=Có, 0=Không
48	Biết bò/dò dẫm đi lên được 3-4 bậc cầu thang, tam cấp	BO_LEN_BAC_THANG	Số	1	1=Có, 0=Không
49	Làm được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói không có chỉ dẫn (lấy được đồ vật/đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu)	LAM_THEO_YEU_CAU_DON_GIAN	Số	1	1=Có, 0=Không
50	Dùng ngón trỏ để chỉ cho người khác biết thứ mình muốn	CHI_BANG_NGON_TRO	Số	1	1=Có, 0=Không

51	Trả lời hoặc quay đầu về phía người gọi tên trẻ	PHAN_UNG_KHI_GOI_TEN	Số	1	1=Có, 0=Không
52	Đi được khi có người dắt, bám vào thành tủ, giường để di chuyển (trẻ <15 tháng); đi mà không cần trợ giúp (biết đi) (trẻ 18 tháng)	DI_CO_HOAC_KHONG_TRO_GIUP	Số	1	1=Có, 0=Không
53	Cố gắng ngồi xôm để nhặt đồ chơi dưới sàn	NGOI_XOM_NHAT_DO_CHOI	Số	1	1=Có, 0=Không
VI	Đánh giá tiêm chủng				
54	Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
55	Lao BCG (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_BCG_SS	Số	1	1=Có, 0=Không
56	Vắc xin 5 trong 1 mũi 1	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
57	Vắc xin 5 trong 1 mũi 2	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2	Số	1	1=Có, 0=Không
58	Vắc xin 5 trong 1 mũi 3	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3	Số	1	1=Có, 0=Không
59	Uống vắc xin bại liệt lần 1	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1	Số	1	1=Có, 0=Không
60	Uống vắc xin bại liệt lần 2	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2	Số	1	1=Có, 0=Không
61	Uống vắc xin bại liệt lần 3	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3	Số	1	1=Có, 0=Không
62	Tiêm vắc xin bại liệt IPV	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV	Số	1	1=Có, 0=Không
63	Vắc xin Sởi đơn (9 tháng)	TIEM_CHUNG_SOI_DON	Số	1	1=Có, 0=Không
64	Viêm não Nhật Bản mũi 1	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
65	Viêm não Nhật Bản mũi 2	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2	Số	1	1=Có, 0=Không
66	Vắc xin 5 trong 1 mũi 4 (18 tháng)	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI4	Số	1	1=Có, 0=Không
67	Sởi- Rubella	TIEM_CHUNG_SOI_RUBELLA	Số	1	1=Có, 0=Không
68	Vắc xin khác (ghi rõ)	TIEM_CHUNG_KHAC	Chuỗi	255	
69	Tư vấn tiêm chủng	TU_VAN_TIEM_CHUNG	Chuỗi	n	
VII	Khám lâm sàng				
A	Da				
70	Màu sắc da	MAU_SAC_DA	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
71	Lòng bàn tay	LONG_BAN_TAY	Số	1	1=Không nốt (bình thường), 2=Nốt

72	Mô tả bất thường da	MO_TA_BAT_THUONG_DA	Chuỗi	n	
B	Đầu - cổ				
B.1	Khám đầu - cổ				
73	Thóp	THOP	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
74	Kích thước và hình dạng đầu	HINH_DANG_DAU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
75	Khối bất thường đầu cổ	KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Số	1	0=Không, 1=Có
76	Mô tả khối bất thường đầu cổ	MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Chuỗi	n	
B.2	Khám mắt				
77	Mí mắt và kết mạc	MI_MAT_KET_MAC	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
78	Rung giật nhãn cầu/lác/vận động mắt	KHAM_MAT	Số	1	0=Không, 1=Có bất thường
79	Đồng tử	DONG_TU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
80	Mô tả bất thường mắt	MO_TA_BAT_THUONG_MAT	Chuỗi	n	
B.3	Khám tai				
81	Tai và Màng nhĩ	TAI_MANG_NHI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
82	Khối sưng sau tai	KHOI_SUNG_SAU_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
83	Chảy mủ/nước tai	CHAY_MU_NUOC_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
84	Mô tả bất thường tai	MO_TA_BAT_THUONG_TAI	Chuỗi	n	
B.4	Khám mũi họng				
85	Khám mũi họng	HINH_DANG_MUI_HONG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
86	Mô tả bất thường mũi họng	MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG	Chuỗi	1024	
B.5	Khám miệng				
87	Khám miệng	HINH_DANG_MIENG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
88	Mô tả bất thường miệng	MO_TA_BAT_THUONG_MIENG	Chuỗi	1024	
C	Hô hấp				
89	Dấu hiệu suy hô hấp	SUY_HO_HAP	Số	1	0=Không, 1=Có

90	Tiếng thở bất thường	TIENG_THO_BAT_THUONG	Số	1	0=Không, 1=Có
91	Nghe phổi	NGHE_PHOI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
92	Mô tả bất thường hô hấp	MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP	Chuỗi	1024	
D	Tim mạch				
93	Vị trí mỏm tim	VI_TRI_MOM_TIM	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
94	Mạch ngoại vi	MACH_NGOAI_VI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
95	Nghe tim	TIENG_TIM	Số	1	0=Không bất thường, 1=Có bất thường
96	Mô tả bất thường tim mạch	MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH	Chuỗi	n	
E	Bụng và cơ quan sinh dục				
97	Hình dáng bụng, rốn	HINH_DANG_BUNG_RON	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
98	Gan, lách to	GAN_LACH_TO	Số	1	0=Không, 1=Có
99	Khối bất thường bụng	KHOI_BAT_THUONG_BUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
100	Cơ quan sinh dục ngoài	CO QUAN SINH DUC NGOAI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
101	Mô tả bất thường bụng sinh dục	MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC	Chuỗi	n	
F	Cơ xương và thần kinh				
102	Vận động không đối xứng	VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
103	Trương lực cơ bất thường	TRUONG_LUC_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
104	Phản xạ cơ	PHAN_XA_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
105	Kiểm tra lưng	KIEM_TRA_LUNG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
106	Khám tứ chi và khớp	TU_CHI_KHOP	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
107	Quan sát dáng đi	QUAN_SAT_DANG_DI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
108	Mô tả bất thường cơ xương thần kinh	MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH	Chuỗi	n	
VIII	Kết luận và tư vấn				

	Kết luận sức khỏe				
109	Bình thường	BINH_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
110	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	NGUY_CO_MAC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
111	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
112	Có vấn đề về sức khỏe	VAN_DE_SUC_KHOE	Số	1	1=Có, 0=Không
113	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	Ghi rõ các vấn đề sức khỏe (nếu có)
114	Tư vấn và hẹn khám lần sau	TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU	Chuỗi	n	Ghi nội dung tư vấn và lịch hẹn khám
115	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
116	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

12. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 19 – dưới 24 tháng

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Sinh non	SINH_NON	Số	2	0: Không 1: Có 99: Không có thông tin
4	Tuần thai khi sinh	TUAN_THAI_KHI_SINH	Số	2	Ghi tuần thai khi sinh. 99: Không có thông tin
5	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

7	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
9	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
10	Nơi ở	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Họ tên người đi cùng trẻ	HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	255	
14	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân người đi cùng trẻ	SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	n	
15	Mối quan hệ với trẻ	MOI_QUAN_HE_VOI_TRE	Số	1	1=Cha, 2=Mẹ, 3=Ông/Bà, 4=Anh/Chị, 5=Họ hàng, 9=Khác

16	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
A	Tiền sử				
17	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
18	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
19	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
20	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
22	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
23	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn				
24	Nhiệt độ (°C)	NHIET_DO	Chuỗi	10	Ghi nhiệt độ của trẻ tính theo độ C
25	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	DGDHST_NHIET_DO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
26	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	Ghi mạch (nhịp tim) của đối tượng đến khám sức khỏe, theo định dạng "số - số".
27	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	DGDHST_MACH	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
28	Nhịp thở	NHIP_THO	Chuỗi	10	Ghi nhịp thở (lần/phút)

29	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	DGDHST_NHIP_THO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
IV	Đánh giá dinh dưỡng				
30	Chiều dài (cm)	CHIEU_DAI	Số	10	Ghi chiều dài của trẻ (cm)
31	Chiều dài / Tuổi (SD)	CHIEU_DAI_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD chiều dài theo tuổi
32	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	Ghi cân nặng của đối tượng đến khám sức khỏe (kg)
33	Cân nặng / Tuổi (SD)	CAN_NANG_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD cân nặng theo tuổi
34	Chu vi vòng cánh tay (mm)	CHU_VI_VONG_CANH_TAY	Số	10	Ghi chu vi vòng cánh tay giữa của trẻ (mm) — chỉ số phát hiện suy dinh dưỡng cấp
35	Vòng đầu (cm)	VONG_DAU	Số	10	Ghi chu vi vòng đầu của trẻ (cm)
36	Phù dinh dưỡng	PHU_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
37	Dấu hiệu thiếu máu	DAU_HIEU_THIEU_MAU	Số	1	1=Có, 0=Không
38	Dấu hiệu còi xương	DAU_HIEU_COI_XUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
39	Suy dinh dưỡng	SUY_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
40	Thừa cân / béo phì	THUA_CAN_BEO_PHI	Số	1	1=Có, 0=Không
V	Đánh giá phát triển tinh thần - vận động				
41	Chỉ được một vài bộ phận trên cơ thể	CHI_BO_PHAN_CO_THE	Số	1	1=Có, 0=Không
42	Ăn bằng thìa mà ít rơi vãi	AN_THIA_IT_ROI_VAI	Số	1	1=Có, 0=Không
43	Biết hợp tác với bố mẹ trong các hoạt động hàng ngày	HOP_TAC_HOAT_DONG_HANG_NGAY	Số	1	1=Có, 0=Không
44	Trẻ bắt đầu tập chạy	BAT_DAU_TAP_CHAY	Số	1	1=Có, 0=Không
45	Nói được một vài từ ghép (2 từ) có ý nghĩa, có chủ đích (uống nước, ăn cơm, đi chơi)	NOI_TU_GHEP_2_TU	Số	1	1=Có, 0=Không
46	Làm được yêu cầu 1 hoặc 2 hành động liên tiếp theo yêu cầu của người khác	LAM_THEO_YEU_CAU_1_2_BUOC	Số	1	1=Có, 0=Không
47	Đi lùi 2 bước mà không cần trợ giúp	DI_LUI_2_BUOC	Số	1	1=Có, 0=Không

48	Biết cho đồ vật vào hộp hoặc lọ có miệng nhỏ	CHO_DO_VAT_VAO_HOP	Số	1	1=Có, 0=Không
VI	Đánh giá tiêm chủng				
49	Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
50	Lao BCG (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_BCG_SS	Số	1	1=Có, 0=Không
51	Vắc xin 5 trong 1 mũi 1	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
52	Vắc xin 5 trong 1 mũi 2	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2	Số	1	1=Có, 0=Không
53	Vắc xin 5 trong 1 mũi 3	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3	Số	1	1=Có, 0=Không
54	Uống vắc xin bại liệt lần 1	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1	Số	1	1=Có, 0=Không
55	Uống vắc xin bại liệt lần 2	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2	Số	1	1=Có, 0=Không
56	Uống vắc xin bại liệt lần 3	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3	Số	1	1=Có, 0=Không
57	Tiêm vắc xin bại liệt IPV	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV	Số	1	1=Có, 0=Không
58	Vắc xin Sởi đơn (9 tháng)	TIEM_CHUNG_SOI_DON	Số	1	1=Có, 0=Không
59	Viêm não Nhật Bản mũi 1	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1	Số	1	1=Có, 0=Không
60	Viêm não Nhật Bản mũi 2	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2	Số	1	1=Có, 0=Không
61	Vắc xin 5 trong 1 mũi 4 (18 tháng)	TIEM_CHUNG_5IN1_MUI4	Số	1	1=Có, 0=Không
62	Sởi- Rubella	TIEM_CHUNG_SOI_RUBELLA	Số	1	1=Có, 0=Không
63	Vắc xin khác (ghi rõ)	TIEM_CHUNG_KHAC	Chuỗi	255	
64	Tư vấn tiêm chủng	TU_VAN_TIEM_CHUNG	Chuỗi	n	
VII	Khám lâm sàng				
A	Da				
65	Màu sắc da	MAU_SAC_DA	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
66	Lòng bàn tay	LONG_BAN_TAY	Số	1	1=Không nhọt (bình thường), 2=Nhọt
67	Mô tả bất thường da	MO_TA_BAT_THUONG_DA	Chuỗi	n	
B	Đầu - cổ				
B.1	Khám đầu - cổ				
68	Thóp	THOP	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
69	Kích thước và hình dạng đầu	HINH_DANG_DAU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường

70	Khối bất thường đầu cổ	KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Số	1	0=Không, 1=Có
71	Mô tả khối bất thường đầu cổ	MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Chuỗi	n	
B.2	Khám mắt				
72	Mí mắt và kết mạc	MI_MAT_KET_MAC	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
73	Rung giật nhãn cầu/lác/vận động mắt	KHAM_MAT	Số	1	0=Không, 1=Có bất thường
74	Đồng tử	DONG_TU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
75	Mô tả bất thường mắt	MO_TA_BAT_THUONG_MAT	Chuỗi	n	
B.3	Khám tai				
76	Tai và Màng nhĩ	TAI_MANG_NHI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
77	Khối sưng sau tai	KHOI_SUNG_SAU_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
78	Chảy mủ/nước tai	CHAY_MU_NUOC_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
79	Mô tả bất thường tai	MO_TA_BAT_THUONG_TAI	Chuỗi	n	
B.4	Khám mũi họng				
80	Khám mũi họng	HINH_DANG_MUI_HONG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
81	Mô tả bất thường mũi họng	MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG	Chuỗi	n	
B.5	Khám miệng				
82	Khám miệng	HINH_DANG_MIENG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
83	Mô tả bất thường miệng	MO_TA_BAT_THUONG_MIENG	Chuỗi	n	
C	Hô hấp				
84	Dấu hiệu suy hô hấp	SUY_HO_HAP	Số	1	0=Không, 1=Có
85	Tiếng thở bất thường	TIENG_THO_BAT_THUONG	Số	1	0=Không, 1=Có
86	Nghe phổi	NGHE_PHOI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
87	Mô tả bất thường hô hấp	MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP	Chuỗi	n	
D	Tim mạch				
88	Vị trí mỏm tim	VI_TRI_MOM_TIM	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
89	Mạch ngoại vi	MACH_NGOAI_VI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
90	Nghe tim	TIENG_TIM	Số	1	0=Không bất thường, 1=Có bất thường

91	Mô tả bất thường tim mạch	MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH	Chuỗi	n	
E	Bụng và cơ quan sinh dục				
92	Hình dáng bụng, rốn	HINH_DANG_BUNG_RON	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
93	Gan, lách to	GAN_LACH_TO	Số	1	0=Không, 1=Có
94	Khối bất thường bụng	KHOI_BAT_THUONG_BUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
95	Cơ quan sinh dục ngoài	CO QUAN SINH DUC NGOAI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
96	Mô tả bất thường bụng sinh dục	MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC	Chuỗi	n	
F	Cơ xương và thần kinh				
97	Vận động không đối xứng	VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
98	Trương lực cơ bất thường	TRUONG_LUC_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
99	Phản xạ cơ	PHAN_XA_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
100	Kiểm tra lung	KIEM_TRA_LUNG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
101	Khám tứ chi và khớp	TU_CHI_KHOP	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
102	Quan sát dáng đi	QUAN_SAT_DANG_DI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
103	Mô tả bất thường cơ xương thần kinh	MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH	Chuỗi	n	
VIII	Kết luận và tư vấn				
	Kết luận sức khỏe				
104	Bình thường	BINH_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
105	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	NGUY_CO_MAC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
106	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
107	Có vấn đề về sức khỏe	VAN_DE_SUC_KHOE	Số	1	1=Có, 0=Không
108	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	Ghi rõ các vấn đề sức khỏe (nếu có)
109	Tư vấn và hẹn khám lần sau	TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU	Chuỗi	n	Ghi nội dung tư vấn và lịch hẹn khám
110	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUYOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	

111	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	
-----	----------------	---------------	-------	---	--

13. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 – dưới 6 tuổi

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Sinh non	SINH_NON	Số	2	0: Không 1: Có 99: Không có thông tin
4	Tuần thai khi sinh	TUAN_THAI_KHI_SINH	Số	2	Ghi tuần thai khi sinh. 99: Không có thông tin
5	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non

					Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
9	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
10	Nơi ở	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Họ tên người đi cùng trẻ	HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	255	
14	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân người đi cùng trẻ	SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	n	
15	Mối quan hệ với trẻ	MOI_QUAN_HE_VOI_TRE	Số	1	1=Cha, 2=Mẹ, 3=Ông/Bà, 4=Anh/Chị, 5=Họ hàng, 9=Khác
16	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
A	Tiền sử				
17	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
18	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".

19	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
20	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
22	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
23	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn				
24	Nhiệt độ (°C)	NHIET_DO	Chuỗi	10	Ghi nhiệt độ của trẻ tính theo độ C
25	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	DGDHST_NHIET_DO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
26	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	Ghi mạch (nhịp tim) của đối tượng đến khám sức khỏe, theo định dạng "số - số".
27	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	DGDHST_MACH	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
28	Nhịp thở	NHIP_THO	Chuỗi	10	Ghi nhịp thở (lần/phút)
29	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	DGDHST_NHIP_THO	Số	1	Mã 1: Bình thường Mã 2: Không bình thường
IV	Đánh giá dinh dưỡng				
30	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	Ghi chiều cao của trẻ (cm)
31	Chiều cao/Tuổi SD	CHIEU_CAO_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD chiều cao theo tuổi
32	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	Ghi cân nặng của đối tượng đến khám sức khỏe (kg)
33	Cân nặng/Tuổi SD	CAN_NANG_TUOI_SD	Chuỗi	10	Ghi chỉ số SD cân nặng theo tuổi
34	Phù dinh dưỡng	PHU_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
35	Suy dinh dưỡng	SUY_DINH_DUONG	Số	1	1=Có, 0=Không

36	Thừa cân / béo phì	THUA_CAN_BEO_PHI	Số	1	1=Có, 0=Không
V	Đánh giá phát triển tinh thần - vận động				
A	Trẻ từ 2 đến dưới 3 tuổi				
37	Thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp (VD: lấy dép và đội mũ/cởi mũ, cởi giày và cất dép lên kệ)	LAM_THEO_YEU_CAU_2_3_BUOC	Số	1	1=Có, 0=Không
38	Nhận biết các hình, đồ vật, bộ phận cơ thể theo yêu cầu	NHAN_BIET_HINH_VAT	Số	1	1=Có, 0=Không
39	Nói được câu khoảng 4-5 từ; Biết nói tên, tuổi của trẻ	NOI_CAU_4_5_TU_TEN_TUOI	Số	1	1=Có, 0=Không
40	Chơi các trò chơi bắt chước (chơi nấu ăn, cho búp bê ăn,...)	CHOI_TRO_CHOI_BAT_CHUOC	Số	1	1=Có, 0=Không
41	Vịn cầu thang để bước lên các bậc, nhảy bật lên phía trước bằng cả 2 chân	VIN_CAU_THANG_VA_NHAY_BAT	Số	1	1=Có, 0=Không
42	Đứng một chân khoảng 1 giây mà không cần vịn	DUNG_MOT_CHAN_1_GIAY	Số	1	1=Có, 0=Không
43	Cầm được bút vẽ đường thẳng, hình tròn; tô màu; cầm kéo cắt giấy	CAM_BUT_VE_VA_CAT_GIAY	Số	1	1=Có, 0=Không
44	Mở được nắp chai nước, vặn nắm cửa. Lật, mở từng trang sách	MO_NAP_VAN_CUA_LAT_SACH	Số	1	1=Có, 0=Không
45	Trẻ có thể dùng muỗng, thìa để tự ăn	TU_XUC_AN_BANG_THIA	Số	1	1=Có, 0=Không
46	Tập trung nghe nhạc hoặc nghe đọc truyện trong thời gian từ 5-10 phút	TAP_TRUNG_NGHE_5_10_PHUT	Số	1	1=Có, 0=Không
B	Trẻ từ 3 đến dưới 4 tuổi				
47	Thực hiện được yêu cầu làm 3 hoạt động không liên quan (VD: cất đồ chơi vào thùng; đội mũ; đưa đồ vật cho bố mẹ)	LAM_3_YEU_CAU_KHONG_LIEN_QUAN	Số	1	1=Có, 0=Không
48	Nói được câu dài, bắt đầu thích kể chuyện (VD: Con đi chơi công viên; Con muốn ôm mẹ)	NOI_CAU_DAI_KE_CHUYEN	Số	1	1=Có, 0=Không
49	Hỏi và trả lời được nhiều câu hỏi (VD: Tại sao? Con muốn đi đâu? Con muốn ăn gì?)	HOI_VA_TRA_LOI_CAU_HOI	Số	1	1=Có, 0=Không

50	Biết so sánh và đưa ra sự khác biệt (to hơn- nhỏ hơn; đẹp hơn- xấu hơn)	SO_SANH_SU_KHAC_BIET	Số	1	1=Có, 0=Không
51	Đứng yên bằng 1 chân khoảng 5 giây; tự tin lên xuống cầu thang bằng 2 chân, nhảy lò cò	DUNG_1_CHAN_5_GIAY_NHAY_LO_CO	Số	1	1=Có, 0=Không
52	Có thể cài hoặc mở khuy áo, kéo khoá kéo, rửa tay	CAI_CUC_KEO_KHOA_RUA_TAY	Số	1	1=Có, 0=Không
53	Có thể cầm kéo, nặn, tô màu theo hình	CAM_KEO_NAN_TO_MAU_THEO_HINH	Số	1	1=Có, 0=Không
54	Trẻ tự ăn uống bằng thìa/ muỗng; có thể tự lấy thức ăn không làm rơi vãi	TU_AN_UONG_KHONG_ROI_VAI	Số	1	1=Có, 0=Không
55	Tự mặc và cởi quần áo không cần hỗ trợ	TU_MAC_COI_QUAN_AO	Số	1	1=Có, 0=Không
56	Nói đúng được các thông tin của bản thân: tên, tuổi, tên bố mẹ; số điện thoại	NOI_THONG_TIN_CA_NHAN	Số	1	1=Có, 0=Không
57	Thể hiện cảm xúc rõ ràng và biết an ủi người khác khi họ buồn, lo lắng	THE_HIEN_CAM_XUC_AN_UI	Số	1	1=Có, 0=Không
C	Trẻ từ 4 đến dưới 5 tuổi				
58	Có thể đếm to hoặc đếm bằng ngón tay khi được hỏi (VD: có bao nhiêu quả táo trên bàn)	DEM_TO_HOAC_DEM_NGON_TAY	Số	1	1=Có, 0=Không
59	Nói những câu hoàn chỉnh	NOI_CAU_HOAN_CHINH	Số	1	1=Có, 0=Không
60	Biết ném và bắt bóng	NEM_VA_BAT_BONG	Số	1	1=Có, 0=Không
61	Có thể nhảy lò cò bằng 1 chân	NHAY_LO_CO_1_CHAN	Số	1	1=Có, 0=Không
62	Tự mặc và cởi quần áo không cần hỗ trợ nhiều	TU_MAC_COI_QUAN_AO_IT_HO_TRO	Số	1	1=Có, 0=Không
63	Hầu như luôn vâng lời người lớn	HAU_NHU_VANG_LOI_NGUOI_LON	Số	1	1=Có, 0=Không
64	Có thể tách rời bố mẹ hoặc người chăm sóc	TACH_ROI_BO_ME	Số	1	1=Có, 0=Không
65	Kể lại được câu chuyện khi được nghe nhiều lần	KE_LAI_CHUYEN_NGHE_NHIEU_LAN	Số	1	1=Có, 0=Không
D	Trẻ từ 5 đến dưới 6 tuổi				
66	Biết họ tên đầy đủ, tuổi, giới tính, địa chỉ nhà	BIET_THONG_TIN_DAY_DU	Số	1	1=Có, 0=Không
67	Nói rõ ràng, sử dụng câu dài và kể lại sự việc chi tiết	NOI_RO_RANG_KE_CHI_TIET	Số	1	1=Có, 0=Không

68	Hiểu và làm theo nhiều hướng dẫn liên tiếp (4-5 bước)	LAM_THEO_YEU_CAU_4_5_BUOC	Số	1	1=Có, 0=Không
69	Nhận biết chữ cái, con số; có thể viết tên mình	BIET_CHU_SO_VIET_TEN	Số	1	1=Có, 0=Không
70	Đếm được đến 20 trở lên	DEM_DEN_20_TRO_LEN	Số	1	1=Có, 0=Không
71	Vẽ người với nhiều chi tiết (tay, chân, quần áo, tóc...)	VE_NGHOI_NHIEU_CHI_TIET	Số	1	1=Có, 0=Không
72	Biết tự chăm sóc bản thân: mặc quần áo, đánh răng, buộc dây giày	TU_CHAM_SOC_BAN_THAN	Số	1	1=Có, 0=Không
73	Vận động: chạy nhanh, nhảy xa, ném - bắt bóng tốt, đi thăng bằng	VAN_DONG_PHUC_TAP_TOT	Số	1	1=Có, 0=Không
74	Biết chơi trò chơi tập thể, tuân thủ luật lệ, chờ đến lượt	CHOI_TAP_THE_TUAN_THU_LUAT	Số	1	1=Có, 0=Không
VI	Đánh giá tiêm chủng				
75	Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván- Bại liệt (nhắc lại)	TIEM_CHUNG_BHUB	Số	1	1=Có, 0=Không
76	Sởi - Quai bị- Rubella (nhắc lại)	TIEM_CHUNG_SQR	Số	1	1=Có, 0=Không
77	Viêm gan B (nhắc lại)	TIEM_CHUNG_VGB	Số	1	1=Có, 0=Không
78	Viêm não Nhật Bản B (nhắc lại)	TIEM_CHUNG_VNNBB	Số	1	1=Có, 0=Không
79	Thủy đậu	TIEM_CHUNG_THUY_DAU	Số	1	1=Có, 0=Không
80	Cúm mùa	TIEM_CHUNG_CUM_MUA	Số	1	1=Có, 0=Không
81	Vắc xin khác (ghi rõ)	TIEM_CHUNG_KHAC	Chuỗi	255	
82	Tư vấn tiêm chủng	TU_VAN_TIEM_CHUNG	Chuỗi	1024	
VII	Khám lâm sàng				
A	Da				
83	Màu sắc da	MAU_SAC_DA	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
84	Lòng bàn tay	LONG_BAN_TAY	Số	1	1=Không nhọt (bình thường), 2=Nhọt
	Bất thường về da				
85	Chàm	CHAM	Số	1	1=Có, 0=Không
86	Ghê	GHE	Số	1	1=Có, 0=Không
87	Nấm	NAM	Số	1	1=Có, 0=Không

88	Bướu máu	BUOU_MAU	Số	1	1=Có, 0=Không
89	Dầu xuất huyết	DAU_XUAT_HUYET	Số	1	1=Có, 0=Không
90	Mô tả bất thường da	MO_TA_BAT_THUONG_DA	Chuỗi	1024	
B	Đầu - cổ				
B.1	Khám đầu - cổ				
91	Tóc	TOC	Số	1	1=Bình thường, 0=Rụng tóc
92	Kích thước và hình dạng đầu	HINH_DANG_DAU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
93	Khối bất thường đầu cổ	KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Số	1	0=Không, 1=Có
94	Mô tả khối bất thường đầu cổ	MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Chuỗi	1024	
B.2	Khám mắt				
95	Mí mắt và kết mạc	MI_MAT_KET_MAC	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
96	Lác mắt	LAC_MAT	Số	1	0=Không, 1=Có
97	Không nhìn theo đồ vật	KHONG_NHIN_THEO_DO_VAT	Số	1	0=Không, 1=Có
98	Đồng tử	DONG_TU	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
99	Mô tả bất thường mắt	MO_TA_BAT_THUONG_MAT	Chuỗi	n	
B.3	Khám tai				
100	Tai và màng nhĩ	TAI_MANG_NHI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
101	Đáp ứng với âm thanh	DAP_UNG_AM_THANH	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
102	Khối sưng sau tai	KHOI_SUNG_SAU_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
103	Chảy mủ/nước tai	CHAY_MU_NUOC_TAI	Số	1	0=Không, 1=Có
104	Mô tả bất thường tai	MO_TA_BAT_THUONG_TAI	Chuỗi	n	
B.4	Khám mũi họng				
105	Chảy nước mũi	CHAY_NUOC_MUI	Số	1	0=Không, 1=Có
106	Nghẹt mũi	NGHET_MUI	Số	1	0=Không, 1=Có
107	Họng	HONG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường

108	Mô tả bất thường mũi họng	MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG	Chuỗi	n	
B.5 Bất thường răng miệng					
109	Nấm miệng	NAM_MIENG	Số	1	0=Không, 1=Có
110	Vết sâu, mảng bám, lỗ trên răng	SAU_MANG_BAM_LO	Số	1	0=Không, 1=Có
111	Vết loét ở niêm mạc miệng	LOET_NIEM_MAC	Số	1	0=Không, 1=Có
112	Mô tả bất thường miệng	MO_TA_BAT_THUONG_MIENG	Chuỗi	n	
C Hô hấp					
113	Dấu hiệu suy hô hấp	SUY_HO_HAP	Số	1	0=Không, 1=Có
114	Tiếng thở bất thường	TIENG_THO_BAT_THUONG	Số	1	0=Không, 1=Có
115	Nghe phổi	NGHE_PHOI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
116	Mô tả bất thường hô hấp	MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP	Chuỗi	n	
D Tim mạch					
117	Vị trí mỏm tim	VI_TRI_MOM_TIM	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
118	Mạch ngoại vi	MACH_NGOAI_VI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
119	Nghe tim	TIENG_TIM	Số	1	0=Không bất thường, 1=Có bất thường
120	Mô tả bất thường tim mạch	MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH	Chuỗi	n	
E Bụng và cơ quan sinh dục					
121	Hình dáng bụng, rốn	HINH_DANG_BUNG_RON	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
122	Gan, lách to	GAN_LACH_TO	Số	1	0=Không, 1=Có
123	Khối bất thường bụng	KHOI_BAT_THUONG_BUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
124	Táo bón	TAO_BON	Số	1	0=Không, 1=Có
125	Tiêu chảy kéo dài	TIEU_CHAY_KEO_DAI	Số	1	0=Không, 1=Có
126	Cơ quan sinh dục ngoài	CO QUAN SINH DUC NGOAI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
127	Mô tả bất thường bụng sinh dục	MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC	Chuỗi	n	
F Cơ xương và thần kinh					

128	Vận động không đối xứng	VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG	Số	1	0=Không, 1=Có
129	Trương lực cơ bất thường	TRUONG_LUC_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
130	Phản xạ cơ	PHAN_XA_CO	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
131	Kiểm tra lưng	KIEM_TRA_LUNG	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
132	Khám tứ chi và khớp	TU_CHI_KHOP	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
133	Quan sát dáng đi	QUAN_SAT_DANG_DI	Số	1	1=Bình thường, 0=Không bình thường
134	Mô tả bất thường cơ xương thần kinh	MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH	Chuỗi	n	
VIII	Kết luận và tư vấn				
	Kết luận sức khỏe				
135	Bình thường	BINH_THUONG	Số	1	1=Có, 0=Không
136	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	NGUY_CO_MAC_LAO	Số	1	1=Có, 0=Không
137	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
138	Có vấn đề về sức khỏe	VAN_DE_SUC_KHOE	Số	1	1=Có, 0=Không
139	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	Ghi rõ các vấn đề sức khỏe (nếu có)
140	Tư vấn và hẹn khám lần sau	TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU	Chuỗi	n	Ghi nội dung tư vấn và lịch hẹn khám
141	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
142	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

14. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho học sinh từ 3 tháng - Dưới 6T

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
----	----------------------	----------	--------------	-------------------	-----------

I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
5	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	<p>Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác</p>
7	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	<p>Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác</p>
8	Họ tên bố hoặc người giám hộ	HO_TEN_NGH_BO	Chuỗi	255	

9	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân bố hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH_BO	Chuỗi	n	
10	Nghề nghiệp của bố hoặc người giám hộ	MA_NGHE_NGHIEP_NGH_BO	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Điện thoại của bố hoặc người giám hộ	DIEN_THOAI_NGH_BO	Chuỗi	15	
12	Nơi ở hiện tại của bố hoặc người giám hộ	DIA_CHI_NGH_BO	Chuỗi	1024	
13	Mã Tỉnh của bố hoặc người giám hộ	MATINH_CU_TRU_NGH_BO	Chuỗi	3	
14	Mã Xã của bố hoặc người giám hộ	MAXA_CU_TRU_NGH_BO	Chuỗi	5	
15	Họ tên mẹ hoặc người giám hộ	HO_TEN_NGH_ME	Chuỗi	255	
16	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân mẹ hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH_ME	Chuỗi	n	
17	Nghề nghiệp của mẹ hoặc người giám hộ	MA_NGHE_NGHIEP_NGH_ME	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
18	Điện thoại của mẹ hoặc người giám hộ	DIEN_THOAI_NGH_ME	Chuỗi	15	
19	Nơi ở hiện tại của mẹ hoặc người giám hộ	DIA_CHI_NGH_ME	Chuỗi	1024	
20	Mã Tỉnh của mẹ hoặc người giám hộ	MATINH_CU_TRU_NGH_ME	Chuỗi	3	
21	Mã Xã của mẹ hoặc người giám hộ	MAXA_CU_TRU_NGH_ME	Chuỗi	5	
22	Con thứ mấy	CON_THU_MAY	Số	2	
23	Tổng số con trong gia đình	TONG_SO_CON	Số	2	
A	Tiền sử sức khỏe bản thân				
A.1	Sân khoa				
24	Sân khoa	SAN_KHOA	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Bình thường
25	Tên bệnh gây ra sân khoa không bình thường	BENH_GAY_RA_SAN_KHOA_KHONG_BINH_THUONG	Số	1	Mã "1": Đẻ thiếu tháng Mã "2": Đẻ thừa tháng

					Mã "3": Đẻ có can thiệp Mã "4": Đẻ ngạt
26	Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai	ME_BI_BENH_TRONG_THOI_KY_MANG_THAI	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
27	Ghi rõ tên bệnh của mẹ trong thời kỳ mang thai	BENH_TRONG_THOI_KY_MANG_THAI	Chuỗi	255	Ghi các bệnh của mẹ trong thời kỳ mang thai theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";";"
A.2 Tiền sử bệnh/tật					
28	Tiền sử bệnh/tật	MA_BENH	Số	1	Mã "0": Không bệnh Mã "1": Hen Mã "2": Động kinh Mã "3": Dị ứng Mã "4": Tim bẩm sinh
A.3 Tiêm chủng					
29	BCG	TIEM_CHUNG_BCG	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
30	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 1	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
31	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 2	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
32	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 3	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
33	Vắc xin bại liệt lần 1	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
34	Vắc xin bại liệt lần 2	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
35	Vắc xin bại liệt lần 3	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
36	Vắc xin Viêm gan B mũi 1	TIEM_CHUNG_VGB_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
37	Vắc xin Viêm gan B mũi 2	TIEM_CHUNG_VGB_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
38	Vắc xin Viêm gan B mũi 3	TIEM_CHUNG_VGB_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
39	Vắc xin Sởi	TIEM_CHUNG_SOI	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
40	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 1	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ

41	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 2	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
42	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 3	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
43	Vắc xin khác (ghi rõ)	TIEM_CHUNG_KHAC	Chuỗi	255	Ghi rõ tên vắc xin khác (nếu có)
44	Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không?	CO_DANG_DIEU_TRI_BENH	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
45	Cụ thể tên bệnh đang điều trị	MA_BENH_DANG_DIEU_TRI	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh đang điều trị theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
46	Thuốc đang sử dụng điều trị	TEN_THUOC	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
47	Thay đổi địa chỉ Nơi ở (nếu có)	DIA_CHI_THAY_DOI	Chuỗi	1024	
48	Thay đổi điện thoại (nếu có)	DIEN_THOAI_THAY_DOI	Chuỗi	15	
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
49	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
50	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
51	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
52	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Theo dõi sức khỏe				
A	Dành cho học sinh <24 tháng tuổi				
53	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
54	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
55	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	

56	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng	DANH_GIA_DINH_DUONG	Số	1	Mã “1”: Bình thường Mã “2”: Suy dinh dưỡng Mã “3”: Thừa cân béo phì
B	Dành cho học sinh >= 24 tháng tuổi đến < 36 tháng tuổi				
57	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
58	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
59	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
60	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng	DANH_GIA_DINH_DUONG	Số	1	Mã “1”: Bình thường Mã “2”: Suy dinh dưỡng Mã “3”: Thừa cân béo phì
61	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
C	Dành cho học sinh >= 36 tháng tuổi đến < 6 tuổi				
62	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
63	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
64	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
65	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng	DANH_GIA_DINH_DUONG	Số	1	Mã “1”: Bình thường Mã “2”: Suy dinh dưỡng Mã “3”: Thừa cân béo phì
	Huyết áp				
66	Tâm trương	HA_TAM_TRUONG	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm trương của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
67	Tâm thu	HA_TAM_THU	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm thu của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
68	Nhịp tim	NHIP_TIM	Chuỗi	6	Ghi số đo nhịp tim của đối tượng khám sức khỏe theo lần/phút
	Thị lực				
69	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
70	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
71	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	

72	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
73	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
	Theo dõi diễn biến bất thường về sức khỏe				
74	Ngày có diễn biến bất thường	NGAY_DIEN_BIEN_BAT_THUONG	Chuỗi	12	
75	Chẩn đoán ban đầu	MA_BENH_CHUAN_DOAN_BAN_DAU	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh được chẩn đoán ban đầu theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
	Xử trí				
76	Xử trí tại trường	XU_TRI_TAI_TRUONG	Chuỗi	n	Ghi nội dung xử trí tại trường
77	Chuyển đến	CHUYEN_DEN	Chuỗi	1024	Ghi nơi chuyển đến
IV	Khám sức khỏe theo chuyên khoa				
A	Nhi khoa				
78	Tuần hoàn	NHI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa tuần hoàn
79	Hô hấp	NHI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa hô hấp
80	Tiêu hóa	NHI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa tiêu hóa
81	Thận-Tiết niệu	NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa thận - tiết niệu
82	Thần kinh - Tâm thần	NHI_KHOA_THAN_KINH_TAM_THAN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa thần kinh - tâm thần
83	Khám lâm sàng khác	NHI_KHOA_KHAC	Số	1	Đối tượng đến khám sức khỏe có thực hiện khám lâm sàng khác không? Mã "0": Không Mã "1": Có
84	Tên loại khám lâm sàng khác	TEN_LOAI_KHAM_NHI_KHOA_KHAC	Chuỗi	1024	Ghi tên khám nhi khoa khác
85	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
B	Khám mắt				
86	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
87	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	

88	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHA	Chuỗi	5	
89	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
90	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
91	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
C	Tai - Mũi - Họng				
92	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	5	
93	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	
94	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường)	TAI_PHA_NOI_THUONG	Chuỗi	5	
95	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm)	TAI_PHA_NOI_THAM	Chuỗi	5	
96	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	
97	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
D	Răng - Hàm - Mặt				
98	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n	
99	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n	
100	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n	
101	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
E	Cơ xương khớp				
102	Cơ xương khớp	CO_XUONG_KHOP	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Bình thường
103	Cong cột sống	CONG_COT_SONG	Số	1	Mã "1": Gù Mã "2": Ưỡn
104	Vẹo cột sống	VEO_COT_SONG	Số	1	Mã "1": Hình chữ S Mã "2": Hình chữ C
105	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	

15. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho học sinh từ lớp 1 – lớp 5

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
5	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
7	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác

8	Họ tên bố hoặc người giám hộ	HO_TEN_NGH_BO	Chuỗi	255	
9	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân bố hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH_BO	Chuỗi	n	
10	Nghề nghiệp của bố hoặc người giám hộ	MA_NGHE_NGHIEP_NGH_BO	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Điện thoại của bố hoặc người giám hộ	DIEN_THOAI_NGH_BO	Chuỗi	15	
12	Nơi ở hiện tại của bố hoặc người giám hộ	DIA_CHI_NGH_BO	Chuỗi	1024	
13	Mã Tỉnh của bố hoặc người giám hộ	MATINH_CU_TRU_NGH_BO	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Mã Xã của bố hoặc người giám hộ	MAXA_CU_TRU_NGH_BO	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
15	Họ tên mẹ hoặc người giám hộ	HO_TEN_NGH_ME	Chuỗi	255	
16	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân mẹ hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH_ME	Chuỗi	n	
17	Nghề nghiệp của mẹ hoặc người giám hộ	MA_NGHE_NGHIEP_NGH_ME	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
18	Điện thoại của mẹ hoặc người giám hộ	DIEN_THOAI_NGH_ME	Chuỗi	15	
19	Nơi ở hiện tại của mẹ hoặc người giám hộ	DIA_CHI_NGH_ME	Chuỗi	1024	
20	Mã Tỉnh của mẹ hoặc người giám hộ	MATINH_CU_TRU_NGH_ME	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
21	Mã Xã của mẹ hoặc người giám hộ	MAXA_CU_TRU_NGH_ME	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
22	Con thứ mấy	CON_THU_MAY	Số	2	Con thứ mấy trong gia đình
23	Tổng số con trong gia đình	TONG_SO_CON	Số	2	Tổng số con trong gia đình
A	Tiền sử sức khỏe bản thân				
A.1	Sân khoa				

24	Sản khoa	SAN_KHOA	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Bình thường
25	Tên bệnh gây ra sản khoa không bình thường	BENH_GAY_RA_SAN_KHOA_KHONG_BINH_THUONG	Số	1	Mã "1": Đẻ thiếu tháng Mã "2": Đẻ thừa tháng Mã "3": Đẻ có can thiệp Mã "4": Đẻ ngạt
26	Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai	ME_BI_BENH_TRONG_THOI_KY_MANG_THAI	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
27	Ghi rõ tên bệnh của mẹ trong thời kỳ mang thai	BENH_TRONG_THOI_KY_MANG_THAI	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh của mẹ trong thời kỳ mang thai theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
A.2 Tiền sử bệnh/tật					
28	Tiền sử bệnh/tật	MA_BENH	Số	1	Mã "0": Không bệnh Mã "1": Hen Mã "2": Động kinh Mã "3": Dị ứng Mã "4": Tim bẩm sinh
A.3 Tiêm chủng					
29	BCG	TIEM_CHUNG_BCG	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
30	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 1	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
31	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 2	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
32	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 3	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
33	Vắc xin bại liệt lần 1	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
34	Vắc xin bại liệt lần 2	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
35	Vắc xin bại liệt lần 3	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
36	Vắc xin Viêm gan B mũi 1	TIEM_CHUNG_VGB_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
37	Vắc xin Viêm gan B mũi 2	TIEM_CHUNG_VGB_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
38	Vắc xin Viêm gan B mũi 3	TIEM_CHUNG_VGB_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
39	Vắc xin Sởi	TIEM_CHUNG_SOI	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ

40	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 1	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
41	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 2	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
42	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 3	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
43	Vắc xin khác (ghi rõ)	TIEM_CHUNG_KHAC	Chuỗi	255	Ghi rõ tên vắc xin khác (nếu có)
44	Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không?	CO_DANG_DIEU_TRI_BENH	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
45	Cụ thể tên bệnh đang điều trị	MA_BENH_DANG_DIEU_TRI	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh đang điều trị theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
46	Thuốc đang sử dụng điều trị	TEN_THUOC	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
47	Thay đổi địa chỉ Nơi ở (nếu có)	DIA_CHI_THAY_DOI	Chuỗi	1024	
48	Thay đổi điện thoại (nếu có)	DIEN_THOAI_THAY_DOI	Chuỗi	15	
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
49	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
50	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
51	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
52	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Theo dõi sức khỏe				Sức khỏe theo dõi 2 lần, lần 1 đầu năm học, lần 2 đầu học kỳ II và theo dõi từ lớp 1 tới lớp 5. Lần I sẽ theo dõi về thể lực, huyết áp, nhịp tim, thị lực. Lần II chỉ theo dõi thể lực.
53	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
54	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	

55	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
56	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10	
	Huyết áp				
57	Tâm trương	HA_TAM_TRUONG	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm trương của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
58	Tâm thu	HA_TAM_THU	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm thu của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
59	Nhịp tim	NHIP_TIM	Chuỗi	6	Ghi số đo nhịp tim của đối tượng khám sức khỏe theo lần/phút
	Thị lực				
60	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHAII	Chuỗi	5	
61	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
62	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHAII	Chuỗi	5	
63	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
64	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
	Theo dõi diễn biến bất thường về sức khỏe				
65	Ngày có diễn biến bất thường	NGAY_DIEN_BIEN_BAT_THUONG	Chuỗi	12	
66	Chẩn đoán ban đầu	MA_BENH_CHAN_DOAN_BAN_DAU	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh được chẩn đoán ban đầu theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
	Xử trí				
67	Xử trí tại trường	XU_TRI_TAI_TRUONG	Chuỗi	n	Ghi nội dung xử trí tại trường
68	Chuyển đến	CHUYEN_DEN	Chuỗi	1024	Ghi nơi chuyển đến

IV	Khám sức khỏe theo chuyên khoa				
A	Nhi khoa				
69	Tuần hoàn	NHI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa tuần hoàn
70	Hô hấp	NHI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa hô hấp
71	Tiêu hóa	NHI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa tiêu hóa
72	Thận-Tiết niệu	NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa thận - tiết niệu
73	Thần kinh - Tâm thần	NHI_KHOA_THAN_KINH_TAM_THAN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa thần kinh - tâm thần
74	Khám lâm sàng khác	NHI_KHOA_KHAC	Số	1	Đối tượng đến khám sức khỏe có thực hiện khám lâm sàng khác không? Mã “0”: Không Mã “1”: Có
75	Tên loại khám lâm sàng khác	TEN_LOAI_KHAM_NHI_KHOA_KHAC	Chuỗi	1024	Ghi tên khám nhi khoa khác
76	Kết quả khám lâm sàng khác	KET_QUA_KHAM_NHI_KHOA_KHAC	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa khác
77	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
B	Khám mắt				
78	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
79	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
80	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
81	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
82	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
83	Kết luận về mắt	KET_LUAN_MAT	Chuỗi	n	Ghi kết luận về mắt
84	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
C	Tai - Mũi - Họng				
85	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai trái khi nói thường

86	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm)	TAL_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai trái khi nói thầm
87	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường)	TAL_PHAI_NOI_THUONG	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai phải khi nói thường
88	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm)	TAL_PHAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai phải khi nói thầm
89	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	Ghi các bệnh về tai mũi họng (nếu có)
90	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
D	Răng - Hàm - Mặt				
91	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám hàm trên
92	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám hàm dưới
93	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n	Ghi các bệnh về răng hàm mặt (nếu có)
94	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
E	Cơ xương khớp				
95	Cơ xương khớp	CO_XUONG_KHOP	Số	1	Cơ xương khớp bình thường hay không? Mã "0": Không Mã "1": Bình thường
96	Cong cột sống	CONG_COT_SONG	Số	1	Mã "1": Gù Mã "2": Uốn
97	Vẹo cột sống	VEO_COT_SONG	Số	1	Mã "1": Hình chữ S Mã "2": Hình chữ C
98	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	

16. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho học sinh từ lớp 6 – lớp 9

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
----	----------------------	----------	--------------	-------------------	-----------

I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
5	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
7	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
8	Họ tên bố hoặc người giám hộ	HO_TEN_NGH_BO	Chuỗi	255	
9	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân	SO_CCCD_NGH_BO	Chuỗi	n	

	bố hoặc người giám hộ				
10	Nghề nghiệp của bố hoặc người giám hộ	MA_NGHE_NGHIEP_NGH_BO	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Điện thoại của bố hoặc người giám hộ	DIEN_THOAI_NGH_BO	Chuỗi	15	
12	Nơi ở hiện tại của bố hoặc người giám hộ	DIA_CHI_NGH_BO	Chuỗi	1024	
13	Mã Tỉnh của bố hoặc người giám hộ	MATINH_CU_TRU_NGH_BO	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Mã Xã của bố hoặc người giám hộ	MAXA_CU_TRU_NGH_BO	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
15	Họ tên mẹ hoặc người giám hộ	HO_TEN_NGH_ME	Chuỗi	255	
16	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân mẹ hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH_ME	Chuỗi	n	
17	Nghề nghiệp của mẹ hoặc người giám hộ	MA_NGHE_NGHIEP_NGH_ME	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
18	Điện thoại của mẹ hoặc người giám hộ	DIEN_THOAI_NGH_ME	Chuỗi	15	
19	Nơi ở hiện tại của mẹ hoặc người giám hộ	DIA_CHI_NGH_ME	Chuỗi	1024	
20	Mã Tỉnh của mẹ hoặc người giám hộ	MATINH_CU_TRU_NGH_ME	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
21	Mã Xã của mẹ hoặc người giám hộ	MAXA_CU_TRU_NGH_ME	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
22	Con thứ mấy	CON_THU_MAY	Số	2	
23	Tổng số con trong gia đình	TONG_SO_CON	Số	2	
	Tiền sử sức khỏe bản thân				
A.1	Sân khoa				
24	Sân khoa	SAN_KHOA	Số	1	Sân khoa bình thường hay không? Mã “0”: Không Mã “1”: Bình thường

25	Tên bệnh gây ra sản khoa không bình thường	BENH_GAY_RA_SAN_KHOA_KHONG_BINH_THUONG	Số	1	Mã "1": Đẻ thiếu tháng Mã "2": Đẻ thừa tháng Mã "3": Đẻ có can thiệp Mã "4": Đẻ ngạt
26	Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai	ME_BI_BENH_TRONG_THOI_KY_MANG_THAI	Số	1	Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai không? Mã "0": Không Mã "1": Có
27	Ghi rõ tên bệnh của mẹ trong thời kỳ mang thai	BENH_TRONG_THOI_KY_MANG_THAI	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh của mẹ trong thời kỳ mang thai theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
A.2 Tiền sử bệnh/tật					
28	Tiền sử bệnh/tật	MA_BENH	Số	1	Ghi thông tin về tiền sử bệnh/tật đối tượng: Mã "0": Không bệnh Mã "1": Hen Mã "2": Động kinh Mã "3": Dị ứng Mã "4": Tim bẩm sinh
A.3 Tiêm chủng					
29	BCG	TIEM_CHUNG_BCG	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
30	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 1	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
31	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 2	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
32	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 3	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
33	Vắc xin bại liệt lần 1	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
34	Vắc xin bại liệt lần 2	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
35	Vắc xin bại liệt lần 3	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
36	Vắc xin Viêm gan B mũi 1	TIEM_CHUNG_VGB_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
37	Vắc xin Viêm gan B mũi 2	TIEM_CHUNG_VGB_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
38	Vắc xin Viêm gan B mũi 3	TIEM_CHUNG_VGB_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
39	Vắc xin Sởi	TIEM_CHUNG_SOI	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ

40	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 1	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
41	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 2	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
42	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 3	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
43	Vắc xin khác (ghi rõ)	TIEM_CHUNG_KHAC	Chuỗi	255	Ghi rõ tên vắc xin khác (nếu có)
44	Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không?	CO_DANG_DIEU_TRI_BENH	Số	1	Ghi thông tin về tiền sử điều trị bệnh đối tượng: Mã "0": Không Mã "1": Có
45	Cụ thể tên bệnh đang điều trị	MA_BENH_DANG_DIEU_TRI	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh đang điều trị theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
46	Thuốc đang sử dụng điều trị	TEN_THUOC	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
47	Thay đổi địa chỉ Nơi ở (nếu có)	DIA_CHI_THAY_DOI	Chuỗi	1024	
48	Thay đổi điện thoại (nếu có)	DIEN_THOAI_THAY_DOI	Chuỗi	15	
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
49	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
50	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
51	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
52	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Theo dõi sức khỏe				Sức khỏe theo dõi 2 lần, lần 1 đầu năm học, lần 2 đầu học kỳ II và theo dõi từ lớp 1 tới lớp 5. Lần I sẽ theo dõi về thể lực, huyết áp, nhịp tim, thị lực. Lần II chỉ theo dõi thể lực.
53	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

54	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
55	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
56	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10	
	Huyết áp				
57	Tâm trương	HA_TAM_TRUONG	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm trương của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
58	Tâm thu	HA_TAM_THU	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm thu của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
59	Nhịp tim	NHIP_TIM	Chuỗi	6	Ghi số đo nhịp tim của đối tượng khám sức khỏe theo lần/phút
	Thị lực				
60	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHA	Chuỗi	5	
61	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
62	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHA	Chuỗi	5	
63	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
64	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
	Theo dõi diễn biến bất thường về sức khỏe				
65	Ngày có diễn biến bất thường	NGAY_DIEN_BIEN_BAT_THUONG	Chuỗi	12	
66	Chẩn đoán ban đầu	MA_BENH_CHAN_DOAN_BAN_DAU	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh được chẩn đoán ban đầu theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
	Xử trí				
67	Xử trí tại trường	XU_TRI_TAI_TRUONG	Chuỗi	n	Ghi nội dung xử trí tại trường
68	Chuyển đến	CHUYEN_DEN	Chuỗi	1024	Ghi nơi chuyển đến
IV	Khám sức khỏe theo chuyên khoa				

A	Nhi khoa				
69	Tuần hoàn	NHI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa tuần hoàn
70	Hô hấp	NHI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa hô hấp
71	Tiêu hóa	NHI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa tiêu hóa
72	Thận-Tiết niệu	NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa thận - tiết niệu
73	Thần kinh - Tâm thần	NHI_KHOA_THAN_KINH_TAM_THAN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa thần kinh - tâm thần
74	Khám lâm sàng khác	NHI_KHOA_KHAC	Số	1	Đối tượng đến khám sức khỏe có thực hiện khám lâm sàng khác không? Mã "0": Không Mã "1": Có
75	Tên loại khám lâm sàng khác	TEN_LOAI_KHAM_NHI_KHOA_KHAC	Chuỗi	1024	Ghi tên khám nhi khoa khác
76	Kết quả khám lâm sàng khác	KET_QUA_KHAM_NHI_KHOA_KHAC	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa khác
77	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
B	Khám mắt				
78	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
79	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
80	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
81	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
82	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
83	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
C	Tai - Mũi - Họng				
84	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai trái khi nói thường
85	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai trái khi nói thầm

86	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường)	TAL_PHAI_NOI_THUONG	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai phải khi nói thường
87	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm)	TAL_PHAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai phải khi nói thầm
88	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	Ghi các bệnh về tai mũi họng (nếu có)
89	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
D	Răng - Hàm - Mặt				
90	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám hàm trên
91	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám hàm dưới
92	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n	Ghi các bệnh về răng hàm mặt (nếu có)
93	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
E	Cơ xương khớp				
94	Cơ xương khớp	CO_XUONG_KHOP	Số	1	Cơ xương khớp bình thường hay không? Mã "0": Không Mã "1": Bình thường
95	Cong cột sống	CONG_COT_SONG	Số	1	Mã "1": Gù Mã "2": Uốn
96	Vẹo cột sống	VEO_COT_SONG	Số	1	Mã "1": Hình chữ S Mã "2": Hình chữ C
97	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	

17. Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ cho học sinh từ lớp 10 – lớp 12

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				

1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
5	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
7	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
8	Họ tên bố hoặc người giám hộ	HO_TEN_NGH_BO	Chuỗi	255	
9	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân bố hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH_BO	Chuỗi	n	

10	Nghề nghiệp của bố hoặc người giám hộ	MA_NGHE_NGHIEP_NGH_BO	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Điện thoại của bố hoặc người giám hộ	DIEN_THOAI_NGH_BO	Chuỗi	15	
12	Nơi ở hiện tại của bố hoặc người giám hộ	DIA_CHI_NGH_BO	Chuỗi	1024	
13	Mã Tỉnh của bố hoặc người giám hộ	MATINH_CU_TRU_NGH_BO	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Mã Xã của bố hoặc người giám hộ	MAXA_CU_TRU_NGH_BO	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
15	Họ tên mẹ hoặc người giám hộ	HO_TEN_NGH_ME	Chuỗi	255	
16	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân mẹ hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH_ME	Chuỗi	n	
17	Nghề nghiệp của mẹ hoặc người giám hộ	MA_NGHE_NGHIEP_NGH_ME	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
18	Điện thoại của mẹ hoặc người giám hộ	DIEN_THOAI_NGH_ME	Chuỗi	15	
19	Nơi ở hiện tại của mẹ hoặc người giám hộ	DIA_CHI_NGH_ME	Chuỗi	1024	
20	Mã Tỉnh của mẹ hoặc người giám hộ	MATINH_CU_TRU_NGH_ME	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
21	Mã Xã của mẹ hoặc người giám hộ	MAXA_CU_TRU_NGH_ME	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
22	Con thứ mấy	CON_THU_MAY	Số	2	
23	Tổng số con trong gia đình	TONG_SO_CON	Số	2	
A	Tiền sử sức khỏe bản thân				
A.1	Sân khoa				
24	Sân khoa	SAN_KHOA	Số	1	Sân khoa bình thường hay không? Mã "0": Không Mã "1": Bình thường
25	Tên bệnh gây ra sân khoa không bình thường	BENH_GAY_RA_SAN_KHOA_KHONG_BINH_THUONG	Số	1	Mã "1": Đẻ thiếu tháng Mã "2": Đẻ thừa tháng Mã "3": Đẻ có can thiệp Mã "4": Đẻ ngạt

26	Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai	ME_BI_BENH_TRONG_THOI_KY_MANG_THAI	Số	1	Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai không? Mã "0": Không Mã "1": Có
27	Ghi rõ tên bệnh của mẹ trong thời kỳ mang thai	BENH_TRONG_THOI_KY_MANG_THAI	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh của mẹ trong thời kỳ mang thai theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
A.2 Tiên sử bệnh/tật					
28	Tiền sử bệnh/tật	MA_BENH	Số	1	Ghi thông tin về tiền sử bệnh/tật đối tượng: Mã "0": Không bệnh Mã "1": Hen Mã "2": Động kinh Mã "3": Dị ứng Mã "4": Tim bẩm sinh
A.3 Tiêm chủng					
29	BCG	TIEM_CHUNG_BCG	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
30	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 1	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
31	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 2	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
32	Vắc xin bạch hầu, ho gà, uốn ván mũi 3	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
33	Vắc xin bại liệt lần 1	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
34	Vắc xin bại liệt lần 2	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
35	Vắc xin bại liệt lần 3	TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
36	Vắc xin Viêm gan B mũi 1	TIEM_CHUNG_VGB_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
37	Vắc xin Viêm gan B mũi 2	TIEM_CHUNG_VGB_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
38	Vắc xin Viêm gan B mũi 3	TIEM_CHUNG_VGB_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
39	Vắc xin Sởi	TIEM_CHUNG_SOI	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
40	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 1	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
41	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 2	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ

42	Vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 3	TIEM_CHUNG_VNNB_MUI3	Số	2	1=Có, 0=Không, 99 = Không nhớ rõ
43	Vắc xin khác (ghi rõ)	TIEM_CHUNG_KHAC	Chuỗi	255	Ghi rõ tên vắc xin khác (nếu có)
44	Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không?	CO_DANG_DIEU_TRI_BENH	Số	1	Ghi thông tin về tiền sử điều trị bệnh đối tượng: Mã “0”: Không Mã “1”: Có
45	Cụ thể tên bệnh đang điều trị	MA_BENH_DANG_DIEU_TRI	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh đang điều trị theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
46	Thuốc đang sử dụng điều trị	TEN_THUOC	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
47	Thay đổi địa chỉ Nơi ở (nếu có)	DIA_CHI_THAY_DOI	Chuỗi	1024	
48	Thay đổi điện thoại (nếu có)	DIEN_THOAI_THAY_DOI	Chuỗi	15	
II	Thông tin chung về cơ sở khám sức khỏe				
49	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
50	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
51	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
52	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Theo dõi sức khỏe				Sức khỏe theo dõi 2 lần, lần 1 đầu năm học, lần 2 đầu học kỳ II và theo dõi từ lớp 1 tới lớp 5. Lần I sẽ theo dõi về thể lực, huyết áp, nhịp tim, thị lực. Lần II chỉ theo dõi thể lực.
53	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
54	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	Ghi số đo chiều cao của đối tượng tính theo cm, biểu thị đầy đủ cả số thập phân, dấu thập phân là dấu chấm “.”, ghi đến 2 chữ số sau dấu thập phân.

55	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
56	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10	
	Huyết áp				
57	Tâm trương	HA_TAM_TRUONG	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm trương của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
58	Tâm thu	HA_TAM_THU	Chuỗi	6	Ghi số đo huyết áp tâm thu của đối tượng khám sức khỏe theo mmHg
59	Nhịp tim	NHIP_TIM	Chuỗi	6	Ghi số đo nhịp tim của đối tượng khám sức khỏe theo lần/phút
	Thị lực				
60	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHA	Chuỗi	5	
61	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
62	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHA	Chuỗi	5	
63	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
64	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
	Theo dõi diễn biến bất thường về sức khỏe				
65	Ngày có diễn biến bất thường	NGAY_DIEN_BIEN_BAT_THUONG	Chuỗi	12	
66	Chẩn đoán ban đầu	MA_BENH_CHAN_DOAN_BAN_DAU	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh được chẩn đoán ban đầu theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
	Xử trí				
67	Xử trí tại trường	XU_TRI_TAI_TRUONG	Chuỗi	n	Ghi nội dung xử trí tại trường
68	Chuyển đến	CHUYEN_DEN	Chuỗi	1024	Ghi nơi chuyển đến
IV	Khám sức khỏe theo chuyên khoa				
A	Nhi khoa				

69	Tuần hoàn	NHI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa tuần hoàn
70	Hô hấp	NHI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa hô hấp
71	Tiêu hóa	NHI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa tiêu hóa
72	Thận-Tiết niệu	NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa thận - tiết niệu
73	Thần kinh - Tâm thần	NHI_KHOA_THAN_KINH_TAM_THAN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa thần kinh - tâm thần
74	Khám lâm sàng khác	NHI_KHOA_KHAC	Số	1	Đối tượng đến khám sức khỏe có thực hiện khám lâm sàng khác không? Mã "0": Không Mã "1": Có
75	Tên loại khám lâm sàng khác	TEN_LOAI_KHAM_NHI_KHOA_KHAC	Chuỗi	1024	Ghi tên khám nhi khoa khác
76	Kết quả khám lâm sàng khác	KET_QUA_KHAM_NHI_KHOA_KHAC	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám nhi khoa khác
77	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
B	Khám mắt				
78	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
79	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
80	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
81	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
82	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
83	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
C	Tai - Mũi - Họng				
84	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai trái khi nói thường
85	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai trái khi nói thầm
86	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường)	TAI_PHAU_NOI_THUONG	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai phải khi nói thường

87	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thâm)	TAL_PHAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	Ghi kết quả khám thính lực tai phải khi nói thâm
88	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	Ghi các bệnh về tai mũi họng (nếu có)
89	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
D	Răng - Hàm - Mặt				
90	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám hàm trên
91	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n	Ghi kết quả khám hàm dưới
92	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n	Ghi các bệnh về răng hàm mặt (nếu có)
93	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	
E	Cơ xương khớp				
94	Cơ xương khớp	CO_XUONG_KHOP	Số	1	Cơ xương khớp bình thường hay không? Mã "0": Không Mã "1": Bình thường
95	Cong cột sống	CONG_COT_SONG	Số	1	Mã "1": Gù Mã "2": Uốn
96	Vẹo cột sống	VEO_COT_SONG	Số	1	Mã "1": Hình chữ S Mã "2": Hình chữ C
97	Chữ ký số người khám	CKS_NGUOI_KHAM	Chuỗi	n	

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC 02****HƯỚNG DẪN KẾT NỐI, LIÊN THÔNG DỮ LIỆU***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1551 /QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)***1. KIẾN TRÚC API**

TT	Nội dung	Mô tả
1	Kiểu API	RESTful API
2	Giao thức	HTTPS
3	Định dạng dữ liệu	JSON (UTF-8)
4	Xác thực	OAuth2 + Bearer Token

2. TÍCH HỢP**2.1. Môi trường**

TT	Nội dung	Mô tả
<i>CÔNG DỮ LIỆU SỨC KHỎE BỘ Y TẾ</i>		
1	Base URL Admin Production	https://csdlksk.vn
2	Base URL Admin Sandbox	https://sandbox-csdlksk.vn
<i>TRỤC DỮ LIỆU BỘ Y TẾ</i>		

1	Base URL Admin Production	https://admin.emrhub.vn
2	Base URL Admin Sandbox	https://admin-sandbox.emrhub.vn
3	Base URL API Production	https://api.emrhub.vn
4	Base URL API Sandbox	https://api-sandbox.emrhub.vn

3. DANH SÁCH API CẬP NHẬT DỮ LIỆU TẠI CSDL SỨC KHỎE TOÀN DÂN

TT	Nhóm API	Tên API	URL
1	Auth	Xác thực tài khoản	<i>POST</i> /api/auth/login
2	Platform	Đẩy dữ liệu	<i>POST</i> /api/platform/data-sync/push

4. MÔ TẢ CHI TIẾT API ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU TẠI CSDL SỨC KHỎE TOÀN DÂN

4.1. Xác thực tài khoản

Được sử dụng để xác thực người dùng (cơ sở khám chữa bệnh). Nếu xác thực thành công hệ thống sẽ cấp token.

Token được sử dụng để gọi các API nghiệp vụ.

a) Request

- **Method:** POST

- **URL:** /api/auth/login

- **Headers:**

TT	Thuộc tính	Bắt buộc	Mô tả
1	Content-Type	x	application/json
2	Accept	x	*/*
3	Accept-Encoding	x	gzip,deflate,br

- Body:

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	username	String	x	Tên đăng nhập của Agent Account được cấp bởi Hệ thống Trục dữ liệu BYT sử dụng để liên thông dữ liệu.
2	password	String	x	Mật khẩu của Agent Account được cấp bởi Hệ thống Trục Dữ Liệu BYT sử dụng để liên thông dữ liệu.

b) Response

- **200:** Thành công.
- **400:** Lỗi trả ra từ hệ thống có mã lỗi tương ứng.
- **401:** Tên hoặc mật khẩu không đúng.
- **404:** Lỗi sai endpoint không có trên hệ thống.
- **403:** Lỗi không có quyền truy cập.
- **500:** Quá thời gian phản hồi của service.
- **504:** Quá thời gian chờ của API Gateway.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	header	Object	JSON Object để lưu thông tin header.
1.1	version	String	Phiên bản hiện tại của Hệ thống Trục Dữ Liệu BYT.
1.2	success	Boolean	Trạng thái của gói tin: True – Thành công, False – Thất bại.
1.3	send_datetime	Long	Thời điểm nhận request theo format Unix timestamp 13 số.
1.4	res_datetime	Long	Thời điểm phản hồi request theo format Unix timestamp 13 số.
1.5	res_code	String	Mã trạng thái phản hồi của hệ thống Trục :

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
			- <i>CM_SUCCESS</i> - <i>CM_AUTH_ACCOUNT_FAIL</i>
1.6	res_msg	String	Tên trạng thái phản hồi của Hệ thống Trục dữ liệu BYT: - Trạng thái request trả về mã thành công chung - Sai mật khẩu hoặc username
2	data	Object	JSON Object lưu thông tin Authorization Token.
2.1	token	String	Token của hệ thống dùng để sử dụng các api chức năng nghiệp vụ.
2.2	refresh_token	String	Dùng để cấp lại token khi token chính hết hiệu lực.
2.3	duration	Long	Thời gian hiệu lực của token chính. Đơn vị tính là giây (s).
2.4	role	String	Phân quyền của tài khoản đây dữ liệu – Agent Account: - <i>facility</i> : Cơ sở khám chữa bệnh - <i>department</i> : Dữ liệu từ các bộ ngành để đồng bộ

c) Ví dụ:

- Resquest body:

```
{
  "username" : "{{auth-admin-user}}",
  "password" : "{{auth-admin-password}}"
}
```

- Response body:

```
{
  "header": {
    "version": "1.0.3",
    "header": true,
    "res_msg": "Trạng thái request trả về mã thành công chung",
    "res_code": "CM_SUCCESS",
    "send_datetime": 1779854174047,
    "res_datetime": 1779854174082
  },
}
```

```

"data": {
  "token":
"eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJzdWIiOiJ2aWV0XzAxODIyQGdtYWlsLmNvbSIsImNpdGl6ZW5faWQiOiIwMTIzNDU2Nzg5OTgiLCJtYV9jc2tiIjoimDE4MjIiLCJwcm92aW5jZV9pZCI6MSwic2Vzc2lvbl9pZCI6ImRmODBiNDQ3LTE4NjYtNGI1Yi1hOWZLLTc5NmZjNzRmOGEyOSIsImF1dGhvcml0aWVzIjpbImxvZ2luIiwiaWF0IjoiZjoxNzc5ODU0MTc0fQ.IvCUJ24Lq7jtbH7xH7mQU-LY-u_lrBFtbKSQorbBEnI",
  "refresh_token":
"eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJzdWIiOiJ2aWV0XzAxODIyQGdtYWlsLmNvbSIsImNpdGl6ZW5faWQiOiIwMTIzNDU2Nzg5OTgiLCJtYV9jc2tiIjoimDE4MjIiLCJwcm92aW5jZV9pZCI6MSwic2Vzc2lvbl9pZCI6ImRmODBiNDQ3LTE4NjYtNGI1Yi1hOWZLLTc5NmZjNzRmOGEyOSIsImF1dGhvcml0aWVzIjpbImxvZ2luIiwiaWF0IjoiZjoxNzc5ODU0MTc0fQ.WtV0ZMV9vUeY20p0h70mZrSjJjtLZ8Lcg0VEIpsycb4",
  "duration": 6000
}
}

```

4.2. Dữ liệu

a) Request

- **Method:** POST
- **URL:** /api/platform/data-sync/push
- **Headers:**

TT	Thuộc tính	Bắt buộc	Mô tả
1	Content-Type	x	application/json
2	Accept	x	*/*
3	Accept-Encoding	x	gzip, deflate, br
4	Authorization	x	Bearer + Authorization Token (lấy từ response của endpoint của /api/auth/login)
5	service-type	x	Mã dịch vụ:

			- 100: Dịch vụ data sync vào Hệ thống Trục dữ liệu BYT.
--	--	--	---

- Body:

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	header	Object	x	JSON Object để lưu thông tin header.
1.1	version	String	x	Phiên bản hiện tại của Hệ thống Trục dữ liệu BYT.
1.2	sender_id	String	x	Mã định danh của bên phát tin (ví dụ: 13 số mã định danh CKSCB từ Cục khám chữa bệnh).
1.3	receiver_id	String	x	Mã của bên nhận tin (ví dụ: TDLBYT).
1.5	txn_type	String	x	Loại giao dịch truyền vào: - <i>sync_checkup</i> : Đồng bộ tập dữ liệu khám sức khỏe định kỳ.
1.6	msg_id	String	x	Mã giao dịch gồm : sender_id + YY (2 ký tự năm) + MM (2 ký tự tháng) + NN (2 ký tự ngày) + UUIDv4 không gạch.
1.6	msg_type	String	x	Dữ liệu bên phát tin đồng bộ với Hệ thống Trục dữ liệu BYT. - 101: Thông điệp phát tin đồng bộ với Hệ thống Trục dữ liệu BYT.
1.6	data_type	String	x	Định dạng file cần đồng bộ theo các tiêu chuẩn như sau: - <i>xml/base64</i> : Dữ liệu file XML được format theo dạng Base64. - <i>json/base64</i> : Dữ liệu file JSON được format theo dạng Base64. - <i>png/base64</i> : Dữ liệu file PNG được format theo dạng Base64. - <i>jpg/base64</i> : Dữ liệu file JPEG được format theo dạng Base64.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
				- <i>pdf/base64</i> : Dữ liệu file PDF được format theo dạng Base64.
1.7	send_datetime	Long	x	Thời điểm lấy dữ liệu theo format Unix timestamp 13 số.
2	data	Object		File dữ liệu (XML/JSON) đã encode Base64.
3	signature	String		Chữ ký sử dụng cho checksum (SHA256RSA) giữa header và data tạo bởi bên phát tin.

b) Response

- **200**: Thành công.
- **400**: Mã chung do chưa đúng tiêu chuẩn đầu vào dữ liệu, thông tin dữ liệu chưa mapping...
- **404**: Lỗi sai endpoint không có trên hệ thống.
- **401**: Token hết hạn / Tên hoặc mật khẩu không đúng.
- **403**: Lỗi không có quyền truy cập.
- **500**: Quá thời gian phản hồi của service.
- **504**: Quá thời gian chờ của API Gateway.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	version	String	Phiên bản hệ thống Trục dữ liệu BYT.
1.1	sender_id	String	Mã của bên nhận tin từ bên phát tin (ví dụ: TDLBYT).
1.2	receiver_id	String	Mã định danh của bên phát tin (ví dụ: 13 số mã định danh CKSCB từ Cục khám chữa bệnh).
1.3	txn_id	String	Mã giao dịch được tạo bởi hệ thống gồm : XX (2 ký tự dịch vụ + - + sender_id + - + YY (2 ký tự năm) + MM (2 ký tự tháng) + NN (2 ký tự ngày) + UUIDv4 không gạch.
1.4	txn_type	String	Loại giao dịch truyền vào:

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
			- <i>sync_checkup</i> : Đồng bộ tập dữ liệu khám sức khỏe định kỳ.
1.5	res_code	String	Mã trạng thái tiếp nhận thông tin của Hệ thống Trục dữ liệu BYT: - <i>CM_SUCCESS</i> - <i>CM_INVALID_REQUEST</i> - <i>PS_SIGNATURE_INVALID</i>
1.6	res_msg	String	Tên trạng thái tiếp nhận thông tin của Hệ thống Trục dữ liệu BYT: - Trạng thái request trả về mã thành công chung - Lỗi trả ra khi đầu vào dữ liệu không đúng quy chuẩn - Chữ ký số không hợp lệ
1.7	msg_type	String	Dữ liệu từ Trục Dữ Liệu BYT thông báo cho bên phát tin. - <i>102</i> : Thông điệp từ Trục đã nhận dữ liệu từ bên phát tin và thực hiện đồng bộ dữ liệu.
1.8	msg_id	String	Mã giao dịch gồm : sender_id + YY (2 ký tự năm) + MM (2 ký tự tháng) + NN (2 ký tự ngày) + UUIDv4 không gạch.
1.9	send_datetime	Long	Ngày gửi của bên phát tin theo Unix timestamp 13 số.
1.10	ref_msg_id	String	Là msg_id của bên phát tin.
1.11	res_datetime	Long	Ngày phản hồi của bên nhận tin theo Unix timestamp 13 số.
2	data	Object	JSON Object lưu thông tin đặc tả về trạng thái nhận tin tại Trục Dữ Liệu BYT.
2.1	data_state	String	Mã trạng thái dữ liệu sau khi về kho. - <i>0</i>
2.2	data_state_msg	String	Chi tiết trạng thái của dữ liệu: - <i>Data is received</i>
2.3	message_check_ca	String	Chi tiết trạng thái kiểm tra chữ ký số của bản tin: - <i>Digitally signed XML data</i>
2.4	message_notify	String	Miêu tả trạng thái của hệ thống đối với bản tin:

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
			- <i>Successfully inserted data to DATA LAKE</i>
3	signature	String	Chữ ký sử dụng cho checksum (SHA256RSA) giữa header và data tạo bởi bên nhận tin.

5. VÍ DỤ VỀ BẢN TIN CẬP NHẬT TỪ HỆ THỐNG KHÁM SỨC KHỎE LÊN TRỰC DỮ LIỆU BỘ Y TẾ

5.1. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho người dưới 18 tuổi

JSON	XML
<pre>{ "duoi_18":{ "thong_tin_hanh_chinh":{ "ho_ten":"\${ho_ten}", "gioi_tinh":"\${gioi_tinh}", "ngay_sinh":"\${ngay_sinh}", "tuoi":"\${tuoi}", "ma_dan_toc":"\${ma_dan_toc}", "so_cccd":"\${so_cccd}", "ngaycap_cccd":"\${ngaycap_cccd}", "noicap_cccd":"\${noicap_cccd}", "nguoigiam_ho":"\${nguoigiam_ho}", "so_cccd_ngh":"\${so_cccd_ngh}", "dia_chi":"\${dia_chi}", "matinh_cu_tru":"\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru":"\${maxa_cu_tru}", "dien_thoai":"\${dien_thoai}", "ly_do_vv":"\${ly_do_vv}", "nhom_mau":"\${nhom_mau}", "doi_tuong":"\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi":"\${nguồn_kinh_phi}" } }, "thong_tin_chung_ve_lan_kham":{ "ma_lk":"\${ma_lk}", </pre>	<pre><?xmlversion="1.0"encoding="utf-8"?> <DUOI_18> <THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>\${HO_TEN}</HO_TEN> <GIOI_TINH>\${GIOI_TINH}</GIOI_TINH> <NGAY_SINH>\${NGAY_SINH}</NGAY_SINH> <TUOI>\${TUOI}</TUOI> <MA_DAN_TOC>\${MA_DAN_TOC}</MA_DAN_TOC> <SO_CCCD>\${SO_CCCD}</SO_CCCD> <NGAYCAP_CCCD>\${NGAYCAP_CCCD}</NGAYCAP_CCCD> <NOICAP_CCCD>\${NOICAP_CCCD}</NOICAP_CCCD> <NGUOI_GIAM_HO>\${NGUOI_GIAM_HO}</NGUOI_GIAM_HO> <SO_CCCD_NGH>\${SO_CCCD_NGH}</SO_CCCD_NGH> <DIA_CHI>\${DIA_CHI}</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <LY_DO_VV>\${LY_DO_VV}</LY_DO_VV> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_LAN_KHAM> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> </pre>

JSON	XML
<pre> "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "tien_su_benh_tat": { "tien_su_gia_inh": { "tsgd_mac_benh": "\${tsgd_mac_benh}", "tsgd_ma_benh": "\${tsgd_ma_benh}" }, "tien_su_ban_than": { "san_khoa": { "san_khoa": "\${san_khoa}", "san_khoa_khong_bt": "\${san_khoa_khong_bt}", "ma_benh_san_khoa_khong_bt": "\${ma_benh_san_khoa_khong_bt}" }, "tiem_chung": { "tiem_chung_bcg": "\${tiem_chung_bcg}", "tiem_chung_bh_hg_uv": "\${tiem_chung_bh_hg_uv}", "tiem_chung_soi": "\${tiem_chung_soi}", "tiem_chung_bai_liet": "\${tiem_chung_bai_liet}", "tiem_chung_vnnb_b": "\${tiem_chung_vnnb_b}", "tiem_chung_vgb": "\${tiem_chung_vgb}", "tiem_chung_cac_loai_khac": "\${tiem_chung_cac_loai_khac}", "tiem_chung_vac_xin_khac": "\${tiem_chung_vac_xin_khac}" }, "tien_su_benh_tat": { "ma_tsbt": "\${ma_tsbt}", "tsbt_ma_benh": "\${tsbt_ma_benh}", </pre>	<pre> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_LAN_KHAM> <TIEN_SU_BENH_TAT/> <TIEN_SU_GIA_INH> <TSGD_MAC_BENH>\${TSGD_MAC_BENH}</TSGD_MAC_BENH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> </TIEN_SU_GIA_INH> <TIEN_SU_BAN_THAN/> <SAN_KHOA> <SAN_KHOA>\${SAN_KHOA}</SAN_KHOA> <SAN_KHOA_KHONG_BT>\${SAN_KHOA_KHONG_BT}</SAN_KHOA_KHONG_BT> <MA_BENH_SAN_KHOA_KHONG_BT>\${MA_BENH_SAN_KHOA_KHONG_BT}</MA_BENH_SAN_KHOA_KHONG_BT> </SAN_KHOA> <TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_BCG>\${TIEM_CHUNG_BCG}</TIEM_CHUNG_BCG> <TIEM_CHUNG_BH_HG_UV>\${TIEM_CHUNG_BH_HG_UV}</TIEM_CHUNG_BH_HG_UV> <TIEM_CHUNG_SOI>\${TIEM_CHUNG_SOI}</TIEM_CHUNG_SOI> <TIEM_CHUNG_BAI LIET>\${TIEM_CHUNG_BAI LIET}</TIEM_CHUNG_BAI LIET> <TIEM_CHUNG_VNNB_B>\${TIEM_CHUNG_VNNB_B}</TIEM_CHUNG_VNNB_B> <TIEM_CHUNG_VGB>\${TIEM_CHUNG_VGB}</TIEM_CHUNG_VGB> <TIEM_CHUNG_CAC_LOAI_KHAC>\${TIEM_CHUNG_CAC_LOAI_KHAC}</TIEM_CHUNG_CAC_LOAI_KHAC> <TIEM_CHUNG_VAC_XIN_KHAC>\${TIEM_CHUNG_VAC_XIN_KHAC}</TIEM_CHUNG_VAC_XIN_KHAC> </TIEM_CHUNG> <TIEN_SU_BENH_TAT> <MA_TSBT>\${MA_TSBT}</MA_TSBT> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <CO_DANG_DIEU_TRI_BENH>\${CO_DANG_DIEU_TRI_BENH}</CO_DANG_DIEU_TRI_BENH> <MA_BENH_DANG_DIEU_TRI>\${MA_BENH_DANG_DIEU_TRI}</MA_BENH_DANG_DIEU_TRI> <TEN_THUOC>\${TEN_THUOC}</TEN_THUOC> </TIEN_SU_BENH_TAT> <KHAM_THE_LUC> <CHIEU_CAO>\${CHIEU_CAO}</CHIEU_CAO> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> <CHI_SO_BMI>\${CHI_SO_BMI}</CHI_SO_BMI> </pre>

JSON	XML
<pre>"co_dang_dieu_tri_benh": "\${co_dang_dieu_tri_benh}", "ma_benh_dang_dieu_tri": "\${ma_benh_dang_dieu_tri}", "ten_thuoc": "\${ten_thuoc}" } }, "kham_the_luc": { "chieu_cao": "\${chieu_cao}", "can_nang": "\${can_nang}", "chi_so_bmi": "\${chi_so_bmi}", "mach": "\${mach}", "huyet_ap": "\${huyet_ap}" }, "kham_lam_sang": { "nhi_khoa": { "nhi_khoa_tuan_hoan": "\${nhi_khoa_tuan_hoan}", "nhi_khoa_ho_hap": "\${nhi_khoa_ho_hap}", "nhi_khoa_tieu_hoa": "\${nhi_khoa_tieu_hoa}", "nhi_khoa_than_tietnieu": "\${nhi_khoa_than_tietnieu}", "nhi_khoa_than_kinh": "\${nhi_khoa_than_kinh}", "nhi_khoa_tam_than": "\${nhi_khoa_tam_than}", "nhi_khoa_lam_sang_khac": "\${nhi_khoa_lam_sang_khac}" }, "mat": { "khong_kinh_mat_phai": "\${khong_kinh_mat_phai}", "khong_kinh_mat_trai": "\${khong_kinh_mat_trai}" } }</pre>	<pre><MACH>\${MACH}</MACH> <HUYET_AP>\${HUYET_AP}</HUYET_AP> <KHAM_THE_LUC> <KHAM_LAM_SANG/> <NHI_KHOA> <NHI_KHOA_TUAN_HOAN>\${NHI_KHOA_TUAN_HOAN}</NHI_KHOA_TUAN_HOAN> <NHI_KHOA_HO_HAP>\${NHI_KHOA_HO_HAP}</NHI_KHOA_HO_HAP> <NHI_KHOA_TIEU_HOA>\${NHI_KHOA_TIEU_HOA}</NHI_KHOA_TIEU_HOA> <NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU>\${NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU}</NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU> <NHI_KHOA_THAN_KINH>\${NHI_KHOA_THAN_KINH}</NHI_KHOA_THAN_KINH> <NHI_KHOA_TAM_THAN>\${NHI_KHOA_TAM_THAN}</NHI_KHOA_TAM_THAN> <NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC>\${NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC}</NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC> <C> </NHI_KHOA> <MAT> <KHONG_KINH_MAT_PHAI>\${KHONG_KINH_MAT_PHAI}</KHONG_KINH_MAT_PHAI> <KHONG_KINH_MAT_TRAI>\${KHONG_KINH_MAT_TRAI}</KHONG_KINH_MAT_TRAI> <CO_KINH_MAT_PHAI>\${CO_KINH_MAT_PHAI}</CO_KINH_MAT_PHAI> <CO_KINH_MAT_TRAI>\${CO_KINH_MAT_TRAI}</CO_KINH_MAT_TRAI> <BENH_KHAC_MAT>\${BENH_KHAC_MAT}</BENH_KHAC_MAT> </MAT> <TAI_MUI_HONG> <TAI_TRAI_NOI_THUONG>\${TAI_TRAI_NOI_THUONG}</TAI_TRAI_NOI_THUONG> <TAI_TRAI_NOI_THAM>\${TAI_TRAI_NOI_THAM}</TAI_TRAI_NOI_THAM> <TAI_PHAI_NOI_THUONG>\${TAI_PHAI_NOI_THUONG}</TAI_PHAI_NOI_THUONG> <TAI_PHAI_NOI_THAM>\${TAI_PHAI_NOI_THAM}</TAI_PHAI_NOI_THAM> <BENH_TAI_MUI_HONG>\${BENH_TAI_MUI_HONG}</BENH_TAI_MUI_HONG> </TAI_MUI_HONG> <RANG_HAM_MAT> <HAM_TREN>\${HAM_TREN}</HAM_TREN> <HAM_DUOI>\${HAM_DUOI}</HAM_DUOI> <BENH_RANG_HAM_MAT>\${BENH_RANG_HAM_MAT}</BENH_RANG_HAM_MAT> </RANG_HAM_MAT> <KHAM_CAN_LAM_SANG> <MA_DICH_VU>\${MA_DICH_VU}</MA_DICH_VU> <MA_CHI_SO>\${MA_CHI_SO}</MA_CHI_SO> <GIA_TRI>\${GIA_TRI}</GIA_TRI> <DON_VI_DO>\${DON_VI_DO}</DON_VI_DO></pre>

JSON	XML
<pre> "co_kinh_mat_phai": "\${co_kinh_mat_p hai}", "co_kinh_mat_trai": "\${co_kinh_mat_tra i}", "benh_khac_mat": "\${benh_khac_mat}" }, "tai_mui_hong": { "tai_trai_noi_thuong": "\${tai_trai_noi_th uong}", "tai_trai_noi_tham": "\${tai_trai_noi_tha m}", "tai_phai_noi_thuong": "\${tai_phai_noi_ thuong}", "tai_phai_noi_tham": "\${tai_phai_noi_th am}", "benh_tai_mui_hong": "\${benh_tai_mui _hong}" }, "rang_ham_mat": { "ham_tren": "\${ham_tren}", "ham_duoi": "\${ham_duoi}", "benh_rang_ham_mat": "\${benh_rang_h am_mat}" } }, "kham_can_lam_sang": { "ma_dich_vu": "\${ma_dich_vu}", "ma_chi_so": "\${ma_chi_so}", "gia_tri": "\${gia_tri}", "don_vi_do": "\${don_vi_do}", "mo_ta": "\${mo_ta}", "ket_luan": "\${ket_luan}" }, "ket_luan": { "phan_loai_sk": "\${phan_loai_sk}", "ket_luan_benh": "\${ket_luan_benh}", "cac_van_de_suc_khoe": "\${cac_van_de _suc_khoe}", </pre>	<pre> <MO_TA>\${MO_TA}</MO_TA> <KET_LUAN>\${KET_LUAN}</KET_LUAN> </KHAM_CAN_LAM_SANG> <KET_LUAN> <PHAN_LOAI_SK>\${PHAN_LOAI_SK}</PHAN_LOAI_SK> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <CAC_VAN_DE_SUC_KHOE>\${CAC_VAN_DE_SUC_KHOE}</CAC_VAN_DE_SUC_KHOE> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>\${CKS_NGUOI_KET_LUAN}</CKS_NGUOI_KET_LUAN> <CKS_BENH_VIEN><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns= "http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#"> ...</Signature>sample_value</CKS_BENH_VIEN> </KET_LUAN> </DUOI_18> </pre>

JSON	XML
<pre>"cks_nguoi_ket_luan": "\${cks_nguoi_ket_luan}", "cks_benh_vien": "<Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value" } } }</pre>	

5.2. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho người trên 18 tuổi

JSON	XML
<pre>{ "tren_18":{ "thong_tin_hanh_chinh":{ "ho_ten": "\${ho_ten}", "gioi_tinh": "\${gioi_tinh}", "ngay_sinh": "\${ngay_sinh}", "tuoi": "\${tuoi}", "ma_dan_toc": "\${ma_dan_toc}", "so_cccd": "\${so_cccd}", "ngaycap_cccd": "\${ngaycap_cccd}", "noicap_cccd": "\${noicap_cccd}", "dia_chi": "\${dia_chi}", "matinh_cu_tru": "\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru": "\${maxa_cu_tru}", "dien_thoai": "\${dien_thoai}", "ma_nghe_nghiep": "\${ma_nghe_nghiep} ", "noi_cong_tac_hien_tai": "\${noi_cong_tac_hien_tai}", "ngay_bat_dau_lam_viec_hien_tai": "\${ngay_bat_dau_lam_viec_hien_tai}",</pre>	<pre><?xmlversion="1.0"encoding="utf-8"?> <TREN_18> <THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>\${HO_TEN}</HO_TEN> <GIOI_TINH>\${GIOI_TINH}</GIOI_TINH> <NGAY_SINH>\${NGAY_SINH}</NGAY_SINH> <TUOI>\${TUOI}</TUOI> <MA_DAN_TOC>\${MA_DAN_TOC}</MA_DAN_TOC> <SO_CCCD>\${SO_CCCD}</SO_CCCD> <NGAYCAP_CCCD>\${NGAYCAP_CCCD}</NGAYCAP_CCCD> <NOICAP_CCCD>\${NOICAP_CCCD}</NOICAP_CCCD> <DIA_CHI>\${DIA_CHI}</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <MA_NGHE_NGHIEP>\${MA_NGHE_NGHIEP}</MA_NGHE_NGHIEP> <NOI_CONG_TAC_HIEN_TAI>\${NOI_CONG_TAC_HIEN_TAI}</NOI_CONG_TAC_HIEN_TAI> <NGAY_BAT_DAU_LAM_VIEC_HIEN_TAI>\${NGAY_BAT_DAU_LAM_VIEC_HIEN_TAI}</NGAY_BAT_DAU_LAM_VIEC_HIEN_TAI> <NGHE_CONG_VIEC_TRUOC_DAY>\${NGHE_CONG_VIEC_TRUOC_DAY}</NGHE_CONG_VIEC_TRUOC_DAY></pre>

JSON	XML
<pre>"nghe_cong_viec_truoc_day": "\${nghe_cong_viec_truoc_day}", "thoi_gian_lam_viec_truoc_day_nam": "\${thoi_gian_lam_viec_truoc_day_nam}", "thoi_gian_lam_viec_truoc_day_thang": "\${thoi_gian_lam_viec_truoc_day_thang}", "tu_ngay_lam_viec_truoc_day": "\${tu_ngay_lam_viec_truoc_day}", "den_ngay_lam_viec_truoc_day": "\${den_ngay_lam_viec_truoc_day}", "nhom_mau": "\${nhom_mau}", "doi_tuong": "\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi": "\${nguồn_kinh_phi}" }, "thong_tin_chung_ve_lan_kham": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "tien_su_benh_tat": { "tien_su_gia_inh": { "tsgd_ma_benh": "\${tsgd_ma_benh}" }, "tien_su_ban_than": { "tsbt_ma_benh": "\${tsbt_ma_benh}", "tsbt_nam_phat_hien_benh": "\${tsbt_nam_phat_hien_benh}", "tsbt_ma_benh_nghe_nghiep": "\${tsbt_ma_benh_nghe_nghiep}", "tsbt_nam_phat_hien_benh_nghe_nghiep": "\${tsbt_nam_phat_hien_benh_nghe_nghiep}" }, "tien_su_san_phu_khoa_oi_voi_nu": {</pre>	<pre><THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_NAM>\${THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_NAM}</THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_NAM> <THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_THANG>\${THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_THANG}</THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_THANG> <TU_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY>\${TU_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY}</TU_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY> <DEN_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY>\${DEN_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY}</DEN_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_LAN_KHAM> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_LAN_KHAM> <TIEN_SU_BENH_TAT/> <TIEN_SU_GIA_INH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> </TIEN_SU_GIA_INH> <TIEN_SU_BAN_THAN> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH>\${TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH}</TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH> <TSBT_MA_BENH_NGHE_NGHIEP>\${TSBT_MA_BENH_NGHE_NGHIEP}</TSBT_MA_BENH_NGHE_NGHIEP> <TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH_NGHE_NGHIEP>\${TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH_NGHE_NGHIEP}</TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH_NGHE_NGHIEP> </TIEN_SU_BAN_THAN> <TIEN_SU_SAN_PHU_KHOA_OI_VOI_NU> <CO_KINH_NGUYET_NAM_BAO_NHIEU_TUOI>\${CO_KINH_NGUYET_NAM_BAO_NHIEU_TUOI}</CO_KINH_NGUYET_NAM_BAO_NHIEU_TUOI> <TINH_CHAT_KINH_NGUYET>\${TINH_CHAT_KINH_NGUYET}</TINH_CHAT_KINH_NGUYET> <CHU_KY_KINH>\${CHU_KY_KINH}</CHU_KY_KINH> <LUONG_KINH>\${LUONG_KINH}</LUONG_KINH> <DAU_BUNG_KINH>\${DAU_BUNG_KINH}</DAU_BUNG_KINH></pre>

JSON	XML
<pre> "co_kinh_nguyet_nam_bao_nhieu_tuoi" : "{\$co_kinh_nguyet_nam_bao_nhieu_tu oi}", "tinh_chat_kinh_nguyet": "{\$tinh_chat kinh_nguyet}", "chu_ky_kinh": "{\$chu_ky_kinh}", "luong_kinh": "{\$luong_kinh}", "dau_bung_kinh": "{\$dau_bung_kinh}", "da_lap_gia_dinh": "{\$da_lap_gia_dinh} ", "para": "{\$para}", "da_tung_mo_san_phu_khoa_chua": "{\$ da_tung_mo_san_phu_khoa_chua}", "so_lan_mo_san_phu_khoa": "{\$so_lan_ mo_san_phu_khoa}", "ghi_ro_mo_san_phu_khoa": "{\$ghi_ro_ mo_san_phu_khoa}", "dang_ap_dung_bptt_khong": "{\$dang_a p_dung_bptt_khong}", "bien_phap_tranh_thai": "{\$bien_phap_t ranh_thai}" } }, "kham_the_luc": { "chieu_cao": "{\$chieu_cao}", "can_nang": "{\$can_nang}", "chi_so_bmi": "{\$chi_so_bmi}", "mach": "{\$mach}", "huyet_ap": "{\$huyet_ap}", "kham_the_luc_pl": "{\$kham_the_luc_pl }" }, "kham_lam_sang": { "noi_khoa": { "noi_khoa_tuan_hoan": "{\$noi_khoa_tua n_hoan}", "noi_khoa_tuan_hoan_pl": "{\$noi_khoa_ tuan_hoan_pl}", </pre>	<pre> <DA_LAP_GIA_DINH>{\$DA_LAP_GIA_DINH}</DA_LAP_GIA_DINH> <PARA>{\$PARA}</PARA> <DA_TUNG_MO_SAN_PHU_KHOA_CHUA>{\$DA_TUNG_MO_SAN_PHU_KHOA_CHUA}</DA_TUNG_ MO_SAN_PHU_KHOA_CHUA> <SO_LAN_MO_SAN_PHU_KHOA>{\$SO_LAN_MO_SAN_PHU_KHOA}</SO_LAN_MO_SAN_PHU_KHOA > <GHI_RO_MO_SAN_PHU_KHOA>{\$GHI_RO_MO_SAN_PHU_KHOA}</GHI_RO_MO_SAN_PHU_KHOA> <DANG_AP_DUNG_BPTT_KHONG>{\$DANG_AP_DUNG_BPTT_KHONG}</DANG_AP_DUNG_BPTT_KH ONG> <BIEN_PHAP_TRANH_THAI>{\$BIEN_PHAP_TRANH_THAI}</BIEN_PHAP_TRANH_THAI> </TIEN_SU_SAN_PHU_KHOA_OI_VOI_NU> <KHAM_THE_LUC> <CHIEU_CAO>{\$CHIEU_CAO}</CHIEU_CAO> <CAN_NANG>{\$CAN_NANG}</CAN_NANG> <CHI_SO_BMI>{\$CHI_SO_BMI}</CHI_SO_BMI> <MACH>{\$MACH}</MACH> <HUYET_AP>{\$HUYET_AP}</HUYET_AP> <KHAM_THE_LUC_PL>{\$KHAM_THE_LUC_PL}</KHAM_THE_LUC_PL> </KHAM_THE_LUC> <KHAM_LAM_SANG/> <NOI_KHOA> <NOI_KHOA_TUAN_HOAN>{\$NOI_KHOA_TUAN_HOAN}</NOI_KHOA_TUAN_HOAN> <NOI_KHOA_TUAN_HOAN_PL>{\$NOI_KHOA_TUAN_HOAN_PL}</NOI_KHOA_TUAN_HOAN_PL> <NOI_KHOA_HO_HAP>{\$NOI_KHOA_HO_HAP}</NOI_KHOA_HO_HAP> <NOI_KHOA_HO_HAP_PL>{\$NOI_KHOA_HO_HAP_PL}</NOI_KHOA_HO_HAP_PL> <NOI_KHOA_TIEU_HOA>{\$NOI_KHOA_TIEU_HOA}</NOI_KHOA_TIEU_HOA> <NOI_KHOA_TIEU_HOA_PL>{\$NOI_KHOA_TIEU_HOA_PL}</NOI_KHOA_TIEU_HOA_PL> <NOI_KHOA_THAN_TIETNIEU>{\$NOI_KHOA_THAN_TIETNIEU}</NOI_KHOA_THAN_TIETNIEU> <NOI_KHOA_THAN_TIETNIEU_PL>{\$NOI_KHOA_THAN_TIETNIEU_PL}</NOI_KHOA_THAN_TIETNIE U_PL> <NOI_KHOA_NOI_TIET>{\$NOI_KHOA_NOI_TIET}</NOI_KHOA_NOI_TIET> <NOI_KHOA_NOI_TIET_PL>{\$NOI_KHOA_NOI_TIET_PL}</NOI_KHOA_NOI_TIET_PL> <NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP>{\$NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP}</NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP > <NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP_PL>{\$NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP_PL}</NOI_KHOA_CO_XUON G_KHOP_PL> <NOI_KHOA_THAN_KINH>{\$NOI_KHOA_THAN_KINH}</NOI_KHOA_THAN_KINH> <NOI_KHOA_THAN_KINH_PL>{\$NOI_KHOA_THAN_KINH_PL}</NOI_KHOA_THAN_KINH_PL> </pre>

JSON	XML
<pre> "noi_khoa_ho_hap": "\${noi_khoa_ho_ha p}", "noi_khoa_ho_hap_pl": "\${noi_khoa_ho _hap_pl}", "noi_khoa_tieu_hoa": "\${noi_khoa_tieu hoa}", "noi_khoa_tieu_hoa_pl": "\${noi_khoa_ti eu_hoa_pl}", "noi_khoa_than_tietnieu": "\${noi_khoa_ than_tietnieu}", "noi_khoa_than_tietnieu_pl": "\${noi_kh oa_than_tietnieu_pl}", "noi_khoa_noi_tiet": "\${noi_khoa_noi_ti et}", "noi_khoa_noi_tiet_pl": "\${noi_khoa_no i_tiet_pl}", "noi_khoa_co_xuong_khop": "\${noi_kh oa_co_xuong_khop}", "noi_khoa_co_xuong_khop_pl": "\${noi_ khoa_co_xuong_khop_pl}", "noi_khoa_than_kinh": "\${noi_khoa_tha n_kinh}", "noi_khoa_than_kinh_pl": "\${noi_khoa_ than_kinh_pl}", "noi_khoa_tam_than": "\${noi_khoa_tam _than}", "noi_khoa_tam_than_pl": "\${noi_khoa_t am_than_pl}" }, "ngoai_khoa_da_lieu": { "ket_qua_kham_ngoai_khoa": "\${ket_qu a_kham_ngoai_khoa}", "kham_ngoai_khoa_pl": "\${kham_ngoai _khoa_pl}", "ket_qua_kham_da_lieu": "\${ket_qua_k ham_da_lieu}", "kham_da_lieu_pl": "\${kham_da_lieu_pl }" </pre>	<pre> <NOI_KHOA_TAM_THAN>\${NOI_KHOA_TAM_THAN}</NOI_KHOA_TAM_THAN> <NOI_KHOA_TAM_THAN_PL>\${NOI_KHOA_TAM_THAN_PL}</NOI_KHOA_TAM_THAN_PL> </NOI_KHOA> <NGOAI_KHOA_DA_LIEU> <KET_QUA_KHAM_NGOAI_KHOA>\${KET_QUA_KHAM_NGOAI_KHOA}</KET_QUA_KHAM_NGOAI_ KHOA> <KHAM_NGOAI_KHOA_PL>\${KHAM_NGOAI_KHOA_PL}</KHAM_NGOAI_KHOA_PL> <KET_QUA_KHAM_DA_LIEU>\${KET_QUA_KHAM_DA_LIEU}</KET_QUA_KHAM_DA_LIEU> <KHAM_DA_LIEU_PL>\${KHAM_DA_LIEU_PL}</KHAM_DA_LIEU_PL> </NGOAI_KHOA_DA_LIEU> <SAN_PHU_KHOA> <KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA>\${KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA}</KET_QUA_KHAM_SA N_PHU_KHOA> <KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL>\${KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL}</KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL> </SAN_PHU_KHOA> <MAT> <KHONG_KINH_MAT_PHAU>\${KHONG_KINH_MAT_PHAU}</KHONG_KINH_MAT_PHAU> <KHONG_KINH_MAT_TRAI>\${KHONG_KINH_MAT_TRAI}</KHONG_KINH_MAT_TRAI> <CO_KINH_MAT_PHAU>\${CO_KINH_MAT_PHAU}</CO_KINH_MAT_PHAU> <CO_KINH_MAT_TRAI>\${CO_KINH_MAT_TRAI}</CO_KINH_MAT_TRAI> <BENH_KHAC_MAT>\${BENH_KHAC_MAT}</BENH_KHAC_MAT> <KHAM_MAT_PL>\${KHAM_MAT_PL}</KHAM_MAT_PL> </MAT> <TAI_MUI_HONG> <TAI_TRAI_NOI_THUONG>\${TAI_TRAI_NOI_THUONG}</TAI_TRAI_NOI_THUONG> <TAI_TRAI_NOI_THAM>\${TAI_TRAI_NOI_THAM}</TAI_TRAI_NOI_THAM> <TAI_PHAU_NOI_THUONG>\${TAI_PHAU_NOI_THUONG}</TAI_PHAU_NOI_THUONG> <TAI_PHAU_NOI_THAM>\${TAI_PHAU_NOI_THAM}</TAI_PHAU_NOI_THAM> <BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG>\${BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG}</BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG> <KHAM_TAI_MUI_HONG_PL>\${KHAM_TAI_MUI_HONG_PL}</KHAM_TAI_MUI_HONG_PL> </TAI_MUI_HONG> <RANG_HAM_MAT> <HAM_TREN>\${HAM_TREN}</HAM_TREN> <HAM_DUOI>\${HAM_DUOI}</HAM_DUOI> <BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT>\${BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT}</BENH_KHAC_RANG_HAM_ MAT> <KHAM_RANG_HAM_MAT_PL>\${KHAM_RANG_HAM_MAT_PL}</KHAM_RANG_HAM_MAT_PL> </RANG_HAM_MAT> </pre>

JSON	XML
<pre> }, "san_phu_khoa":{ "ket_qua_kham_san_phu_khoa":"\${ket_ qua_kham_san_phu_khoa}", "kham_san_phu_khoa_pl":"\${kham_san _phu_khoa_pl}" }, "mat":{ "khong_kinh_mat_phai":"\${khong_kinh _mat_phai}", "khong_kinh_mat_trai":"\${khong_kinh _mat_trai}", "co_kinh_mat_phai":"\${co_kinh_mat_p hai}", "co_kinh_mat_trai":"\${co_kinh_mat_tra i}", "benh_khac_mat":"\${benh_khac_mat}", "kham_mat_pl":"\${kham_mat_pl}" }, "tai_mui_hong":{ "tai_trai_noi_thuong":"\${tai_trai_noi_th uong}", "tai_trai_noi_tham":"\${tai_trai_noi_tha m}", "tai_phai_noi_thuong":"\${tai_phai_noi_ thuong}", "tai_phai_noi_tham":"\${tai_phai_noi_th am}", "benh_khac_tai_mui_hong":"\${benh_kh ac_tai_mui_hong}", "kham_tai_mui_hong_pl":"\${kham_tai_ mui_hong_pl}" }, "rang_ham_mat":{ "ham_tren":"\${ham_tren}", "ham_duoi":"\${ham_duoi}", "benh_khac_rang_ham_mat":"\${benh_k hac_rang_ham_mat}", </pre>	<pre> <KHAM_CAN_LAM_SANG> <MA_DICH_VU>\${MA_DICH_VU}</MA_DICH_VU> <MA_CHI_SO>\${MA_CHI_SO}</MA_CHI_SO> <GIA_TRI>\${GIA_TRI}</GIA_TRI> <DON_VI_DO>\${DON_VI_DO}</DON_VI_DO> <MO_TA>\${MO_TA}</MO_TA> <KET_LUAN>\${KET_LUAN}</KET_LUAN> </KHAM_CAN_LAM_SANG> <KET_LUAN> <PHAN_LOAI_SK>\${PHAN_LOAI_SK}</PHAN_LOAI_SK> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <CAC_BENH_TAT_NEU_CO>\${CAC_BENH_TAT_NEU_CO}</CAC_BENH_TAT_NEU_CO> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>\${CKS_NGUOI_KET_LUAN}</CKS_NGUOI_KET_LUAN><CKS_BENH_VIE N><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.or g/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sam ple_value</CKS_BENH_VIEN> </KET_LUAN> </TREN_18> </pre>

JSON	XML
<pre> "kham_rang_ham_mat_pl": "\${kham_rang_ham_mat_pl}" } }, "kham_can_lam_sang": { "ma_dich_vu": "\${ma_dich_vu}", "ma_chi_so": "\${ma_chi_so}", "gia_tri": "\${gia_tri}", "don_vi_do": "\${don_vi_do}", "mo_ta": "\${mo_ta}", "ket_luan": "\${ket_luan}" }, "ket_luan": { "phan_loai_sk": "\${phan_loai_sk}", "ket_luan_benh": "\${ket_luan_benh}", "cac_benh_tat_neu_co": "\${cac_benh_tat_neu_co}", "cks_nguoi_ket_luan": "\${cks_nguoi_ket_luan}", "cks_benh_vien": "<Signaturexmlns='http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#'>...</Signature><Signaturexmlns='http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#'>...</Signature><Signaturexmlns='http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#'>...</Signature>sample_value" } } } </pre>	

5.3. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho người lái xe

JSON	XML
<pre> { "lai_xe": { "thong_tin_hanh_chinh": { "ho_ten": "\${ho_ten}", </pre>	<pre> <?xmlversion="1.0"encoding="utf-8"?> <LAI_XE> <THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>\${HO_TEN}</HO_TEN> </pre>

JSON	XML
<pre> "gioi_tinh": "\${gioi_tinh}", "ngay_sinh": "\${ngay_sinh}", "ma_dan_toc": "\${ma_dan_toc}", "so_cccd": "\${so_cccd}", "ngaycap_cccd": "\${ngaycap_cccd}", "noicap_cccd": "\${noicap_cccd}", "dia_chi": "\${dia_chi}", "matinh_cu_tru": "\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru": "\${maxa_cu_tru}", "hang_lai_xe": "\${hang_lai_xe}", "dien_thoai": "\${dien_thoai}", "nhom_mau": "\${nhom_mau}", "doi_tuong": "\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi": "\${nguồn_kinh_phi} ", }, "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "tien_su_benh_cua_oi_tuong_kham_suc_khoe": { "tien_su_gia_inh": { "tsgd_mac_benh": "\${tsgd_mac_benh}", "tsgd_ma_benh": "\${tsgd_ma_benh}" }, "tien_su_benh_su_ban_than": { "ts_benh_thuong_5_nam": "\${ts_benh_thuong_5_nam}", "ts_than_kinh_chan_thuong_dau": "\${ts_than_kinh_chan_thuong_dau}", "ts_benh_mat_giam_thi_luc": "\${ts_benh_mat_giam_thi_luc}", "ts_benh_tai_giam_nghe": "\${ts_benh_tai_giam_nghe}" </pre>	<pre> <GIOI_TINH>\${GIOI_TINH}</GIOI_TINH> <NGAY_SINH>\${NGAY_SINH}</NGAY_SINH> <MA_DAN_TOC>\${MA_DAN_TOC}</MA_DAN_TOC> <SO_CCCD>\${SO_CCCD}</SO_CCCD> <NGAYCAP_CCCD>\${NGAYCAP_CCCD}</NGAYCAP_CCCD> <NOICAP_CCCD>\${NOICAP_CCCD}</NOICAP_CCCD> <DIA_CHI>\${DIA_CHI}</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <HANG_LAI_XE>\${HANG_LAI_XE}</HANG_LAI_XE> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <TIEN_SU_BENH_CUA_OI_TUONG_KHAM_SUC_KHOE/> <TIEN_SU_GIA_INH> <TSGD_MAC_BENH>\${TSGD_MAC_BENH}</TSGD_MAC_BENH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> </TIEN_SU_GIA_INH> <TIEN_SU_BENH_SU_BAN_THAN> <TS_BENH_THUONG_5_NAM>\${TS_BENH_THUONG_5_NAM}</TS_BENH_THUONG_5_NAM> <TS_THAN_KINH_CHAN_THUONG_DAU>\${TS_THAN_KINH_CHAN_THUONG_DAU}</TS_THAN_KINH_CHAN_THUONG_DAU> <TS_BENH_MAT_GIAM_THI_LUC>\${TS_BENH_MAT_GIAM_THI_LUC}</TS_BENH_MAT_GIAM_THI_LUC> <TS_BENH_TAI_GIAM_NGHE>\${TS_BENH_TAI_GIAM_NGHE}</TS_BENH_TAI_GIAM_NGHE> <TS_BENH_TIM_MACH>\${TS_BENH_TIM_MACH}</TS_BENH_TIM_MACH> <TS_PHAU_THUAT_TIM_MACH>\${TS_PHAU_THUAT_TIM_MACH}</TS_PHAU_THUAT_TIM_MACH> <TS_TANG_HUYET_AP>\${TS_TANG_HUYET_AP}</TS_TANG_HUYET_AP> <TS_KHO_THO>\${TS_KHO_THO}</TS_KHO_THO> <TS_BENH_PHOI_HEN>\${TS_BENH_PHOI_HEN}</TS_BENH_PHOI_HEN> </pre>

JSON	XML
<pre> "ts_benh_tim_mach": "\${ts_benh_tim_mach}", "ts_phau_thuat_tim_mach": "\${ts_phau_thuat_tim_mach}", "ts_tang_huyet_ap": "\${ts_tang_huyet_ap}", "ts_kho_tho": "\${ts_kho_tho}", "ts_benh_phoi_hen": "\${ts_benh_phoi_hen}", "ts_benh_than_loc_mau": "\${ts_benh_than_loc_mau}", "ts_dai_thao_duong": "\${ts_dai_thao_duong}", "ts_benh_tam_than": "\${ts_benh_tam_than}", "ts_mat_roi_loan_y_thuc": "\${ts_mat_roi_loan_y_thuc}", "ts_ngat_chong_mat": "\${ts_ngat_chong_mat}", "ts_benh_tieu_hoa": "\${ts_benh_tieu_hoa}", "ts_roi_loan_giac_ngu": "\${ts_roi_loan_giac_ngu}", "ts_tai_bien_mach_ngo": "\${ts_tai_bien_mach_ngo}", "ts_benh_cot_song": "\${ts_benh_cot_song}", "ts_su_dung_ruou": "\${ts_su_dung_ruou}", "ts_su_dung_ma_tuy": "\${ts_su_dung_ma_tuy}", "ts_ma_benh_ban_than": "\${ts_ma_benh_ban_than}", }, "cau_hoi_khac_neu_co": { "ts_mac_benh": "\${ts_mac_benh}", "ten_thuoc": "\${ten_thuoc}" } </pre>	<pre> <TS_BENH_THAN_LOC_MAU>\${TS_BENH_THAN_LOC_MAU}</TS_BENH_THAN_LOC_MAU> <TS_DAI_THAO_DUONG>\${TS_DAI_THAO_DUONG}</TS_DAI_THAO_DUONG> <TS_BENH_TAM_THAN>\${TS_BENH_TAM_THAN}</TS_BENH_TAM_THAN> <TS_MAT_ROI_LOAN_Y_THUC>\${TS_MAT_ROI_LOAN_Y_THUC}</TS_MAT_ROI_LOAN_Y_THUC> <TS_NGAT_CHONG_MAT>\${TS_NGAT_CHONG_MAT}</TS_NGAT_CHONG_MAT> <TS_BENH_TIEU_HOA>\${TS_BENH_TIEU_HOA}</TS_BENH_TIEU_HOA> <TS_ROI_LOAN_GIAC_NGU>\${TS_ROI_LOAN_GIAC_NGU}</TS_ROI_LOAN_GIAC_NGU> <TS_TAI_BIEN_MACH_NAO>\${TS_TAI_BIEN_MACH_NAO}</TS_TAI_BIEN_MACH_NAO> <TS_BENH_COT_SONG>\${TS_BENH_COT_SONG}</TS_BENH_COT_SONG> <TS_SU_DUNG_RUOU>\${TS_SU_DUNG_RUOU}</TS_SU_DUNG_RUOU> <TS_SU_DUNG_MA_TUY>\${TS_SU_DUNG_MA_TUY}</TS_SU_DUNG_MA_TUY> <TS_MA_BENH_BAN_THAN>\${TS_MA_BENH_BAN_THAN}</TS_MA_BENH_BAN_THAN> </TIEN_SU_BENH_SU_BAN_THAN> <CAU_HOI_KHAC_NEU_CO> <TS_MAC_BENH>\${TS_MAC_BENH}</TS_MAC_BENH> <TEN_THUOC>\${TEN_THUOC}</TEN_THUOC> </CAU_HOI_KHAC_NEU_CO> <KHAM_LAM_SANG/> <TAM_THAN> <NOI_KHOA_TAM_THAN>\${NOI_KHOA_TAM_THAN}</NOI_KHOA_TAM_THAN> </TAM_THAN> <THAN_KINH> <NOI_KHOA_THAN_KINH>\${NOI_KHOA_THAN_KINH}</NOI_KHOA_THAN_KINH> </THAN_KINH> <MAT> <KHONG_KINH_MAT_PHAI>\${KHONG_KINH_MAT_PHAI}</KHONG_KINH_MAT_PHAI> <KHONG_KINH_MAT_TRAI>\${KHONG_KINH_MAT_TRAI}</KHONG_KINH_MAT_TRAI> <CO_KINH_MAT_PHAI>\${CO_KINH_MAT_PHAI}</CO_KINH_MAT_PHAI> <CO_KINH_MAT_TRAI>\${CO_KINH_MAT_TRAI}</CO_KINH_MAT_TRAI> <KHONG_KINH_HAI_MAT>\${KHONG_KINH_HAI_MAT}</KHONG_KINH_HAI_MAT> <CO_KINH_HAI_MAT>\${CO_KINH_HAI_MAT}</CO_KINH_HAI_MAT> <THI_TRUONG_NGANG_HAIMAT>\${THI_TRUONG_NGANG_HAIMAT}</THI_TRUONG_NGANG_HAIMAT> <THI_TRUONG_DUNG_HAIMAT>\${THI_TRUONG_DUNG_HAIMAT}</THI_TRUONG_DUNG_HAIMAT> > <SAC_GIAC>\${SAC_GIAC}</SAC_GIAC> <BENH_KHAC_MAT>\${BENH_KHAC_MAT}</BENH_KHAC_MAT> </MAT> </pre>

JSON	XML
<pre> }, "kham_lam_sang":{ "tam_than":{ "noi_khoa_tam_than": "\${noi_khoa_tam_ _than}" }, "than_kinh":{ "noi_khoa_than_kinh": "\${noi_khoa_tha n_kinh}" }, "mat":{ "khong_kinh_mat_phai": "\${khong_kinh _mat_phai}", "khong_kinh_mat_trai": "\${khong_kinh _mat_trai}", "co_kinh_mat_phai": "\${co_kinh_mat_p hai}", "co_kinh_mat_trai": "\${co_kinh_mat_tra i}", "khong_kinh_hai_mat": "\${khong_kinh _hai_mat}", "co_kinh_hai_mat": "\${co_kinh_hai_mat }", "thi_truong_ngang_haimat": "\${thi_truo ng_ngang_haimat}", "thi_truong_dung_haimat": "\${thi_truon g_dung_haimat}", "sac_giac": "\${sac_giac}", "benh_khac_mat": "\${benh_khac_mat}" }, "tai_mui_hong":{ "tai_trai_noi_thuong": "\${tai_trai_noi_th uong}", "tai_trai_noi_tham": "\${tai_trai_noi_tha m}", "tai_phai_noi_thuong": "\${tai_phai_noi_ thuong}", </pre>	<pre> <TAI_MUI_HONG> <TAI_TRAI_NOI_THUONG>\${TAI_TRAI_NOI_THUONG}</TAI_TRAI_NOI_THUONG> <TAI_TRAI_NOI_THAM>\${TAI_TRAI_NOI_THAM}</TAI_TRAI_NOI_THAM> <TAI_PHAI_NOI_THUONG>\${TAI_PHAI_NOI_THUONG}</TAI_PHAI_NOI_THUONG> <TAI_PHAI_NOI_THAM>\${TAI_PHAI_NOI_THAM}</TAI_PHAI_NOI_THAM> <BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG>\${BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG}</BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG> </TAI_MUI_HONG> <TIM_MACH> <MACH>\${MACH}</MACH> <HUYET_AP>\${HUYET_AP}</HUYET_AP> </TIM_MACH> <HO_HAP> <KQ_LAM_SANG_HO_HAP>\${KQ_LAM_SANG_HO_HAP}</KQ_LAM_SANG_HO_HAP> </HO_HAP> <CO_XUONG_KHOP> <KQ_CO_XUONG_KHOP>\${KQ_CO_XUONG_KHOP}</KQ_CO_XUONG_KHOP> </CO_XUONG_KHOP> <NOI_TIET> <NOI_TIET>\${NOI_TIET}</NOI_TIET> </NOI_TIET> <KHAM_CAN_LAM_SANG/> <XET_NGHIEM_MA_TUY> <KQ_XN_MA_TUY>\${KQ_XN_MA_TUY}</KQ_XN_MA_TUY> </XET_NGHIEM_MA_TUY> <SAN_PHU_KHOA> <KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA>\${KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA}</KET_QUA_KHAM_SA N_PHU_KHOA> <KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL>\${KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL}</KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL> <KET_QUA_XN_NONG_DO_CON>\${KET_QUA_XN_NONG_DO_CON}</KET_QUA_XN_NONG_DO_CO N> </SAN_PHU_KHOA> <XET_NGHIEM_KHAC_THEO_CHI_INH_BAC_SI> <KET_QUA_XN_KHAC>\${KET_QUA_XN_KHAC}</KET_QUA_XN_KHAC> <KET_LUAN_XN_KHAC>\${KET_LUAN_XN_KHAC}</KET_LUAN_XN_KHAC> </XET_NGHIEM_KHAC_THEO_CHI_INH_BAC_SI> <KET_LUAN> <KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE>\${KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE}</KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> </pre>

JSON	XML
<pre> "tai_phai_noi_tham": "\${tai_phai_noi_tham}", "benh_khac_tai_mui_hong": "\${benh_khac_tai_mui_hong}" }, "tim_mach": { "mach": "\${mach}", "huyet_ap": "\${huyet_ap}" }, "ho_hap": { "kq_lam_sang_ho_hap": "\${kq_lam_sang_ho_hap}" }, "co_xuong_khop": { "kq_co_xuong_khop": "\${kq_co_xuong_khop}" }, "noi_tiet": { "noi_tiet": "\${noi_tiet}" } }, "kham_can_lam_sang": { "xet_nghiem_ma_tuy": { "kq_xn_ma_tuy": "\${kq_xn_ma_tuy}" }, "san_phu_khoa": { "ket_qua_kham_san_phu_khoa": "\${ket_qua_kham_san_phu_khoa}", "kham_san_phu_khoa_pl": "\${kham_san_phu_khoa_pl}", "ket_qua_xn_nong_do_con": "\${ket_qua_xn_nong_do_con}" }, "xet_nghiem_khac_theo_chi_inh_bac_si": { "ket_qua_xn_khac": "\${ket_qua_xn_khac}" }, </pre>	<pre> <KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE>\${KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE}</KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>\${CKS_NGUOI_KET_LUAN}</CKS_NGUOI_KET_LUAN> <CKS_BENH_VIEN><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value</CKS_BENH_VIEN> </KET_LUAN> </LAI_XE> </pre>

JSON	XML
<pre> "maxa_cu_tru": "\${maxa_cu_tru}", "chuc_danh": "\${chuc_danh}", "noi_cong_tac": "\${noi_cong_tac}", "tsbt_ma_benh": "\${tsbt_ma_benh}", "tsbt_nam_phat_hien_benh": "\${tsbt_nam_phat_hien_benh}", "dien_thoai": "\${dien_thoai}", "nhom_mau": "\${nhom_mau}", "doi_tuong": "\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi": "\${nguồn_kinh_phi}", "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "kham_lam_sang": { "toan_than": { "chieu_cao": "\${chieu_cao}", "can_nang": "\${can_nang}", "chi_so_bmi": "\${chi_so_bmi}", "mach": "\${mach}", "huyet_ap": "\${huyet_ap}" }, "tam_than": { "kq_tam_than": "\${kq_tam_than}" }, "than_kinh": { "kq_than_kinh": "\${kq_than_kinh}" }, "tai_mui_hong": { "kq_tai_mui_hong": "\${kq_tai_mui_hong}" }, "tim_mach": { "kq_tim_mach": "\${kq_tim_mach}" } </pre>	<pre> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <CHUC_DANH>\${CHUC_DANH}</CHUC_DANH> <NOI_CONG_TAC>\${NOI_CONG_TAC}</NOI_CONG_TAC> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH>\${TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH}</TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <KHAM_LAM_SANG/> <TOAN_THAN> <CHIEU_CAO>\${CHIEU_CAO}</CHIEU_CAO> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> <CHI_SO_BMI>\${CHI_SO_BMI}</CHI_SO_BMI> <MACH>\${MACH}</MACH> <HUYET_AP>\${HUYET_AP}</HUYET_AP> </TOAN_THAN> <TAM_THAN> <KQ_TAM_THAN>\${KQ_TAM_THAN}</KQ_TAM_THAN> </TAM_THAN> <THAN_KINH> <KQ_THAN_KINH>\${KQ_THAN_KINH}</KQ_THAN_KINH> </THAN_KINH> <TAI_MUI_HONG> <KQ_TAI_MUI_HONG>\${KQ_TAI_MUI_HONG}</KQ_TAI_MUI_HONG> </TAI_MUI_HONG> <TIM_MACH> <KQ_TIM_MACH>\${KQ_TIM_MACH}</KQ_TIM_MACH> </TIM_MACH> <HO_HAP> <KQ_HO_HAP>\${KQ_HO_HAP}</KQ_HO_HAP> </pre>

JSON	XML
<pre> }, "ho_hap":{ "kq_ho_hap":"\${kq_ho_hap}" }, "co_xuong_khop":{ "kq_co_xuong_khop":"\${kq_co_xuong_khop}" }, "noi_tiet":{ "kq_noi_tiet":"\${kq_noi_tiet}" } }, "ngoai_khoa_da_lieu":{ "kq_ngoai_khoa":"\${kq_ngoai_khoa}", "kq_da_lieu":"\${kq_da_lieu}", "tiet_nieu_sinh_duc":{ "kq_tiet_nieu":"\${kq_tiet_nieu}", "kq_sinh_duc":"\${kq_sinh_duc}" }, "noi_tiet_chuyen_hoa":{ "kq_noi_tiet_chuyen_hoa":"\${kq_noi_tiet_chuyen_hoa}" } }, "kham_can_lam_sang":{ "xet_nghiem_bat_buoc":{ "ket_qua_xn_ma_tuy":"\${ket_qua_xn_ma_tuy}", "ket_qua_xn_nong_do_con":"\${ket_qua_xn_nong_do_con}" }, "xet_nghiem_khac_theo_chi_inh_bac_si":{ "ket_qua_xn_khac":"\${ket_qua_xn_khac}" } }, "ket_luan":{ </pre>	<pre> </HO_HAP> <CO_XUONG_KHOP> <KQ_CO_XUONG_KHOP>\${KQ_CO_XUONG_KHOP}</KQ_CO_XUONG_KHOP> </CO_XUONG_KHOP> <NOI_TIET> <KQ_NOI_TIET>\${KQ_NOI_TIET}</KQ_NOI_TIET> </NOI_TIET> <NGOAI_KHOA_DA_LIEU> <KQ_NGOAI_KHOA>\${KQ_NGOAI_KHOA}</KQ_NGOAI_KHOA> <KQ_DA_LIEU>\${KQ_DA_LIEU}</KQ_DA_LIEU> <TIET_NIEU_SINH_DUC> <KQ_TIET_NIEU>\${KQ_TIET_NIEU}</KQ_TIET_NIEU> <KQ_SINH_DUC>\${KQ_SINH_DUC}</KQ_SINH_DUC> </TIET_NIEU_SINH_DUC> <NOI_TIET_CHUYEN_HOA> <KQ_NOI_TIET_CHUYEN_HOA>\${KQ_NOI_TIET_CHUYEN_HOA}</KQ_NOI_TIET_CHUYEN_HOA> </NOI_TIET_CHUYEN_HOA> <NGOAI_KHOA_DA_LIEU> <KHAM_CAN_LAM_SANG/> <XET_NGHIEM_BAT_BUOC> <KET_QUA_XN_MA_TUY>\${KET_QUA_XN_MA_TUY}</KET_QUA_XN_MA_TUY> <KET_QUA_XN_NONG_DO_CON>\${KET_QUA_XN_NONG_DO_CON}</KET_QUA_XN_NONG_DO_CON> <N> </XET_NGHIEM_BAT_BUOC> <XET_NGHIEM_KHAC_THEO_CHI_INH_BAC_SI> <KET_QUA_XN_KHAC>\${KET_QUA_XN_KHAC}</KET_QUA_XN_KHAC> </XET_NGHIEM_KHAC_THEO_CHI_INH_BAC_SI> <KET_LUAN> <PHAN_LOAI_SK>\${PHAN_LOAI_SK}</PHAN_LOAI_SK> <DU_TIEU_CHUAN_DK_PTGT_DUONG_SAT>\${DU_TIEU_CHUAN_DK_PTGT_DUONG_SAT}</DU_TIEU_CHUAN_DK_PTGT_DUONG_SAT> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> </KET_LUAN> <NGAY_KET_LUAN> <NGAY_KET_LUAN>\${NGAY_KET_LUAN}</NGAY_KET_LUAN> </NGAY_KET_LUAN> <NGUOI_KET_LUAN> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>\${CKS_NGUOI_KET_LUAN}</CKS_NGUOI_KET_LUAN> </pre>

JSON	XML
<pre> "matinh_cu_tru": "\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru": "\${maxa_cu_tru}", "chuc_danh_tren_tau": "\${chuc_danh_tren_tau}", "ten_chu_tau": "\${ten_chu_tau}", "dia_chi_chu_tau": "\${dia_chi_chu_tau}", ", "khu_vuc_hoat_dong_tau": "\${khu_vuc_hoat_dong_tau}", "dien_thoai": "\${dien_thoai}", "ly_do_ksk": "\${ly_do_ksk}", "nhom_mau": "\${nhom_mau}", "doi_tuong": "\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi": "\${nguồn_kinh_phi}", }, "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "tien_su_benh_tat": { "tien_su_ban_than": { "tsbt_ma_benh": "\${tsbt_ma_benh}", "tsbt_nam_phat_hien_benh": "\${tsbt_nam_phat_hien_benh}" } }, "kham_the_luc": { "the_luc": { "chieu_cao": "\${chieu_cao}", "can_nang": "\${can_nang}", "chi_so_bmi": "\${chi_so_bmi}", "luc_bop_tay_thuan": "\${luc_bop_tay_thuan}" } } </pre>	<pre> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <CHUC_DANH_TREN_TAU>\${CHUC_DANH_TREN_TAU}</CHUC_DANH_TREN_TAU> <TEN_CHU_TAU>\${TEN_CHU_TAU}</TEN_CHU_TAU> <DIA_CHI_CHU_TAU>\${DIA_CHI_CHU_TAU}</DIA_CHI_CHU_TAU> <KHU_VUC_HOAT_DONG_TAU>\${KHU_VUC_HOAT_DONG_TAU}</KHU_VUC_HOAT_DONG_TAU> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <LY_DO_KSK>\${LY_DO_KSK}</LY_DO_KSK> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <TIEN_SU_BENH_TAT/> <TIEN_SU_BAN_THAN> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH>\${TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH}</TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH> </TIEN_SU_BAN_THAN> <KHAM_THE_LUC/> <THE_LUC> <CHIEU_CAO>\${CHIEU_CAO}</CHIEU_CAO> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> <CHI_SO_BMI>\${CHI_SO_BMI}</CHI_SO_BMI> <LUC_BOP_TAY_THUAN>\${LUC_BOP_TAY_THUAN}</LUC_BOP_TAY_THUAN> <LUC_BOP_TAY_KHONG_THUAN>\${LUC_BOP_TAY_KHONG_THUAN}</LUC_BOP_TAY_KHONG_THUAN> <LUC_KEO_THAN>\${LUC_KEO_THAN}</LUC_KEO_THAN> <VONG_NGUC_TRUNG_BINH>\${VONG_NGUC_TRUNG_BINH}</VONG_NGUC_TRUNG_BINH> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> </THE_LUC> <MACH_HUYET_AP> <MACH>\${MACH}</MACH> </pre>

JSON	XML
<pre>"luc_bop_tay_khong_thuan": "\${luc_bop_tay_khong_thuan}", "luc_keo_than": "\${luc_keo_than}", "vong_nguc_trung_binh": "\${vong_nguc_trung_binh}", "cks_nguoi_kham": "\${cks_nguoi_kham}" }, "mach_huyet_ap": { "mach": "\${mach}", "ha_tam_truong": "\${ha_tam_truong}", "ha_tam_thu": "\${ha_tam_thu}", "nhip_tim": "\${nhip_tim}", "cks_nguoi_kham": "\${cks_nguoi_kham}" }, "kham_lam_sang": { "tim_mach": "\${tim_mach}", "cks_nguoi_kham": "\${cks_nguoi_kham}" }, "ho_hap": "\${ho_hap}", "tiet_nieu_sinh_duc": "\${tiet_nieu_sinh_duc}", "noi_khoa_tieu_hoa": "\${noi_khoa_tieu_hoa}", "gan_mat": "\${gan_mat}", "noi_tiet_dinh_duong_chuyen_hoa": "\${noi_tiet_dinh_duong_chuyen_hoa}", "mau_co_quan_tao_mau": "\${mau_co_quan_tao_mau}", "da_to_chuc_duoi_da": "\${da_to_chuc_duoi_da}", "kq_co_xuong_khop": "\${kq_co_xuong_khop}", "than_kinh": "\${than_kinh}", "roi_loan_hanh_vi_tam_than": "\${roi_loan_hanh_vi_tam_than}"</pre>	<pre><HA_TAM_TRUONG>\${HA_TAM_TRUONG}</HA_TAM_TRUONG> <HA_TAM_THU>\${HA_TAM_THU}</HA_TAM_THU> <NHIP_TIM>\${NHIP_TIM}</NHIP_TIM> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <MACH_HUYET_AP> <KHAM_LAM_SANG> <TIM_MACH>\${TIM_MACH}</TIM_MACH> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <HO_HAP>\${HO_HAP}</HO_HAP> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <TIET_NIEU_SINH_DUC>\${TIET_NIEU_SINH_DUC}</TIET_NIEU_SINH_DUC> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <NOI_KHOA_TIEU_HOA>\${NOI_KHOA_TIEU_HOA}</NOI_KHOA_TIEU_HOA> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <GAN_MAT>\${GAN_MAT}</GAN_MAT> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <NOI_TIET_DINH_DUONG_CHUYEN_HOA>\${NOI_TIET_DINH_DUONG_CHUYEN_HOA}</NOI_TIET_DINH_DUONG_CHUYEN_HOA> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <MAU_CO_QUAN_TAO_MAU>\${MAU_CO_QUAN_TAO_MAU}</MAU_CO_QUAN_TAO_MAU> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <DA_TO_CHUC_DUOI_DA>\${DA_TO_CHUC_DUOI_DA}</DA_TO_CHUC_DUOI_DA> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <KQ_CO_XUONG_KHOP>\${KQ_CO_XUONG_KHOP}</KQ_CO_XUONG_KHOP> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <THAN_KINH>\${THAN_KINH}</THAN_KINH> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <ROI_LOAN_HANH_VI_TAM_THAN>\${ROI_LOAN_HANH_VI_TAM_THAN}</ROI_LOAN_HANH_VI_TAM_THAN> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <MA_BENH_NGOAI_KHOA>\${MA_BENH_NGOAI_KHOA}</MA_BENH_NGOAI_KHOA> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <KHAM_TAI_MUI_HONG>\${KHAM_TAI_MUI_HONG}</KHAM_TAI_MUI_HONG> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <KHAM_MAT>\${KHAM_MAT}</KHAM_MAT> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <BENH_KHAC>\${BENH_KHAC}</BENH_KHAC> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM></pre>

JSON	XML
<pre> "ma_benh_ngoai_khoa": "\${ma_benh_n goai_khoa}", "kham_tai_mui_hong": "\${kham_tai_mu i_hong}", "kham_mat": "\${kham_mat}", "benh_khac": "\${benh_khac}", "xa_khong_kinh_mat_phai": "\${xa_khon g_kinh_mat_phai}", "xa_khong_kinh_mat_trai": "\${xa_khon g_kinh_mat_trai}", "xa_khong_kinh_hai_mat": "\${xa_khong _kinh_hai_mat}", "xa_co_kinh_mat_phai": "\${xa_co_kinh _mat_phai}", "xa_co_kinh_mat_trai": "\${xa_co_kinh _mat_trai}", "xa_co_kinh_hai_mat": "\${xa_co_kinh _hai_mat}", "gan_khong_kinh_mat_phai": "\${gan_kh ong_kinh_mat_phai}", "gan_khong_kinh_mat_trai": "\${gan_kh ong_kinh_mat_trai}", "gan_khong_kinh_hai_mat": "\${gan_kho ng_kinh_hai_mat}", "gan_co_kinh_mat_phai": "\${gan_co_ki nh_mat_phai}", "gan_co_kinh_mat_trai": "\${gan_co_kin h_mat_trai}", "gan_co_kinh_hai_mat": "\${gan_co_kin h_hai_mat}", "kham_mat_thi_truong_phai": "\${kham_ mat_thi_truong_phai}", "kham_mat_thi_truong_trai": "\${kham_ mat_thi_truong_trai}", "kham_mat_thi_giac_mau": "\${kham_m at_thi_giac_mau}", "tai_trai_noi_thuong": "\${tai_trai_noi_th uong}", </pre>	<pre> <XA_KHONG_KINH_MAT_PHAI>\${XA_KHONG_KINH_MAT_PHAI}</XA_KHONG_KINH_MAT_PHAI> <XA_KHONG_KINH_MAT_TRAI>\${XA_KHONG_KINH_MAT_TRAI}</XA_KHONG_KINH_MAT_TRAI> <XA_KHONG_KINH_HAI_MAT>\${XA_KHONG_KINH_HAI_MAT}</XA_KHONG_KINH_HAI_MAT> <XA_CO_KINH_MAT_PHAI>\${XA_CO_KINH_MAT_PHAI}</XA_CO_KINH_MAT_PHAI> <XA_CO_KINH_MAT_TRAI>\${XA_CO_KINH_MAT_TRAI}</XA_CO_KINH_MAT_TRAI> <XA_CO_KINH_HAI_MAT>\${XA_CO_KINH_HAI_MAT}</XA_CO_KINH_HAI_MAT> <GAN_KHONG_KINH_MAT_PHAI>\${GAN_KHONG_KINH_MAT_PHAI}</GAN_KHONG_KINH_MAT_P HAI> <GAN_KHONG_KINH_MAT_TRAI>\${GAN_KHONG_KINH_MAT_TRAI}</GAN_KHONG_KINH_MAT_T RAI> <GAN_KHONG_KINH_HAI_MAT>\${GAN_KHONG_KINH_HAI_MAT}</GAN_KHONG_KINH_HAI_MAT > <GAN_CO_KINH_MAT_PHAI>\${GAN_CO_KINH_MAT_PHAI}</GAN_CO_KINH_MAT_PHAI> <GAN_CO_KINH_MAT_TRAI>\${GAN_CO_KINH_MAT_TRAI}</GAN_CO_KINH_MAT_TRAI> <GAN_CO_KINH_HAI_MAT>\${GAN_CO_KINH_HAI_MAT}</GAN_CO_KINH_HAI_MAT> <KHAM_MAT_THI_TRUONG_PHAI>\${KHAM_MAT_THI_TRUONG_PHAI}</KHAM_MAT_THI_TRUON G_PHAI> <KHAM_MAT_THI_TRUONG_TRAI>\${KHAM_MAT_THI_TRUONG_TRAI}</KHAM_MAT_THI_TRUON G_TRAI> <KHAM_MAT_THI_GIAC_MAU>\${KHAM_MAT_THI_GIAC_MAU}</KHAM_MAT_THI_GIAC_MAU> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <TAI_TRAI_NOI_THUONG>\${TAI_TRAI_NOI_THUONG}</TAI_TRAI_NOI_THUONG> <TAI_TRAI_NOI_THAM>\${TAI_TRAI_NOI_THAM}</TAI_TRAI_NOI_THAM> <TAI_PHAI_NOI_THUONG>\${TAI_PHAI_NOI_THUONG}</TAI_PHAI_NOI_THUONG> <TAI_PHAI_NOI_THAM>\${TAI_PHAI_NOI_THAM}</TAI_PHAI_NOI_THAM> <TAI_PHAI_500HZ>\${TAI_PHAI_500HZ}</TAI_PHAI_500HZ> <TAI_TRAI_500HZ>\${TAI_TRAI_500HZ}</TAI_TRAI_500HZ> <TAI_PHAI_2000HZ>\${TAI_PHAI_2000HZ}</TAI_PHAI_2000HZ> <TAI_TRAI_2000HZ>\${TAI_TRAI_2000HZ}</TAI_TRAI_2000HZ> <TAI_PHAI_3000HZ>\${TAI_PHAI_3000HZ}</TAI_PHAI_3000HZ> <TAI_TRAI_3000HZ>\${TAI_TRAI_3000HZ}</TAI_TRAI_3000HZ> <TAI_PHAI_4000HZ>\${TAI_PHAI_4000HZ}</TAI_PHAI_4000HZ> <TAI_TRAI_4000HZ>\${TAI_TRAI_4000HZ}</TAI_TRAI_4000HZ> <TAI_PHAI_6000HZ>\${TAI_PHAI_6000HZ}</TAI_PHAI_6000HZ> <TAI_TRAI_6000HZ>\${TAI_TRAI_6000HZ}</TAI_TRAI_6000HZ> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <CHI_SO_HC>\${CHI_SO_HC}</CHI_SO_HC> </pre>

JSON	XML
<pre>"tai_trai_noi_tham": "\${tai_trai_noi_tham}", "tai_phai_noi_thuong": "\${tai_phai_noi_thuong}", "tai_phai_noi_tham": "\${tai_phai_noi_tham}", "tai_phai_500hz": "\${tai_phai_500hz}", "tai_trai_500hz": "\${tai_trai_500hz}", "tai_phai_2000hz": "\${tai_phai_2000hz}", ", "tai_trai_2000hz": "\${tai_trai_2000hz}", "tai_phai_3000hz": "\${tai_phai_3000hz}", ", "tai_trai_3000hz": "\${tai_trai_3000hz}", "tai_phai_4000hz": "\${tai_phai_4000hz}", ", "tai_trai_4000hz": "\${tai_trai_4000hz}", "tai_phai_6000hz": "\${tai_phai_6000hz}", ", "tai_trai_6000hz": "\${tai_trai_6000hz}", "nhom_mau": "\${nhom_mau}", "chi_so_hc": "\${chi_so_hc}", "chi_so_bach_cau": "\${chi_so_bach_cau}", "chi_so_tieu_cau": "\${chi_so_tieu_cau}", ", "hemoglobin": "\${hemoglobin}", "cong_thuc_bc": "\${cong_thuc_bc}", "thoi_gian_howell": "\${thoi_gian_howell}", ", "glycemia": "\${glycemia}", "cholesterol": "\${cholesterol}", "triglycerid": "\${triglycerid}", "hdl": "\${hdl}", "ldl": "\${ldl}", "rpr": "\${rpr}", "tpha": "\${tpha}", "hbsag": "\${hbsag}",</pre>	<pre><CHI_SO_BACH_CAU>\${CHI_SO_BACH_CAU}</CHI_SO_BACH_CAU> <CHI_SO_TIEU_CAU>\${CHI_SO_TIEU_CAU}</CHI_SO_TIEU_CAU> <HEMOGLOBIN>\${HEMOGLOBIN}</HEMOGLOBIN> <CONG_THUC_BC>\${CONG_THUC_BC}</CONG_THUC_BC> <THOI_GIAN_HOWELL>\${THOI_GIAN_HOWELL}</THOI_GIAN_HOWELL> <GLYCEMIA>\${GLYCEMIA}</GLYCEMIA> <CHOLESTEROL>\${CHOLESTEROL}</CHOLESTEROL> <TRIGLYCERID>\${TRIGLYCERID}</TRIGLYCERID> <HDL>\${HDL}</HDL> <LDL>\${LDL}</LDL> <RPR>\${RPR}</RPR> <TPHA>\${TPHA}</TPHA> <HBSAG>\${HBSAG}</HBSAG> <HBEAG>\${HBEAG}</HBEAG> <HCVAB>\${HCVAB}</HCVAB> <HAVAB>\${HAVAB}</HAVAB> <HIV>\${HIV}</HIV> <XN_KHAC>\${XN_KHAC}</XN_KHAC> <NONG_DO_CON_MAU>\${NONG_DO_CON_MAU}</NONG_DO_CON_MAU> <NUOC_TIEU_MA_TUY>\${NUOC_TIEU_MA_TUY}</NUOC_TIEU_MA_TUY> <NUOC_TIEU_AMPHETAMINE>\${NUOC_TIEU_AMPHETAMINE}</NUOC_TIEU_AMPHETAMINE> <NUOC_TIEU_DUONG>\${NUOC_TIEU_DUONG}</NUOC_TIEU_DUONG> <NUOC_TIEU_PROTEIN>\${NUOC_TIEU_PROTEIN}</NUOC_TIEU_PROTEIN> <NUOC_TIEU_KHAC>\${NUOC_TIEU_KHAC}</NUOC_TIEU_KHAC> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <KET_QUA_CHAN_DOAN_HINH_ANH>\${KET_QUA_CHAN_DOAN_HINH_ANH}</KET_QUA_CHAN_DOAN_HINH_ANH> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <KET_QUA_DIEN_TIM>\${KET_QUA_DIEN_TIM}</KET_QUA_DIEN_TIM> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <CHUC_NANG_HO_HAP>\${CHUC_NANG_HO_HAP}</CHUC_NANG_HO_HAP> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <KET_QUA_SIEU_AM_BUNG>\${KET_QUA_SIEU_AM_BUNG}</KET_QUA_SIEU_AM_BUNG> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <THAN_KINH_TAM_LY>\${THAN_KINH_TAM_LY}</THAN_KINH_TAM_LY> <KHA_NANG_CHIU_SONG>\${KHA_NANG_CHIU_SONG}</KHA_NANG_CHIU_SONG> <CKS_NGUOI_KHAM>\${CKS_NGUOI_KHAM}</CKS_NGUOI_KHAM> <KHAM_LAM_SANG></pre>

JSON	XML
<pre> "hbeg": "\${hbeg}", "hcwab": "\${hcwab}", "havab": "\${havab}", "hiv": "\${hiv}", "xn_khac": "\${xn_khac}", "nong_do_con_mau": "\${nong_do_con_mau}", "nuoc_tieu_ma_tuy": "\${nuoc_tieu_ma_tuy}", "nuoc_tieu_amphetamine": "\${nuoc_tieu_amphetamine}", "nuoc_tieu_duong": "\${nuoc_tieu_duong}", "nuoc_tieu_protein": "\${nuoc_tieu_protein}", "nuoc_tieu_khac": "\${nuoc_tieu_khac}", "ket_qua_chan_doan_hinh_anh": "\${ket_qua_chan_doan_hinh_anh}", "ket_qua_dien_tim": "\${ket_qua_dien_tim}", "chuc_nang_ho_hap": "\${chuc_nang_ho_hap}", "ket_qua_sieu_am_bung": "\${ket_qua_sieu_am_bung}", "than_kinh_tam_ly": "\${than_kinh_tam_ly}", "kha_nang_chiu_song": "\${kha_nang_chiu_song}", }, "ket_luan": { "ket_luan_loai_suc_khoe": "\${ket_luan_loai_suc_khoe}", "ket_luan_benh": "\${ket_luan_benh}", "han_che": "\${han_che}", "ket_luan_cac_van_de_suc_khoe": "\${ket_luan_cac_van_de_suc_khoe}", "yeu_cau_deo_kinh": "\${yeu_cau_deo_kinh}", } </pre>	<pre> <KET_LUAN> <KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE>\${KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE}</KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <HAN_CHE>\${HAN_CHE}</HAN_CHE> <KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE>\${KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE}</KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE> <YEU_CAU_DEO_KINH>\${YEU_CAU_DEO_KINH}</YEU_CAU_DEO_KINH> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>\${CKS_NGUOI_KET_LUAN}</CKS_NGUOI_KET_LUAN> <CKS_BENH_VIEN><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value</CKS_BENH_VIEN> </KET_LUAN> </THUYEN_VIEN> </pre>

JSON	XML
<pre>"cks_nguoi_ket_luan": "{\$cks_nguoi_ket_luan}", "cks_benh_vien": "<Signaturexmlns='http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#'>...</Signature><Signaturexmlns='http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#'>...</Signature><Signaturexmlns='http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#'>...</Signature>sample_value" } } }</pre>	

5.6. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em từ 0 đến dưới 2 tháng

JSON	XML
<pre>{ "mau_1_ksk_tre_0_duoi_2_thang": { "thong_tin_hanh_chinh": { "ho_ten": "{\$ho_ten}", "ngay_sinh": "{\$ngay_sinh}", "sinh_non": "{\$sinh_non}", "luan_thai_khi_sinh": "{\$luan_thai_khi_sinh}", "gioi_tinh": "{\$gioi_tinh}", "ma_dan_toc": "{\$ma_dan_toc}", "nhom_mau": "{\$nhom_mau}", "dia_chi": "{\$dia_chi}", "matinh_cu_tru": "{\$matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru": "{\$maxa_cu_tru}", "ho_ten_nguoi_di_cung": "{\$ho_ten_nguoi_di_cung}", "so_cccd_nguoi_di_cung": "{\$so_cccd_nguoi_di_cung}", "moi_quan_he_voi_tre": "{\$moi_quan_he_voi_tre}", "dien_thoai": "{\$dien_thoai}",</pre>	<pre><?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?> -<MAU_1_KSK_TRE_0_DUOI_2_THANG> -<THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>tran_thi_b</HO_TEN> <NGAY_SINH>2025-11-01</NGAY_SINH> <SINH_NON>sample_value</SINH_NON> <TUAN_THAI_KHI_SINH>sample_value</TUAN_THAI_KHI_SINH> <GIOI_TINH>nu</GIOI_TINH> <DAN_TOC>sample_value</DAN_TOC> <NOI_O>sample_value</NOI_O> <MATINH_CU_TRU>sample_value</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>sample_value</MAXA_CU_TRU> <HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>nguyen_van_a</HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG> <MOI_QUAN_HE_VOI_TRE>sample_value</MOI_QUAN_HE_VOI_TRE> <DIEN_THOAI>0820019994</DIEN_THOAI> </THONG_TIN_HANH_CHINH> -<THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>ma_7228</MA_LK> <MA_CSKCB>ma_3675</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>ma_7254</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_KHAM>2021-10-17</NGAY_KHAM></pre>

JSON	XML
<pre> "doi_tuong": "\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi": "\${nguồn_kinh_phi}" }, "thông_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "tien_su_me": { "para": "\${para}", "bat_thuong_thai_ky_truoc": "\${bat_thuong_thai_ky_truoc}", "benh_ly_trong_thai_ky": "\${benh_ly_trong_thai_ky}", "thuoc_uong_trong_thai_ky": "\${thuoc_uong_trong_thai_ky}", "benh_ly_me_sang_loc_truoc_sinh": "\${benh_ly_me_sang_loc_truoc_sinh}" }, "tien_su_cua_tre": { "kieu_sinh": "\${kieu_sinh}", "tin_h_trang_tre_sau_sinh": "\${tin_h_trang_tre_sau_sinh}", "benh_ly_tre_sau_sinh": "\${benh_ly_tre_sau_sinh}", "sang_loc_so_sinh": "\${sang_loc_so_sinh}", " dinh_duong": "\${ dinh_duong}", "tien_su_tiep_xuc_lao": "\${tien_su_tiep_xuc_lao}" }, "anh_gia_dau_hieu_sinh_ton": { "nhiet_do": "\${nhiet_do}", "dgdst_nhiet_do": "\${dgdst_nhiet_do}" }, </pre>	<pre> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> -<TIEN_SU_ME> <PARA>sample_value</PARA> <BAT_THUONG_THAI_KY_TRUOC>sample_value</BAT_THUONG_THAI_KY_TRUOC> <BENH_LY_TRONG_THAI_KY>sample_value</BENH_LY_TRONG_THAI_KY> <THUOC_UONG_TRONG_THAI_KY>sample_value</THUOC_UONG_TRONG_THAI_KY> <BENH_LY_ME_SANG_LOC_TRUOC_SINH>sample_value</BENH_LY_ME_SANG_LOC_TRUOC_SINH> </TIEN_SU_ME> -<TIEN_SU_CUA_TRE> <KIEU_SINH>sample_value</KIEU_SINH> <TINH_TRANG_TRE_SAU_SINH>sample_value</TINH_TRANG_TRE_SAU_SINH> <BENH_LY_TRE_SAU_SINH>sample_value</BENH_LY_TRE_SAU_SINH> <SANG_LOC_SO_SINH>sample_value</SANG_LOC_SO_SINH> <DINH_DUONG>sample_value</DINH_DUONG> <TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO>sample_value</TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO> </TIEN_SU_CUA_TRE> -<ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <NHIET_DO>sample_value</NHIET_DO> <MACH>sample_value</MACH> <NHIP_THO>sample_value</NHIP_THO> </ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> -<ANH_GIA_DINH_DUONG> <CHIEU_DAI>sample_value</CHIEU_DAI> <CHIEU_DAI_TUOI_SD>sample_value</CHIEU_DAI_TUOI_SD> <CAN_NANG>69</CAN_NANG> <CAN_NANG_TUOI_SD>46</CAN_NANG_TUOI_SD> <VONG_DAU>sample_value</VONG_DAU> </ANH_GIA_DINH_DUONG> -<ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <VAN_DONG_TAY_CHAN_DONG_DEU>sample_value</VAN_DONG_TAY_CHAN_DONG_DEU> <QUAY_DAU_HUONG_AM_THANH>sample_value</QUAY_DAU_HUONG_AM_THANH> <PHAT_RA_TIENG_E_A_GU>sample_value</PHAT_RA_TIENG_E_A_GU> <NHIN_THEO_KHUON_MAT_30CM>sample_value</NHIN_THEO_KHUON_MAT_30CM> </ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> -<ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1>sample_value</TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1> <TIEM_CHUNG_BCG_SS>sample_value</TIEM_CHUNG_BCG_SS> </pre>

JSON	XML
<pre> "mach": "\${mach}", "dgdhst_mach": "\${dgdhst_mach}", "nhip_tho": "\${nhip_tho}", "dgdhst_nhip_tho": "\${dgdhst_nhip_tho}" }, "anh_gia_dinh_duong": { "chieu_dai": "\${chieu_dai}", "chieu_dai_tuoi_sd": "\${chieu_dai_tuoi_sd}", "can_nang": "\${can_nang}", "can_nang_tuoi_sd": "\${can_nang_tuoi_sd}", "vong_dau": "\${vong_dau}", "dg_vong_dau": "\${dg_vong_dau}" }, "anh_gia_phat_trien_tinh_than_van_ong": { "van_dong_tay_chan_dong_deu": "\${van_dong_tay_chan_dong_deu}", "quay_dau_huong_am_thanh": "\${quay_dau_huong_am_thanh}", "phat_ra_tiang_e_a_gu": "\${phat_ra_tiang_e_a_gu}", "nhin_theo_khuon_mat_30cm": "\${nhin_theo_khuon_mat_30cm}" }, "anh_gia_tiem_chung": { "tiem_chung_vgb_ss_muil": "\${tiem_chung_vgb_ss_muil}", "tiem_chung_bcg_ss": "\${tiem_chung_bcg_ss}", "tu_van_tiem_chung": "\${tu_van_tiem_chung}" }, "kham_lam_sang": { "toan_trang": { </pre>	<pre> <TU_VAN_TIEM_CHUNG>sample_value</TU_VAN_TIEM_CHUNG> </ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <KHAM_LAM_SANG> </KHAM_LAM_SANG> -<TOAN_TRANG> <MO_MAT_TU_NHIEN>sample_value</MO_MAT_TU_NHIEN> <MAU_SAC_DA>sample_value</MAU_SAC_DA> <SANG_THUONG_DA>sample_value</SANG_THUONG_DA> <MO_TA_SANG_THUONG_DA>sample_value</MO_TA_SANG_THUONG_DA> </TOAN_TRANG> -<AU_CO> <THOP>sample_value</THOP> <HINH_DANG_DAU>sample_value</HINH_DANG_DAU> <VAN_DONG_CO>sample_value</VAN_DONG_CO> <KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>sample_value</KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>sample_value</MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <KHAM_MAT>True</KHAM_MAT> <VI_TRI_HAI_MAT>sample_value</VI_TRI_HAI_MAT> <MI_MAT_KET_MAC>sample_value</MI_MAT_KET_MAC> <DONG_TU>sample_value</DONG_TU> <PHAN_XA_RED_REFLEX>sample_value</PHAN_XA_RED_REFLEX> <MO_TA_BAT_THUONG_MAT>sample_value</MO_TA_BAT_THUONG_MAT> </AU_CO> -<TAI> <VI_TRI_TAI>sample_value</VI_TRI_TAI> <SO_LUONG_TAI>sample_value</SO_LUONG_TAI> <TAI_BAT_THUONG_BEN>sample_value</TAI_BAT_THUONG_BEN> <KHOI_SUNG_SAU_TAI>sample_value</KHOI_SUNG_SAU_TAI> <CHAY_MU_NUOC_TAI>sample_value</CHAY_MU_NUOC_TAI> <MO_TA_BAT_THUONG_TAI>sample_value</MO_TA_BAT_THUONG_TAI> </TAI> -<MUI> <HINH_DANG_MUI>sample_value</HINH_DANG_MUI> </MUI> -<MIENG> <HINH_DANG_MIENG>sample_value</HINH_DANG_MIENG> <RANG_SUA_SO_SINH>sample_value</RANG_SUA_SO_SINH> <HINH_DANG_LUOI>sample_value</HINH_DANG_LUOI> <DINH_THANG_LUOI>sample_value</DINH_THANG_LUOI> </pre>

JSON	XML
<pre>"mo_mat_tu_nhien": "\${mo_mat_tu_nhien}", "mau_sac_da": "\${mau_sac_da}", "sang_thuong_da": "\${sang_thuong_da}", "mo_ta_sang_thuong_da": "\${mo_ta_sang_thuong_da}" }, "au_co": { "thop": "\${thop}", "hinh_dang_dau": "\${hinh_dang_dau}", "van_dong_co": "\${van_dong_co}", "khoi_bat_thuong_dau_co": "\${khoi_bat_thuong_dau_co}", "mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co": "\${mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co}" }, "mat": { "vi_tri_hai_mat": "\${vi_tri_hai_mat}", "mi_mat_ket_mac": "\${mi_mat_ket_mac}" }, "dong_tu": "\${dong_tu}", "phan_xa_red_reflex": "\${phan_xa_red_reflex}", "mo_ta_bat_thuong_mat": "\${mo_ta_bat_thuong_mat}" }, "tai": { "vi_tri_tai": "\${vi_tri_tai}", "so_luong_tai": "\${so_luong_tai}", "tai_bat_thuong_ben": "\${tai_bat_thuong_ben}", "khoi_sung_sau_tai": "\${khoi_sung_sau_tai}", "chay_mu_nuoc_tai": "\${chay_mu_nuoc_tai}", "mo_ta_bat_thuong_tai": "\${mo_ta_bat_thuong_tai}" }</pre>	<pre><NAM_MIENG>sample_value</NAM_MIENG> <CAM_NHO_TUT_VE_SAU>sample_value</CAM_NHO_TUT_VE_SAU> <MO_TA_BAT_THUONG_MIENG>sample_value</MO_TA_BAT_THUONG_MIENG> <NHI_KHOA_HO_HAP>sample_value</NHI_KHOA_HO_HAP> <NHIP_THO_KHONG_DEU_NGUNG_THO>sample_value</NHIP_THO_KHONG_DEU_NGUNG_THO> <THO_RUT_LOM_LONG_NGUC>sample_value</THO_RUT_LOM_LONG_NGUC> <TIENG_THO_BAT_THUONG>sample_value</TIENG_THO_BAT_THUONG> <NGHE_PHOI>sample_value</NGHE_PHOI> <MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP>sample_value</MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP> </MIENG> -<TIM_MACH> <SPO2>sample_value</SPO2> <VI_TRI_MOM_TIM>sample_value</VI_TRI_MOM_TIM> <O_DAP_BAT_THUONG>sample_value</O_DAP_BAT_THUONG> <MACH_NGOAI_VI>sample_value</MACH_NGOAI_VI> <TIENG_TIM>sample_value</TIENG_TIM> <MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH>sample_value</MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH> </TIM_MACH> -<BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <HINH_DANG_BUNG_RON>sample_value</HINH_DANG_BUNG_RON> <GAN_LACH_TO>sample_value</GAN_LACH_TO> <KHOI_BAT_THUONG_BUNG>sample_value</KHOI_BAT_THUONG_BUNG> <LO_HAU_MON>sample_value</LO_HAU_MON> <CO_QUAN_SINH_DUC_NAM>True</CO_QUAN_SINH_DUC_NAM> <CO_QUAN_SINH_DUC_NU>True</CO_QUAN_SINH_DUC_NU> <MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC>sample_value</MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC> > </BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> -<LUNG_VA_COT_SONG> <HINH_DANG_COT_SONG>sample_value</HINH_DANG_COT_SONG> </LUNG_VA_COT_SONG> -<CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>sample_value</VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG> <PHAN_XA_BU>sample_value</PHAN_XA_BU> <PHAN_XA_NAM>sample_value</PHAN_XA_NAM> <PHAN_XA_MORO>sample_value</PHAN_XA_MORO> <TRUONG_LUC_CO>sample_value</TRUONG_LUC_CO> <KHOP_HANG>sample_value</KHOP_HANG></pre>

JSON	XML
<pre> }, "mui":{ "hinhdang_mui":"\${hinhdang_mui}" }, "mieng":{ "hinhdang_mieng":"\${hinhdang_mieng}", "rang_sua_so_sinh":"\${rang_sua_so_sinh}", "hinhdang_luoi":"\${hinhdang_luoi}", "dinh_thang_luoi":"\${dinh_thang_luoi}", "nam_mieng":"\${nam_mieng}", "cam_nho_tut_ve_sau":"\${cam_nho_tut_ve_sau}", "mo_ta_bat_thuong_mieng":"\${mo_ta_bat_thuong_mieng}" }, "ho_hap":{ "nhip_tho_khong_deu_ngung_tho":"\${nhip_tho_khong_deu_ngung_tho}", "tho_rut_lom_long_nguc":"\${tho_rut_lom_long_nguc}", "tieng_tho_bat_thuong":"\${tieng_tho_bat_thuong}", "nghe_phoi":"\${nghe_phoi}", "mo_ta_bat_thuong_ho_hap":"\${mo_ta_bat_thuong_ho_hap}" }, "tim_mach":{ "spo2":"\${spo2}", "vi_tri_mom_tim":"\${vi_tri_mom_tim}", "o_dap_bat_thuong":"\${o_dap_bat_thuong}", "mach_ngoai_vi":"\${mach_ngoai_vi}", "tieng_tim":"\${tieng_tim}", </pre>	<pre> <MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH>sample_value</MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH> </CO_XUONG_VA_THAN_KINH> -<KET_LUAN_VA_TU_VAN> <KET_LUAN_SUC_KHOE>sample_value</KET_LUAN_SUC_KHOE> <GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>sample_value</GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE> <TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU>sample_value</TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU> <KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE>sample_value</KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE> <KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE>sample_value</KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE> </KET_LUAN_VA_TU_VAN><Signature xmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature> </MAU_1_KSK_TRE_0_DUOI_2_THANG> </pre>

JSON	XML
<pre> "mo_ta_bat_thuong_tim_mach": "{\$mo_ ta_bat_thuong_tim_mach}" } }, "bung_va_co_quan_sinh_duc": { "hin_h_dang_bung_ron": "{\$hin_h_dang_b ung_ron}", "gan_lach_to": "{\$gan_lach_to}", "khoid_bat_thuong_bung": "{\$khoid_bat_t huong_bung}", "lo_hau_mon": "{\$lo_hau_mon}", "co_quan_sinh_duc_nam": "{\$co_quan_ sinh_duc_nam}", "co_quan_sinh_duc_nu": "{\$co_quan_si nh_duc_nu}", "mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc": "{\$ {mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc}", "lung_va_cot_song": { "hin_h_dang_cot_song": "{\$hin_h_dang_c ot_song}" }, "co_xuong_va_than_kinh": { "van_dong_khong_doi_xung": "{\$van_d ong_khong_doi_xung}", "phan_xa_bu": "{\$phan_xa_bu}", "phan_xa_nam": "{\$phan_xa_nam}", "phan_xa_moro": "{\$phan_xa_moro}", "truong_luc_co": "{\$truong_luc_co}", "khop_hang": "{\$khop_hang}", "mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kin h": "{\$mo_ta_bat_thuong_co_xuong_tha n_kinh}" } }, "ket_luan_va_tu_van": { "bin_h_thuong": "{\$bin_h_thuong}", "nguy_co_mac_lao": "{\$nguy_co_mac_l ao}" </pre>	

JSON	XML
<pre>"van_de_suc_khoe": "\${van_de_suc_khoe}", "ket_luan_benh": "\${ket_luan_benh}", "ghi_ro_van_de_suc_khoe": "\${ghi_ro_van_de_suc_khoe}", "tu_van_hen_kham_lan_sau": "\${tu_van_hen_kham_lan_sau}", "cks_nguoi_ket_luan": "\${cks_nguoi_ket_luan}", "cks_benh_vien": "<Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value" } } }</pre>	

5.7. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em từ 2 đến 3 tháng

JSON	XML
<pre>{ "mau_2_ksk_cho_tre_2_3_thang": { "thong_tin_hanh_chinh": { "ho_ten": "\${ho_ten}", "ngay_sinh": "\${ngay_sinh}", "sinh_non": "\${sinh_non}", "luan_thai_khi_sinh": "\${luan_thai_khi_sinh}", "gioi_tinh": "\${gioi_tinh}", "nhom_mau": "\${nhom_mau}", "doi_tuong": "\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi": "\${nguồn_kinh_phi}", "ma_dan_toc": "\${ma_dan_toc}", </pre>	<pre><?xmlversion="1.0"encoding="utf-8"?> <MAU_2_KSK_CHO_TRE_2_3_THANG> <THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>\${HO_TEN}</HO_TEN> <NGAY_SINH>\${NGAY_SINH}</NGAY_SINH> <SINH_NON>\${SINH_NON}</SINH_NON> <LUAN_THAI_KHI_SINH>\${LUAN_THAI_KHI_SINH}</LUAN_THAI_KHI_SINH> <GIOI_TINH>\${GIOI_TINH}</GIOI_TINH> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> <MA_DAN_TOC>\${MA_DAN_TOC}</MA_DAN_TOC> <DIA_CHI>\${DIA_CHI}</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU></pre>

JSON	XML
<pre> "dia_chi": "\${dia_chi}", "matinh_cu_tru": "\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru": "\${maxa_cu_tru}", "ho_ten_nguoi_di_cung": "\${ho_ten_nguoi_di_cung}", "so_cccd_nguoi_di_cung": "\${so_cccd_nguoi_di_cung}", "moi_quan_he_voi_tre": "\${moi_quan_he_voi_tre}", "dien_thoai": "\${dien_thoai}", "tsbt_ma_benh": "\${tsbt_ma_benh}", "tsgd_ma_benh": "\${tsgd_ma_benh}", "tien_su_tiep_xuc_lao": "\${tien_su_tiep_xuc_lao}" }, "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "anh_gia_dau_hieu_sinh_ton": { "nhiet_do": "\${nhiet_do}", "dgdhst_nhiet_do": "\${dgdhst_nhiet_do}" }, "mach": "\${mach}", "dgdhst_mach": "\${dgdhst_mach}", "nhip_tho": "\${nhip_tho}", "dgdhst_nhhip_tho": "\${dgdhst_nhhip_tho}" }, "anh_gia_dinh_duong": { "chieu_dai": "\${chieu_dai}", "chieu_dai_tuoi_sd": "\${chieu_dai_tuoi_sd}", "can_nang": "\${can_nang}", </pre>	<pre> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>\${HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG}</HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG> <SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG>\${SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG}</SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG> <MOI_QUAN_HE_VOI_TRE>\${MOI_QUAN_HE_VOI_TRE}</MOI_QUAN_HE_VOI_TRE> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> <TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO>\${TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO}</TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <NHIET_DO>\${NHIET_DO}</NHIET_DO> <DGDHST_NHIET_DO>\${DGDHST_NHIET_DO}</DGDHST_NHIET_DO> <MACH>\${MACH}</MACH> <DGDHST_MACH>\${DGDHST_MACH}</DGDHST_MACH> <NHIP_THO>\${NHIP_THO}</NHIP_THO> <DGDHST_NHIP_THO>\${DGDHST_NHIP_THO}</DGDHST_NHIP_THO> </ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <ANH_GIA_DINH_DUONG> <CHIEU_DAI>\${CHIEU_DAI}</CHIEU_DAI> <CHIEU_DAI_TUOI_SD>\${CHIEU_DAI_TUOI_SD}</CHIEU_DAI_TUOI_SD> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> <CAN_NANG_TUOI_SD>\${CAN_NANG_TUOI_SD}</CAN_NANG_TUOI_SD> <CHU_VI_VONG_CANH_TAY>\${CHU_VI_VONG_CANH_TAY}</CHU_VI_VONG_CANH_TAY> <VONG_DAU>\${VONG_DAU}</VONG_DAU> <PHU_DINH_DUONG>\${PHU_DINH_DUONG}</PHU_DINH_DUONG> <DAU_HIEU_THIEU_MAU>\${DAU_HIEU_THIEU_MAU}</DAU_HIEU_THIEU_MAU> <DAU_HIEU_COI_XUONG>\${DAU_HIEU_COI_XUONG}</DAU_HIEU_COI_XUONG> <SUY_DINH_DUONG>\${SUY_DINH_DUONG}</SUY_DINH_DUONG> <THUA_CAN_BEO_PHI>\${THUA_CAN_BEO_PHI}</THUA_CAN_BEO_PHI> </ANH_GIA_DINH_DUONG> <ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <PHAT_RA_TIENG_KHAN_GU>\${PHAT_RA_TIENG_KHAN_GU}</PHAT_RA_TIENG_KHAN_GU> </pre>

JSON	XML
<pre>"can_nang_tuoi_sd": "\${can_nang_tuoi_sd}", "chu_vi_vong_canh_tay": "\${chu_vi_vong_canh_tay}", "vong_dau": "\${vong_dau}", "phu_dinh_duong": "\${phu_dinh_duong}", "dau_hieu_thieu_mau": "\${dau_hieu_thieu_mau}", "dau_hieu_coi_xuong": "\${dau_hieu_coi_xuong}", "suy_dinh_duong": "\${suy_dinh_duong}", "thua_can_beo_phi": "\${thua_can_beo_phi}", }, "anh_gia_phat_trien_tinh_than_van_ong": { "phat_ra_tiang_khan_gu": "\${phat_ra_tiang_khan_gu}", "cuoi_mim": "\${cuoi_mim}", "nhac_dau_khi_nam_sap": "\${nhac_dau_khi_nam_sap}", "ngoan_khi_duoc_vo_ve": "\${ngoan_khi_duoc_vo_ve}", "mat_nhin_theo_do_vat": "\${mat_nhin_theo_do_vat}", }, "anh_gia_tiem_chung": { "tiem_chung_vgb_ss_mui1": "\${tiem_chung_vgb_ss_mui1}", "tiem_chung_bcg_ss": "\${tiem_chung_bcg_ss}", "tiem_chung_5_trong_1_mui1": "\${tiem_chung_5_trong_1_mui1}", "uong_vac_xin_bai_liet_lan1": "\${uong_vac_xin_bai_liet_lan1}",</pre>	<pre><CUOI_MIM>\${CUOI_MIM}</CUOI_MIM> <NHAC_DAU_KHI_NAM_SAP>\${NHAC_DAU_KHI_NAM_SAP}</NHAC_DAU_KHI_NAM_SAP> <NGOAN_KHI_DUOC_VO_VE>\${NGOAN_KHI_DUOC_VO_VE}</NGOAN_KHI_DUOC_VO_VE> <MAT_NHIN_THEO_DO_VAT>\${MAT_NHIN_THEO_DO_VAT}</MAT_NHIN_THEO_DO_VAT> </ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1>\${TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1}</TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1> <TIEM_CHUNG_BCG_SS>\${TIEM_CHUNG_BCG_SS}</TIEM_CHUNG_BCG_SS> <TIEM_CHUNG_5_TRONG_1_MUI1>\${TIEM_CHUNG_5_TRONG_1_MUI1}</TIEM_CHUNG_5_TRONG_1_MUI1> <UONG_VAC_XIN_BAI LIET_LAN1>\${UONG_VAC_XIN_BAI LIET_LAN1}</UONG_VAC_XIN_BAI LIET_LAN1> <TU_VAN_TIEM_CHUNG>\${TU_VAN_TIEM_CHUNG}</TU_VAN_TIEM_CHUNG> </ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <KHAM_LAM_SANG/> <DA> <LONG_BAN_TAY>\${LONG_BAN_TAY}</LONG_BAN_TAY> <LO_RO_TREN_DA>\${LO_RO_TREN_DA}</LO_RO_TREN_DA> <VANG_DA_KEO_DAI>\${VANG_DA_KEO_DAI}</VANG_DA_KEO_DAI> <MO_TA_BAT_THUONG_DA>\${MO_TA_BAT_THUONG_DA}</MO_TA_BAT_THUONG_DA> </DA> <AU_CO> <THOP>\${THOP}</THOP> <KICH_THUOC_HINH_DANG_DAU>\${KICH_THUOC_HINH_DANG_DAU}</KICH_THUOC_HINH_DANG_DAU> <KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> > <MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> </AU_CO> <MAT> <MI_MAT_KET_MAC>\${MI_MAT_KET_MAC}</MI_MAT_KET_MAC> <RUNG_GIAT_NHAN_CAU_LAC>\${RUNG_GIAT_NHAN_CAU_LAC}</RUNG_GIAT_NHAN_CAU_LAC> > <DONG_TU>\${DONG_TU}</DONG_TU> <MO_TA_BAT_THUONG_MAT>\${MO_TA_BAT_THUONG_MAT}</MO_TA_BAT_THUONG_MAT> </MAT> <TAI></pre>

JSON	XML
<pre>"tu_van_tiem_chung": "\${tu_van_tiem_c hung}" }, "kham_lam_sang": { "da": { "long_ban_tay": "\${long_ban_tay}", "lo_ro_tren_da": "\${lo_ro_tren_da}", "vang_da_keo_dai": "\${vang_da_keo_da i}", "mo_ta_bat_thuong_da": "\${mo_ta_bat_ thuong_da}" }, "au_co": { "thop": "\${thop}", "kich_thuoc_hinh_dang_dau": "\${kich_t huoc_hinh_dang_dau}", "khoi_bat_thuong_dau_co": "\${khoi_bat _thuong_dau_co}", "mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co": "\${ mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co}" }, "mat": { "mi_mat_ket_mac": "\${mi_mat_ket_mac }", "rung_giat_nhan_cau_lac": "\${rung_giat _nhan_cau_lac}", "dong_tu": "\${dong_tu}", "mo_ta_bat_thuong_mat": "\${mo_ta_bat _thuong_mat}" }, "tai": { "dap_ung_am_thanh": "\${dap_ung_am_t hanh}", "khoi_sung_sau_tai": "\${khoi_sung_sau _tai}", "chay_mu_nuoc_tai": "\${chay_mu_nuoc _tai}" }</pre>	<pre><DAP_UNG_AM_THANH>\${DAP_UNG_AM_THANH}</DAP_UNG_AM_THANH> <KHOI_SUNG_SAU_TAI>\${KHOI_SUNG_SAU_TAI}</KHOI_SUNG_SAU_TAI> <CHAY_MU_NUOC_TAI>\${CHAY_MU_NUOC_TAI}</CHAY_MU_NUOC_TAI> <MO_TA_BAT_THUONG_TAI>\${MO_TA_BAT_THUONG_TAI}</MO_TA_BAT_THUONG_TAI> </TAI> <MIENG> <KHAM_MIENG>\${KHAM_MIENG}</KHAM_MIENG> <MO_TA_BAT_THUONG_MIENG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MIENG}</MO_TA_BAT_THUONG_MIEN G> </MIENG> <HO_HAP> <DAU_HIEU_SUY_HO_HAP>\${DAU_HIEU_SUY_HO_HAP}</DAU_HIEU_SUY_HO_HAP> <TIENG_THO_BAT_THUONG>\${TIENG_THO_BAT_THUONG}</TIENG_THO_BAT_THUONG> <NGHE_PHOI>\${NGHE_PHOI}</NGHE_PHOI> <MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP>\${MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP}</MO_TA_BAT_THUONG_HO _HAP> </HO_HAP> <TIM_MACH> <VI_TRI_MOM_TIM>\${VI_TRI_MOM_TIM}</VI_TRI_MOM_TIM> <MACH_NGOAI_VI>\${MACH_NGOAI_VI}</MACH_NGOAI_VI> <NGHE_TIM>\${NGHE_TIM}</NGHE_TIM> <MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH>\${MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH}</MO_TA_BAT_THUON G_TIM_MACH> </TIM_MACH> <BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <HINH_DANG_BUNG_RON>\${HINH_DANG_BUNG_RON}</HINH_DANG_BUNG_RON> <GAN_LACH_TO>\${GAN_LACH_TO}</GAN_LACH_TO> <KHOI_BAT_THUONG_BUNG>\${KHOI_BAT_THUONG_BUNG}</KHOI_BAT_THUONG_BUNG> <CO_QUAN_SINH_DUC_NAM>\${CO_QUAN_SINH_DUC_NAM}</CO_QUAN_SINH_DUC_NAM> <CO_QUAN_SINH_DUC_NU>\${CO_QUAN_SINH_DUC_NU}</CO_QUAN_SINH_DUC_NU> <MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC>\${MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC}</MO_TA_ BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC> </BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>\${VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG}</VAN_DONG_KHONG_DOI_ XUNG> <PHAN_XA_CO>\${PHAN_XA_CO}</PHAN_XA_CO></pre>

JSON	XML
<pre> "mo_ta_bat_thuong_tai": "\${mo_ta_bat_thuong_tai}" }, "mieng": { "kham_mieng": "\${kham_mieng}", "mo_ta_bat_thuong_mieng": "\${mo_ta_bat_thuong_mieng}" }, "ho_hap": { "dau_hieu_suy_ho_hap": "\${dau_hieu_suy_ho_hap}", "tieng_tho_bat_thuong": "\${tieng_tho_bat_thuong}", "nghe_phoi": "\${nghe_phoi}", "mo_ta_bat_thuong_ho_hap": "\${mo_ta_bat_thuong_ho_hap}" }, "tim_mach": { "vi_tri_mom_tim": "\${vi_tri_mom_tim}", "mach_ngoai_vi": "\${mach_ngoai_vi}", "nghe_tim": "\${nghe_tim}", "mo_ta_bat_thuong_tim_mach": "\${mo_ta_bat_thuong_tim_mach}" }, "bung_va_co_quan_sinh_duc": { "hinh_dang_bung_ron": "\${hinh_dang_bung_ron}", "gan_lach_to": "\${gan_lach_to}", "khoi_bat_thuong_bung": "\${khoi_bat_thuong_bung}", "co_quan_sinh_duc_nam": "\${co_quan_sinh_duc_nam}", "co_quan_sinh_duc_nu": "\${co_quan_sinh_duc_nu}", "mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc": "\${mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc}" } </pre>	<pre> <TRUONG_LUC_CO_BAT_THUONG>\${TRUONG_LUC_CO_BAT_THUONG}</TRUONG_LUC_CO_BAT_THUONG> <KHOP_HANG>\${KHOP_HANG}</KHOP_HANG> <DAU_HIEU_COI_XUONG_LAM_SANG>\${DAU_HIEU_COI_XUONG_LAM_SANG}</DAU_HIEU_COI_XUONG_LAM_SANG> <MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH>\${MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH}</MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH> </CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <KET_LUAN_VA_TU_VAN> <BINH_THUONG>\${BINH_THUONG}</BINH_THUONG> <NGUY_CO_MAC_LAO>\${NGUY_CO_MAC_LAO}</NGUY_CO_MAC_LAO> <VAN_DE_SUC_KHOE>\${VAN_DE_SUC_KHOE}</VAN_DE_SUC_KHOE> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>\${GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE}</GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE> <TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU>\${TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU}</TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>\${CKS_NGUOI_KET_LUAN}</CKS_NGUOI_KET_LUAN> <CKS_BENH_VIEN><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value</CKS_BENH_VIEN> </KET_LUAN_VA_TU_VAN> </MAU_2_KSK_CHO_TRE_2_3_THANG> </pre>

JSON	XML
<pre> }, "co_xuong_va_than_kinh":{ "van_dong_khong_doi_xung": "\${van_d ong_khong_doi_xung}", "phan_xa_co": "\${phan_xa_co}", "truong_luc_co_bat_thuong": "\${truong_ luc_co_bat_thuong}", "khop_hang": "\${khop_hang}", "dau_hieu_coi_xuong_lam_sang": "\${da u_hieu_coi_xuong_lam_sang}", "mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kin h": "\${mo_ta_bat_thuong_co_xuong_tha n_kinh}" }, "ket_luan_va_tu_van":{ "binh_thuong": "\${binh_thuong}", "nguy_co_mac_lao": "\${nguy_co_mac_l ao}", "van_de_suc_khoe": "\${van_de_suc_kho e}", "ket_luan_benh": "\${ket_luan_benh}", "ghi_ro_van_de_suc_khoe": "\${ghi_ro_v an_de_suc_khoe}", "tu_van_hen_kham_lan_sau": "\${tu_van _hen_kham_lan_sau}", "cks_nguoi_ket_luan": "\${cks_nguoi_ket _luan}", "cks_benh_vien": "<Signaturexmlns="htt p://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...< /Signature><Signaturexmlns="http://ww w.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signa ture><Signaturexmlns="http://www.w3. org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>s ample_value" } } } </pre>	

5.8. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em từ 4 đến 6 tháng

JSON	XML
<pre>{ "mau_3_ksk_cho_tre_4_6_thang":{ "thong_tin_hanh_chinh":{ "ho_ten":"\${ho_ten}", "ngay_sinh":"\${ngay_sinh}", "sinh_non":"\${sinh_non}", "tuán_thai_khi_sinh":"\${tuán_thai_khi_sinh}", "gioi_tinh":"\${gioi_tinh}", "ma_dan_toc":"\${ma_dan_toc}", "nhom_mau":"\${nhom_mau}", "doi_tuong":"\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi":"\${nguồn_kinh_phi}", ", "dia_chi":"\${dia_chi}", "matinh_cu_tru":"\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru":"\${maxa_cu_tru}", "ho_ten_nguoi_di_cung":"\${ho_ten_nguoi_di_cung}", "so_cccd_nguoi_di_cung":"\${so_cccd_nguoi_di_cung}", "moi_quan_he_voi_tre":"\${moi_quan_he_voi_tre}", "dien_thoai":"\${dien_thoai}", "tsbt_ma_benh":"\${tsbt_ma_benh}", "tsgd_ma_benh":"\${tsgd_ma_benh}", "tien_su_tiep_xuc_lao":"\${tien_su_tiep_xuc_lao}" }, "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe":{ "ma_lk":"\${ma_lk}", "ma_cskcb":"\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb":"\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao":"\${ngay_vao}" }, "anh_gia_dau_hieu_sinh_ton":{</pre>	<pre><?xmlversion="1.0"encoding="utf-8"?> <MAU_3_KSK_CHO_TRE_4_6_THANG> <THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>\${HO_TEN}</HO_TEN> <NGAY_SINH>\${NGAY_SINH}</NGAY_SINH> <SINH_NON>\${SINH_NON}</SINH_NON> <TUAN_THAI_KHI_SINH>\${TUAN_THAI_KHI_SINH}</TUAN_THAI_KHI_SINH> <GIOI_TINH>\${GIOI_TINH}</GIOI_TINH> <MA_DAN_TOC>\${MA_DAN_TOC}</MA_DAN_TOC> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> <DIA_CHI>\${DIA_CHI}</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>\${HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG}</HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG> <SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG>\${SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG}</SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG> <MOI_QUAN_HE_VOI_TRE>\${MOI_QUAN_HE_VOI_TRE}</MOI_QUAN_HE_VOI_TRE> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> <TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO>\${TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO}</TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <NHIET_DO>\${NHIET_DO}</NHIET_DO> <DGDHST_NHIET_DO>\${DGDHST_NHIET_DO}</DGDHST_NHIET_DO> <MACH>\${MACH}</MACH> <DGDHST_MACH>\${DGDHST_MACH}</DGDHST_MACH> <NHIP_THO>\${NHIP_THO}</NHIP_THO> <DGDHST_NHIP_THO>\${DGDHST_NHIP_THO}</DGDHST_NHIP_THO> </ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON></pre>

JSON	XML
<pre>"nhiet_do":{"\$nhiet_do"}, "dgdhst_nhiet_do":{"\$dgdhst_nhiet_do} ", "mach":{"\$mach}", "dgdhst_mach":{"\$dgdhst_mach}", "nhip_tho":{"\$nhip_tho}", "dgdhst_nhhip_tho":{"\$dgdhst_nhhip_tho} "}, "anh_gia_dinh_duong":{ "chieu_dai":{"\$chieu_dai}", "chieu_dai_tuoi_sd":{"\$chieu_dai_tuoi_sd} "}, "can_nang":{"\$can_nang}", "can_nang_tuoi_sd":{"\$can_nang_tuoi_sd} "}, "chu_vi_vong_canh_tay":{"\$chu_vi_vong_canh_tay} "}, "vong_dau":{"\$vong_dau}", "phu_dinh_duong":{"\$phu_dinh_duong} "}, "dau_hieu_thieu_mau":{"\$dau_hieu_thieu_mau} "}, "dau_hieu_coi_xuong":{"\$dau_hieu_coi_xuong} "}, "suy_dinh_duong":{"\$suy_dinh_duong} "}, "thua_can_beo_phi":{"\$thua_can_beo_phi} "}, "anh_gia_phat_trien_tinh_than_van_ong":{ "nhin_theo":{"\$nhin_theo}", "bieu_hien_thich_thu":{"\$bieu_hien_thich_thu} "}, "cuoi_mim_cuoi":{"\$cuoi_mim_cuoi}", "phat_am_thanh":{"\$phat_am_thanh}", "giu_dau_thang":{"\$giu_dau_thang}",</pre>	<pre><ANH_GIA_DINH_DUONG> <CHIEU_DAI>\${CHIEU_DAI}</CHIEU_DAI> <CHIEU_DAI_TUOI_SD>\${CHIEU_DAI_TUOI_SD}</CHIEU_DAI_TUOI_SD> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> <CAN_NANG_TUOI_SD>\${CAN_NANG_TUOI_SD}</CAN_NANG_TUOI_SD> <CHU_VI_VONG_CANH_TAY>\${CHU_VI_VONG_CANH_TAY}</CHU_VI_VONG_CANH_TAY> <VONG_DAU>\${VONG_DAU}</VONG_DAU> <PHU_DINH_DUONG>\${PHU_DINH_DUONG}</PHU_DINH_DUONG> <DAU_HIEU_THIEU_MAU>\${DAU_HIEU_THIEU_MAU}</DAU_HIEU_THIEU_MAU> <DAU_HIEU_COI_XUONG>\${DAU_HIEU_COI_XUONG}</DAU_HIEU_COI_XUONG> <SUY_DINH_DUONG>\${SUY_DINH_DUONG}</SUY_DINH_DUONG> <THUA_CAN_BEO_PHI>\${THUA_CAN_BEO_PHI}</THUA_CAN_BEO_PHI> </ANH_GIA_DINH_DUONG> <ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <NHIN_THEO>\${NHIN_THEO}</NHIN_THEO> <BIEU_HIEN_THICH_THU>\${BIEU_HIEN_THICH_THU}</BIEU_HIEN_THICH_THU> <CUOI_MIM_CUOI>\${CUOI_MIM_CUOI}</CUOI_MIM_CUOI> <PHAT_AM_THANH>\${PHAT_AM_THANH}</PHAT_AM_THANH> <GIU_DAU_THANG>\${GIU_DAU_THANG}</GIU_DAU_THANG> <QUAY_DAU_HUONG_AM_THANH>\${QUAY_DAU_HUONG_AM_THANH}</QUAY_DAU_HUONG_AM_THANH> <PHAT_AM_THANH_KHI_NOI>\${PHAT_AM_THANH_KHI_NOI}</PHAT_AM_THANH_KHI_NOI> <NHIN_DO_VAT>\${NHIN_DO_VAT}</NHIN_DO_VAT> <CAM_NAM_DO_VAT>\${CAM_NAM_DO_VAT}</CAM_NAM_DO_VAT> <NGOI_KHI_DUOC_GIU>\${NGOI_KHI_DUOC_GIU}</NGOI_KHI_DUOC_GIU> <BIET_LAY>\${BIET_LAY}</BIET_LAY> </ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_VGB>\${TIEM_CHUNG_VGB}</TIEM_CHUNG_VGB> <TIEM_CHUNG_BCG>\${TIEM_CHUNG_BCG}</TIEM_CHUNG_BCG> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV> <TU_VAN_TIEM_CHUNG>\${TU_VAN_TIEM_CHUNG}</TU_VAN_TIEM_CHUNG></pre>

JSON	XML
<pre> "quay_dau_huong_am_thanh": "\${quay_dau_huong_am_thanh}", "phat_am_thanh_khi_noi": "\${phat_am_thanh_khi_noi}", "nhin_do_vat": "\${nhin_do_vat}", "cam_nam_do_vat": "\${cam_nam_do_vat}", "ngoi_khi_duoc_giu": "\${ngoi_khi_duoc_giu}", "biet_lay": "\${biet_lay}" }, "anh_gia_tiem_chung": { "tiem_chung_vgb": "\${tiem_chung_vgb}", "tiem_chung_bcg": "\${tiem_chung_bcg}", "tiem_chung_5in1_mui1": "\${tiem_chung_5in1_mui1}", "tiem_chung_5in1_mui2": "\${tiem_chung_5in1_mui2}", "tiem_chung_5in1_mui3": "\${tiem_chung_5in1_mui3}", "tiem_chung_bai_liet_11": "\${tiem_chung_bai_liet_11}", "tiem_chung_bai_liet_12": "\${tiem_chung_bai_liet_12}", "tiem_chung_bai_liet_13": "\${tiem_chung_bai_liet_13}", "tiem_chung_bai_liet_ipv": "\${tiem_chung_bai_liet_ipv}", "tu_van_tiem_chung": "\${tu_van_tiem_chung}" }, "kham_lam_sang": { "da": { "mau_sac_da": "\${mau_sac_da}", "long_ban_tay": "\${long_ban_tay}", </pre>	<pre> </ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <KHAM_LAM_SANG/> <DA> <MAU_SAC_DA>\${MAU_SAC_DA}</MAU_SAC_DA> <LONG_BAN_TAY>\${LONG_BAN_TAY}</LONG_BAN_TAY> <MO_TA_BAT_THUONG_DA>\${MO_TA_BAT_THUONG_DA}</MO_TA_BAT_THUONG_DA> </DA> <AU_CO> <THOP>\${THOP}</THOP> <HINH_DANG_DAU>\${HINH_DANG_DAU}</HINH_DANG_DAU> <KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MI_MAT_KET_MAC>\${MI_MAT_KET_MAC}</MI_MAT_KET_MAC> <KHAM_MAT>\${KHAM_MAT}</KHAM_MAT> <DONG_TU>\${DONG_TU}</DONG_TU> <MO_TA_BAT_THUONG_MAT>\${MO_TA_BAT_THUONG_MAT}</MO_TA_BAT_THUONG_MAT> <MANG_NHI>\${MANG_NHI}</MANG_NHI> <DAP_UNG_AM_THANH>\${DAP_UNG_AM_THANH}</DAP_UNG_AM_THANH> <KHOI_SUNG_SAU_TAI>\${KHOI_SUNG_SAU_TAI}</KHOI_SUNG_SAU_TAI> <CHAY_MU_NUOC_TAI>\${CHAY_MU_NUOC_TAI}</CHAY_MU_NUOC_TAI> <MO_TA_BAT_THUONG_TAI>\${MO_TA_BAT_THUONG_TAI}</MO_TA_BAT_THUONG_TAI> <HINH_DANG_MIENG>\${HINH_DANG_MIENG}</HINH_DANG_MIENG> <MO_TA_BAT_THUONG_MIENG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MIENG}</MO_TA_BAT_THUONG_MIENG> </AU_CO> <HO_HAP> <SUY_HO_HAP>\${SUY_HO_HAP}</SUY_HO_HAP> <TIENG_THO_BAT_THUONG>\${TIENG_THO_BAT_THUONG}</TIENG_THO_BAT_THUONG> <NGHE_PHOI>\${NGHE_PHOI}</NGHE_PHOI> <MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP>\${MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP}</MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP> </HO_HAP> <TIM_MACH> <VI_TRI_MOM_TIM>\${VI_TRI_MOM_TIM}</VI_TRI_MOM_TIM> <MACH_NGOAI_VI>\${MACH_NGOAI_VI}</MACH_NGOAI_VI> <TIENG_TIM>\${TIENG_TIM}</TIENG_TIM> </pre>

JSON	XML
<pre> "mo_ta_bat_thuong_da":{"mo_ta_bat_thuong_da"} }, "au_co":{" "thop":{"thop"}, "hinh_dang_dau":{"hinh_dang_dau"}, "khoi_bat_thuong_dau_co":{"khoi_bat_thuong_dau_co"}, "mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co":{"mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co"}, "mi_mat_ket_mac":{"mi_mat_ket_mac"}, "kham_mat":{"kham_mat"}, "dong_tu":{"dong_tu"}, "mo_ta_bat_thuong_mat":{"mo_ta_bat_thuong_mat"}, "mang_nhi":{"mang_nhi"}, "dap_ung_am_thanh":{"dap_ung_am_t_hanh"}, "khoi_sung_sau_tai":{"khoi_sung_sau_tai"}, "chay_mu_nuoc_tai":{"chay_mu_nuoc_tai"}, "mo_ta_bat_thuong_tai":{"mo_ta_bat_thuong_tai"}, "hinh_dang_miang":{"hinh_dang_miang"}, "mo_ta_bat_thuong_miang":{"mo_ta_bat_thuong_miang"} }, "ho_hap":{" "suy_ho_hap":{"suy_ho_hap"}, "tieng_tho_bat_thuong":{"tieng_tho_bat_thuong"}, "nghe_phoi":{"nghe_phoi"}, "mo_ta_bat_thuong_ho_hap":{"mo_ta_bat_thuong_ho_hap"} }, </pre>	<pre> <MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH>\${MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH}</MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH> </TIM_MACH> <BUNG_VA_CO QUAN_SINH_DUC> <HINH_DANG_BUNG_RON>\${HINH_DANG_BUNG_RON}</HINH_DANG_BUNG_RON> <GAN_LACH_TO>\${GAN_LACH_TO}</GAN_LACH_TO> <KHOI_BAT_THUONG_BUNG>\${KHOI_BAT_THUONG_BUNG}</KHOI_BAT_THUONG_BUNG> <CO QUAN_SINH_DUC_NAM>\${CO QUAN_SINH_DUC_NAM}</CO QUAN_SINH_DUC_NAM> <CO QUAN_SINH_DUC_NU>\${CO QUAN_SINH_DUC_NU}</CO QUAN_SINH_DUC_NU> <MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC>\${MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC}</MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC> </BUNG_VA_CO QUAN_SINH_DUC> <CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>\${VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG}</VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG> <PHAN_XA_CO>\${PHAN_XA_CO}</PHAN_XA_CO> <TRUONG_LUC_CO>\${TRUONG_LUC_CO}</TRUONG_LUC_CO> <KHOP_HANG>\${KHOP_HANG}</KHOP_HANG> <DAU_HIEU_COI_XUONG>\${DAU_HIEU_COI_XUONG}</DAU_HIEU_COI_XUONG> <MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH>\${MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH}</MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH> </CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <KET_LUAN_VA_TU_VAN> <BINH_THUONG>\${BINH_THUONG}</BINH_THUONG> <NGUY_CO_MAC_LAO>\${NGUY_CO_MAC_LAO}</NGUY_CO_MAC_LAO> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <VAN_DE_SUC_KHOE>\${VAN_DE_SUC_KHOE}</VAN_DE_SUC_KHOE> <GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>\${GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE}</GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE> <TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU>\${TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU}</TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>\${CKS_NGUOI_KET_LUAN}</CKS_NGUOI_KET_LUAN> <CKS_BENH_VIEN><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value</CKS_BENH_VIEN> </KET_LUAN_VA_TU_VAN> </MAU_3_KSK_CHO_TRE_4_6_THANG> </pre>

JSON	XML
<pre> "tim_mach":{ "vi_tri_mom_tim": "\${vi_tri_mom_tim} ", "mach_ngoai_vi": "\${mach_ngoai_vi}", "tieng_tim": "\${tieng_tim}", "mo_ta_bat_thuong_tim_mach": "\${mo_ ta_bat_thuong_tim_mach}" }, "bung_va_co_quan_sinh_duc":{ "hin_h_dang_bung_ron": "\${hin_h_dang_b ung_ron}", "gan_lach_to": "\${gan_lach_to}", "khoi_bat_thuong_bung": "\${khoi_bat_t huong_bung}", "co_quan_sinh_duc_nam": "\${co_quan_ sinh_duc_nam}", "co_quan_sinh_duc_nu": "\${co_quan_si nh_duc_nu}", "mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc": "\${ {mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc}" }, "co_xuong_va_than_kinh":{ "van_dong_khong_doi_xung": "\${van_d ong_khong_doi_xung}", "phan_xa_co": "\${phan_xa_co}", "truong_luc_co": "\${truong_luc_co}", "khop_hang": "\${khop_hang}", "dau_hieu_coi_xuong": "\${dau_hieu_coi _xuong}", "mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kin h": "\${mo_ta_bat_thuong_co_xuong_tha n_kinh}" } }, "ket_luan_va_tu_van":{ "binh_thuong": "\${binh_thuong}", "nguy_co_mac_lao": "\${nguy_co_mac_l ao}" </pre>	

JSON	XML
<pre> "dia_chi": "\${dia_chi}", "matinh_cu_tru": "\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru": "\${maxa_cu_tru}", "ho_ten_nguoi_di_cung": "\${ho_ten_nguoi_di_cung}", "so_cccd_nguoi_di_cung": "\${so_cccd_nguoi_di_cung}", "moi_quan_he_voi_tre": "\${moi_quan_he_voi_tre}", "dien_thoai": "\${dien_thoai}", "tsbt_ma_benh": "\${tsbt_ma_benh}", "tsgd_ma_benh": "\${tsgd_ma_benh}", "tien_su_tiep_xuc_lao": "\${tien_su_tiep_xuc_lao}" }, "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "anh_gia_dau_hieu_sinh_ton": { "nhiet_do": "\${nhiet_do}", "dgdhst_nhiet_do": "\${dgdhst_nhiet_do}" }, "mach": "\${mach}", "dgdhst_mach": "\${dgdhst_mach}", "nhip_tho": "\${nhip_tho}", "dgdhst_nhhip_tho": "\${dgdhst_nhhip_tho}" }, "anh_gia_dinh_duong": { "chieu_dai": "\${chieu_dai}", "chieu_dai_tuoi_sd": "\${chieu_dai_tuoi_sd}", "can_nang": "\${can_nang}", </pre>	<pre> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>\${HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG}</HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG> <SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG>\${SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG}</SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG> <MOI_QUAN_HE_VOI_TRE>\${MOI_QUAN_HE_VOI_TRE}</MOI_QUAN_HE_VOI_TRE> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> <TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO>\${TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO}</TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <NHIET_DO>\${NHIET_DO}</NHIET_DO> <DGDHST_NHIET_DO>\${DGDHST_NHIET_DO}</DGDHST_NHIET_DO> <MACH>\${MACH}</MACH> <DGDHST_MACH>\${DGDHST_MACH}</DGDHST_MACH> <NHIP_THO>\${NHIP_THO}</NHIP_THO> <DGDHST_NHIP_THO>\${DGDHST_NHIP_THO}</DGDHST_NHIP_THO> </ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <ANH_GIA_DINH_DUONG> <CHIEU_DAI>\${CHIEU_DAI}</CHIEU_DAI> <CHIEU_DAI_TUOI_SD>\${CHIEU_DAI_TUOI_SD}</CHIEU_DAI_TUOI_SD> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> <CAN_NANG_TUOI_SD>\${CAN_NANG_TUOI_SD}</CAN_NANG_TUOI_SD> <CHU_VI_VONG_CANH_TAY>\${CHU_VI_VONG_CANH_TAY}</CHU_VI_VONG_CANH_TAY> <VONG_DAU>\${VONG_DAU}</VONG_DAU> <PHU_DINH_DUONG>\${PHU_DINH_DUONG}</PHU_DINH_DUONG> <DAU_HIEU_THIEU_MAU>\${DAU_HIEU_THIEU_MAU}</DAU_HIEU_THIEU_MAU> <DAU_HIEU_COI_XUONG>\${DAU_HIEU_COI_XUONG}</DAU_HIEU_COI_XUONG> <SUY_DINH_DUONG>\${SUY_DINH_DUONG}</SUY_DINH_DUONG> <THUA_CAN_BEO_PHI>\${THUA_CAN_BEO_PHI}</THUA_CAN_BEO_PHI> </ANH_GIA_DINH_DUONG> <ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <BAP_BE_CHUOI_AM_THANH>\${BAP_BE_CHUOI_AM_THANH}</BAP_BE_CHUOI_AM_THANH> </pre>

JSON	XML
<pre>"can_nang_tuoi_sd": "\${can_nang_tuoi_sd}", "chu_vi_vong_canh_tay": "\${chu_vi_vong_canh_tay}", "vong_dau": "\${vong_dau}", "phu_dinh_duong": "\${phu_dinh_duong}", "dau_hieu_thieu_mau": "\${dau_hieu_thieu_mau}", "dau_hieu_coi_xuong": "\${dau_hieu_coi_xuong}", "suy_dinh_duong": "\${suy_dinh_duong}", "thua_can_beo_phi": "\${thua_can_beo_phi}", }, "anh_gia_phat trien tinh than van ong": { "bap_be_chuoi_am_thanh": "\${bap_be_chuoi_am_thanh}", "phat_am_thanh_cu_chi": "\${phat_am_thanh_cu_chi}", "choi_tro_choi_tuong_tac": "\${choi_tro_choi_tuong_tac}", "quay_dau_tiang_goi": "\${quay_dau_tiang_goi}", "nhin_theo_do_vat_bi_giau": "\${nhin_theo_do_vat_bi_giau}", "nhan_biet_la_quen": "\${nhan_biet_la_quen}", "ngoi_khong_ho_tro": "\${ngoi_khong_ho_tro}", "dung_ngon_cai_tum_do_vat": "\${dung_ngon_cai_tum_do_vat}", "dung_khi_xoc_nach": "\${dung_khi_xoc_nach}", }, "anh_gia_tiem_chung": {</pre>	<pre><PHAT_AM_THANH_CU_CHI>\${PHAT_AM_THANH_CU_CHI}</PHAT_AM_THANH_CU_CHI> <CHOI_TRO_CHOI_TUONG_TAC>\${CHOI_TRO_CHOI_TUONG_TAC}</CHOI_TRO_CHOI_TUONG_TAC> > <QUAY_DAU_TIENG_GOI>\${QUAY_DAU_TIENG_GOI}</QUAY_DAU_TIENG_GOI> <NHIN_THEO_DO_VAT_BI_GIAU>\${NHIN_THEO_DO_VAT_BI_GIAU}</NHIN_THEO_DO_VAT_BI_GIAU> <NHAN_BIET_LA_QUEN>\${NHAN_BIET_LA_QUEN}</NHAN_BIET_LA_QUEN> <NGOI_KHONG_HO_TRO>\${NGOI_KHONG_HO_TRO}</NGOI_KHONG_HO_TRO> <DUNG_NGON_CAI_TUM_DO_VAT>\${DUNG_NGON_CAI_TUM_DO_VAT}</DUNG_NGON_CAI_TUM_DO_VAT> <DUNG_KHI_XOC_NACH>\${DUNG_KHI_XOC_NACH}</DUNG_KHI_XOC_NACH> </ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_VGB>\${TIEM_CHUNG_VGB}</TIEM_CHUNG_VGB> <TIEM_CHUNG_BCG>\${TIEM_CHUNG_BCG}</TIEM_CHUNG_BCG> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV> <TIEM_CHUNG_SOI_DON>\${TIEM_CHUNG_SOI_DON}</TIEM_CHUNG_SOI_DON> <TU_VAN_TIEM_CHUNG>\${TU_VAN_TIEM_CHUNG}</TU_VAN_TIEM_CHUNG> </ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <KHAM_LAM_SANG/> <DA> <MAU_SAC_DA>\${MAU_SAC_DA}</MAU_SAC_DA> <LONG_BAN_TAY>\${LONG_BAN_TAY}</LONG_BAN_TAY> <MO_TA_BAT_THUONG_DA>\${MO_TA_BAT_THUONG_DA}</MO_TA_BAT_THUONG_DA> </DA> <AU_CO> <THOP>\${THOP}</THOP> <HINH_DANG_DAU>\${HINH_DANG_DAU}</HINH_DANG_DAU> <KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> > <MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO></pre>

JSON	XML
<pre> "tiem_chung_vgb": "\${tiem_chung_vgb} ", "tiem_chung_bcg": "\${tiem_chung_bcg} ", "tiem_chung_5in1_mui1": "\${tiem_chun g_5in1_mui1}", "tiem_chung_5in1_mui2": "\${tiem_chun g_5in1_mui2}", "tiem_chung_5in1_mui3": "\${tiem_chun g_5in1_mui3}", "tiem_chung_bai_liet_11": "\${tiem_chun g_bai_liet_11}", "tiem_chung_bai_liet_12": "\${tiem_chun g_bai_liet_12}", "tiem_chung_bai_liet_13": "\${tiem_chun g_bai_liet_13}", "tiem_chung_bai_liet_ipv": "\${tiem_chu ng_bai_liet_ipv}", "tiem_chung_so_i_don": "\${tiem_chung_ soi_don}", "tu_van_tiem_chung": "\${tu_van_tiem_c hung}" }, "kham_lam_sang": { "da": { "mau_sac_da": "\${mau_sac_da}", "long_ban_tay": "\${long_ban_tay}", "mo_ta_bat_thuong_da": "\${mo_ta_bat_ thuong_da}" }, "au_co": { "thop": "\${thop}", "hinh_dang_dau": "\${hinh_dang_dau}", "khoi_bat_thuong_dau_co": "\${khoi_bat_ thuong_dau_co}", "mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co": "\${ mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co}" </pre>	<pre> <MI_MAT_KET_MAC>\${MI_MAT_KET_MAC}</MI_MAT_KET_MAC> <KHAM_MAT>\${KHAM_MAT}</KHAM_MAT> <DONG_TU>\${DONG_TU}</DONG_TU> <MO_TA_BAT_THUONG_MAT>\${MO_TA_BAT_THUONG_MAT}</MO_TA_BAT_THUONG_MAT> <TAI_MANG_NHI>\${TAI_MANG_NHI}</TAI_MANG_NHI> <KHOI_SUNG_SAU_TAI>\${KHOI_SUNG_SAU_TAI}</KHOI_SUNG_SAU_TAI> <CHAY_MU_NUOC_TAI>\${CHAY_MU_NUOC_TAI}</CHAY_MU_NUOC_TAI> <MO_TA_BAT_THUONG_TAI>\${MO_TA_BAT_THUONG_TAI}</MO_TA_BAT_THUONG_TAI> <HINH_DANG_MUI_HONG>\${HINH_DANG_MUI_HONG}</HINH_DANG_MUI_HONG> <MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG}</MO_TA_BAT_THUON G_MUI_HONG> <HINH_DANG_MIENG>\${HINH_DANG_MIENG}</HINH_DANG_MIENG> <MO_TA_BAT_THUONG_MIENG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MIENG}</MO_TA_BAT_THUONG_MIEN G> </AU_CO> <HO_HAP> <SUY_HO_HAP>\${SUY_HO_HAP}</SUY_HO_HAP> <TIENG_THO_BAT_THUONG>\${TIENG_THO_BAT_THUONG}</TIENG_THO_BAT_THUONG> <NGHE_PHOI>\${NGHE_PHOI}</NGHE_PHOI> <MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP>\${MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP}</MO_TA_BAT_THUONG_HO _HAP> </HO_HAP> <TIM_MACH> <VI_TRI_MOM_TIM>\${VI_TRI_MOM_TIM}</VI_TRI_MOM_TIM> <MACH_NGOAI_VI>\${MACH_NGOAI_VI}</MACH_NGOAI_VI> <TIENG_TIM>\${TIENG_TIM}</TIENG_TIM> <MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH>\${MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH}</MO_TA_BAT_THUON G_TIM_MACH> </TIM_MACH> <BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <HINH_DANG_BUNG_RON>\${HINH_DANG_BUNG_RON}</HINH_DANG_BUNG_RON> <GAN_LACH_TO>\${GAN_LACH_TO}</GAN_LACH_TO> <KHOI_BAT_THUONG_BUNG>\${KHOI_BAT_THUONG_BUNG}</KHOI_BAT_THUONG_BUNG> <CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI>\${CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI}</CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI> <MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC>\${MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC}</MO_TA_ BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC> </BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <CO_XUONG_VA_THAN_KINH> </pre>

JSON	XML
<pre> "mi_mat_ket_mac": "\${mi_mat_ket_mac }", "kham_mat": "\${kham_mat}", "dong_tu": "\${dong_tu}", "mo_ta_bat_thuong_mat": "\${mo_ta_bat _thuong_mat}", "tai_mang_nhi": "\${tai_mang_nhi}", "khoi_sung_sau_tai": "\${khoi_sung_sau _tai}", "chay_mu_nuoc_tai": "\${chay_mu_nuoc _tai}", "mo_ta_bat_thuong_tai": "\${mo_ta_bat _thuong_tai}", "hinh_dang_mui_hong": "\${hinh_dang _mui_hong}", "mo_ta_bat_thuong_mui_hong": "\${mo_ ta_bat_thuong_mui_hong}", "hinh_dang_miang": "\${hinh_dang_mie ng}", "mo_ta_bat_thuong_miang": "\${mo_ta_ bat_thuong_miang}" }, "ho_hap": { "suy_ho_hap": "\${suy_ho_hap}", "tieng_tho_bat_thuong": "\${tieng_tho_b at_thuong}", "nghe_phoi": "\${nghe_phoi}", "mo_ta_bat_thuong_ho_hap": "\${mo_ta _bat_thuong_ho_hap}" }, "tim_mach": { "vi_tri_mom_tim": "\${vi_tri_mom_tim} ", "mach_ngoai_vi": "\${mach_ngoai_vi}", "tieng_tim": "\${tieng_tim}", "mo_ta_bat_thuong_tim_mach": "\${mo_ ta_bat_thuong_tim_mach}" }, </pre>	<pre> <VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>\${VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG}</VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG> <TRUONG_LUC_CO>\${TRUONG_LUC_CO}</TRUONG_LUC_CO> <PHAN_XA_CO>\${PHAN_XA_CO}</PHAN_XA_CO> <DAU_HIEU_COI_XUONG_THAN_KINH>\${DAU_HIEU_COI_XUONG_THAN_KINH}</DAU_HIEU_COI_XUONG_THAN_KINH> <MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH>\${MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KI NH}</MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH> </CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <KET_LUAN_VA_TU_VAN> <BINH_THUONG>\${BINH_THUONG}</BINH_THUONG> <NGUY_CO_MAC_LAO>\${NGUY_CO_MAC_LAO}</NGUY_CO_MAC_LAO> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <VAN_DE_SUC_KHOE>\${VAN_DE_SUC_KHOE}</VAN_DE_SUC_KHOE> <GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>\${GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE}</GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE> <TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU>\${TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU}</TU_VAN_HEN_KHAM_LAN _SAU> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>\${CKS_NGUOI_KET_LUAN}</CKS_NGUOI_KET_LUAN> <CKS_BENH_VIEN><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns= "http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#"> ...</Signature>sample_value</CKS_BENH_VIEN> </KET_LUAN_VA_TU_VAN> </MAU_4_KSK_CHO_TRE_7_9_THANG> </pre>

JSON	XML
<pre> "bung_va_co_quan_sinh_duc":{ "hin_h_dang_bung_ron":"\${hin_h_dang_b ung_ron}", "gan_lach_to":"\${gan_lach_to}", "khoi_bat_thuong_bung":"\${khoi_bat_t huong_bung}", "co_quan_sinh_duc_ngoai":"\${co_quan _sinh_duc_ngoai}", "mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc":"\$ {mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc}" }, "co_xuong_va_than_kinh":{ "van_dong_khong_doi_xung":"\${van_d ong_khong_doi_xung}", "truong_luc_co":"\${truong_luc_co}", "phan_xa_co":"\${phan_xa_co}", "dau_hieu_coi_xuong_than_kinh":"\${da u_hieu_coi_xuong_than_kinh}", "mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kin h":"\${mo_ta_bat_thuong_co_xuong_tha n_kinh}" } }, "ket_luan_va_tu_van":{ "bin_h_thuong":"\${bin_h_thuong}", "nguy_co_mac_lao":"\${nguy_co_mac_l ao}", "ket_luan_benh":"\${ket_luan_benh}", "van_de_suc_khoe":"\${van_de_suc_kho e}", "ghi_ro_van_de_suc_khoe":"\${ghi_ro_v an_de_suc_khoe}", "tu_van_hen_kham_lan_sau":"\${tu_van _hen_kham_lan_sau}", "cks_nguoi_ket_luan":"\${cks_nguoi_ket _luan}", "cks_benh_vien":"\${cks_benh_vien}" } </pre>	

JSON	XML
} }	

5.10. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em từ 10 đến 12 tháng

JSON	XML
<pre>{ "mau_5_ksk_cho_tre_10_12_than":{ "thong_tin_hanh_chinh":{ "ho_ten":"\${ho_ten}", "ngay_sinh":"\${ngay_sinh}", "sinh_non":"\${sinh_non}", "luan_thai_khi_sinh":"\${luan_thai_khi_sinh}", "gioi_tinh":"\${gioi_tinh}", "ma_dan_toc":"\${ma_dan_toc}", "nhom_mau":"\${nhom_mau}", "doi_tuong":"\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi":"\${nguồn_kinh_phi}", "dia_chi":"\${dia_chi}", "matinh_cu_tru":"\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru":"\${maxa_cu_tru}", "ho_ten_nguoi_di_cung":"\${ho_ten_nguoi_di_cung}", "so_cccd_nguoi_di_cung":"\${so_cccd_nguoi_di_cung}", "moi_quan_he_voi_tre":"\${moi_quan_he_voi_tre}", "dien_thoai":"\${dien_thoai}", "tsbt_ma_benh":"\${tsbt_ma_benh}", "tsgd_ma_benh":"\${tsgd_ma_benh}", "tien_su_tiep_xuc_lao":"\${tien_su_tiep_xuc_lao}" }, "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe":{</pre>	<pre><?xmlversion="1.0"encoding="utf-8"?> <MAU_5_KSK_CHO_TRE_10_12_THAN> <THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>\${HO_TEN}</HO_TEN> <NGAY_SINH>\${NGAY_SINH}</NGAY_SINH> <SINH_NON>\${SINH_NON}</SINH_NON> <LUAN_THAI_KHI_SINH>\${LUAN_THAI_KHI_SINH}</LUAN_THAI_KHI_SINH> <GIOI_TINH>\${GIOI_TINH}</GIOI_TINH> <MA_DAN_TOC>\${MA_DAN_TOC}</MA_DAN_TOC> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> <DIA_CHI>\${DIA_CHI}</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>\${HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG}</HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG> <SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG>\${SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG}</SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG> <MOI_QUAN_HE_VOI_TRE>\${MOI_QUAN_HE_VOI_TRE}</MOI_QUAN_HE_VOI_TRE> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> <TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO>\${TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO}</TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <NHIET_DO>\${NHIET_DO}</NHIET_DO></pre>

JSON	XML
<pre> "ma_ik": "\${ma_ik}", "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "anh_gia_dau_hieu_sinh_ton": { "nhiet_do": "\${nhiet_do}", "dgdhst_nhiet_do": "\${dgdhst_nhiet_do}" }, "mach": "\${mach}", "dgdhst_mach": "\${dgdhst_mach}", "nhip_tho": "\${nhip_tho}", "dgdhst_nhhip_tho": "\${dgdhst_nhhip_tho}" }, "anh_gia_dinh_duong": { "chieu_dai": "\${chieu_dai}", "chieu_dai_tuoi_sd": "\${chieu_dai_tuoi_sd}", "can_nang": "\${can_nang}", "can_nang_tuoi_sd": "\${can_nang_tuoi_sd}", "chu_vi_vong_canh_tay": "\${chu_vi_vong_canh_tay}", "vong_dau": "\${vong_dau}", "phu_dinh_duong": "\${phu_dinh_duong}", "dau_hieu_thieu_mau": "\${dau_hieu_thieu_mau}", "dau_hieu_coi_xuong": "\${dau_hieu_coi_xuong}", "suy_dinh_duong": "\${suy_dinh_duong}" }, "thua_can_beo_phi": "\${thua_can_beo_phi}" }, "anh_gia_phat_trien_tinh_than_van_ong": { </pre>	<pre> <DGDHST_NHIET_DO>\${DGDHST_NHIET_DO}</DGDHST_NHIET_DO> <MACH>\${MACH}</MACH> <DGDHST_MACH>\${DGDHST_MACH}</DGDHST_MACH> <NHIP_THO>\${NHIP_THO}</NHIP_THO> <DGDHST_NHIP_THO>\${DGDHST_NHIP_THO}</DGDHST_NHIP_THO> </ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <ANH_GIA_DINH_DUONG> <CHIEU_DAI>\${CHIEU_DAI}</CHIEU_DAI> <CHIEU_DAI_TUOI_SD>\${CHIEU_DAI_TUOI_SD}</CHIEU_DAI_TUOI_SD> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> <CAN_NANG_TUOI_SD>\${CAN_NANG_TUOI_SD}</CAN_NANG_TUOI_SD> <CHU_VI_VONG_CANH_TAY>\${CHU_VI_VONG_CANH_TAY}</CHU_VI_VONG_CANH_TAY> <VONG_DAU>\${VONG_DAU}</VONG_DAU> <PHU_DINH_DUONG>\${PHU_DINH_DUONG}</PHU_DINH_DUONG> <DAU_HIEU_THIEU_MAU>\${DAU_HIEU_THIEU_MAU}</DAU_HIEU_THIEU_MAU> <DAU_HIEU_COI_XUONG>\${DAU_HIEU_COI_XUONG}</DAU_HIEU_COI_XUONG> <SUY_DINH_DUONG>\${SUY_DINH_DUONG}</SUY_DINH_DUONG> <THUA_CAN_BEO_PHI>\${THUA_CAN_BEO_PHI}</THUA_CAN_BEO_PHI> </ANH_GIA_DINH_DUONG> <ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <DAP_UNG_GOI_TEN>\${DAP_UNG_GOI_TEN}</DAP_UNG_GOI_TEN> <HIEU_CAU_HOI_DON_GIAN>\${HIEU_CAU_HOI_DON_GIAN}</HIEU_CAU_HOI_DON_GIAN> <BAP_BE_TU_NGUYEN_PHU_AM>\${BAP_BE_TU_NGUYEN_PHU_AM}</BAP_BE_TU_NGUYEN_PHU_AM> <BAT_CHUOC_DONG_TAC>\${BAT_CHUOC_DONG_TAC}</BAT_CHUOC_DONG_TAC> <NHIN_THEO_HUONG_TAY>\${NHIN_THEO_HUONG_TAY}</NHIN_THEO_HUONG_TAY> <LO_LANG_TACH_BO_ME>\${LO_LANG_TACH_BO_ME}</LO_LANG_TACH_BO_ME> <DUNG_VIN_DUNG_LEN>\${DUNG_VIN_DUNG_LEN}</DUNG_VIN_DUNG_LEN> <DI_CHUYEN_LET_BANG_MONG>\${DI_CHUYEN_LET_BANG_MONG}</DI_CHUYEN_LET_BANG_MONG> </ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_VGB>\${TIEM_CHUNG_VGB}</TIEM_CHUNG_VGB> <TIEM_CHUNG_BCG>\${TIEM_CHUNG_BCG}</TIEM_CHUNG_BCG> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1> </pre>

JSON	XML
<pre>"dap_ung_goi_ten": "\${dap_ung_goi_ten}"; "hieu_cau_hoi_don_gian": "\${hieu_cau_hoi_don_gian}"; "bap_be_tu_nguyen_phu_am": "\${bap_be_tu_nguyen_phu_am}"; "bat_chuoc_dong_tac": "\${bat_chuoc_dong_tac}"; "nhin_theo_huong_tay": "\${nhin_theo_huong_tay}"; "lo_lang_tach_bo_me": "\${lo_lang_tach_bo_me}"; "dung_vin_dung_len": "\${dung_vin_dung_len}"; "di_chuyen_let_bang_mong": "\${di_chuyen_let_bang_mong}"; }, "anh_gia_tiem_chung": { "tiem_chung_vgb": "\${tiem_chung_vgb}"; "tiem_chung_bcg": "\${tiem_chung_bcg}"; "tiem_chung_5in1_mui1": "\${tiem_chung_5in1_mui1}"; "tiem_chung_5in1_mui2": "\${tiem_chung_5in1_mui2}"; "tiem_chung_5in1_mui3": "\${tiem_chung_5in1_mui3}"; "tiem_chung_bai_liet_11": "\${tiem_chung_bai_liet_11}"; "tiem_chung_bai_liet_12": "\${tiem_chung_bai_liet_12}"; "tiem_chung_bai_liet_13": "\${tiem_chung_bai_liet_13}"; "tiem_chung_bai_liet_ipv": "\${tiem_chung_bai_liet_ipv}"; "tiem_chung_so_i_don": "\${tiem_chung_so_i_don}";</pre>	<pre><TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV> <TIEM_CHUNG_SOI_DON>\${TIEM_CHUNG_SOI_DON}</TIEM_CHUNG_SOI_DON> <TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1>\${TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1}</TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1> <TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2>\${TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2}</TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2> <TIEM_CHUNG_KHAC>\${TIEM_CHUNG_KHAC}</TIEM_CHUNG_KHAC> <TU_VAN_TIEM_CHUNG>\${TU_VAN_TIEM_CHUNG}</TU_VAN_TIEM_CHUNG> </ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <KHAM_LAM_SANG/> <DA> <MAU_SAC_DA>\${MAU_SAC_DA}</MAU_SAC_DA> <LONG_BAN_TAY>\${LONG_BAN_TAY}</LONG_BAN_TAY> <MO_TA_BAT_THUONG_DA>\${MO_TA_BAT_THUONG_DA}</MO_TA_BAT_THUONG_DA> </DA> <AU_CO> <THOP>\${THOP}</THOP> <HINH_DANG_DAU>\${HINH_DANG_DAU}</HINH_DANG_DAU> <KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MI_MAT_KET_MAC>\${MI_MAT_KET_MAC}</MI_MAT_KET_MAC> <KHAM_MAT>\${KHAM_MAT}</KHAM_MAT> <DONG_TU>\${DONG_TU}</DONG_TU> <MO_TA_BAT_THUONG_MAT>\${MO_TA_BAT_THUONG_MAT}</MO_TA_BAT_THUONG_MAT> <TAI_MANG_NHI>\${TAI_MANG_NHI}</TAI_MANG_NHI> <KHOI_SUNG_SAU_TAI>\${KHOI_SUNG_SAU_TAI}</KHOI_SUNG_SAU_TAI> <CHAY_MU_NUOC_TAI>\${CHAY_MU_NUOC_TAI}</CHAY_MU_NUOC_TAI> <MO_TA_BAT_THUONG_TAI>\${MO_TA_BAT_THUONG_TAI}</MO_TA_BAT_THUONG_TAI> <HINH_DANG_MUI_HONG>\${HINH_DANG_MUI_HONG}</HINH_DANG_MUI_HONG> <MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG}</MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG> <HINH_DANG_MIENG>\${HINH_DANG_MIENG}</HINH_DANG_MIENG> <MO_TA_BAT_THUONG_MIENG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MIENG}</MO_TA_BAT_THUONG_MIENG> </AU_CO> <HO_HAP></pre>

JSON	XML
<pre> "tiem_chung_vnnb_mui1": "\${tiem_chung_vnnb_mui1}", "tiem_chung_vnnb_mui2": "\${tiem_chung_vnnb_mui2}", "tiem_chung_khac": "\${tiem_chung_khac}", "tu_van_tiem_chung": "\${tu_van_tiem_chung}" }, "kham_lam_sang": { "da": { "mau_sac_da": "\${mau_sac_da}", "long_ban_tay": "\${long_ban_tay}", "mo_ta_bat_thuong_da": "\${mo_ta_bat_thuong_da}" }, "au_co": { "thop": "\${thop}", "hinhdang_dau": "\${hinhdang_dau}", "khoidat_thuong_dau_co": "\${khoidat_thuong_dau_co}", "mo_ta_khoidat_thuong_dau_co": "\${mo_ta_khoidat_thuong_dau_co}", "mi_mat_ket_mac": "\${mi_mat_ket_mac}", "kham_mat": "\${kham_mat}", "dong_tu": "\${dong_tu}", "mo_ta_bat_thuong_mat": "\${mo_ta_bat_thuong_mat}", "tai_mang_nhi": "\${tai_mang_nhi}", "khoidat_sung_sau_tai": "\${khoidat_sung_sau_tai}", "chay_mu_nuoc_tai": "\${chay_mu_nuoc_tai}", "mo_ta_bat_thuong_tai": "\${mo_ta_bat_thuong_tai}", "hinhdang_mui_hong": "\${hinhdang_mui_hong}" } </pre>	<pre> <SUY_HO_HAP>\${SUY_HO_HAP}</SUY_HO_HAP> <TIENG_THO_BAT_THUONG>\${TIENG_THO_BAT_THUONG}</TIENG_THO_BAT_THUONG> <NGHE_PHOI>\${NGHE_PHOI}</NGHE_PHOI> <MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP>\${MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP}</MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP> </HO_HAP> <TIM_MACH> <VI_TRI_MOM_TIM>\${VI_TRI_MOM_TIM}</VI_TRI_MOM_TIM> <MACH_NGOAI_VI>\${MACH_NGOAI_VI}</MACH_NGOAI_VI> <TIENG_TIM>\${TIENG_TIM}</TIENG_TIM> <MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH>\${MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH}</MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH> </TIM_MACH> <BUNG_VA_CO QUAN_SINH_DUC> <HINH_DANG_BUNG_RON>\${HINH_DANG_BUNG_RON}</HINH_DANG_BUNG_RON> <GAN_LACH_TO>\${GAN_LACH_TO}</GAN_LACH_TO> <KHOI_BAT_THUONG_BUNG>\${KHOI_BAT_THUONG_BUNG}</KHOI_BAT_THUONG_BUNG> <CO QUAN_SINH_DUC_NGOAI>\${CO QUAN_SINH_DUC_NGOAI}</CO QUAN_SINH_DUC_NGOAI> <MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC>\${MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC}</MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC> </BUNG_VA_CO QUAN_SINH_DUC> <CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>\${VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG}</VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG> <TRUONG_LUC_CO>\${TRUONG_LUC_CO}</TRUONG_LUC_CO> <PHAN_XA_CO>\${PHAN_XA_CO}</PHAN_XA_CO> <DAU_HIEU_COI_XUONG_THAN_KINH>\${DAU_HIEU_COI_XUONG_THAN_KINH}</DAU_HIEU_COI_XUONG_THAN_KINH> <MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH>\${MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH}</MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH> </CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <KET_LUAN_VA_TU_VAN> <BINH_THUONG>\${BINH_THUONG}</BINH_THUONG> <NGUY_CO_MAC_LAO>\${NGUY_CO_MAC_LAO}</NGUY_CO_MAC_LAO> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <VAN_DE_SUC_KHOE>\${VAN_DE_SUC_KHOE}</VAN_DE_SUC_KHOE> <GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>\${GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE}</GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE> </pre>

JSON	XML
<pre> "mo_ta_bat_thuong_mui_hong": "\${mo_ta_bat_thuong_mui_hong}", "hinh_dang_mieng": "\${hinh_dang_mieng}", "mo_ta_bat_thuong_mieng": "\${mo_ta_bat_thuong_mieng}", }, "ho_hap": { "suy_ho_hap": "\${suy_ho_hap}", "tieng_tho_bat_thuong": "\${tieng_tho_bat_thuong}", "nghe_phoi": "\${nghe_phoi}", "mo_ta_bat_thuong_ho_hap": "\${mo_ta_bat_thuong_ho_hap}" }, "tim_mach": { "vi_tri_mom_tim": "\${vi_tri_mom_tim}", }, "mach_ngoai_vi": "\${mach_ngoai_vi}", "tieng_tim": "\${tieng_tim}", "mo_ta_bat_thuong_tim_mach": "\${mo_ta_bat_thuong_tim_mach}" }, "bung_va_co_quan_sinh_duc": { "hinh_dang_bung_ron": "\${hinh_dang_bung_ron}", "gan_lach_to": "\${gan_lach_to}", "khoi_bat_thuong_bung": "\${khoi_bat_thuong_bung}", "co_quan_sinh_duc_ngoai": "\${co_quan_sinh_duc_ngoai}", "mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc": "\${mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc}" }, "co_xuong_va_than_kinh": { "van_dong_khong_doi_xung": "\${van_dong_khong_doi_xung}", "truong_luc_co": "\${truong_luc_co}", </pre>	<pre> <TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU>\${TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU}</TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>\${CKS_NGUOI_KET_LUAN}</CKS_NGUOI_KET_LUAN> <CKS_BENH_VIEN><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature></CKS_BENH_VIEN> </KET_LUAN_VA_TU_VAN> </MAU_5_KSK_CHO_TRE_10_12_THAN> </pre>

JSON	XML
<pre> "phan_xa_co": "\${phan_xa_co}", "dau_hieu_coi_xuong_than_kinh": "\${da u_hieu_coi_xuong_than_kinh}", "mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kin h": "\${mo_ta_bat_thuong_co_xuong_tha n_kinh}" } }, "ket_luan_va_tu_van": { "binh_thuong": "\${binh_thuong}", "nguy_co_mac_lao": "\${nguy_co_mac_l ao}", "ket_luan_benh": "\${ket_luan_benh}", "van_de_suc_khoe": "\${van_de_suc_kho e}", "ghi_ro_van_de_suc_khoe": "\${ghi_ro_v an_de_suc_khoe}", "tu_van_hen_kham_lan_sau": "\${tu_van _hen_kham_lan_sau}", "cks_nguoi_ket_luan": "\${cks_nguoi_ket _luan}", "cks_benh_vien": "\$<signaturexmlns="h ttp://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">... </signature><signaturexmlns="http://w ww.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</sign ature><signaturexmlns="http://www.w3 .org/2000/09/xmldsig#">...</signature>" } } } </pre>	

5.11. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em từ 13 đến 18 tháng

JSON	XML
<pre> { "mau_6_ksk_cho_tre_13_18_than": { "thong_tin_hanh_chinh": { </pre>	<pre> <?xmlversion="1.0"encoding="utf-8"?> <MAU_6_KSK_CHO_TRE_13_18_THAN> <THONG_TIN_HANH_CHINH> </pre>

JSON	XML
<pre> "ho_ten": "\${ho_ten}", "ngay_sinh": "\${ngay_sinh}", "sinh_non": "\${sinh_non}", "tuan_thai_khi_sinh": "\${tuan_thai_khi_sinh}", "gioi_tinh": "\${gioi_tinh}", "ma_dan_toc": "\${ma_dan_toc}", "nhom_mau": "\${nhom_mau}", "doi_tuong": "\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi": "\${nguồn_kinh_phi}", "dia_chi": "\${dia_chi}", "matinh_cu_tru": "\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru": "\${maxa_cu_tru}", "ho_ten_nguoi_di_cung": "\${ho_ten_nguoi_di_cung}", "so_cccd_nguoi_di_cung": "\${so_cccd_nguoi_di_cung}", "moi_quan_he_voi_tre": "\${moi_quan_he_voi_tre}", "dien_thoai": "\${dien_thoai}", "tsbt_ma_benh": "\${tsbt_ma_benh}", "tsgd_ma_benh": "\${tsgd_ma_benh}", "tien_su_tiep_xuc_lao": "\${tien_su_tiep_xuc_lao}", "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_cskcb": "\${ma_cskcb}", "ma_gtin_cskcb": "\${ma_gtin_cskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "anh_gia_dau_hieu_sinh_ton": { "nhiet_do": "\${nhiet_do}", "dgdhst_nhiet_do": "\${dgdhst_nhiet_do}" }, "mach": "\${mach}", </pre>	<pre> <HO_TEN>\${HO_TEN}</HO_TEN> <NGAY_SINH>\${NGAY_SINH}</NGAY_SINH> <SINH_NON>\${SINH_NON}</SINH_NON> <TUAN_THAI_KHI_SINH>\${TUAN_THAI_KHI_SINH}</TUAN_THAI_KHI_SINH> <GIOI_TINH>\${GIOI_TINH}</GIOI_TINH> <MA_DAN_TOC>\${MA_DAN_TOC}</MA_DAN_TOC> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> <DIA_CHI>\${DIA_CHI}</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>\${HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG}</HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG> <SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG>\${SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG}</SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG> <MOI_QUAN_HE_VOI_TRE>\${MOI_QUAN_HE_VOI_TRE}</MOI_QUAN_HE_VOI_TRE> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> <TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO>\${TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO}</TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <NHIET_DO>\${NHIET_DO}</NHIET_DO> <DGDHST_NHIET_DO>\${DGDHST_NHIET_DO}</DGDHST_NHIET_DO> <MACH>\${MACH}</MACH> <DGDHST_MACH>\${DGDHST_MACH}</DGDHST_MACH> <NHIP_THO>\${NHIP_THO}</NHIP_THO> <DGDHST_NHIP_THO>\${DGDHST_NHIP_THO}</DGDHST_NHIP_THO> </ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <ANH_GIA_DINH_DUONG> <CHIEU_DAI>\${CHIEU_DAI}</CHIEU_DAI> <CHIEU_DAI_TUOI_SD>\${CHIEU_DAI_TUOI_SD}</CHIEU_DAI_TUOI_SD> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> </pre>

JSON	XML
<pre>"dgdhst_mach": "\${dgdhst_mach}", "nhip_tho": "\${nhip_tho}", "dgdhst_nhip_tho": "\${dgdhst_nhip_tho} ", }, "anh_gia_dinh_duong": { "chieu_dai": "\${chieu_dai}", "chieu_dai_tuoi_sd": "\${chieu_dai_tuoi_sd}", "can_nang": "\${can_nang}", "can_nang_tuoi_sd": "\${can_nang_tuoi_sd}", "chu_vi_vong_canh_tay": "\${chu_vi_vong_canh_tay}", "vong_dau": "\${vong_dau}", "phu_dinh_duong": "\${phu_dinh_duong}", "dau_hieu_thieu_mau": "\${dau_hieu_thieu_mau}", "dau_hieu_coi_xuong": "\${dau_hieu_coi_xuong}", "suy_dinh_duong": "\${suy_dinh_duong}", "thua_can_beo_phi": "\${thua_can_beo_phi}", }, "anh_gia_phat_trien_tinh_than_van_ong": { "noi_duoc_co_chu_dich": "\${noi_duoc_co_chu_dich}", "tu_cam_an_do_cung": "\${tu_cam_an_do_cung}", "so_nguoi_la_noi_la": "\${so_nguoi_la_noi_la}", "bat_chuoc_giong_cu_chi": "\${bat_chuoc_giong_cu_chi}", "tim_nguoi_than_khi_so": "\${tim_nguoi_than_khi_so}",</pre>	<pre><CAN_NANG_TUOI_SD>\${CAN_NANG_TUOI_SD}</CAN_NANG_TUOI_SD> <CHU_VI_VONG_CANH_TAY>\${CHU_VI_VONG_CANH_TAY}</CHU_VI_VONG_CANH_TAY> <VONG_DAU>\${VONG_DAU}</VONG_DAU> <PHU_DINH_DUONG>\${PHU_DINH_DUONG}</PHU_DINH_DUONG> <DAU_HIEU_THIEU_MAU>\${DAU_HIEU_THIEU_MAU}</DAU_HIEU_THIEU_MAU> <DAU_HIEU_COI_XUONG>\${DAU_HIEU_COI_XUONG}</DAU_HIEU_COI_XUONG> <SUY_DINH_DUONG>\${SUY_DINH_DUONG}</SUY_DINH_DUONG> <THUA_CAN_BE_O_PHI>\${THUA_CAN_BE_O_PHI}</THUA_CAN_BE_O_PHI> </ANH_GIA_DINH_DUONG> <ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <NOI_DUOC_CO_CHU_DICH>\${NOI_DUOC_CO_CHU_DICH}</NOI_DUOC_CO_CHU_DICH> <TU_CAM_AN_DO_CUNG>\${TU_CAM_AN_DO_CUNG}</TU_CAM_AN_DO_CUNG> <SO_NGUOI_LA_NOI_LA>\${SO_NGUOI_LA_NOI_LA}</SO_NGUOI_LA_NOI_LA> <BAT_CHUOC_GIONG_CU_CHI>\${BAT_CHUOC_GIONG_CU_CHI}</BAT_CHUOC_GIONG_CU_CHI> <TIM_NGUOI_THAN_KHI_SO>\${TIM_NGUOI_THAN_KHI_SO}</TIM_NGUOI_THAN_KHI_SO> <HUNG_THU_VOI_TRE_KHAC>\${HUNG_THU_VOI_TRE_KHAC}</HUNG_THU_VOI_TRE_KHAC> <TU_COI_MU_DEP>\${TU_COI_MU_DEP}</TU_COI_MU_DEP> <BO_LEN_BAC_THANG>\${BO_LEN_BAC_THANG}</BO_LEN_BAC_THANG> <LAM_THEO_YEU_CAU_DON_GIAN>\${LAM_THEO_YEU_CAU_DON_GIAN}</LAM_THEO_YEU_CAU_DON_GIAN> <CHI_BANG_NGON_TRO>\${CHI_BANG_NGON_TRO}</CHI_BANG_NGON_TRO> <PHAN_UNG_KHI_GOI_TEN>\${PHAN_UNG_KHI_GOI_TEN}</PHAN_UNG_KHI_GOI_TEN> <DI_CO_HOAC_KHONG_TRO_GIUP>\${DI_CO_HOAC_KHONG_TRO_GIUP}</DI_CO_HOAC_KHONG_TRO_GIUP> <NGOI_XOM_NHAT_DO_CHOI>\${NGOI_XOM_NHAT_DO_CHOI}</NGOI_XOM_NHAT_DO_CHOI> </ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_VGB>\${TIEM_CHUNG_VGB}</TIEM_CHUNG_VGB> <TIEM_CHUNG_BCG>\${TIEM_CHUNG_BCG}</TIEM_CHUNG_BCG> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV> <TIEM_CHUNG_SOI_DON>\${TIEM_CHUNG_SOI_DON}</TIEM_CHUNG_SOI_DON> <TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1>\${TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1}</TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1></pre>

JSON	XML
<pre>"hung_thu_voi_tre_khac": "\${hung_thu_voi_tre_khac}", "tu_coi_mu_dep": "\${tu_coi_mu_dep}", "bo_len_bac_thang": "\${bo_len_bac_thang}", "lam_theo_yeu_cau_don_gian": "\${lam_theo_yeu_cau_don_gian}", "chi_bang_ngon_tro": "\${chi_bang_ngon_tro}", "phan_ung_khi_goi_ten": "\${phan_ung_khi_goi_ten}", "di_co_hoac_khong_tro_giup": "\${di_co_hoac_khong_tro_giup}", "ngoi_xom_nhat_do_choi": "\${ngoi_xom_nhat_do_choi}", }, "anh_gia_tiem_chung": { "tiem_chung_vgb": "\${tiem_chung_vgb}", "tiem_chung_bcg": "\${tiem_chung_bcg}", "tiem_chung_5in1_mui1": "\${tiem_chung_5in1_mui1}", "tiem_chung_5in1_mui2": "\${tiem_chung_5in1_mui2}", "tiem_chung_5in1_mui3": "\${tiem_chung_5in1_mui3}", "tiem_chung_bai_liet_11": "\${tiem_chung_bai_liet_11}", "tiem_chung_bai_liet_12": "\${tiem_chung_bai_liet_12}", "tiem_chung_bai_liet_13": "\${tiem_chung_bai_liet_13}", "tiem_chung_bai_liet_ipv": "\${tiem_chung_bai_liet_ipv}", "tiem_chung_so_i_don": "\${tiem_chung_so_i_don}", </pre>	<pre><TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2>\${TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2}</TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI4>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI4}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI4> <TIEM_CHUNG_SOI_RUBELLA>\${TIEM_CHUNG_SOI_RUBELLA}</TIEM_CHUNG_SOI_RUBELLA> <TIEM_CHUNG_KHAC>\${TIEM_CHUNG_KHAC}</TIEM_CHUNG_KHAC> <TU_VAN_TIEM_CHUNG>\${TU_VAN_TIEM_CHUNG}</TU_VAN_TIEM_CHUNG> </ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <KHAM_LAM_SANG/> <DA> <MAU_SAC_DA>\${MAU_SAC_DA}</MAU_SAC_DA> <LONG_BAN_TAY>\${LONG_BAN_TAY}</LONG_BAN_TAY> <MO_TA_BAT_THUONG_DA>\${MO_TA_BAT_THUONG_DA}</MO_TA_BAT_THUONG_DA> </DA> <AU_CO> <THOP>\${THOP}</THOP> <HINH_DANG_DAU>\${HINH_DANG_DAU}</HINH_DANG_DAU> <KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MI_MAT_KET_MAC>\${MI_MAT_KET_MAC}</MI_MAT_KET_MAC> <KHAM_MAT>\${KHAM_MAT}</KHAM_MAT> <DONG_TU>\${DONG_TU}</DONG_TU> <MO_TA_BAT_THUONG_MAT>\${MO_TA_BAT_THUONG_MAT}</MO_TA_BAT_THUONG_MAT> <TAI_MANG_NHI>\${TAI_MANG_NHI}</TAI_MANG_NHI> <KHOI_SUNG_SAU_TAI>\${KHOI_SUNG_SAU_TAI}</KHOI_SUNG_SAU_TAI> <CHAY_MU_NUOC_TAI>\${CHAY_MU_NUOC_TAI}</CHAY_MU_NUOC_TAI> <MO_TA_BAT_THUONG_TAI>\${MO_TA_BAT_THUONG_TAI}</MO_TA_BAT_THUONG_TAI> <HINH_DANG_MUI_HONG>\${HINH_DANG_MUI_HONG}</HINH_DANG_MUI_HONG> <MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG}</MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG> <HINH_DANG_MIENG>\${HINH_DANG_MIENG}</HINH_DANG_MIENG> <MO_TA_BAT_THUONG_MIENG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MIENG}</MO_TA_BAT_THUONG_MIENG> </AU_CO> <HO_HAP> <SUY_HO_HAP>\${SUY_HO_HAP}</SUY_HO_HAP> <TIENG_THO_BAT_THUONG>\${TIENG_THO_BAT_THUONG}</TIENG_THO_BAT_THUONG> <NGHE_PHOI>\${NGHE_PHOI}</NGHE_PHOI> </pre>

JSON	XML
<pre> "tiem_chung_vnnb_mui1": "\${tiem_chung_vnnb_mui1}", "tiem_chung_vnnb_mui2": "\${tiem_chung_vnnb_mui2}", "tiem_chung_5in1_mui4": "\${tiem_chung_5in1_mui4}", "tiem_chung_so_i_rubella": "\${tiem_chung_so_i_rubella}", "tiem_chung_khac": "\${tiem_chung_khac}", "tu_van_tiem_chung": "\${tu_van_tiem_chung}", }, "kham_lam_sang": { "da": { "mau_sac_da": "\${mau_sac_da}", "long_ban_tay": "\${long_ban_tay}", "mo_ta_bat_thuong_da": "\${mo_ta_bat_thuong_da}" }, "au_co": { "thop": "\${thop}", "hin_h_dang_dau": "\${hin_h_dang_dau}", "khoy_bat_thuong_dau_co": "\${khoy_bat_thuong_dau_co}", "mo_ta_khoy_bat_thuong_dau_co": "\${mo_ta_khoy_bat_thuong_dau_co}", "mi_mat_ket_mac": "\${mi_mat_ket_mac}", "kham_mat": "\${kham_mat}", "dong_tu": "\${dong_tu}", "mo_ta_bat_thuong_mat": "\${mo_ta_bat_thuong_mat}", "tai_mang_nhi": "\${tai_mang_nhi}", "khoy_sung_sau_tai": "\${khoy_sung_sau_tai}", "chay_mu_nuoc_tai": "\${chay_mu_nuoc_tai}", </pre>	<pre> <MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP>\${MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP}</MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP> </HO_HAP> <TIM_MACH> <VI_TRI_MOM_TIM>\${VI_TRI_MOM_TIM}</VI_TRI_MOM_TIM> <MACH_NGOAI_VI>\${MACH_NGOAI_VI}</MACH_NGOAI_VI> <TIENG_TIM>\${TIENG_TIM}</TIENG_TIM> <MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH>\${MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH}</MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH> </TIM_MACH> <BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <HINH_DANG_BUNG_RON>\${HINH_DANG_BUNG_RON}</HINH_DANG_BUNG_RON> <GAN_LACH_TO>\${GAN_LACH_TO}</GAN_LACH_TO> <KHOI_BAT_THUONG_BUNG>\${KHOI_BAT_THUONG_BUNG}</KHOI_BAT_THUONG_BUNG> <CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI>\${CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI}</CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI> <MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC>\${MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC}</MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC> </BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>\${VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG}</VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG> <TRUONG_LUC_CO>\${TRUONG_LUC_CO}</TRUONG_LUC_CO> <PHAN_XA_CO>\${PHAN_XA_CO}</PHAN_XA_CO> <KIEM_TRA_LUNG>\${KIEM_TRA_LUNG}</KIEM_TRA_LUNG> <TU_CHI_KHOP>\${TU_CHI_KHOP}</TU_CHI_KHOP> <QUAN_SAT_DANG_DI>\${QUAN_SAT_DANG_DI}</QUAN_SAT_DANG_DI> <MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH>\${MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH}</MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH> </CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <KET_LUAN_VA_TU_VAN> <BINH_THUONG>\${BINH_THUONG}</BINH_THUONG> <NGUY_CO_MAC_LAO>\${NGUY_CO_MAC_LAO}</NGUY_CO_MAC_LAO> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <VAN_DE_SUC_KHOE>\${VAN_DE_SUC_KHOE}</VAN_DE_SUC_KHOE> <GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>\${GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE}</GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE> <TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU>\${TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU}</TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>sample_value</CKS_NGUOI_KET_LUAN> </pre>

JSON	XML
<pre> "mo_ta_bat_thuong_tai": "\${mo_ta_bat_thuong_tai}", "hinh_dang_mui_hong": "\${hinh_dang_mui_hong}", "mo_ta_bat_thuong_mui_hong": "\${mo_ta_bat_thuong_mui_hong}", "hinh_dang_mieng": "\${hinh_dang_mieng}", "mo_ta_bat_thuong_mieng": "\${mo_ta_bat_thuong_mieng}" }, "ho_hap": { "suy_ho_hap": "\${suy_ho_hap}", "tieng_tho_bat_thuong": "\${tieng_tho_bat_thuong}", "nghe_phoi": "\${nghe_phoi}", "mo_ta_bat_thuong_ho_hap": "\${mo_ta_bat_thuong_ho_hap}" }, "tim_mach": { "vi_tri_mom_tim": "\${vi_tri_mom_tim}", "mach_ngoai_vi": "\${mach_ngoai_vi}", "tieng_tim": "\${tieng_tim}", "mo_ta_bat_thuong_tim_mach": "\${mo_ta_bat_thuong_tim_mach}" }, "bung_va_co_quan_sinh_duc": { "hinh_dang_bung_ron": "\${hinh_dang_bung_ron}", "gan_lach_to": "\${gan_lach_to}", "khoi_bat_thuong_bung": "\${khoi_bat_thuong_bung}", "co_quan_sinh_duc_ngoai": "\${co_quan_sinh_duc_ngoai}", "mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc": "\${mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc}" }, </pre>	<pre> <CKS_BENH_VIEN><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value</CKS_BENH_VIEN> <KET_LUAN_VA_TU_VAN> <MAU_6_KSK_CHO_TRE_13_18_THAN> </pre>

JSON	XML
<pre> "co_xuong_va_than_kinh":{ "van_dong_khong_doi_xung":"\${van_d ong_khong_doi_xung}", "truong_luc_co":"\${truong_luc_co}", "phan_xa_co":"\${phan_xa_co}", "kiem_tra_lung":"\${kiem_tra_lung}", "tu_chi_khop":"\${tu_chi_khop}", "quan_sat_dang_di":"\${quan_sat_dang_ di}", "mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kin h":"\${mo_ta_bat_thuong_co_xuong_tha n_kinh}" } }, "ket_luan_va_tu_van":{ "binh_thuong":"\${binh_thuong}", "nguy_co_mac_lao":"\${nguy_co_mac_l ao}", "ket_luan_benh":"\${ket_luan_benh}", "van_de_suc_khoe":"\${van_de_suc_kho e}", "ghi_ro_van_de_suc_khoe":"\${ghi_ro_v an_de_suc_khoe}", "tu_van_hen_kham_lan_sau":"\${tu_van _hen_kham_lan_sau}", "cks_nguoi_ket_luan":"\${cks_nguoi_ket _luan}", "cks_benh_vien":"\$<signaturexmlns="h ttp://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">... </signature><signaturexmlns="http://w ww.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</sign ature><signaturexmlns="http://www.w3 .org/2000/09/xmldsig#">...</signature>" } } } </pre>	

5.12. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em từ 19 đến dưới 24 tháng

JSON	XML
<pre>{ "mau_7_ksk_cho_tre_19_duoi_24": { "thong_tin_hanh_chinh": { "ho_ten": "\${ho_ten}", "ngay_sinh": "\${ngay_sinh}", "sinh_non": "\${sinh_non}", "luan_thai_khi_sinh": "\${luan_thai_khi_sinh}", "gioi_tinh": "\${gioi_tinh}", "ma_dan_toc": "\${ma_dan_toc}", "nhom_mau": "\${nhom_mau}", "doi_tuong": "\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi": "\${nguồn_kinh_phi}", "dia_chi": "\${dia_chi}", "matinh_cu_tru": "\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru": "\${maxa_cu_tru}", "ho_ten_nguoi_di_cung": "\${ho_ten_nguoi_di_cung}", "so_cccd_nguoi_di_cung": "\${so_cccd_nguoi_di_cung}", "moi_quan_he_voi_tre": "\${moi_quan_he_voi_tre}", "dien_thoai": "\${dien_thoai}", "tsbt_ma_benh": "\${tsbt_ma_benh}", "tsgd_ma_benh": "\${tsgd_ma_benh}", "tien_su_tiep_xuc_lao": "\${tien_su_tiep_xuc_lao}" }, "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_kskcb": "\${ma_kskcb}", "ma_gtin_kskcb": "\${ma_gtin_kskcb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "anh_gia_dau_hieu_sinh_ton": {</pre>	<pre><?xmlversion="1.0"encoding="utf-8"?> <MAU_7_KSK_CHO_TRE_19_DUOI_24> <THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>\${HO_TEN}</HO_TEN> <NGAY_SINH>\${NGAY_SINH}</NGAY_SINH> <SINH_NON>\${SINH_NON}</SINH_NON> <LUAN_THAI_KHI_SINH>\${LUAN_THAI_KHI_SINH}</LUAN_THAI_KHI_SINH> <GIOI_TINH>\${GIOI_TINH}</GIOI_TINH> <MA_DAN_TOC>\${MA_DAN_TOC}</MA_DAN_TOC> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> <DIA_CHI>\${DIA_CHI}</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>\${HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG}</HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG> <SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG>\${SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG}</SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG> <MOI_QUAN_HE_VOI_TRE>\${MOI_QUAN_HE_VOI_TRE}</MOI_QUAN_HE_VOI_TRE> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> <TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO>\${TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO}</TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <NHIET_DO>\${NHIET_DO}</NHIET_DO> <DGDHST_NHIET_DO>\${DGDHST_NHIET_DO}</DGDHST_NHIET_DO> <MACH>\${MACH}</MACH> <DGDHST_MACH>\${DGDHST_MACH}</DGDHST_MACH> <NHIP_THO>\${NHIP_THO}</NHIP_THO> <DGDHST_NHIP_THO>\${DGDHST_NHIP_THO}</DGDHST_NHIP_THO> </ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON></pre>

JSON	XML
<pre>"nhiet_do": "\${nhiet_do}", "dgdhst_nhiet_do": "\${dgdhst_nhiet_do}", "mach": "\${mach}", "dgdhst_mach": "\${dgdhst_mach}", "nhip_tho": "\${nhip_tho}", "dgdhst_nhhip_tho": "\${dgdhst_nhhip_tho}" }, "anh_gia_dinh_duong": { "chieu_dai": "\${chieu_dai}", "chieu_dai_tuoi_sd": "\${chieu_dai_tuoi_sd}", "can_nang": "\${can_nang}", "can_nang_tuoi_sd": "\${can_nang_tuoi_sd}", "chu_vi_vong_canh_tay": "\${chu_vi_vong_canh_tay}", "vong_dau": "\${vong_dau}", "phu_dinh_duong": "\${phu_dinh_duong}", "dau_hieu_thieu_mau": "\${dau_hieu_thieu_mau}", "dau_hieu_coi_xuong": "\${dau_hieu_coi_xuong}", "suy_dinh_duong": "\${suy_dinh_duong}", "thua_can_beo_phi": "\${thua_can_beo_phi}" }, "anh_gia_phat_trien_tinh_than_van_ong": { "chi_bo_phan_co_the": "\${chi_bo_phan_co_the}", "an_thia_it_roi_vai": "\${an_thia_it_roi_vai}", "hop_tac_hoat_dong_hang_ngay": "\${hop_tac_hoat_dong_hang_ngay}",</pre>	<pre><ANH_GIA_DINH_DUONG> <CHIEU_DAI>\${CHIEU_DAI}</CHIEU_DAI> <CHIEU_DAI_TUOI_SD>\${CHIEU_DAI_TUOI_SD}</CHIEU_DAI_TUOI_SD> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> <CAN_NANG_TUOI_SD>\${CAN_NANG_TUOI_SD}</CAN_NANG_TUOI_SD> <CHU_VI_VONG_CANH_TAY>\${CHU_VI_VONG_CANH_TAY}</CHU_VI_VONG_CANH_TAY> <VONG_DAU>\${VONG_DAU}</VONG_DAU> <PHU_DINH_DUONG>\${PHU_DINH_DUONG}</PHU_DINH_DUONG> <DAU_HIEU_THIEU_MAU>\${DAU_HIEU_THIEU_MAU}</DAU_HIEU_THIEU_MAU> <DAU_HIEU_COI_XUONG>\${DAU_HIEU_COI_XUONG}</DAU_HIEU_COI_XUONG> <SUY_DINH_DUONG>\${SUY_DINH_DUONG}</SUY_DINH_DUONG> <THUA_CAN_BEO_PHI>\${THUA_CAN_BEO_PHI}</THUA_CAN_BEO_PHI> </ANH_GIA_DINH_DUONG> <ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <CHI_BO_PHAN_CO_THE>\${CHI_BO_PHAN_CO_THE}</CHI_BO_PHAN_CO_THE> <AN_THIA_IT_ROI_VAI>\${AN_THIA_IT_ROI_VAI}</AN_THIA_IT_ROI_VAI> <HOP_TAC_HOAT_DONG_HANG_NGAY>\${HOP_TAC_HOAT_DONG_HANG_NGAY}</HOP_TAC_HOAT_DONG_HANG_NGAY> <BAT_DAU_TAP_CHAY>\${BAT_DAU_TAP_CHAY}</BAT_DAU_TAP_CHAY> <NOI_TU_GHEP_2_TU>\${NOI_TU_GHEP_2_TU}</NOI_TU_GHEP_2_TU> <LAM_THEO_YEU_CAU_1_2_BUOC>\${LAM_THEO_YEU_CAU_1_2_BUOC}</LAM_THEO_YEU_CAU_1_2_BUOC> <DI_LUI_2_BUOC>\${DI_LUI_2_BUOC}</DI_LUI_2_BUOC> <CHO_DO_VAT_VAO_HOP>\${CHO_DO_VAT_VAO_HOP}</CHO_DO_VAT_VAO_HOP> </ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG> <ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_VGB>\${TIEM_CHUNG_VGB}</TIEM_CHUNG_VGB> <TIEM_CHUNG_BCG>\${TIEM_CHUNG_BCG}</TIEM_CHUNG_BCG> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI1> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI2> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L1> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L2> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_L3> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV>\${TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV}</TIEM_CHUNG_BAI_LIET_IPV> <TIEM_CHUNG_SOI_DON>\${TIEM_CHUNG_SOI_DON}</TIEM_CHUNG_SOI_DON> <TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1>\${TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1}</TIEM_CHUNG_VNNB_MUI1> <TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2>\${TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2}</TIEM_CHUNG_VNNB_MUI2></pre>

JSON	XML
<pre> "bat_dau_tap_chay": "\${bat_dau_tap_chay}", "noi_tu_ghep_2_tu": "\${noi_tu_ghep_2_tu}", "lam_theo_yeu_cau_1_2_buoc": "\${lam_theo_yeu_cau_1_2_buoc}", "di_lui_2_buoc": "\${di_lui_2_buoc}", "cho_do_vat_vao_hop": "\${cho_do_vat_vao_hop}" }, "anh_gia_tiem_chung": { "tiem_chung_vgb": "\${tiem_chung_vgb}", "tiem_chung_bcg": "\${tiem_chung_bcg}", "tiem_chung_5in1_mui1": "\${tiem_chung_5in1_mui1}", "tiem_chung_5in1_mui2": "\${tiem_chung_5in1_mui2}", "tiem_chung_5in1_mui3": "\${tiem_chung_5in1_mui3}", "tiem_chung_bai_liet_11": "\${tiem_chung_bai_liet_11}", "tiem_chung_bai_liet_12": "\${tiem_chung_bai_liet_12}", "tiem_chung_bai_liet_13": "\${tiem_chung_bai_liet_13}", "tiem_chung_bai_liet_ipv": "\${tiem_chung_bai_liet_ipv}", "tiem_chung_so_i_don": "\${tiem_chung_so_i_don}", "tiem_chung_vnnb_mui1": "\${tiem_chung_vnnb_mui1}", "tiem_chung_vnnb_mui2": "\${tiem_chung_vnnb_mui2}", "tiem_chung_5in1_mui4": "\${tiem_chung_5in1_mui4}", </pre>	<pre> <TIEM_CHUNG_5IN1_MUI4>\${TIEM_CHUNG_5IN1_MUI4}</TIEM_CHUNG_5IN1_MUI4> <TIEM_CHUNG_SOI_RUBELLA>\${TIEM_CHUNG_SOI_RUBELLA}</TIEM_CHUNG_SOI_RUBELLA> <TIEM_CHUNG_KHAC>\${TIEM_CHUNG_KHAC}</TIEM_CHUNG_KHAC> <TU_VAN_TIEM_CHUNG>\${TU_VAN_TIEM_CHUNG}</TU_VAN_TIEM_CHUNG> </ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <KHAM_LAM_SANG/> <DA> <MAU_SAC_DA>\${MAU_SAC_DA}</MAU_SAC_DA> <LONG_BAN_TAY>\${LONG_BAN_TAY}</LONG_BAN_TAY> <MO_TA_BAT_THUONG_DA>\${MO_TA_BAT_THUONG_DA}</MO_TA_BAT_THUONG_DA> </DA> <AU_CO> <THOP>\${THOP}</THOP> <HINH_DANG_DAU>\${HINH_DANG_DAU}</HINH_DANG_DAU> <KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MI_MAT_KET_MAC>\${MI_MAT_KET_MAC}</MI_MAT_KET_MAC> <KHAM_MAT>\${KHAM_MAT}</KHAM_MAT> <DONG_TU>\${DONG_TU}</DONG_TU> <MO_TA_BAT_THUONG_MAT>\${MO_TA_BAT_THUONG_MAT}</MO_TA_BAT_THUONG_MAT> <TAI_MANG_NHI>\${TAI_MANG_NHI}</TAI_MANG_NHI> <KHOI_SUNG_SAU_TAI>\${KHOI_SUNG_SAU_TAI}</KHOI_SUNG_SAU_TAI> <CHAY_MU_NUOC_TAI>\${CHAY_MU_NUOC_TAI}</CHAY_MU_NUOC_TAI> <MO_TA_BAT_THUONG_TAI>\${MO_TA_BAT_THUONG_TAI}</MO_TA_BAT_THUONG_TAI> <HINH_DANG_MUI_HONG>\${HINH_DANG_MUI_HONG}</HINH_DANG_MUI_HONG> <MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG}</MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG> <HINH_DANG_MIENG>\${HINH_DANG_MIENG}</HINH_DANG_MIENG> <MO_TA_BAT_THUONG_MIENG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MIENG}</MO_TA_BAT_THUONG_MIENG> </AU_CO> <HO_HAP> <SUY_HO_HAP>\${SUY_HO_HAP}</SUY_HO_HAP> <TIENG_THO_BAT_THUONG>\${TIENG_THO_BAT_THUONG}</TIENG_THO_BAT_THUONG> <NGHE_PHOI>\${NGHE_PHOI}</NGHE_PHOI> </pre>

JSON	XML
<pre>"tiem_chung_soi_rubella": "\${tiem_chung_soi_rubella}", "tiem_chung_khac": "\${tiem_chung_khac}", "tu_van_tiem_chung": "\${tu_van_tiem_chung}" }, "kham_lam_sang": { "da": { "mau_sac_da": "\${mau_sac_da}", "long_ban_tay": "\${long_ban_tay}", "mo_ta_bat_thuong_da": "\${mo_ta_bat_thuong_da}" }, "au_co": { "thop": "\${thop}", "hinh_dang_dau": "\${hinh_dang_dau}", "khoi_bat_thuong_dau_co": "\${khoi_bat_thuong_dau_co}", "mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co": "\${mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co}", "mi_mat_ket_mac": "\${mi_mat_ket_mac}", "kham_mat": "\${kham_mat}", "dong_tu": "\${dong_tu}", "mo_ta_bat_thuong_mat": "\${mo_ta_bat_thuong_mat}", "tai_mang_nhi": "\${tai_mang_nhi}", "khoi_sung_sau_tai": "\${khoi_sung_sau_tai}", "chay_mu_nuoc_tai": "\${chay_mu_nuoc_tai}", "mo_ta_bat_thuong_tai": "\${mo_ta_bat_thuong_tai}", "hinh_dang_mui_hong": "\${hinh_dang_mui_hong}", "mo_ta_bat_thuong_mui_hong": "\${mo_ta_bat_thuong_mui_hong}", "\${mo_ta_bat_thuong_mui_hong}",</pre>	<pre><MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP>\${MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP}</MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP> </HO_HAP> <TIM_MACH> <VI_TRI_MOM_TIM>\${VI_TRI_MOM_TIM}</VI_TRI_MOM_TIM> <MACH_NGOAI_VI>\${MACH_NGOAI_VI}</MACH_NGOAI_VI> <TIENG_TIM>\${TIENG_TIM}</TIENG_TIM> <MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH>\${MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH}</MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH> </TIM_MACH> <BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <HINH_DANG_BUNG_RON>\${HINH_DANG_BUNG_RON}</HINH_DANG_BUNG_RON> <GAN_LACH_TO>\${GAN_LACH_TO}</GAN_LACH_TO> <KHOI_BAT_THUONG_BUNG>\${KHOI_BAT_THUONG_BUNG}</KHOI_BAT_THUONG_BUNG> <CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI>\${CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI}</CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI> <MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC>\${MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC}</MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC> </BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>\${VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG}</VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG> <TRUONG_LUC_CO>\${TRUONG_LUC_CO}</TRUONG_LUC_CO> <PHAN_XA_CO>\${PHAN_XA_CO}</PHAN_XA_CO> <KIEM_TRA_LUNG>\${KIEM_TRA_LUNG}</KIEM_TRA_LUNG> <TU_CHI_KHOP>\${TU_CHI_KHOP}</TU_CHI_KHOP> <QUAN_SAT_DANG_DI>\${QUAN_SAT_DANG_DI}</QUAN_SAT_DANG_DI> <MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH>\${MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH}</MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH> </CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <KET_LUAN_VA_TU_VAN> <BINH_THUONG>\${BINH_THUONG}</BINH_THUONG> <NGUY_CO_MAC_LAO>\${NGUY_CO_MAC_LAO}</NGUY_CO_MAC_LAO> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <VAN_DE_SUC_KHOE>\${VAN_DE_SUC_KHOE}</VAN_DE_SUC_KHOE> <GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>\${GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE}</GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE> <TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU>\${TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU}</TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>sample_value</CKS_NGUOI_KET_LUAN></pre>

JSON	XML
<pre> "hinh_dang_mieng": "\${hinh_dang_mieng}", "mo_ta_bat_thuong_mieng": "\${mo_ta_bat_thuong_mieng}" }, "ho_hap": { "suy_ho_hap": "\${suy_ho_hap}", "tieng_tho_bat_thuong": "\${tieng_tho_bat_thuong}", "nghe_phoi": "\${nghe_phoi}", "mo_ta_bat_thuong_ho_hap": "\${mo_ta_bat_thuong_ho_hap}" }, "tim_mach": { "vi_tri_mom_tim": "\${vi_tri_mom_tim}", "mach_ngoai_vi": "\${mach_ngoai_vi}", "tieng_tim": "\${tieng_tim}", "mo_ta_bat_thuong_tim_mach": "\${mo_ta_bat_thuong_tim_mach}" }, "bung_va_co_quan_sinh_duc": { "hinh_dang_bung_ron": "\${hinh_dang_bung_ron}", "gan_lach_to": "\${gan_lach_to}", "khoi_bat_thuong_bung": "\${khoi_bat_thuong_bung}", "co_quan_sinh_duc_ngoai": "\${co_quan_sinh_duc_ngoai}", "mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc": "\${mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc}" }, "co_xuong_va_than_kinh": { "van_dong_khong_doi_xung": "\${van_dong_khong_doi_xung}", "truong_luc_co": "\${truong_luc_co}", "phan_xa_co": "\${phan_xa_co}", "kiem_tra_lung": "\${kiem_tra_lung}", </pre>	<pre> <CKS_BENH_VIEN><Signature xmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xml dsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value</C KS_BENH_VIEN> </KET_LUAN_VA_TU_VAN> <MAU_7_KSK_CHO_TRE_19_DUOI_24> </pre>

JSON	XML
<pre> "tu_chi_khop": "\${tu_chi_khop}", "quan_sat_dang_di": "\${quan_sat_dang_di}", "mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kinh": "\${mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kinh}" } }, "ket_luan_va_tu_van": { "binh_thuong": "\${binh_thuong}", "nguy_co_mac_lao": "\${nguy_co_mac_lao}", "ket_luan_benh": "\${ket_luan_benh}", "van_de_suc_khoe": "\${van_de_suc_khoe}", "ghi_ro_van_de_suc_khoe": "\${ghi_ro_van_de_suc_khoe}", "tu_van_hen_kham_lan_sau": "\${tu_van_hen_kham_lan_sau}", <cks_nguoi_ket_luan>sample_value</cks_nguoi_ket_luan> <cks_benh_vien><signature xmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmlsig#">...</signature><signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmlsig#">...</signature><signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmlsig#">...</signature></cks_benh_vien> } } } </pre>	

5.13. Ví dụ đặc tả dữ liệu phiếu khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em từ 2 đến dưới 6 tuổi

JSON	XML
{	<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>

JSON	XML
<pre> "mau_8_ksk_cho_tre_2_duoi_6_t": { "thong_tin_hanh_chinh": { "ho_ten": "\${ho_ten}", "ngay_sinh": "\${ngay_sinh}", "sinh_non": "\${sinh_non}", "tuan_thai_khi_sinh": "\${tuan_thai_khi_sinh}", "gioi_tinh": "\${gioi_tinh}", "ma_dan_toc": "\${ma_dan_toc}", "nhom_mau": "\${nhom_mau}", "doi_tuong": "\${doi_tuong}", "nguồn_kinh_phi": "\${nguồn_kinh_phi}", "dia_chi": "\${dia_chi}", "matinh_cu_tru": "\${matinh_cu_tru}", "maxa_cu_tru": "\${maxa_cu_tru}", "ho_ten_nguoi_di_cung": "\${ho_ten_nguoi_di_cung}", "so_cccd_nguoi_di_cung": "\${so_cccd_nguoi_di_cung}", "moi_quan_he_voi_tre": "\${moi_quan_he_voi_tre}", "dien_thoi": "\${dien_thoi}", "tsbt_ma_benh": "\${tsbt_ma_benh}", "tsgd_ma_benh": "\${tsgd_ma_benh}", "tien_su_tiep_xuc_lao": "\${tien_su_tiep_xuc_lao}" }, "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "\${ma_lk}", "ma_csccb": "\${ma_csccb}", "ma_gtin_csccb": "\${ma_gtin_csccb}", "ngay_vao": "\${ngay_vao}" }, "anh_gia_dau_hieu_sinh_ton": { "nhiet_do": "\${nhiet_do}", </pre>	<pre> <MAU_8_KSK_CHO_TRE_2_DUOI_6_T> <THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>\${HO_TEN}</HO_TEN> <NGAY_SINH>\${NGAY_SINH}</NGAY_SINH> <SINH_NON>\${SINH_NON}</SINH_NON> <TUAN_THAI_KHI_SINH>\${TUAN_THAI_KHI_SINH}</TUAN_THAI_KHI_SINH> <GIOI_TINH>\${GIOI_TINH}</GIOI_TINH> <MA_DAN_TOC>\${MA_DAN_TOC}</MA_DAN_TOC> <NHOM_MAU>\${NHOM_MAU}</NHOM_MAU> <DOI_TUONG>\${DOI_TUONG}</DOI_TUONG> <NGUON_KINH_PHI>\${NGUON_KINH_PHI}</NGUON_KINH_PHI> <DIA_CHI>\${DIA_CHI}</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>\${MATINH_CU_TRU}</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>\${MAXA_CU_TRU}</MAXA_CU_TRU> <HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>\${HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG}</HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG> <SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG>\${SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG}</SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG> <MOI_QUAN_HE_VOI_TRE>\${MOI_QUAN_HE_VOI_TRE}</MOI_QUAN_HE_VOI_TRE> <DIEN_THOAI>\${DIEN_THOAI}</DIEN_THOAI> <TSBT_MA_BENH>\${TSBT_MA_BENH}</TSBT_MA_BENH> <TSGD_MA_BENH>\${TSGD_MA_BENH}</TSGD_MA_BENH> <TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO>\${TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO}</TIEN_SU_TIEP_XUC_LAO> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>\${MA_LK}</MA_LK> <MA_CSKCB>\${MA_CSKCB}</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>\${MA_GTIN_CSKCB}</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_VAO>\${NGAY_VAO}</NGAY_VAO> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <NHIET_DO>\${NHIET_DO}</NHIET_DO> <DGDHST_NHIET_DO>\${DGDHST_NHIET_DO}</DGDHST_NHIET_DO> <MACH>\${MACH}</MACH> <DGDHST_MACH>\${DGDHST_MACH}</DGDHST_MACH> <NHIP_THO>\${NHIP_THO}</NHIP_THO> <DGDHST_NHIP_THO>\${DGDHST_NHIP_THO}</DGDHST_NHIP_THO> </ANH_GIA_DAU_HIEU_SINH_TON> <ANH_GIA_DINH_DUONG> <CHIEU_CAO>\${CHIEU_CAO}</CHIEU_CAO> </pre>

JSON	XML
<pre>"dgdhst_nhiet_do": "\${dgdhst_nhiet_do}", "mach": "\${mach}", "dgdhst_mach": "\${dgdhst_mach}", "nhip_tho": "\${nhip_tho}", "dgdhst_nhiet_tho": "\${dgdhst_nhiet_tho}" }, "anh_gia_dinh_duong": { "chieu_cao": "\${chieu_cao}", "chieu_cao_tuoi_sd": "\${chieu_cao_tuoi_sd}", "can_nang": "\${can_nang}", "can_nang_tuoi_sd": "\${can_nang_tuoi_sd}", "phu_dinh_duong": "\${phu_dinh_duong}", "suy_dinh_duong": "\${suy_dinh_duong}", "thua_can_beo_phi": "\${thua_can_beo_phi}" }, "anh_gia_phat_trien_tinh_than_van_ong": { "tre_tu_2_en_duoi_3_tuoi": { "lam_theo_yeu_cau_2_3_buoc": "\${lam_theo_yeu_cau_2_3_buoc}", "nhan_biet_hinh_vat": "\${nhan_biet_hinh_vat}", "noi_cau_4_5_tu_ten_tuoi": "\${noi_cau_4_5_tu_ten_tuoi}", "choi_tro_choi_bat_chuoc": "\${choi_tro_choi_bat_chuoc}", "vin_cau_thang_va_nhay_bat": "\${vin_cau_thang_va_nhay_bat}", "dung_mot_chan_1_giay": "\${dung_mot_chan_1_giay}",</pre>	<pre><CHIEU_CAO_TUOI_SD>\${CHIEU_CAO_TUOI_SD}</CHIEU_CAO_TUOI_SD> <CAN_NANG>\${CAN_NANG}</CAN_NANG> <CAN_NANG_TUOI_SD>\${CAN_NANG_TUOI_SD}</CAN_NANG_TUOI_SD> <PHU_DINH_DUONG>\${PHU_DINH_DUONG}</PHU_DINH_DUONG> <SUY_DINH_DUONG>\${SUY_DINH_DUONG}</SUY_DINH_DUONG> <THUA_CAN_BEO_PHI>\${THUA_CAN_BEO_PHI}</THUA_CAN_BEO_PHI> </ANH_GIA_DINH_DUONG> <ANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_ONG/> <TRE_TU_2_EN_DUOI_3_TUOI> <LAM_THEO_YEU_CAU_2_3_BUOC>\${LAM_THEO_YEU_CAU_2_3_BUOC}</LAM_THEO_YEU_CAU_2_3_BUOC> <NHAN_BIET_HINH_VAT>\${NHAN_BIET_HINH_VAT}</NHAN_BIET_HINH_VAT> <NOI_CAU_4_5_TU_TEN_TUOI>\${NOI_CAU_4_5_TU_TEN_TUOI}</NOI_CAU_4_5_TU_TEN_TUOI> <CHOI_TRO_CHOI_BAT_CHUOC>\${CHOI_TRO_CHOI_BAT_CHUOC}</CHOI_TRO_CHOI_BAT_CHUOC> > <VIN_CAU_THANG_VA_NHAY_BAT>\${VIN_CAU_THANG_VA_NHAY_BAT}</VIN_CAU_THANG_VA_NHAY_BAT> <DUNG_MOT_CHAN_1_GIAY>\${DUNG_MOT_CHAN_1_GIAY}</DUNG_MOT_CHAN_1_GIAY> <CAM_BUT_VE_VA_CAT_GIAY>\${CAM_BUT_VE_VA_CAT_GIAY}</CAM_BUT_VE_VA_CAT_GIAY> <MO_NAP_VAN_CUA_LAT_SACH>\${MO_NAP_VAN_CUA_LAT_SACH}</MO_NAP_VAN_CUA_LAT_SACH> <TU_XUC_AN_BANG_THIA>\${TU_XUC_AN_BANG_THIA}</TU_XUC_AN_BANG_THIA> <TAP_TRUNG_NGHE_5_10_PHUT>\${TAP_TRUNG_NGHE_5_10_PHUT}</TAP_TRUNG_NGHE_5_10_PHUT> </TRE_TU_2_EN_DUOI_3_TUOI> <TRE_TU_3_EN_DUOI_4_TUOI> <LAM_3_YEU_CAU_KHONG_LIEN_QUAN>\${LAM_3_YEU_CAU_KHONG_LIEN_QUAN}</LAM_3_YEU_CAU_KHONG_LIEN_QUAN> <NOI_CAU_DAI_KE_CHUYEN>\${NOI_CAU_DAI_KE_CHUYEN}</NOI_CAU_DAI_KE_CHUYEN> <HOI_VA_TRA_LOI_CAU_HOI>\${HOI_VA_TRA_LOI_CAU_HOI}</HOI_VA_TRA_LOI_CAU_HOI> <SO_SANH_SU_KHAC_BIET>\${SO_SANH_SU_KHAC_BIET}</SO_SANH_SU_KHAC_BIET> <DUNG_1_CHAN_5_GIAY_NHAY_LO_CO>\${DUNG_1_CHAN_5_GIAY_NHAY_LO_CO}</DUNG_1_CHAN_5_GIAY_NHAY_LO_CO> <CAI_CUC_KEO_KHOA_RUA_TAY>\${CAI_CUC_KEO_KHOA_RUA_TAY}</CAI_CUC_KEO_KHOA_RUA_TAY> <CAM_KEO_NAN_TO_MAU_THEO_HINH>\${CAM_KEO_NAN_TO_MAU_THEO_HINH}</CAM_KEO_NAN_TO_MAU_THEO_HINH></pre>

JSON	XML
<pre> "cam_but_ve_va_cat_giay": "\${cam_but_ve_va_cat_giay}", "mo_nap_van_cua_lat_sach": "\${mo_nap_van_cua_lat_sach}", "tu_xuc_an_bang_thia": "\${tu_xuc_an_bang_thia}", "tap_trung_nghe_5_10_phut": "\${tap_trung_nghe_5_10_phut}" }, "tre_tu_3_en_duoi_4_tuoi": { "lam_3_yeu_cau_khong_lien_quan": "\${lam_3_yeu_cau_khong_lien_quan}", "noi_cau_dai_ke_chuyen": "\${noi_cau_dai_ke_chuyen}", "hoi_va_tra_loi_cau_hoi": "\${hoi_va_tra_loi_cau_hoi}", "so_sanh_su_khac_biet": "\${so_sanh_su_khac_biet}", "dung_1_chan_5_giay_nhay_lo_co": "\${dung_1_chan_5_giay_nhay_lo_co}", "cai_cuc_keo_khoa_rua_tay": "\${cai_cuc_keo_khoa_rua_tay}", "cam_keo_nan_to_mau_theo_hinh": "\${cam_keo_nan_to_mau_theo_hinh}", "tu_an_uong_khong_roi_vai": "\${tu_an_uong_khong_roi_vai}", "tu_mac_coi_quan_ao": "\${tu_mac_coi_quan_ao}", "noi_thong_tin_ca_nhan": "\${noi_thong_tin_ca_nhan}", "the_hien_cam_xuc_an_ui": "\${the_hien_cam_xuc_an_ui}" }, "tre_tu_4_en_duoi_5_tuoi": { "dem_to_hoac_dem_ngon_tay": "\${dem_to_hoac_dem_ngon_tay}", "noi_cau_hoan_chinh": "\${noi_cau_hoan_chinh}", </pre>	<pre> <TU_AN_UONG_KHONG_ROI_VAI>\${TU_AN_UONG_KHONG_ROI_VAI}</TU_AN_UONG_KHONG_R OI_VAI> <TU_MAC_COI_QUAN_AO>\${TU_MAC_COI_QUAN_AO}</TU_MAC_COI_QUAN_AO> <NOI_THONG_TIN_CA_NHAN>\${NOI_THONG_TIN_CA_NHAN}</NOI_THONG_TIN_CA_NHAN> <THE_HIEN_CAM_XUC_AN_UI>\${THE_HIEN_CAM_XUC_AN_UI}</THE_HIEN_CAM_XUC_AN_UI> </TRE_TU_3_EN_DUOI_4_TUOI> <TRE_TU_4_EN_DUOI_5_TUOI> <DEM_TO_HOAC_DEM_NGON_TAY>\${DEM_TO_HOAC_DEM_NGON_TAY}</DEM_TO_HOAC_DEM_ NGON_TAY> <NOI_CAU_HOAN_CHINH>\${NOI_CAU_HOAN_CHINH}</NOI_CAU_HOAN_CHINH> <NEM_VA_BAT_BONG>\${NEM_VA_BAT_BONG}</NEM_VA_BAT_BONG> <NHAY_LO_CO_1_CHAN>\${NHAY_LO_CO_1_CHAN}</NHAY_LO_CO_1_CHAN> <TU_MAC_COI_QUAN_AO_IT_HO_TRO>\${TU_MAC_COI_QUAN_AO_IT_HO_TRO}</TU_MAC_COI_Q UAN_AO_IT_HO_TRO> <HAU_NHU_VANG_LOI_NGUOI_LON>\${HAU_NHU_VANG_LOI_NGUOI_LON}</HAU_NHU_VANG_L OI_NGUOI_LON> <TACH_ROI_BO_ME>\${TACH_ROI_BO_ME}</TACH_ROI_BO_ME> <KE_LAI_CHUYEN_NGHE_NHIEU_LAN>\${KE_LAI_CHUYEN_NGHE_NHIEU_LAN}</KE_LAI_CHUYE N_NGHE_NHIEU_LAN> </TRE_TU_4_EN_DUOI_5_TUOI> <TRE_TU_5_EN_DUOI_6_TUOI> <BIET_THONG_TIN_DAY_DU>\${BIET_THONG_TIN_DAY_DU}</BIET_THONG_TIN_DAY_DU> <NOI_RO_RANG_KE_CHI_TIET>\${NOI_RO_RANG_KE_CHI_TIET}</NOI_RO_RANG_KE_CHI_TIET> <LAM_THEO_YEU_CAU_4_5_BUOC>\${LAM_THEO_YEU_CAU_4_5_BUOC}</LAM_THEO_YEU_CAU_ 4_5_BUOC> <BIET_CHU_SO_VIET_TEN>\${BIET_CHU_SO_VIET_TEN}</BIET_CHU_SO_VIET_TEN> <DEM_DEN_20_TRO_LEN>\${DEM_DEN_20_TRO_LEN}</DEM_DEN_20_TRO_LEN> <VE_NGUOI_NHIEU_CHI_TIET>\${VE_NGUOI_NHIEU_CHI_TIET}</VE_NGUOI_NHIEU_CHI_TIET> <TU_CHAM_SOC_BAN_THAN>\${TU_CHAM_SOC_BAN_THAN}</TU_CHAM_SOC_BAN_THAN> <VAN_DONG_PHUC_TAP_TOT>\${VAN_DONG_PHUC_TAP_TOT}</VAN_DONG_PHUC_TAP_TOT> <CHOI_TAP_THE_TUAN_THU_LUAT>\${CHOI_TAP_THE_TUAN_THU_LUAT}</CHOI_TAP_THE_TUAN _THU_LUAT> </TRE_TU_5_EN_DUOI_6_TUOI> <ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_BHUB>\${TIEM_CHUNG_BHUB}</TIEM_CHUNG_BHUB> <TIEM_CHUNG_SQR>\${TIEM_CHUNG_SQR}</TIEM_CHUNG_SQR> <TIEM_CHUNG_VGB>\${TIEM_CHUNG_VGB}</TIEM_CHUNG_VGB> <TIEM_CHUNG_VNNBB>\${TIEM_CHUNG_VNNBB}</TIEM_CHUNG_VNNBB> </pre>

JSON	XML
<pre> "nem_va_bat_bong": "\${nem_va_bat_bong}", "nhay_lo_co_1_chan": "\${nhay_lo_co_1_chan}", "tu_mac_coi_quan_ao_it_ho_tro": "\${tu_mac_coi_quan_ao_it_ho_tro}", "hau_nhu_vang_loi_nguoi_lon": "\${hau_nhu_vang_loi_nguoi_lon}", "tach_roi_bo_me": "\${tach_roi_bo_me}", "ke_lai_chuyen_nghe_nhieu_lan": "\${ke_lai_chuyen_nghe_nhieu_lan}" }, "tre_tu_5_en_duoi_6_tuoi": { "biet_thong_tin_day_du": "\${biet_thong_tin_day_du}", "noi_ro_rang_ke_chi_tiet": "\${noi_ro_rang_ke_chi_tiet}", "lam_theo_yeu_cau_4_5_buoc": "\${lam_theo_yeu_cau_4_5_buoc}", "biet_chu_so_viet_ten": "\${biet_chu_so_viet_ten}", "dem_den_20_tro_len": "\${dem_den_20_tro_len}", "ve_nguoi_nhieu_chi_tiet": "\${ve_nguoi_nhieu_chi_tiet}", "tu_cham_soc_ban_than": "\${tu_cham_soc_ban_than}", "van_dong_phuc_tap_tot": "\${van_dong_phuc_tap_tot}", "choi_tap_the_tuan_thu_luat": "\${choi_tap_the_tuan_thu_luat}" }, "anh_gia_tiem_chung": { "tiem_chung_bhub": "\${tiem_chung_bhub}", </pre>	<pre> <TIEM_CHUNG_THUY_DAU>\${TIEM_CHUNG_THUY_DAU}</TIEM_CHUNG_THUY_DAU> <TIEM_CHUNG_CUM_MUA>\${TIEM_CHUNG_CUM_MUA}</TIEM_CHUNG_CUM_MUA> <TIEM_CHUNG_KHAC>\${TIEM_CHUNG_KHAC}</TIEM_CHUNG_KHAC> <TU_VAN_TIEM_CHUNG>\${TU_VAN_TIEM_CHUNG}</TU_VAN_TIEM_CHUNG> </ANH_GIA_TIEM_CHUNG> <KHAM_LAM_SANG/> <DA> <MAU_SAC_DA>\${MAU_SAC_DA}</MAU_SAC_DA> <LONG_BAN_TAY>\${LONG_BAN_TAY}</LONG_BAN_TAY> <CHAM>\${CHAM}</CHAM> <GHE>\${GHE}</GHE> <NAM>\${NAM}</NAM> <BUOU_MAU>\${BUOU_MAU}</BUOU_MAU> <DAU_XUAT_HUYET>\${DAU_XUAT_HUYET}</DAU_XUAT_HUYET> <MO_TA_BAT_THUONG_DA>\${MO_TA_BAT_THUONG_DA}</MO_TA_BAT_THUONG_DA> </DA> <AU_CO> <TOC>\${TOC}</TOC> <HINH_DANG_DAU>\${HINH_DANG_DAU}</HINH_DANG_DAU> <KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> > <MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>\${MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO}</MO_TA_KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO> <MI_MAT_KET_MAC>\${MI_MAT_KET_MAC}</MI_MAT_KET_MAC> <LAC_MAT>\${LAC_MAT}</LAC_MAT> <KHONG_NHIN_THEO_DO_VAT>\${KHONG_NHIN_THEO_DO_VAT}</KHONG_NHIN_THEO_DO_VAT> > <DONG_TU>\${DONG_TU}</DONG_TU> <MO_TA_BAT_THUONG_MAT>\${MO_TA_BAT_THUONG_MAT}</MO_TA_BAT_THUONG_MAT> <TAI_MANG_NHI>\${TAI_MANG_NHI}</TAI_MANG_NHI> <DAP_UNG_AM_THANH>\${DAP_UNG_AM_THANH}</DAP_UNG_AM_THANH> <KHOI_SUNG_SAU_TAI>\${KHOI_SUNG_SAU_TAI}</KHOI_SUNG_SAU_TAI> <CHAY_MU_NUOC_TAI>\${CHAY_MU_NUOC_TAI}</CHAY_MU_NUOC_TAI> <MO_TA_BAT_THUONG_TAI>\${MO_TA_BAT_THUONG_TAI}</MO_TA_BAT_THUONG_TAI> <CHAY_NUOC_MUI>\${CHAY_NUOC_MUI}</CHAY_NUOC_MUI> <NGHET_MUI>\${NGHET_MUI}</NGHET_MUI> <HONG>\${HONG}</HONG> </pre>

JSON	XML
<pre> "tiem_chung_sqr": "\${tiem_chung_sqr}", "tiem_chung_vgb": "\${tiem_chung_vgb}", "tiem_chung_vnnbb": "\${tiem_chung_vnnbb}", "tiem_chung_thuy_dau": "\${tiem_chung_thuy_dau}", "tiem_chung_cum_mua": "\${tiem_chung_cum_mua}", "tiem_chung_khac": "\${tiem_chung_khac}", "tu_van_tiem_chung": "\${tu_van_tiem_chung}" }, "kham_lam_sang": { "da": { "mau_sac_da": "\${mau_sac_da}", "long_ban_tay": "\${long_ban_tay}", "cham": "\${cham}", "ghe": "\${ghe}", "nam": "\${nam}", "buou_mau": "\${buou_mau}", "dau_xuat_huyet": "\${dau_xuat_huyet}", "mo_ta_bat_thuong_da": "\${mo_ta_bat_thuong_da}" }, "au_co": { "toc": "\${toc}", "hinh_dang_dau": "\${hinh_dang_dau}", "khoi_bat_thuong_dau_co": "\${khoi_bat_thuong_dau_co}", "mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co": "\${mo_ta_khoi_bat_thuong_dau_co}", "mi_mat_ket_mac": "\${mi_mat_ket_mac}", "lac_mat": "\${lac_mat}", </pre>	<pre> <MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MUI_HONG}</MO_TA_BAT_THUON G_MUI_HONG> <NAM_MIENG>\${NAM_MIENG}</NAM_MIENG> <SAU_MANG_BAM_LO>\${SAU_MANG_BAM_LO}</SAU_MANG_BAM_LO> <LOET_NIEM_MAC>\${LOET_NIEM_MAC}</LOET_NIEM_MAC> <MO_TA_BAT_THUONG_MIENG>\${MO_TA_BAT_THUONG_MIENG}</MO_TA_BAT_THUONG_MIEN G> </AU_CO> <HO_HAP> <SUY_HO_HAP>\${SUY_HO_HAP}</SUY_HO_HAP> <TIENG_THO_BAT_THUONG>\${TIENG_THO_BAT_THUONG}</TIENG_THO_BAT_THUONG> <NGHE_PHOI>\${NGHE_PHOI}</NGHE_PHOI> <MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP>\${MO_TA_BAT_THUONG_HO_HAP}</MO_TA_BAT_THUONG_HO _HAP> </HO_HAP> <TIM_MACH> <VI_TRI_MOM_TIM>\${VI_TRI_MOM_TIM}</VI_TRI_MOM_TIM> <MACH_NGOAI_VI>\${MACH_NGOAI_VI}</MACH_NGOAI_VI> <TIENG_TIM>\${TIENG_TIM}</TIENG_TIM> <MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH>\${MO_TA_BAT_THUONG_TIM_MACH}</MO_TA_BAT_THUON G_TIM_MACH> </TIM_MACH> <BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <HINH_DANG_BUNG_RON>\${HINH_DANG_BUNG_RON}</HINH_DANG_BUNG_RON> <GAN_LACH_TO>\${GAN_LACH_TO}</GAN_LACH_TO> <KHOI_BAT_THUONG_BUNG>\${KHOI_BAT_THUONG_BUNG}</KHOI_BAT_THUONG_BUNG> <TAO_BON>\${TAO_BON}</TAO_BON> <TIEU_CHAY_KEO_DAI>\${TIEU_CHAY_KEO_DAI}</TIEU_CHAY_KEO_DAI> <CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI>\${CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI}</CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI> <MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC>\${MO_TA_BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC}</MO_TA_ BAT_THUONG_BUNG_SINH_DUC> </BUNG_VA_CO_QUAN_SINH_DUC> <CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>\${VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG}</VAN_DONG_KHONG_DOI_ XUNG> <TRUONG_LUC_CO>\${TRUONG_LUC_CO}</TRUONG_LUC_CO> <PHAN_XA_CO>\${PHAN_XA_CO}</PHAN_XA_CO> <KIEM_TRA_LUNG>\${KIEM_TRA_LUNG}</KIEM_TRA_LUNG> </pre>

JSON	XML
<pre> "khong_nhin_theo_do_vat": "\${khong_nhin_theo_do_vat}", "dong_tu": "\${dong_tu}", "mo_ta_bat_thuong_mat": "\${mo_ta_bat_thuong_mat}", "tai_mang_nhi": "\${tai_mang_nhi}", "dap_ung_am_thanh": "\${dap_ung_am_thanh}", "khoi_sung_sau_tai": "\${khoi_sung_sau_tai}", "chay_mu_nuoc_tai": "\${chay_mu_nuoc_tai}", "mo_ta_bat_thuong_tai": "\${mo_ta_bat_thuong_tai}", "chay_nuoc_mui": "\${chay_nuoc_mui}", "nghet_mui": "\${nghet_mui}", "hong": "\${hong}", "mo_ta_bat_thuong_mui_hong": "\${mo_ta_bat_thuong_mui_hong}", "nam_mieng": "\${nam_mieng}", "sau_mang_bam_lo": "\${sau_mang_bam_lo}", "loet_niem_mac": "\${loet_niem_mac}", "mo_ta_bat_thuong_mieng": "\${mo_ta_bat_thuong_mieng}" }, "ho_hap": { "suy_ho_hap": "\${suy_ho_hap}", "tieng_tho_bat_thuong": "\${tieng_tho_bat_thuong}", "nghe_phoi": "\${nghe_phoi}", "mo_ta_bat_thuong_ho_hap": "\${mo_ta_bat_thuong_ho_hap}" }, "tim_mach": { "vi_tri_mom_tim": "\${vi_tri_mom_tim}", </pre>	<pre> <TU_CHI_KHOP>\${TU_CHI_KHOP}</TU_CHI_KHOP> <QUAN_SAT_DANG_DI>\${QUAN_SAT_DANG_DI}</QUAN_SAT_DANG_DI> <MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH>\${MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KI NH}</MO_TA_BAT_THUONG_CO_XUONG_THAN_KINH> <CO_XUONG_VA_THAN_KINH> <KET_LUAN_VA_TU_VAN> <BINH_THUONG>\${BINH_THUONG}</BINH_THUONG> <NGUY_CO_MAC_LAO>\${NGUY_CO_MAC_LAO}</NGUY_CO_MAC_LAO> <KET_LUAN_BENH>\${KET_LUAN_BENH}</KET_LUAN_BENH> <VAN_DE_SUC_KHOE>\${VAN_DE_SUC_KHOE}</VAN_DE_SUC_KHOE> <GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>\${GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE}</GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE> <TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU>\${TU_VAN_HEN_KHAM_LAN_SAU}</TU_VAN_HEN_KHAM_LAN _SAU> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>sample_value</CKS_NGUOI_KET_LUAN> <CKS_BENH_VIEN><Signature xmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xml dsig#">...</Signature><Signaturexmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value</C KS_BENH_VIEN> </KET_LUAN_VA_TU_VAN> </MAU_8_KSK_CHO_TRE_2_DUOI_6_T> </pre>

JSON	XML
<pre> "mach_ngoai_vi": "\${mach_ngoai_vi}", "tieng_tim": "\${tieng_tim}", "mo_ta_bat_thuong_tim_mach": "\${mo_ta_bat_thuong_tim_mach}" }, "bung_va_co_quan_sinh_duc": { "hin_h_dang_bung_ron": "\${hin_h_dang_bung_ron}", "gan_lach_to": "\${gan_lach_to}", "khoi_bat_thuong_bung": "\${khoi_bat_thuong_bung}", "tao_bon": "\${tao_bon}", "tieu_chay_keo_dai": "\${tieu_chay_keo_dai}", "co_quan_sinh_duc_ngoai": "\${co_quan_sinh_duc_ngoai}", "mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc": "\${mo_ta_bat_thuong_bung_sinh_duc}" }, "co_xuong_va_than_kinh": { "van_dong_khong_doi_xung": "\${van_dong_khong_doi_xung}", "truong_luc_co": "\${truong_luc_co}", "phan_xa_co": "\${phan_xa_co}", "kiem_tra_lung": "\${kiem_tra_lung}", "tu_chi_khop": "\${tu_chi_khop}", "quan_sat_dang_di": "\${quan_sat_dang_di}", "mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kinh": "\${mo_ta_bat_thuong_co_xuong_than_kinh}" }, "ket_luan_va_tu_van": { "binh_thuong": "\${binh_thuong}", "nguy_co_mac_lao": "\${nguy_co_mac_lao}", </pre>	

JSON	XML
<pre> "ket_luan_benh": "\${ket_luan_benh}", "van_de_suc_khoe": "\${van_de_suc_khoe}", "ghi_ro_van_de_suc_khoe": "\${ghi_ro_van_de_suc_khoe}", "tu_van_hen_kham_lan_sau": "\${tu_van_hen_kham_lan_sau}", "cks_nguoi_ket_luan": "\${cks_nguoi_ket_luan}", "cks_benh_vien": "<cks_nguoi_ket_luan>sample_value</c ks_nguoi_ket_luan> <cks_benh_vien><signature xmlns="http://www.w3.org/2000/09/xm ldsig#">...</signature><signaturexmlns ="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig# ">...</signature><signaturexmlns="http: //www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</s ignature></cks_benh_vien>" } } } </pre>	

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHỤ LỤC 03****ĐẶC TẢ API TIẾP NHẬN DỮ LIỆU TỪ BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1551 /QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)***1. GIỚI THIỆU****1.1. Mục đích**

Tài liệu đặc tả API được ban hành nhằm mục đích thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất trên toàn quốc cho việc kết nối, đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe theo thời gian thực giữa Hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam với Cơ sở dữ liệu khám sức khỏe toàn dân của Bộ Y tế thông qua Trung tâm Dữ liệu quốc gia C12.

1.2. Phạm vi áp dụng

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam đồng bộ dữ liệu theo định dạng bản tin cung cấp bởi Bộ Y tế (tại mục 3 Phụ lục này). Đối với các trường dữ liệu không bắt buộc, Bảo hiểm xã hội Việt Nam để với giá trị là NULL hoặc trống.

- Để đảm bảo dữ liệu có tính pháp lý theo luật giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, Bộ Y tế đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam kí số bằng chứng thư số tổ chức vào các bản tin trao đổi.

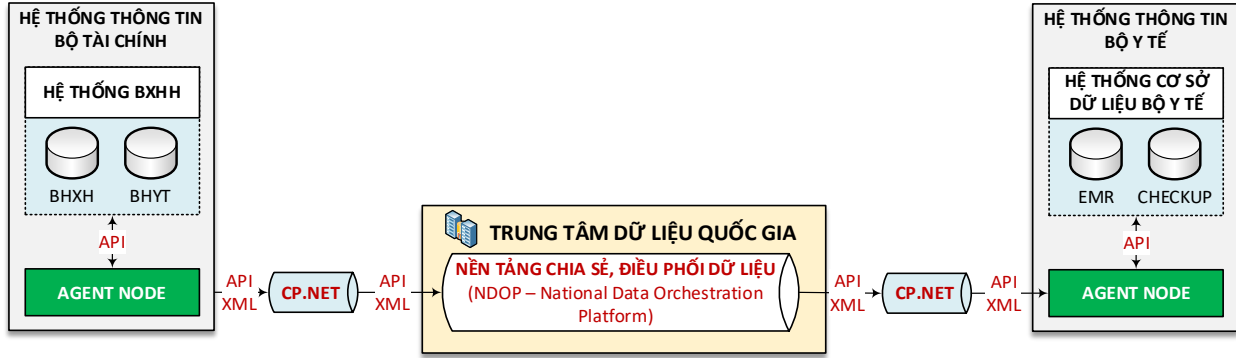
- Để đảm bảo dữ liệu "Đúng-Đủ-Sạch-Sống" và tránh việc nghẽn mạng NGSP, Bộ Y tế đề nghị bên Bảo hiểm xã hội Việt Nam đồng bộ dữ liệu theo ngày sau giờ hành chính - cụ thể là 17:00 tới 07:00.

- API được sử dụng cho mục đích kết nối tự động giữa Hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia - Bộ Y tế, không dành cho ứng dụng người dùng cuối.

1.3. Đối tượng áp dụng

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1.4. Mô hình kết nối



(1) Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Y tế tiến hành cài đặt và thiết lập máy chủ AgentNode đóng vai trò là điểm kết nối tập trung phục vụ chia sẻ dữ liệu và khai thác thông qua TTDLQG (AgentNode đặt tại hạ tầng các đơn vị có nhu cầu do C12 cung cấp và triển khai tại khu vực do đơn vị bố trí). AgentNode hỗ trợ chuyển dữ liệu thông qua API (dữ liệu đóng gói dưới dạng XML và được ký số), ngoài ra hỗ trợ nhận dữ liệu dạng File hoặc MQ;

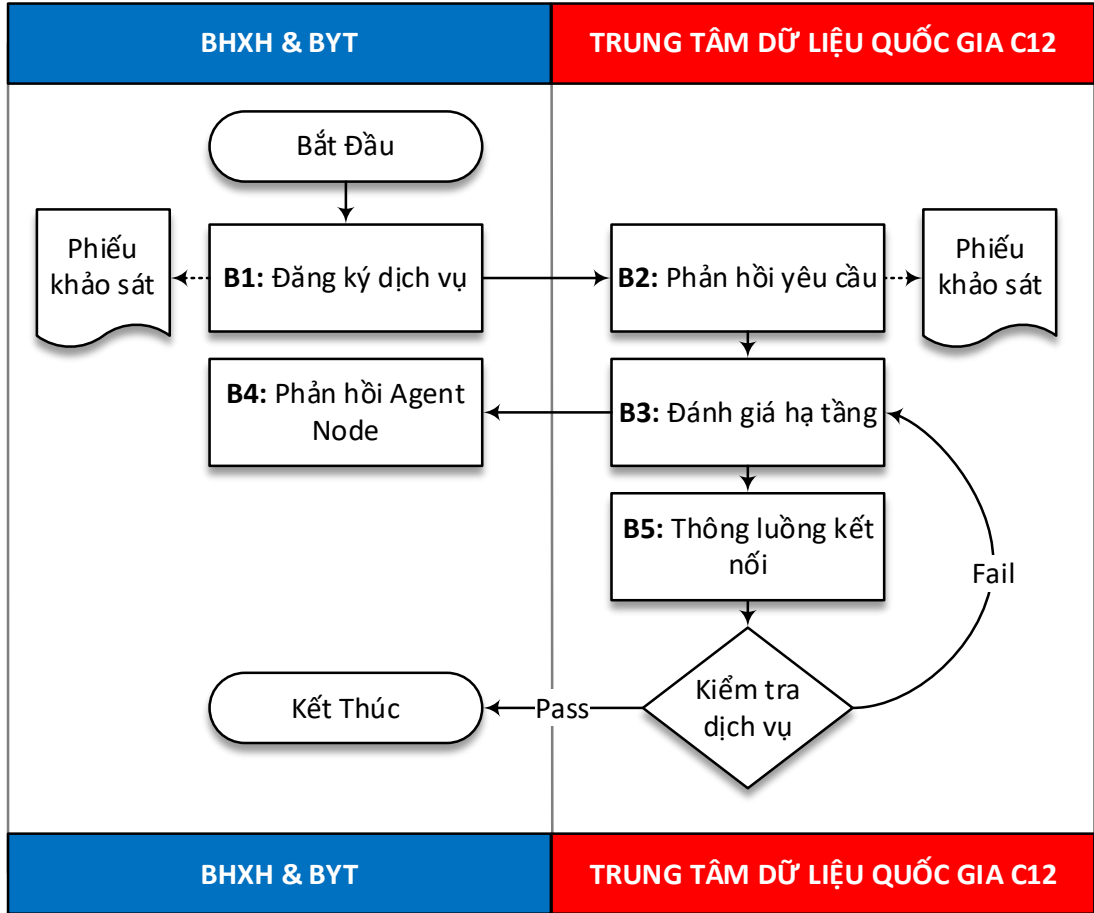
(2) AgentNode được đảm bảo an toàn thông tin và do TTDLQG quản trị tập trung qua Hệ thống quản trị bảo mật điểm kết nối (một thành phần của TTDLQG);

(3) Nền tảng điều phối chia sẻ dữ liệu cho phép các hệ thống, ứng dụng tại TTDLQG kết nối, trao đổi dữ liệu với các hệ thống thông qua Agent node triển khai tại các đơn vị có nhu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu (ngoài TTDLQG);

(4) Kết nối giữa AgentNode với các hệ thống và CSDL của các đơn vị có nhu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu tuân thủ đầy đủ nguyên tắc theo Khung kiến trúc chính phủ số 4.0 và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung phiên bản 1.0;

(5) Kết nối giữa AgentNode đặt tại các đơn vị có nhu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu và nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu thông qua kênh TSLCD (CP.NET), kênh truyền riêng và các loại kênh truyền khác. Việc bảo mật kênh truyền, bảo mật luồng truyền nhận dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước tuân thủ quy định và sử dụng giải pháp của Ban Cơ yếu chính phủ;

(6) Quy chuẩn, cấu trúc thông điệp dữ liệu tuân thủ theo Thông tư 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 của Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với CSDL tổng hợp quốc gia và các quy định hiện hành khác về tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.



Bước	Công việc	Mô tả chi tiết	Bộ phận thực hiện		Tài liệu, Biểu mẫu
			Chủ trì	Phối hợp	
1	Đăng ký dịch vụ	Thực hiện điền thông tin trên phiếu khảo sát, có nhu cầu kết nối và nhận dữ liệu.	Bộ, ngành, địa phương		Phiếu khảo sát
1	Đăng ký dịch vụ	Thực hiện điền thông tin trên phiếu khảo sát, có nhu cầu kết nối và nhận dữ liệu.	Bộ, ngành, địa phương		Phiếu khảo sát

Bước	Công việc	Mô tả chi tiết	Bộ phận thực hiện		Tài liệu, Biểu mẫu
			Chủ trì	Phối hợp	
2	Phản hồi yêu cầu	Căn cứ theo phiếu khảo sát từ Bộ, ngành, địa phương thực hiện, phản hồi yêu cầu	Trung tâm dữ liệu quốc gia		Phiếu khảo sát
3	Đánh giá hạ tầng	Đánh giá hạ tầng của Bộ, ngành, địa phương dựa trên phiếu khảo sát đã được cung cấp	Bộ, ngành, địa phương		Phiếu khảo sát
4	Phản hồi AgentNode	Triển khai AgentNode đối với Bộ, ngành, địa phương đáp ứng hạ tầng CNTT.	Trung tâm dữ liệu quốc gia		
5	Thông luồng hệ thống	Thực hiện thông luồng kết nối đến hệ thống. Kiểm tra dịch vụ hệ thống TH1. Nếu đáp ứng yêu cầu, thực hiện kết thúc quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu. TH2. Nếu không đáp ứng, thực hiện bước 3.	Trung tâm dữ liệu quốc gia		

1.6. Tiêu chí hạ tầng kết nối mạng

(1) Bảo đảm kết nối ổn định, thông suốt, tốc độ cao, có khả năng dự phòng và mở rộng;

(2) Tuân thủ các chuẩn quốc tế về hạ tầng mạng, đồng thời phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam;

(3) Sử dụng kết nối riêng (private network) hoặc mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan nhà nước;

(4) Kết nối phải bảo đảm tính sẵn sàng cao (High Availability), có khả năng giám sát và quản lý tập trung.

TT	Yêu cầu	Giải pháp	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật áp dụng tối thiểu	Chú thích
1	Đảm bảo tương thích và liên thông hệ thống mạng	Tuân thủ bộ giao thức TCP/IP làm nền tảng.	- TCP/IP (IETF RFC 791, RFC 793).	Đây là tiêu chuẩn cơ bản để đảm bảo các thiết bị và hệ thống mạng khác nhau có thể giao tiếp được với nhau.
2	Phân đoạn mạng và xác thực truy cập	Cấu hình VLAN để phân chia mạng logic và triển khai cơ chế xác thực truy cập.	- VLAN: IEEE 802.1Q. - Xác thực truy cập: IEEE 802.1X.	Giúp tăng cường an ninh bằng cách cô lập lưu lượng giữa các phòng ban/chức năng và đảm bảo chỉ những người dùng/thiết bị được phép mới có thể kết nối vào mạng.
3	Kết nối an toàn đến Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Sử dụng mạng riêng ảo (VPN) trên nền tảng MPLS hoặc sử dụng kênh truyền các kênh truyền số liệu chuyên dụng.	- Mạng riêng ảo: MPLS VPN. - Kênh truyền: Dịch vụ Ethernet và Mạng truyền số liệu chuyên dùng (theo Quyết định 1755/QĐ-TTg và Quyết định 749/QĐ-TTg).	Giải pháp này cho phép các cơ quan (Bộ, UBND tỉnh) kết nối vào Trung tâm Dữ liệu quốc gia một cách an toàn, bảo mật và tách biệt hoàn toàn với các hệ thống khác.

TT	Yêu cầu	Giải pháp	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật áp dụng tối thiểu	Chú thích
4	Bảng thông kết nối mạng	Quy định bảng thông tối thiểu cho các điểm kết nối và phải có phương án nâng cấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm kết nối trung ương: Tối thiểu 1–10 Gbps. - Điểm kết nối địa phương: Tối thiểu 100 Mbps. 	Đảm bảo hiệu năng hệ thống và phải có khả năng nâng cấp dễ dàng để đáp ứng nhu cầu trong tương lai.

1.7. Giải thích từ ngữ

TT	Thuật ngữ, từ viết tắt	Mô tả
1	API	Application Programming Interface
2	HTTP	HyperText Transfer Protocol Giao thức truyền tải siêu văn bản
3	HTTPS/TLS	Giao thức truyền dữ liệu an toàn qua mạng, sử dụng chứng chỉ TLS 1.3 để mã hóa. Bắt buộc cho tất cả API call.
4	JSON	JavaScript Object Notation Định dạng dữ liệu nhẹ, dễ đọc, dùng để trao đổi thông tin giữa phần mềm và API.
5	Token (Access Token)	Chuỗi mã hoá tạm thời được cấp sau khi xác thực, dùng để uỷ quyền các API Request. Token sẽ hết hạn sau một khoảng thời gian cụ thể.
6	BHXH	Hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam
7	CA	Trung tâm xác thực (Certification Authority)
8	CNTT	Công nghệ thông tin
9	CSDL	Cơ sở dữ liệu
10	CSDLQG về DC	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
11	ESB	Trục tích hợp (Enterprise Service Bus)
12	LAN	Mạng cục bộ (Local Area Network)
13	TTDL	Trung tâm dữ liệu

TT	Thuật ngữ, từ viết tắt	Mô tả
14	VPN	Mạng riêng ảo (Virtual Private Network)
15	VPN	Mạng riêng ảo (Virtual Private Network)
16	WAN	Mạng diện rộng (Wide Area Network)

2. ĐẶC TẢ CHI TIẾT API

2.1 Mô hình kết nối với TTDLQG

2.1 Kiến trúc API

TT	Nội dung	Mô tả
1	Kiểu API	RESTful API
2	Giao thức	HTTPS
3	Định dạng dữ liệu	XML
4	Xác thực	API Key cung cấp bởi TTDLQG

2.3. Môi trường

TT	Nội dung	Mô tả
<i>TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA</i>		
1	Base URL C12 Production	https://<domain>:<port>/

2.4. Danh sách API đồng bộ dữ liệu tại Hệ thống Trục dữ liệu của Bộ Y tế

TT	Nhóm API	Tên API	URL
1	Đồng bộ	API sử dụng để đẩy dữ liệu đã ký số về TTDLQG	<i>POST</i> /api/integrate/v1/G12

2.4. Mô tả chi tiết API đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe toàn dân từ BHXH

- **Bước 1:** Bảo hiểm xã hội tạo lập dữ liệu XML có cấu trúc do TTDLQG cung cấp (tham chiếu mục II. Đặc tả API), sau đó mã hóa base64 bản tin XML đã tạo lập để ký số. Ứng dụng của Bảo hiểm xã hội thực hiện gọi dịch vụ ký số của Ban Cơ yếu để ký số và nhận lại bản tin dữ liệu đã ký số (Chi tiết theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu)

- **Bước 2:** Ứng dụng của Bảo hiểm xã hội gọi dịch vụ truyền dữ liệu của

AgentNode, body bản tin là toàn bộ response body đã ký số do Ban Cơ yếu trả cho Bảo hiểm xã hội.

- **Bước 3:** Tại TTDLQG, Nền tảng tích hợp sẽ thực hiện chuyển gói dữ liệu nhận được thành dữ liệu có cấu trúc ban đầu và lưu kèm chữ ký nhận được.

a) Request

- **Method:** POST

- **URL:** /api/integrate/v1/G12

- **Headers:**

TT	Thuộc tính	Bắt buộc	Mô tả
1	content-Type	x	application/json
2	authorization	x	API key được TTDLQG cung cấp
3	data-type	x	Tham chiếu mục III.3 Mã dịch vụ, cột Data-type
4	request-id	x	Mã yêu cầu do hệ thống của Bộ ngành địa phương tự sinh, là duy nhất trên hệ thống.
5	request-time	x	Thời gian yêu cầu, định dạng ddMMyyyyHHmmss. Là thời gian hiện tại của hệ thống, trong trường hợp request-time gửi sang Hệ thống nền tảng lệch quá 2 phút so với thời gian hiện tại của Hệ thống nền tảng thì request đó được coi là timeout.
6	X-Service	x	Mã định danh điện tử của Bộ ngành địa phương. Đối với Bảo hiểm xã hội: G12

- **Body:**

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	fileName	String	x	Tên bản tin đã ký số.
2	fileContent	String	x	Giá trị base64, dữ liệu đã ký số XML tạo lập ban đầu (Chi

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
				tiết do Ban cơ yếu hướng dẫn).

b) Response

Response theo dạng XML với mô tả trạng thái.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	Root	XML Tag	XML Object lưu thông tin trả về từ TTDLQG.
1.1	statusCode	String	Mã trạng thái phản hồi từ TTDLQG - 200: Thành công - 400: Lỗi
1.2	data	Boolean	Nếu thành công thì bỏ trống, nếu không thành công thì có mã lỗi.
1.3	responseTime	String	Thời điểm phản hồi theo ISO8601 Datetime format YYYY-MM-DDTHH:mm:ss

3. TIÊU CHUẨN VỀ BẢN TIN FILE DỮ LIỆU TRAO ĐỔI

Bản tin đồng bộ dữ liệu từ BHXH tới Hệ thống cơ sở dữ liệu về khám sức khỏe sẽ theo mẫu đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe của BHYT.. Bản tin sẽ được encode Base64 và kí toàn vẹn với khóa bí mật cung cấp bởi Trục dữ liệu BHYT.

Mẫu giấy khám sức khỏe định kỳ dùng cho người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Tuổi	TUOI	Số	3	
5	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

6	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân	SO_CCCD	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Ngày cấp	NGAYCAP_CCCD	Chuỗi	8	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nơi cấp	NOICAP_CCCD	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Họ và tên bố, mẹ hoặc người giám hộ	NGUOI_GIAM_HO	Chuỗi	255	
10	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân của bố, mẹ hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH	Chuỗi	n	Ghi số căn cước công dân hoặc số chứng minh thư nhân dân hoặc số hộ chiếu của người giám hộ. Trường hợp không có số căn cước công dân hoặc số chứng minh thư nhân dân hoặc số hộ chiếu thì sử dụng mã tài khoản định danh điện tử.
11	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
15	Lý do khám sức khỏe	LY_DO_VV	Chuỗi	n	Ghi lý do đối tượng đến khám sức khỏe
16	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
17	Đối tượng khám định kỳ	DOL_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo

					Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
18	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
II	Thông tin chung về lần khám				
19	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất.
20	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
21	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
22	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Tiền sử bệnh/tật				
III.1	Tiền sử gia đình				
23	Có ai trong gia đình mắc các bệnh bẩm sinh hoặc bệnh truyền nhiễm không	TSGD_MAC_BENH	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
24	Tên bệnh cụ thể khi trong gia đình có người mắc	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
III.2	Tiền sử bản thân				
A	Sản khoa				

25	Sản khoa	SAN_KHOA	Số	1	Sản khoa bình thường hay không? Mã "0": Không Mã "1": Bình thường
26	Sản khoa không bình thường	SAN_KHOA_KHONG_BT	Số	1	Mã 1: Đẻ thiếu tháng Mã 2: Đẻ thừa cân Mã 3: Đẻ có can thiệp Mã 4: Đẻ ngạt Mã 5: Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai
27	Tên bệnh gây ra sản khoa không bình thường	MA_BENH_SAN_KHOA_KHONG_BT	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh gây ra sản khoa không bình thường theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
B Tiêm chủng					
28	BCG	TIEM_CHUNG_BCG	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
29	Bạch hầu, ho gà, uốn ván	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
30	Sởi	TIEM_CHUNG_SOI	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
31	Bại liệt	TIEM_CHUNG_BAI LIET	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
32	Viêm não Nhật Bản B	TIEM_CHUNG_VNNB_B	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
33	Viêm gan B	TIEM_CHUNG_VGB	Số	2	Mã "0": Không được tiêm Mã "1": Được tiêm Mã "99": Không nhớ rõ
34	Các loại vắc xin khác	TIEM_CHUNG_CAC_LOAI_KHAC	Số	1	Mã "0": Không tiêm loại khác Mã "1": Có tiêm loại khác
35	Tên vắc xin khác	TIEM_CHUNG_VAC_XIN_KHAC	Chuỗi	1024	Tên vắc xin khác được tiêm
C Tiền sử bệnh/tật					
36	Tiền sử bệnh/tật (Các bệnh bẩm sinh và mãn tính)	MA_TSBT	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
37	Cụ thể tên bệnh	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã

					thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
38	Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không?	CO_DANG_DIEU_TRI_BENH	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
39	Cụ thể tên bệnh đang điều trị	MA_BENH_DANG_DIEU_TRI	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";"
40	Thuốc đang sử dụng điều trị	TEN_THUOC	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn quy định tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
IV	Khám thể lực				
41	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
42	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
43	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10	
44	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	
45	Huyết áp (mmHg)	HUYET_AP	Chuỗi	100	
V	Khám lâm sàng				
A	Nhi khoa				
46	Tuần hoàn	NHI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n	
47	Hô hấp	NHI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n	
48	Tiêu hóa	NHI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n	
49	Thận-Tiết niệu	NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU	Chuỗi	n	
50	Thần kinh	NHI_KHOA_THAN_KINH	Chuỗi	n	
51	Tâm thần	NHI_KHOA_TAM_THAN	Chuỗi	n	
52	Khám lâm sàng khác	NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC	Chuỗi	n	
B	Mắt				
53	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
54	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
55	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	
56	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
57	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
C	Tai - Mũi - Họng				
58	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	5	

59	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thâm)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	
60	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường)	TAI_PHAI_NOI_THUONG	Chuỗi	5	
61	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thâm)	TAI_PHAI_NOI_THAM	Chuỗi	5	
62	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	
D	Răng - Hàm - Mặt				
63	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n	
64	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n	
65	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n	
VI	Khám cận lâm sàng				
66	Dịch vụ cận lâm sàng	MA_DICH_VU	Chuỗi	50	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
67	Tên chỉ số cận lâm sàng	MA_CHI_SO	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
68	Ghi giá trị chỉ số cận lâm sàng	GIA_TRI	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
69	Đơn vị đo chỉ số cận lâm sàng	DON_VI_DO	Chuỗi	50	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
70	Mô tả kết quả chỉ số cận lâm sàng	MO_TA	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
71	Kết luận chỉ số cận lâm sàng	KET_LUAN	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
VII	Kết luận				
72	Phân loại sức khỏe	PHAN_LOAI_SK	Số	1	Ghi kết luận loại sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe Mã "1": Loại I : Rất khỏe Mã "2": Loại II : Khỏe Mã "3": Loại III : Trung bình Mã "4": Loại IV : Yếu Mã "5": Loại V : Rất yếu
73	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã

					thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
74	Các vấn đề sức khoẻ cần lưu ý	CAC_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n	
75	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
76	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

Mẫu giấy khám sức khỏe định kỳ cho người đủ 18 tuổi trở lên

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Diễn giải
I	Thông tin hành chính				
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Tuổi	TUOI	Số	3	
5	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	CMND / CCCD / HC / Định danh công dân	SO_CCCD	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Ngày cấp	NGAYCAP_CCCD	Chuỗi	8	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nơi cấp	NOICAP_CCCD	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
10	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

13	Nghề nghiệp	MA_NGHE_NGHIEP	Chuỗi	2	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Nơi công tác, học tập hiện tại	NOI_CONG_TAC_HIEN_TAI	Chuỗi	1024	Ghi nơi công tác/học tập của đối tượng đến khám sức khỏe
15	Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay	NGAY_BAT_DAU_LAM_VIEC_HIEN_TAI	Chuỗi	8	Thời gian bắt đầu làm việc nơi hiện tại của đối tượng. Ghi ngày, tháng, năm gồm 8 ký tự theo định dạng yyyyMMdd. - yyyy: 04 ký tự năm - MM: 02 ký tự tháng - dd: 02 ký tự ngày
16	Nghề, công việc trước đây	NGHE_CONG_VIEC_TRUOC_DAY	Chuỗi	n	Liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất. Thời gian làm việc từ ngày.../tháng.../năm...đến ngày.../tháng.../năm...
17	Thời gian làm việc (năm)	THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_NAM	Số	2	
18	Thời gian làm việc (tháng)	THOI_GIAN_LAM_VIEC_TRUOC_DAY_THANG	Số	2	
19	Từ ngày	TU_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY	Chuỗi	8	Thời gian bắt đầu làm việc trước đây của đối tượng. Ghi ngày, tháng, năm gồm 8 ký tự theo định dạng yyyyMMdd. - yyyy: 04 ký tự năm - MM: 02 ký tự tháng - dd: 02 ký tự ngày
20	Đến ngày	DEN_NGAY_LAM_VIEC_TRUOC_DAY	Chuỗi	8	Thời gian kết thúc làm việc trước đây của đối tượng. Ghi ngày, tháng, năm gồm 8 ký tự theo định dạng yyyyMMdd. - yyyy: 04 ký tự năm - MM: 02 ký tự tháng - dd: 02 ký tự ngày
21	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
22	Đối tượng khám định kỳ	DOI_TUONG	Số	2	Mã "1": Người cao tuổi Mã "2": Người khuyết tật Mã "3": Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã "4": Người có công Mã "5": Người mắc bệnh mạn tính Mã "6": Người sống tại vùng đồng bào dân tộc

					thiếu số và miền núi Mã "7": Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã "8": Người sống tại xã đảo Mã "9": Người sống tại đặc khu Mã "10": Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã "11": Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã "12": Sinh viên Mã "13": Người lao động Mã "14": Các đối tượng khác
23	Nguồn kinh phí khám	NGUON_KINH_PHI	Số	1	Mã "1": Ngân sách Trung ương Mã "2": Ngân sách Địa phương Mã "3": Quỹ Bảo hiểm y tế Mã "4": Người sử dụng lao động Mã "5": Xã hội hóa Mã "9": Khác
II	Thông tin chung về lần khám				
24	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100	Là mã đợt điều trị duy nhất
25	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 05 ký tự.
26	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
27	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Tiền sử bệnh/tật				
A	Tiền sử gia đình				
28	Tiền sử bệnh, tật của gia đình	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu

					chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
B	Tiền sử bản thân				
29	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
30	Năm phát hiện	TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH	Chuỗi	4	
31	Tên bệnh nghề nghiệp	TSBT_MA_BENH_NGHE_NGHIEP	Chuỗi	255	Ghi mã các bệnh nghề nghiệp theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
32	Năm phát hiện bệnh nghề nghiệp	TSBT_NAM_PHAT_HIEN_BENH_NGHE_NGHIEP	Chuỗi	4	
C	Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ)				
33	Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi	CO_KINH_NGUYET_NAM_BAO_NHIEU_TUOI	Số	2	
34	Tính chất kinh nguyệt	TINH_CHAT_KINH_NGUYET	Số	1	Mã "0": Không đều Mã "1": Đều
35	Chu kỳ kinh (ngày)	CHU_KY_KINH	Số	2	
36	Lượng kinh (ngày)	LUONG_KINH	Số	2	
37	Đau bụng kinh	DAU_BUNG_KINH	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
38	Đã lập gia đình	DA_LAP_GIA_DINH	Số	1	Mã "0": Chưa Mã "1": Có
39	PARA	PARA	Chuỗi	10	
40	Đã từng mô sản, phụ khoa chưa?	DA_TUNG_MO_SAN_PHU_KHOA_CHUA	Số	1	Mã "0": Chưa Mã "1": Có

41	Số lần mô sản, phụ khoa	SO_LAN_MO_SAN_PHU_KHOA	Số	1	
42	Ghi rõ mô sản, phụ khoa	GHI_RO_MO_SAN_PHU_KHOA	Chuỗi	255	
43	Có đang áp dụng BPTT không?	DANG_AP_DUNG_BPTT_KHONG	Số	1	Mã "0": Không Mã "1": Có
44	Ghi rõ BPTT đang sử dụng	BIEN_PHAP_TRANH_THAI	Số	1	Ghi biện pháp tránh thai theo mã quy định tại Phụ lục Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022
IV	Khám thể lực				
45	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10	
46	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	10	
47	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10	
48	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100	
49	Huyết áp (mmHg)	HUYET_AP	Chuỗi	100	
50	Phân loại thể lực	KHAM_THE_LUC_PL	Số	1	
V	Khám lâm sàng				
A	Nội khoa				
51	KQ khám tuần hoàn	NOI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n	
52	Phân loại KQ khám tuần hoàn	NOI_KHOA_TUAN_HOAN_PL	Số	1	
53	KQ Hồ hấp	NOI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n	
54	Phân loại KQ khám hô hấp	NOI_KHOA_HO_HAP_PL	Số	1	
55	KQ khám Tiêu hóa	NOI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n	
56	Phân loại KQ khám tiêu hoá	NOI_KHOA_TIEU_HOA_PL	Số	1	
57	KQ khám Thận - Tiết niệu	NOI_KHOA_THAN_TIETNIEU	Chuỗi	n	
58	Phân loại KQ khám Thận - Tiết niệu	NOI_KHOA_THAN_TIETNIEU_PL	Số	1	

59	KQ khám Nội tiết	NOI_KHOA_NOI_TIET	Chuỗi	n	
60	Phân loại khám Nội tiết	NOI_KHOA_NOI_TIET_PL	Số	1	
61	KQ khám cơ - xương - khớp	NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP	Chuỗi	n	
62	Phân loại KQ khám cơ - xương - khớp	NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP_PL	Số	1	
63	KQ khám thần kinh	NOI_KHOA_THAN_KINH	Chuỗi	n	
64	Phân loại KQ khám thần kinh	NOI_KHOA_THAN_KINH_PL	Số	1	
65	KQ khám tâm thần	NOI_KHOA_TAM_THAN	Chuỗi	n	
66	Phân loại KQ khám tâm thần	NOI_KHOA_TAM_THAN_PL	Số	1	
B	Ngoại khoa, Da liễu				
67	KQ khám ngoại khoa	KET_QUA_KHAM_NGOAI_KHOA	Chuỗi	n	
68	Phân loại KQ khám ngoại khoa	KHAM_NGOAI_KHOA_PL	Số	1	
69	KQ khám da liễu	KET_QUA_KHAM_DA_LIEU	Chuỗi	n	
70	Phân loại KQ khám da liễu	KHAM_DA_LIEU_PL	Số	1	
C	Sản phụ khoa				
71	KQ khám sản phụ khoa	KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA	Chuỗi	n	Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT
72	Phân loại KQ khám sản phụ khoa	KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL	Số	1	
E	Mắt				
73	Kết quả khám thị lực không	KHONG_KINH_MAT_PHAU	Chuỗi	5	

	kính (mắt phải)				
74	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
75	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHA1	Chuỗi	5	
76	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5	
77	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n	
68	Phân loại KQ khám mắt	KHAM_MAT_PL	Số	1	
F	Tai - Mũi - Họng				
69	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường) (m)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	10	
70	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm) (m)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	10	
71	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường) (m)	TAI_PHA1_NOI_THUONG	Chuỗi	10	
72	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm) (m)	TAI_PHA1_NOI_THAM	Chuỗi	10	
73	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n	

74	Phân loại KQ khám tai - mũi - họng	KHAM_TAI_MUI_HONG_PL	Số	1	
G	Răng - Hàm - Mặt				
75	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n	
76	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n	
77	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n	
78	Phân loại KQ khám răng - hàm - mặt	KHAM_RANG_HAM_MAT_PL	Số	1	
VI	Khám cận lâm sàng				
79	Dịch vụ cận lâm sàng	MA_DICH_VU	Chuỗi	50	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
80	Tên chỉ số cận lâm sàng	MA_CHI_SO	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
81	Ghi giá trị chỉ số cận lâm sàng	GIA_TRI	Chuỗi	255	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
82	Đơn vị đo chỉ số cận lâm sàng	DON_VI_DO	Chuỗi	50	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
83	Mô tả kết quả chỉ số cận lâm sàng	MO_TA	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
84	Kết luận chỉ số cận lâm sàng	KET_LUAN	Chuỗi	n	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
VII	Kết luận				
85	Phân loại sức khỏe	PHAN_LOAI_SK	Số	1	Ghi kết luận loại sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe Mã "1": Loại I : Rất khỏe Mã "2": Loại II : Khỏe Mã "3": Loại III : Trung bình Mã "4": Loại IV : Yếu Mã "5": Loại V : Rất yếu

86	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255	Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
87	Các bệnh, tật (nếu có)	CAC_BENH_TAT_NEU_CO	Chuỗi	n	
88	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n	
89	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n	

JSON	XML
<pre>{ "thong_tin_hanh_chinh": { "ho_ten": "tran_thi_b", "gioi_tinh": "nam", "ngay_sinh": "1987-04-25", "so_cccd": "123881411381", "nguoigiam_ho": "sample_value", "so_cccd_nguoigiam_ho": "480711264246", "ngay_cap_so_giay_to": "2007-02-27", "noi_cap_so_giay_to": "441486929282", "dia_chi": "ha_noi", "matinh_cu_tru": "sample_value", "maxa_cu_tru": "sample_value", "dien_thoai": "0501805861", "ly_do_vv": "sample_value", "cks_nguoi_kham": "sample_value" }, "thong_tin_chung_ve_co_so_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "ma_9179", "ma_cskcb": "ma_9349", "ma_gtin_cskcb": "ma_7818", "ngay_kham": "2021-01-11" }, "tien_su_benh_cua_oi_tuong_kham_suc_khoe": { "ma_lk": "ma_9179", "ma_cskcb": "ma_9349", "ma_gtin_cskcb": "ma_7818", "ngay_kham": "2021-01-11" }, "tien_su_gia_inh": { "tsgd_mac_benh": "sample_value", "tsgd_ten_benh": "le_van_c" }, "tien_su_ban_than": {}, "san_khoa": { "san_khoa": "sample_value", } }</pre>	<pre><?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?> <-DUOI_18> <-THONG_TIN_HANH_CHINH> <HO_TEN>tran_thi_b</HO_TEN> <GIOI_TINH>nam</GIOI_TINH> <NGAY_SINH>1987-04-25</NGAY_SINH> <SO_CCCD>123881411381</SO_CCCD> <NGUOI_GIAM_HO>sample_value</NGUOI_GIAM_HO> <SO_CCCD_NGUOI_GIAM_HO>480711264246</SO_CCCD_NGUOI_GIAM_HO> <NGAY_CAP_SO_GIAY_TO>2007-02-27</NGAY_CAP_SO_GIAY_TO> <NOI_CAP_SO_GIAY_TO>441486929282</NOI_CAP_SO_GIAY_TO> <DIA_CHI>ha_noi</DIA_CHI> <MATINH_CU_TRU>sample_value</MATINH_CU_TRU> <MAXA_CU_TRU>sample_value</MAXA_CU_TRU> <DIEN_THOAI>0501805861</DIEN_THOAI> <LY_DO_VV>sample_value</LY_DO_VV> <CKS_NGUOI_KHAM>sample_value</CKS_NGUOI_KHAM> </THONG_TIN_HANH_CHINH> <THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <MA_LK>ma_9179</MA_LK> <MA_CSKCB>ma_9349</MA_CSKCB> <MA_GTIN_CSKCB>ma_7818</MA_GTIN_CSKCB> <NGAY_KHAM>2021-01-11</NGAY_KHAM> </THONG_TIN_CHUNG_VE_CO_SO_KHAM_SUC_KHOE> <TIEN_SU_BENH_CUA_OI_TUONG_KHAM_SUC_KHOE> <TIEN_SU_GIA_INH> <TSGD_MAC_BENH>sample_value</TSGD_MAC_BENH> <TSGD_TEN_BENH>le_van_c</TSGD_TEN_BENH> </TIEN_SU_GIA_INH> <TIEN_SU_BAN_THAN></TIEN_SU_BAN_THAN> <-SAN_KHOA></pre>

JSON	XML
<pre> "benh_gay_ra_san_khoa_khong_binh_thuong": "sample_value" }, "tiem_chung": { "tiem_chung_bcg": "sample_value", "tiem_chung_bh_hg_uv": "sample_value", "tiem_chung_soai": "sample_value", "tiem_chung_bai_liet": "sample_value", "tiem_chung_vnnb_b": "sample_value", "tiem_chung_vgb": "sample_value", "tiem_chung_cac_loai_khac": "sample_value", "tiem_chung_vac_xin_khac": "sample_value" }, "tien_su_benh_ban_than": { "qt_benhly": "sample_value", "ten_benh_tien_su_benh_tat": "le_van_c", "co_dang_dieu_tri_benh": false, "ten_benh_dang_dieu_tri": "pham_thi_d", "ten_thuoc": "le_van_c" }, "kham_the_luc": { "chieu_cao": 161, "can_nang": 83, "chi_so_bmi": 19.5, "mach": "sample_value", "huyet_ap": "108/90" }, "kham_lam_sang": { "kham_nhi_khoa": true, "nhi_khoa_tuan_hoan": "sample_value", "nhi_khoa_ho_hap": "sample_value", "nhi_khoa_tieu_hoa": "sample_value", "nhi_khoa_than_tietnieu": "sample_value", "nhi_khoa_than_kinh": "sample_value", "nhi_khoa_tam_than": "sample_value", "nhi_khoa_khac": "sample_value", "ten_loai_kham_nhi_khoa_khac": "nguyen_van_a", "ket_qua_kham_nhi_khoa_khac": "sample_value", "kham_mat": true, "khong_kinh_mat_phai": "sample_value", "khong_kinh_mat_trai": "sample_value", "co_kinh_mat_phai": false, "co_kinh_mat_trai": true, "benh_khac_mat": "sample_value", "ket_luan_mat": "sample_value", "kham_tai_mui_hong": false, "tai_trai_noi_thuong": "sample_value", "tai_trai_noi_tham": "sample_value", "tai_phai_noi_thuong": "sample_value", "tai_phai_noi_tham": "sample_value", "benh_khac_tai_mui_hong": "sample_value", </pre>	<pre> <SAN_KHOA>sample_value</SAN_KHOA> <BENH_GAY_RA_SAN_KHOA_KHONG_BINH_THUONG>sample_value</BENH_GAY_RA_SAN_KHOA_KHONG_BINH_THUONG> </SAN_KHOA> -<TIEM_CHUNG> <TIEM_CHUNG_BCG>sample_value</TIEM_CHUNG_BCG> <TIEM_CHUNG_BH_HG_UV>sample_value</TIEM_CHUNG_BH_HG_UV> <TIEM_CHUNG_SOI>sample_value</TIEM_CHUNG_SOI> <TIEM_CHUNG_BAI_LIET>sample_value</TIEM_CHUNG_BAI_LIET> > <TIEM_CHUNG_VNNB_B>sample_value</TIEM_CHUNG_VNNB_B> > <TIEM_CHUNG_VGB>sample_value</TIEM_CHUNG_VGB> <TIEM_CHUNG_CAC_LOAI_KHAC>sample_value</TIEM_CHUNG_CAC_LOAI_KHAC> <TIEM_CHUNG_VAC_XIN_KHAC>sample_value</TIEM_CHUNG_VAC_XIN_KHAC> </TIEM_CHUNG> -<TIEN_SU_BENH_BAN_THAN> <QT_BENHLY>sample_value</QT_BENHLY> <TEN_BENH_TIEN_SU_BENH_TAT>le_van_c</TEN_BENH_TIEN_SU_BENH_TAT> <CO_DANG_DIEU_TRI_BENH>False</CO_DANG_DIEU_TRI_BENH> > <TEN_BENH_DANG_DIEU_TRI>pham_thi_d</TEN_BENH_DANG_DIEU_TRI> <TEN_THUOC>le_van_c</TEN_THUOC> </TIEN_SU_BENH_BAN_THAN> -<KHAM_THE_LUC> <CHIEU_CAO>161</CHIEU_CAO> <CAN_NANG>83</CAN_NANG> <CHI_SO_BMI>19.5</CHI_SO_BMI> <MACH>sample_value</MACH> <HUYET_AP>108/90</HUYET_AP> </KHAM_THE_LUC> -<KHAM_LAM_SANG> <KHAM_NHI_KHOA>True</KHAM_NHI_KHOA> <NHI_KHOA_TUAN_HOAN>sample_value</NHI_KHOA_TUAN_HOAN> <NHI_KHOA_HO_HAP>sample_value</NHI_KHOA_HO_HAP> <NHI_KHOA_TIEU_HOA>sample_value</NHI_KHOA_TIEU_HOA> <NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU>sample_value</NHI_KHOA_THAN_TIETNIEU> <NHI_KHOA_THAN_KINH>sample_value</NHI_KHOA_THAN_KINH> > <NHI_KHOA_TAM_THAN>sample_value</NHI_KHOA_TAM_THAN> <NHI_KHOA_KHAC>sample_value</NHI_KHOA_KHAC> <TEN_LOAI_KHAM_NHI_KHOA_KHAC>nguyen_van_a</TEN_LOAI_KHAM_NHI_KHOA_KHAC> <KET_QUA_KHAM_NHI_KHOA_KHAC>sample_value</KET_QUA_KHAM_NHI_KHOA_KHAC> <KHAM_MAT>True</KHAM_MAT> </pre>

JSON	XML
<pre> "ket_luan_tai_mui_hong": "sample_value", "kham_rang_ham_mat": false, "ham_tren": "sample_value", "ham_duoi": "sample_value", "benh_khac_rang_ham_mat": "sample_value", "ket_luan_rang_ham_mat": "sample_value" }, "kham_can_lam_sang": { "xet_nghiem_mau": true, "chi_so_hc": "sample_value", "chi_so_bach_cau": "sample_value", "chi_so_tieu_cau": "sample_value", "duong_mau": "sample_value", "ure": "sample_value", "creatinin": "sample_value", "asat": "sample_value", "alat": "sample_value", "xet_nghiem_nuoc_tieu": true, "chi_so_duong": "sample_value", "chi_so_protein": "sample_value", "chi_so_khac": "sample_value", "chan_doan_hinh_anh": "sample_value", "ket_qua_chan_doan_hinh_anh": "sample_value", "dien_tim": "sample_value", "ket_qua_dien_tim": "sample_value", "xet_nghiem_khac": false, "ten_xet_nghiem_khac": "pham_thi_d", "ket_qua_xet_nghiem_khac": "sample_value" }, "ket_luan": { "ket_luan_loai_suc_khoe": "sample_value", "ket_luan_cac_van_de_suc_khoe": "sample_value", "cks_nguoi_ket_luan": "sample_value", "cks_benh_vien": "sample_value" } } "signatures": [{ "protected": "eyJ4NWMiOl...", "signature": "lhGr5kqTMS..." }, { "protected": "eyJ4NWMiOl...", "signature": "d21-WK1fof..." }, { "protected": "eyJ4NWMiOl...", "signature": "KGkCMnbpn5..." }] </pre>	<pre> <KHONG_KINH_MAT_PHA I>sample_value</KHONG_KINH_MAT_P HAI> <KHONG_KINH_MAT_TRAI>sample_value</KHONG_KINH_MAT_T RAI> <CO_KINH_MAT_PHA I>False</CO_KINH_MAT_PHA I> <CO_KINH_MAT_TRAI>True</CO_KINH_MAT_TRAI> <BENH_KHAC_MAT>sample_value</BENH_KHAC_MAT> <KET_LUAN_MAT>sample_value</KET_LUAN_MAT> <KHAM_TAI_MUI_HONG>False</KHAM_TAI_MUI_HONG> <TAI_TRAI_NOI_THUONG>sample_value</TAI_TRAI_NOI_THUON G> <TAI_TRAI_NOI_THAM>sample_value</TAI_TRAI_NOI_THAM> <TAI_PHA I_NOI_THUONG>sample_value</TAI_PHA I_NOI_THUON G> <TAI_PHA I_NOI_THAM>sample_value</TAI_PHA I_NOI_THAM> <BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG>sample_value</BENH_KHAC_TAI MUI_HONG> <KET_LUAN_TAI_MUI_HONG>sample_value</KET_LUAN_TAI_MU I_HONG> <KHAM_RANG_HAM_MAT>False</KHAM_RANG_HAM_MAT> <HAM_TREN>sample_value</HAM_TREN> <HAM_DUOI>sample_value</HAM_DUOI> <BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT>sample_value</BENH_KHAC_RA NG_HAM_MAT> <KET_LUAN_RANG_HAM_MAT>sample_value</KET_LUAN_RANG _HAM_MAT> </KHAM_LAM_SANG> -<KHAM_CAN_LAM_SANG> <XET_NGHIEM_MAU>True</XET_NGHIEM_MAU> <CHI_SO_HC>sample_value</CHI_SO_HC> <CHI_SO_BACH_CA U>sample_value</CHI_SO_BACH_CA U> <CHI_SO_TIEU_CA U>sample_value</CHI_SO_TIEU_CA U> <DUONG_MAU>sample_value</DUONG_MAU> <URE>sample_value</URE> <CREATININ>sample_value</CREATININ> <ASAT>sample_value</ASAT> <ALAT>sample_value</ALAT> <XET_NGHIEM_NUOC_TIEU>True</XET_NGHIEM_NUOC_TIEU> <CHI_SO_DUONG>sample_value</CHI_SO_DUONG> <CHI_SO_PROTEIN>sample_value</CHI_SO_PROTEIN> <CHI_SO_KHAC>sample_value</CHI_SO_KHAC> <CHAN_DOAN_HINH_ANH>sample_value</CHAN_DOAN_HINH_A NH> <KET_QUA_CHAN_DOAN_HINH_ANH>sample_value</KET_QUA_C HAN_DOAN_HINH_ANH> <DIEN_TIM>sample_value</DIEN_TIM> <KET_QUA_DIEN_TIM>sample_value</KET_QUA_DIEN_TIM> <XET_NGHIEM_KHAC>False</XET_NGHIEM_KHAC> <TEN_XET_NGHIEM_KHAC>pham_thi_d</TEN_XET_NGHIEM_KH AC> <KET_QUA_XET_NGHIEM_KHAC>sample_value</KET_QUA_XET_ NGHIEM_KHAC> </KHAM_CAN_LAM_SANG> -<KET_LUAN> </pre>

JSON	XML
	<pre> <KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE>sample_value</KET_LUAN_LOAI_SUC_KHOE> <KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE>sample_value</KET_LUAN_CAC_VAN_DE_SUC_KHOE> <CKS_NGUOI_KET_LUAN>sample_value</CKS_NGUOI_KET_LUAN> <CKS_BENH_VIEN><Signature xmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signature xmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature><Signature xmlns="http://www.w3.org/2000/09/xmldsig#">...</Signature>sample_value</CKS_BENH_VIEN> </KET_LUAN> </DUOI_18> </pre>